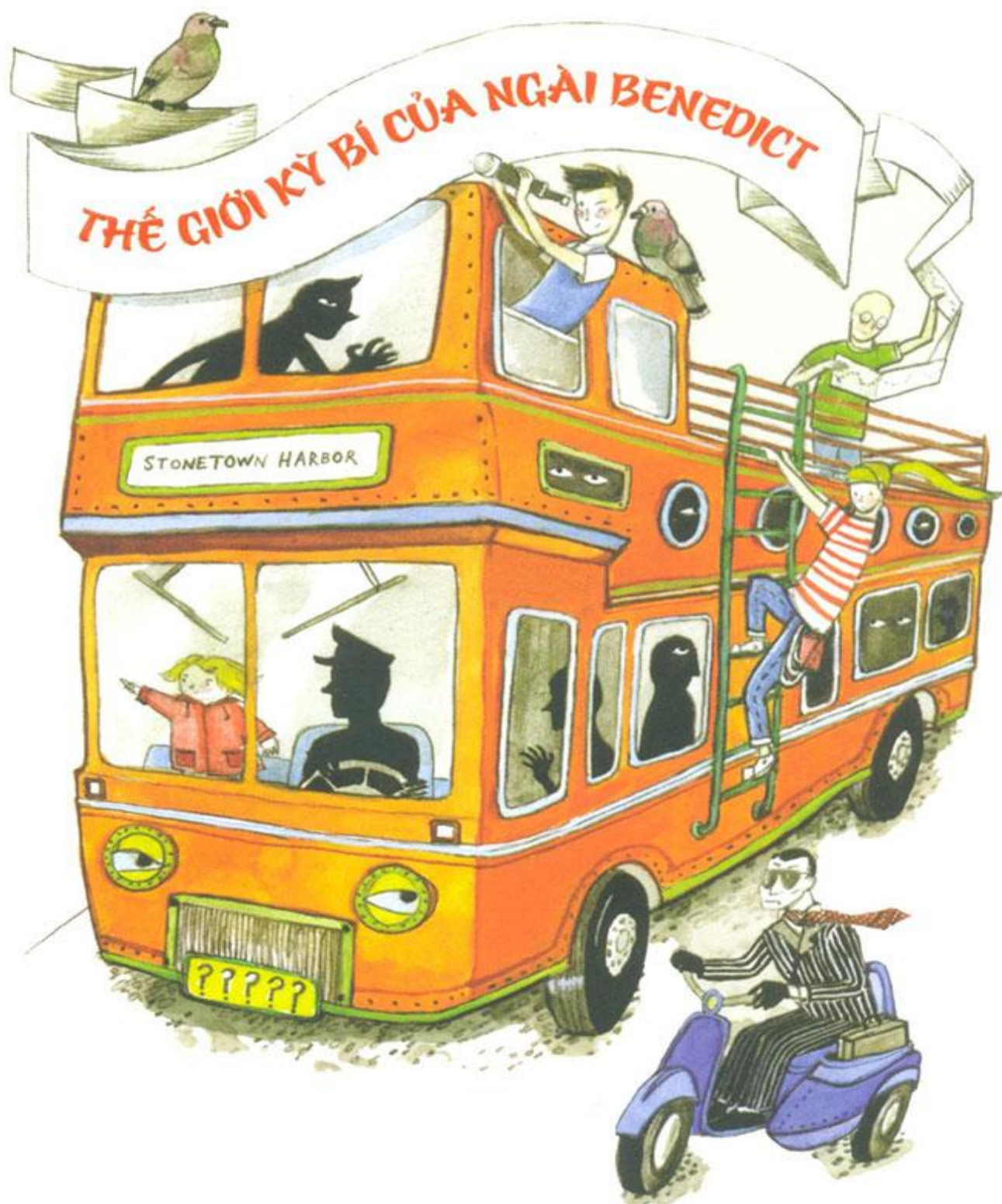


Một trong năm bộ sách hay nhất dành cho tuổi teen - *New York Times*

Trenton Lee Stewart



## Tiền thoái lương nan

**Trenton Lee Stewart**

**THẾ GIỚI KỲ BÍ CỦA  
NGÀI BENEDICT  
TẬP 3  
TIỀN THOÁI LƯƠNG  
NAN**

# Thông tin về ebook

Thế Giới Kỳ Bí Của Ngài Benedict - Tập 3 - Tiến Thoái Lưỡng Nan

Tác giả: Trenton Lee Stewart

Thể loại: Tuổi Học Trò

Dịch giả: Diệu Hằng

Biên tập: Lê Huy Vũ

Bìa: Hoang Tu

*Thư viện online isach.info*

Định dạng ebook PDF-A4

Ngày xuất bản: 16-June-2019

Tổng số 298 trang

Click vào đây để đọc online



## CHƯƠNG 1

# THẾ TIẾN THOÁI LƯƠNG NAN CỦA TÙ NHÂN

Tại một thành phố có tên Thành phố Đá, trên tầng ba của một ngôi nhà cũ kỹ làm bằng đá xám, một cậu bé tên Reynie Muldoon đang ngồi cân nhắc các lựa chọn của mình. Reynie bị nhốt trong một căn phòng nóng bức đến mức khó chịu, và cách duy nhất để thoát khỏi đây là phải đưa ra một quyết định không mấy hay ho. Tệ hơn là, cậu bị nhốt chung phòng với một cô bé bốn tuổi tính thẳng như ruột ngựa, Constance Contraire. Và hẳn là chẳng ai vui vẻ với điều đó rồi. Ngay khi bị đẩy vào phòng, cô bé liền bộc lộ sự bất mãn của mình bằng cách ngâm nga những bài thơ cáu bẳn. Cho dù Reynie có lớn tuổi hơn Constance gấp ba lần và kiên nhẫn hơn cô bé gấp năm mươi lần đi chăng nữa, bản thân cậu cũng bắt đầu cảm thấy bức bối. Cậu phải chịu đựng cả căn phòng nóng nực lẫn cô bé gàn dở này. Constance cũng muốn thoát ra không kém gì cậu. Vấn đề là ra rồi thì hậu quả sẽ thế nào.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại [www.gacsach.com](http://www.gacsach.com) - góc nhỏ cho người yêu sách.]

“Chúng ta cân nhắc lại các lựa chọn được không?” Reynie cố gắng nhẫn nại nói. “Em biết đấy, càng sớm đưa ra được quyết định, bọn mình sẽ càng được ra nhanh.”

Constance nằm vật ra giường, hai tay giang rộng sang hai bên như kiểu vừa bị ném vào sa mạc. “Em quyết định rồi chứ,” cô bé nói, hướng đôi mắt màu xanh nhạt về phía Reynie. “Chỉ có anh là chưa quyết thôi.” Constance vén một lọn tóc vàng lòa xòa trên vầng trán nhóp nhều mồ hôi của mình rồi lại vung tay ra ngay lập tức - một hành động tỏ rõ sự chán nản và khỗ sở của mình. Cô bé thở hổn hển như sắp hết hơi.

“Bọn mình phải thống nhất với nhau chứ,” Reynie nói, sắc mặt tỏ ra bình thản. Bực tức chỉ càng làm cho Constance phẫn khích hơn thôi; và

cô bé lúc nào cũng chỉ chăm chăm ngắm soi điều đó. “Em không thể bảo anh phải làm gì rồi cứ thế bắt anh làm theo được.”

“Nhưng đó chính là điều em đã làm đấy,” Constance đáp, “anh còn chịu được chứ em đang chết ngất rồi đây.”

“Có lẽ em nên cởi cái áo len ra đi,” Reynie nói. Cậu đã kịp cởi áo của mình ngay khi hai đứa bước vào đây. (Hệ thống sưởi trong ngôi nhà này làm việc chẳng ra sao cả; tầng một y chang một hộp băng còn tầng ba chẳng khác nào một lò lửa.) Constance chậm rãi cởi, trong lúc hai tay còn lóng ngóng trên hàng cúc chiếc áo len, cô bé vẫn không ngừng lẩm bẩm “sẽ tốt thôi” và “mượt mồ hôi”. Lại đang sáng tác thơ đấy, Reynie ngán ngẩm nhận ra. Bài thơ gần đây nhất của cô bé kể về một “gã đàn độn” có tên “Muldoon”.

Reynie đi đi lại lại trong phòng ngẫm nghĩ. Cậu nên làm gì đây? Cậu biết chính Rhonda Kazembe - người đã bày ra thử thách khó chịu này - sẽ sớm quay trở lại để hỏi xem chúng đã quyết định hay chưa. Rõ ràng là bạn chúng, Sticky và Kate hiện đang bị nhốt trong một căn phòng dưới sảnh, đã quyết định xong rồi và chỉ đang ngồi chờ Reynie và Constance thôi. Ít ra thì đó cũng là những điều Rhonda nói trong lần đến kiểm tra chúng vừa rồi. Theo Reynie, chưa chắc cô ấy đã nói thật và đó có thể chỉ là một phần thử thách.

Đối với chúng, đây không phải là bài hội oăm đầu tiên. Dưới sự chỉ dẫn của Rhonda, lũ trẻ đã tham gia giải quyết rất nhiều phi vụ đòi hỏi sự tập trung và tài năng đặc biệt của chúng. Còn đâu những ngày tháng được đến lớp học cùng các bạn - vì lý do an toàn, chúng không thể đến trường được - nhưng bất cứ khoảng trống nào dư ra trong ngôi nhà cũ rộng thênh thang này cũng có thể trở thành lớp học, và thực tế là có rất nhiều chỗ trống như thế. Nhưng đây là lần đầu tiên chúng bị nhốt vào phòng dự trữ và thử thách đặt ra là những quyết định của chúng có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường - những hậu quả chẳng hề dễ chịu chút nào.

Như Rhonda đã nói, tình huống thử thách lũ trẻ dựa trên một trò chơi trí tuệ có tên là “Thế tiến thoái lương nan của tù nhân”. Sticky tất nhiên đã đọc toàn bộ câu chuyện, và với sự gợi ý thêm từ Rhonda, cậu ấy đã giải thích lập luận của mình cho các bạn nghe.

“Có hàng nghìn dị bản khác nhau,” Sticky nói (và chẳng cần hỏi cũng

biết cậu ta nắm rõ tất cả những phiên bản đó như thế nào), “những câu chuyện thường diễn ra như sau: Hai tên tội phạm bị bắt, tuy nhiên cảnh sát thiếu chứng cứ buộc tội chúng nên họ nhốt hai tù nhân trong hai căn phòng riêng biệt và cho họ các lựa chọn giống nhau. Nếu một tù nhân phản bội lại đồng bọn và đứng ra làm chứng để buộc tội, trong khi tù nhân còn lại không nói gì thì kẻ phản bội sẽ được thả tự do, còn bạn hắn sẽ nhận án tù mười năm.”

“Thế là hết được dính vào nhau rồi nhé,” Kate nhận xét.

“Ừm, họ vẫn có thể dính vào nhau đấy chứ, đúng không? Cả hai người họ đều có thể im lặng. Nhưng nếu như vậy, bọn họ sẽ bị phạt tù sáu tháng vì tội nhẹ hơn. Vậy là cả hai sẽ bị trừng phạt, mặc dù án phạt không nặng lắm nếu so với các lựa chọn còn lại.”

“Vậy nếu bọn chúng phản bội lẫn nhau thì sao?” Reynie hỏi.

“Lúc ấy, cả hai sẽ bị nhận án phạt năm năm tù. Như vậy rõ là không tốt chút nào nhưng còn đỡ tệ hơn là mười năm. Vậy thế khó xử ở đây là mỗi tù nhân phải quyết định xem nên phản bội người kia hay giữ im lặng - trong khi không biết người kia sẽ làm gì.”

Chính phần cuối của câu chuyện lại làm cho Reynie rối trí nhiều nhất, bởi vì càng suy nghĩ về điều đó, cậu càng rằng mình đã biết phải làm gì. Cậu liếc mắt nhìn Constance, lúc này cô bé đang biểu diễn màn thè lưỡi giống như chó cún mỗi khi bị nóng quá. “Constance, em có nghĩ là cô Rhonda đã nói dối rằng Sticky và Kate đã quyết định rất nhanh không?”

“Không, cô ấy nói đúng đấy,” Constance đáp, cô bé thậm chí còn giỏi hơn cả Reynie trong việc cảm nhận những chuyện như thế.

“Vậy thì điều đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất.”

Constance đảo mắt. “Có lẽ chỉ riêng với anh thôi.”

“Phải, với anh thôi,” Reynie thở dài. Mặc dù xét theo một khía cạnh nào đó, trông cậu cũng bình thường như bao cậu con trai khác: tóc và mắt nâu bình thường; da trắng bình thường, sơ vin vụng về bình thường - và cũng chẳng có gì đặc biệt nếu xét về mặt giải quyết mọi chuyện. Điều đó bao gồm cả những người bạn thân như Sticky Washington và Kate Wetherall - hai người bạn cậu hiểu hơn ai hết. Nếu Sticky và Kate đã quyết định chóng vánh như vậy thì Reynie đã biết họ quyết định thế

nào. Điều rắc rối là cậu phải làm gì với nó.

Reynie vẫn tiếp tục đi tới đi lui trong phòng. Giá mà không có hậu quả thật thì tốt biết bao! Nhưng chúng có thật, mặc dù không phải là án tù như trong câu chuyện. Rhonda đã tỉ mỉ giải thích tất cả:

Nhóm sẽ được chia làm hai đội “tù nhân”. Nếu cả hai đội chọn đáp án A - giữ im lặng - cả lũ sẽ phải làm thêm việc bếp núc trong ngày hôm nay (Đó hẳn không phải là nhiệm vụ nhẹ nhàng gì vì có đến tổng cộng mười ba con người sinh sống trong ngôi nhà này, và sau mỗi bữa ăn là một núi bát đĩa khổng lồ.) Tuy nhiên, nếu cả hai đội chọn đáp án B - phản bội - thì cả hai đội sẽ phải làm hết việc bếp núc cho đến hết tuần. Và tất nhiên, khả năng cuối cùng, cũng là khả năng tàn nhẫn nhất, là: Nếu một đội chọn phương án im lặng trong khi đội còn lại chọn cách phản bội thì những kẻ phản bội sẽ chẳng phải làm gì trong khi những người còn lại phải tự xử lý đồng bát đĩa một mình.

“Thế đấy, vậy là có ba bữa một ngày,” Sticky đã nói, “với mức trung bình là mười ba suất ăn một bữa...”

“Còn chưa kể xong nồi cháo ấm nữa,” Kate nhả nhó.

“Và còn đồ ăn nhẹ nữa,” Reynie nói.

Mắt Sticky mở to đầy sợ hãi. “Và suốt năm ngày còn lại trong tuần...”

Toàn bộ viễn cảnh u ám ấy đang dần dần hiện ra trước mắt lũ trẻ, và trước khi chúng kịp đưa ra một hiệp ước kín nào - Rhonda đã đưa chúng đến hai phòng riêng biệt để thảo luận các lựa chọn. Nhưng với Constance thì thảo luận chẳng ích gì, vì cô bé cứ khẳng khẳng ngay từ đầu rằng họ sẽ chọn đáp án B. Phản bội là cách khôn ngoan hơn cả, cô bé nói, bởi vì Sticky và Kate chắc chắn cũng sẽ chọn đáp án B. Tóm lại, cả hai đội sẽ không dám mạo hiểm để làm việc bếp núc một mình đâu.

Nhưng Reynie thì nhận thấy bi kịch này thật khó chịu (cậu có thể hình dung ra hình phạt rửa bát dành cho kẻ thù của mình, nhưng đây là bạn của cậu cơ mà?), cậu cũng biết đội bạn chọn phương án nào - và đó không phải là B. Sticky và Kate đã chưa suy nghĩ thấu đáo. Nếu họ làm thế, họ đã có thể nghĩ rằng tình cảnh giam cầm của Reynie khôn khổ hơn họ rất nhiều, rằng nếu ở địa vị của Reynie, họ cũng sẽ cố gắng hết sức để chấm dứt sự thử thách bằng cách nhân nhượng cô bé thôi.



Nhưng Sticky và Kate đã qua phút bốc đồng ban đầu. Lựa chọn khôn ngoan nhất, theo quan điểm của họ là im lặng. Và họ cũng mong rằng Reynie sẽ chọn phương án khôn ngoan đó. Thậm chí nếu Constance cứ khẳng định chọn đáp án B - ừm, Reynie sẽ phải tìm cách để thay đổi suy nghĩ đó! Họ tin tưởng mình lắm, Reynie thầm nghĩ; nên cậu không tránh khỏi cảm giác đau lòng khi nghĩ đến tình huống phải phản bội lũ bạn.

Tuy nhiên, cậu không thể không suy nghĩ về điều đó. Rhonda đã nói rằng cả đội phải thống nhất ý kiến, và Constance thì cứ khẳng định bảo vệ ý kiến của mình. Họ còn bị kẹt ở đây bao lâu nữa? Một tiếng nữa? Hay hai tiếng nữa đây? Reynie nhăn mặt, bước chân bắt đầu gấp gáp hơn. Cậu không thể chịu được khuôn mặt thất vọng của bạn bè, nhưng Constance đã bắt đầu hăng giọng rồi chuẩn bị xướng lên một bài thơ khó chịu nữa, và Reynie không biết liệu mình có chịu nổi điều đó nữa hay không. Nếu cậu dọa sẽ mách Rhonda về nơi cất giấu key Constance thì sao nhỉ? Không, Constance không dễ bị dọa đâu, và cô bé sẽ bắt Reynie phải trả giá đắt cho điều đó. Gần đây nhất, Reynie đã dọa Constance bằng cách rắc ớt vào bàn chải đánh răng của cậu ấy.

Constance hít một hơi thật sâu và xướng lên:

Ngày xưa có một chàng ngốc tên Reynie

Có một lựa chọn mà cứ tính suy

Bởi vì cậu ta thật là nhu nhược

Cậu ta...

“Đủ rồi đấy!” Reynie than vãn, hai tay đưa lên ôm đầu. Có lẽ cậu phải xin lỗi Sticky và Kate thôi, và... phải, cậu sẽ đề nghị giúp đỡ họ rửa bát. Bất cứ chuyện gì cũng được, miễn là không phải chuyện khốn khổ này.

“Vậy chúng ta thống nhất phương án B nhé?” Constance hồ hởi hỏi. Khuôn mặt ánh lên sự hài lòng.

“Thế quái nào mà các cậu lại làm vậy được cơ chứ?” Một giọng bí hiểm không hiểu từ đâu bỗng vang lên.

Reynie và Constance nhảy dựng lên. Nãy giờ họ mới chỉ nghĩ trong đầu thôi - và thực sự là bây giờ vẫn thế. Nếu không tính mấy giá sách chật



cứng và vài chồng sách cao ngất ngưỡng trên sàn nhà, căn phòng hoàn toàn trống rỗng. Có một khung cửa sổ có mái vòm, nhưng cửa vẫn đóng chặt cơ mà? Và chẳng có gì hiện ra bên trên khung cửa kính ngoại trừ bầu trời tháng Giêng xám xịt.

“Anh có nghe thấy gì không?” Constance hỏi, hai mắt mở to thao láo. “Hay đó là, anh biết đấy...” Cô bé vỗ vỗ vào đầu.

“Không, anh cũng nghe thấy mà,” Reynie trấn an cô bé trong lúc ngó nghiêng tìm xung quanh. “Cậu ở chỗ nào đấy

“Ồ ống dẫn nhiệt, đồ ngốc ạ,” giọng Kate vang lên đáp lại. “Đằng sau công tơ dây này. Có một chồng sách ở đằng trước ấy.”

Reynie tìm thấy công tơ ghi nhiệt độ đằng sau một chồng tạp chí khoa học cao ngang thắt lưng. Nhanh chóng chuyển động tạp chí sang một bên, cậu hé mắt nhìn qua chiếc lưới tản nhiệt và thấy đôi mắt màu xanh nhạt của Kate đang hé nhìn lại cậu. Cô bé luồn lưới dao đa dụng Thụy Sĩ qua tấm lưới. “Cho bọn tớ ra đi, được không? Sticky đang bị chứng sợ ngồi trong phòng kín.”

Reynie mừng quýnh khi nhìn thấy đầu tuốc nơ vít gắn trên con dao. Công tơ của lò sưởi đã khá cũ và han gỉ, phải mất một lúc cậu mới tháo nó ra được. So với Kate, thì khả năng sử dụng đồ nghề của cậu kém xa, song chẳng có gì phải xấu hổ về điều đó hết bởi chẳng ai sánh được với Kate về khả năng kỹ thuật cả. Dù vậy, Reynie vẫn thấy rất xấu hổ; vì cậu đã manh nha phản bội Kate trong cuộc chơi và cậu thật biết ơn vì cô bé cứ huýt sáo liên mồm trong lúc cậu đang làm việc.

“Bọn tớ cứ bắn khoản mãi, không biết các cậu quyết định gì mà lâu thế,” Kate nói với tốc độ bắn liên thanh như thường khi, “và cuối cùng, chúng tớ quyết định nên đến kiểm chứng xem sao. Tớ nghĩ có lẽ các cậu bị sốc nhiệt, nhưng Sticky đoán chắc rằng Constance hẳn đã gây cho cậu rất nhiều phiền toái. Và cậu ấy nói đúng, phải không? Xấu hổ quá đấy, Constance ạ! Thật là một bài thơ tệ hại khủng khiếp. Mặc dù, chị phải thừa nhận là chị rất tò mò muốn biết từ nào vằn với từ ‘nhu nhược’ đấy.”

“Vậy thì chị sẽ không bao giờ biết đâu,” Constance khoanh hai tay trước ngực, lớn tiếng nói.

Cuối cùng thì Reynie cũng kéo được cái công tơ ra khỏi tường, và Kate thù lù hiện ra qua đường ống dẫn nhiệt với nụ cười toe toét đắc thắng, sẵn sàng giơ tay đập mừng chiến thắng. Nhưng ngay sau đó, Reynie cảm thấy hối hận về chuyện đó vì cú đập làm bàn tay cậu ê ẩm chẳng khác nào vừa bị xe máy cán qua. Ôm chặt tay như một con chim bị thương, cậu nhìn theo bóng Kate quay trở lại ống dẫn nhiệt để tìm Sticky, lúc này cậu chàng đang lăm bằm điều gì đó về việc nóng chảy mỡ. Kate phải thử vài lần - bàn tay Sticky nhóp nhóp mồ hôi đến mức cô bé không thể tóm lấy - nhưng cuối cùng cô cũng tóm được vào vai Sticky và kéo cậu ta qua đường ống dễ như kéo ổ bánh mì ra khỏi lò nướng vậy.

Cả hai đưa cứ như thể vừa bị nướng trong lò vậy. Đường ống dẫn nhiệt chắc phải nóng lắm. Hai má Kate đỏ lựng lên, mái tóc đuôi ngựa vàng hoe của cô bết mồ hôi và rũ rượi chẳng khác nào một cây chổi lau nhà cũ nát. Sticky còn trông thảm hại hơn. Bộ quần áo ướt đẫm mồ hôi y như bộ đồ lặn bám chặt vào thân hình gầy đét; làn da màu nâu sáng chuyển sang tái xám ồm yếu; và đằng sau cặp kính gọng đeo dây đang nằm lệch trên mũi, hai mắt Sticky hiện rõ vẻ đờ đẫn, choáng váng. Những giọt mồ hôi lấp lánh trên cái đầu được cạo nhẵn thín của cậu.

“Nóng quá,” Sticky lờ mờ nói. Cậu chớp mắt, cố gắng tập trung. “Tó nóng quá.”

“Nói cho tó nghe xem nào,” Kate vừa nói vừa nâng cửa sổ lên. “Sao hai người không mở cái này ra? À, thấy rồi, nó không đứng được. Chà, chúng ta chỉ cần chèn một quyển sách vào đây là xong.” Cô vội tay ra giá sách gần nhất.

“Làm ơn đừng mà,” Reynie nói. Cậu là người rất yêu quý sách. (Hồi còn sống ở Trại trẻ mồ côi Thành phố Đá, sách là những người bạn duy nhất của cậu.) “Nếu nó rơi ra ngoài cửa sổ thì chắc chắn là sẽ hỏng đấy.”

“OK, cậu nói đúng,” Kate đáp và quét mắt một lượt quanh căn phòng, “nhưng ở đây chẳng còn gì khác để dùng cả. Chờ tí, tó sẽ quay lại ngay.” Rồi cô bé biến mất trong ống dẫn nhiệt thành thạo y như một con hải cẩu trườn mình xuống nước.

“Cậu ấy để giỏ đồ ở phòng bên kia,” Sticky nói the thé trong lúc đưa những ngón tay trơn trượt chỉnh lại kính. Sau đó, cậu lôi từ túi áo sơ mi ra miếng vải để lau cặp kính đang nhòe đi. Nó cũng ướt nhẹp chẳng

khác nào khăn lau cho em bé.

Constance ngò vức. “Kate để cái giỏ quý báu của chị ấy ở lại ư?”

“Đường ống hẹp lắm,” Sticky nói, nhả nhó nhét miếng vải lau trở lại vào túi. “Cái giỏ sẽ gây ra tiếng ồn, và bọn anh không muốn để Rhonda nghe thấy.”

Reynie cười tủm tỉm. Cậu nhớ như in ngày đầu tiên cả lũ đến ngôi nhà này, cách đây cũng gần một năm rưỡi rồi. Hồi đó Kate cũng trườn qua một đường ống dẫn nhiệt. Cậu nhớ cô bé có kể cho cậu cách cô buộc cái giỏ vào chân và kéo nó đằng sau mình như thế nào. Cậu đã rất ngạc nhiên trước sự nhanh nhẹn của Kate cùng việc đi đâu cô cũng mang theo cái giỏ đồ của mình. Nhưng giờ thì Reynie đã quá quen với những điều như thế; với cậu lúc này, chúng hết sức bình thường.

Ví dụ như cậu không hề giật mình khi thấy Kate trở về từ cuộc hành trình nhanh hơn cả thời gian nhiều người đi xuống tiền sảnh. Cô bé thò đầu qua đường ống với một cục nam châm hình móng ngựa - một trong số những món đồ hữu ích mà Kate luôn giữ trong chiếc giỏ của mình - và nhanh như cắt, nó được dựng đứng lên để chống vào khung cửa sổ.

“Nó sẽ đứng vững thôi,” Kate nói đầy vẻ hài lòng khi không khí mát lạnh tuyệt diệu ủa vào căn phòng, “nhưng để chắc chắn hơn...” cô bé lấy từ chiếc giỏ ra một sợi dây câu dài với một đầu được buộc vào nam châm, đầu còn lại cô buộc vào cổ tay mình. “Làm thế này để nếu nam châm có trượt ra, tớ sẽ không phải mất thời gian đi tìm nó nữa.”

Kate làm tất cả những việc này không đầy hai mươi giây. Ngay sau khi cô bé hoàn thành, cả lũ liền ngồi quây thành một vòng tròn. Bất cứ khi nào bốn đứa ở riêng với nhau, chúng lại có thói quen ngồi họp bàn như vậy. Lũ trẻ tự nhận mình là những thành viên Hội Benedict Thần bí, và cứ như vậy chúng đã tổ chức biết bao nhiêu cuộc họp - đôi khi diễn ra ngay trong những tình huống vô cùng khốc liệt.

“Vậy tên của đội cậu là gì?” Kate hỏi trong lúc vắn hai chân lại như bánh quy xoắn. “Sticky và tớ là đội Những bạn tù thắng cuộc!” Lòi tuyên bố vừa đưa ra đã vấp phải những ánh mắt chằm chằm phản đối, cô bé nhăn mặt khó chịu. “Các cậu không hiểu à? Đó là trò chơi chữ mà - ngón chân cái của một người đàn ông béo tốt hay là... Chúng ta gọi đó là gì nhỉ, Sticky? Khi mà hai từ được ghép lại với nhau ấy?”

“Một từ ghép,” Sticky nói.

“Đúng vậy! Một từ ghép! Thấy chưa, đội chúng tớ có tên là Những bạn tù thắng cuộc bởi vì chúng tớ là bạn tù - giống như kiểu bạn ở chung trong tù ấy, hiểu không? - và chúng tớ thắng cuộc.” Kate nhìn tới nhìn lui vào Reynie và Constance để xem gương mặt họ có biểu cảm vui sướng nào không.

“Bọn chị tự đặt tên cho mình à?” Constance hỏi.

Bây giờ đến lượt Kate khó chịu. “Thế hai người không đặt tên à? Làm sao mà thành một đội được khi đội đó không có tên cơ chứ?”

Reynie lén đưa ánh mắt ngạc nhiên về phía Sticky, nhưng cậu chỉ biết nhún vai. Chẳng cần hỏi cũng biết vụ đặt tên này xuất phát từ ai rồi.

“Dù sao thì,” Kate nói, ném ánh mắt nghiêm nghị về phía Constance, “tất cả chúng ta đều có thể chiến thắng, các cậu biết đấy. Đơn giản là các cậu chỉ cần chọn đáp án A, và bọn tớ cũng thế.”

“Được rồi, được rồi,” Constance nói và buông ra một hơi thở rõ dài. “Quay trở lại phòng và giải quyết việc này cho dứt điểm đi.”

Sticky nheo mắt lại. “Và các cậu sẽ chọn phương án A chứ?”

Constance giả vờ nhìn ra cửa sổ.

“Tớ đã nghĩ đến điều đó rồi,” Sticky nói. “Nói xem nào, Constance, làm thế có ích gì cơ chứ? Nếu em cứ khăng khăng đòi làm theo cách đó, bọn anh cũng chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài phương án B. Và nhờ đó, tất cả tội mình sẽ có thêm việc để làm đấy.”

“Nói với Constance chẳng ích gì đâu,” Reynie nói thẳng. “Kiểu gì thì con bé cũng sẽ sáng tác những bài thơ câu bản thay vì làm bếp. Con bé có bao giờ lau dọn gì đâu.”

Constance gắt lên đầy tức tối, vì Reynie nói quá đúng.

Kate nhìn chằm chằm qua cửa sổ. “Tớ ước chúng mình là những tù nhân thực thụ. Nếu vậy, tội mình có thể thôi tranh cãi đi và cố gắng thoát ra ngoài.”

“Bọn mình là tù nhân thật còn gì,” Sticky nói bằng giọng ủ rũ, và một

loạt âm thanh hưởng ứng hòa theo.

Lũ trẻ đều hiểu rằng không phải Sticky đang nói đến cuộc thử thách mà là tình cảnh chung của bọn chúng. Nhiều tháng nay, bọn trẻ và gia đình chúng đã trở thành khách của ngài Benedict - người đã tập hợp chúng lại với nhau, đồng thời là chủ nhân của ngôi nhà này. Mặc dù có lẽ hơi kỳ lạ một chút là việc trở thành khách của ngài Benedict - một người thông minh, tốt bụng - đáng lẽ phải thoải mái lắm, nhưng sự thật là họ chẳng được lựa chọn gì hết.

Ngài Benedict là người giám hộ cho một phát minh cực kỳ vĩ đại có tên là Máy Thì Thầm - cỗ máy nguy hiểm được một nhà phát minh cũng nguy hiểm không kém thêm muốn - Ledroptha Curtain - em trai song sinh của ngài Benedict. Và bởi vì lũ trẻ có mối quan hệ mật thiết với ngài Benedict nên người ta cho rằng chúng đang gặp nguy hiểm. Vì vậy, chính quyền đã yêu cầu lũ trẻ và gia đình chúng phải được canh phòng cẩn mật. (Thực ra, lệnh ban ra lúc đầu yêu cầu lũ trẻ phải tách nhau ra và được đưa đến những địa điểm bí mật - điều khiến chúng nản lòng nhất - nhưng ngài Benedict không cho phép chuyện đó xảy ra. Ông khẳng định ngôi nhà của ông sẽ được canh phòng cẩn mật và tất cả mọi người tới đó đều có chỗ ở đằng hoàng. Cuối cùng, chính quyền cũng phải miễn cưỡng nhượng bộ; khi cần, ngài Benedict quả là rất giỏi thuyết phục.)

Lũ trẻ hiểu rằng mọi phòng ngừa đó đều có lý do chính đáng. Lão Curtain rất xảo quyệt và tàn ác, ông ta có cả đám tay chân nguy hiểm phục vụ, vì thế, hiển nhiên là lũ trẻ và gia đình sẽ trở thành mục tiêu của chúng. Họ sẽ bị tóm cổ và trở thành con tin nếu không được bảo vệ nghiêm ngặt, vì lão Curtain sẽ không từ một thủ đoạn nào để giành lại quyền sở hữu Máy Thì Thầm của mình. (Chỉ cần nghĩ đến đó thôi mọi người đã kinh hoàng lắm rồi và lũ trẻ cũng không phải là ngoại lệ.) Tuy nhiên, sau nhiều tháng bị cấm đoán không được chơi bên ngoài một mình, hoặc không được phép đi bất kỳ đâu trong thị trấn, những thành viên trẻ tuổi của Hội đã bắt đầu cảm thấy bí bách.

“Tuy nhiên, nếu bọn mình đúng là tù nhân thực thụ,” Kate nói, “tớ có thể giúp cả lũ trốn khỏi đây trong tích tắc.”

“Qua cửa sổ á?” Reynie hỏi, đưa mắt nhìn theo ánh nhìn chằm chằm của cô bé. “Dây của cậu có đủ dài không

“Ừm, đoạn cuối sẽ phải nhảy một chút,” cô thừa nhận, và mấy đứa nhìn nhau đầy lo âu. Có thể Kate là người phán đoán khoảng cách khá chuẩn, nhưng định nghĩa về cái gọi là “nhảy một chút” của cô bạn khác xa so với định nghĩa của chúng.

“Tuồng tượng xem tó sẽ bầm dập thế nào nếu bọn mình làm thế,” Sticky nói, “thế làm thế này được không?” Cậu chỉ tay ra phía cửa, nó bị khóa bên ngoài bằng một ổ khóa vân tay - nhưng bản lề lại ở bên trong. “Cậu có thể gỡ bản lề ra, đúng không? Dùng lực đòn bẩy, bọn mình có thể kéo cho phần cửa đó hé ra đủ để chui ra ngoài.”

“Đội đã,” Constance thốt lên đầy kinh ngạc. “Ý anh là mấy tên Điều hành viên đã trốn khỏi đây dễ dàng đến thế sao? Chỉ cần tháo bản lề ra thôi á?”

Cô bé đang nói đến Jackson, Jillson, và Martina Crowe, ba kẻ độc ác đã từng ngược đãi bọn trẻ ngày trước (tất cả bọn chúng đều từng là cựu Điều hành viên của lão Curtain) và chắc chắn là chúng chưa có biểu hiện gì đáng tin cậy kể từ lúc bị bắt. Trong quá trình điều tra vụ việc liên quan đến lão Curtain, có đôi lần chúng được đưa đến ngôi nhà này để thẩm vấn. Bản thân bọn chúng không bộc lộ mối đe dọa rõ rệt nào - trông chúng chẳng giống những Gã Sốt Mười nham hiểm của lão Curtain chút nào - nhưng nhà cầm quyền, với ý thức cảnh giác cao độ đã khẳng khẳng yêu cầu phải lắp khóa vân tay ở cả hai phòng và mang hết tất cả mọi thứ có thể giúp chúng bỏ trốn ra ngoài.

“Hãy nhớ là những kẻ đó không giống Kate” Sticky đáp. “Chúng không mang theo công cụ bên mình - chúng không được phép làm thế, các cậu biết mà, thậm chí chúng có muốn cũng không được. Thêm nữa, ngay cả khi chúng tháo được bản lề ra, chúng cũng không thể qua mặt bảo vệ được.”

“Chà, em mong là chúng sẽ không bao giờ đến nữa,” Constance nói. “Em phát bệnh khi phải nhìn những khuôn mặt ngu ngốc và ác độc của chúng.”

Kate khịt mũi. “Em sẽ không gặp lại chúng nữa đâu, nếu em tránh mặt chúng theo đúng yêu cầu. Nhưng lúc nào em chẳng cố để lách luật, đúng không? Để xem em có thè lưỡi ra trước mặt chúng nữa

“Nếu chúng không ở đây,” Constance kiêu căng đáp, “em sẽ chẳng có

hứng làm chuyện đó đâu.”

“Dù sao thì,” Kate vừa nói vừa đảo mắt láo liên, “quay trở lại câu hỏi của Simon, bọn mình có thể trèo qua cửa sổ, nhưng không được yên ắng lắm đâu - Rhonda chắc chắn sẽ nghe thấy chúng ta.” Cô bé vỗ mấy ngón tay về đây cân nhắc lên chiếc giỏ của mình. “Chị ấy không nói là mình có được trang bị vũ khí hay không à? Khi chị ấy giải thích bài thử thách ấy?”

“Không, nhưng Rhonda có nói chị ấy là người canh gác duy nhất,” Sticky nói. “Nhớ chưa? Constance đòi được nói chuyện với người canh gác khác - người có thể cho chúng ta những lựa chọn tốt hơn - Rhonda thờ dài và nói rằng vì mục đích của bài thử thách này, chúng ta nên hiểu rằng chị ấy là người duy nhất.”

“Đó là một yêu cầu hoàn toàn hợp lý mà,” Constance phản đối khi thấy những người còn lại cười khúc khích nhớ lại về bức tức của Rhonda.

“Tớ không nghĩ rằng chị ấy cần những người canh gác khác,” Reynie nói trong lúc vẫn đang cố nén cười. “Cuối cùng thì chúng mình cũng chẳng trốn được đâu mà. Ý tớ là, việc này không giống như kiểu chúng ta đang chuẩn bị tấn công chị Rhonda, đúng chưa? Và bọn mình thậm chí còn không thể bước chân ra khỏi ngôi nhà khi chưa được phép.”

Đúng lúc đó Constance ngẩng cổ lên, ngoái qua vai Reynie nhìn ra. “Ồ ồ!” Cô bé làm động tác ra hiệu im lặng. “Chị ấy đến rồi kìa!”

Cả bọn nín thở. Khi Constance thông báo kiểu này, lúc nào cô bé cũng đúng. Quả không sai, chẳng bao lâu sau đã có tiếng bước chân vang lên bên ngoài cửa, sau đó là tiếng gõ cửa. “Constance? Reynie? Mọi chuyện trong đó ổn chứ? Các em đã quyết định chưa?”

“Bọn em cần thêm thời gian ạ!” Reynie nói vọng ra.

“Chắc chứ?” Trong giọng nói kiềm chế của Rhonda có dấu hiệu âu lo. Bọn trẻ nghe thấy tiếng khóa cửa xoay. “Các em có cần uống nước hay gì không?”

“Bọn em ổn cả mà!” Reynie kêu lên thật nhanh. “Thêm mấy phút nữa thôi ạ!”

“Tốt rồi, nhưng nhanh lên nhé,” Rhonda đáp và khóa cửa lại mà không



bước vào. “Các em biết đấy, chúng ta còn có nhiều thử thách phải vượt qua mà.”

“Hú hồn hú vía,” Kate thì thào khi tiếng bước chân Rhonda nhỏ dần. “Tó đã kịp nghĩ đến việc trốn đằng sau cánh cửa rồi đấy, nhưng cục nam châm của tó sẽ làm bọn mình lộ tẩy mất.”

“Trừ tó ra nhé, thậm chí tó sẽ chẳng kịp đứng lên ấy chứ, nói gì đến chuyện trốn sau cánh cửa.” Sticky nói.

“Chắc chắn là cậu làm được,” Kate đáp lại. “Vì tó sẽ giúp cậu mà.”

Sticky nhìn cô bạn chăm chăm vái ánh mắt hãi hùng. Hình ảnh cánh tay bị giật mạnh ra khỏi khuỷu tay vẫn còn hiện lên rõ mồn một trong tâm trí cậu.

“Và tó đã định dùng sợi dây để giật cục nam châm về phía mình,” Kate thản nhiên nói (như thể hoàn thành tất cả những việc này trong khoảng thời gian một giây là điều mà ai cũng làm được vậy), “nhưng, tất nhiên, cửa sổ sẽ sập xuống, và điều đó chắc chắn không qua khỏi mắt của Rhonda. Vậy nên làm thế cũng chẳng ích gì.”

“Dù sao thì tất cả cũng đều vô ích,” Sticky nói rồi ấn cằm xuống lòng bàn tay. “Chúng ta sẽ không bao giờ có thể thay đổi suy nghĩ của Constance được đâu. Tó nghĩ là chúng ta chỉ cần phản bội nhau và chấp nhận hậu quả thôi.”

“Tó nghĩ cậu nói đúng,” Kate đáp. “Chà, tó cũng không ngại rửa bát lắm nếu hội con trai các cậu chịu khó lau khô...” Cô bé kéo dài từ cuối khi thấy Reynie nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, lông mày nhíu lại. “Reynie, có chuyện gì thế?”

Lông mày Constance cũng nhíu lại. Nhưng là cô bé đang nhìn dò xét Reynie. “Không biết anh ấy đang nghĩ điều gì nhỉ?” Cô bé nói, khuôn mặt sáng bừng

Reynie lơ đãng liếc nhìn cô bé rồi lại nhìn ra phía cửa sổ. Cậu thường lơ đãng như vậy khi đang mải mê suy nghĩ điều gì đó. Cả Sticky và Kate cũng thế. Lúc này hai người họ đang nghiêng người về phía cậu đầy hứng khởi.

“Sao rồi?” Kate hỏi. “Có chuyện gì thế, Reynie? Cậu đang nghĩ gì vậy?”

“Phương án C,” Reynie đáp, và tặng cho họ một nụ cười ranh mãnh.

Vài phút sau, Rhonda Kazembe gõ cửa phòng, nhưng không thấy ai trả lời. Trong phòng có tiếng chuyển động âm ỉ thật đáng ngờ. Cô gõ cửa lần nữa, và lần này nghe thấy một giọng thì thào vang lên “Nhanh lên!” và (thậm chí còn khó hiểu hơn) “Đừng nhìn xuống!” Những từ đó đủ khiến cô lật đặt mở khóa cửa, nhất là khi giọng nói đó nghe giống giọng Kate. Làm thế nào mà Kate ở trong phòng này được cơ chứ? Khi mở khóa, Rhonda nghe thấy tiếng cửa sổ đóng sập xuống, và với sự cảnh giác cao độ, cô lao vào phòng. Miệng cô há hốc khi thấy căn phòng trống trơn.

Rhonda, cô gái duyên dáng với làn da màu ngăm đen và mái tóc thắt bím bóng mượt, vừa thông minh vừa hết sức xinh đẹp, ngay lập tức hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ở bức tường đối diện hiện ra miệng đường ống dẫn há toác, công tơ đã bị tháo ra. Điều đó cho thấy cách Kate đã đột nhập vào căn phòng này (và tất nhiên là cả Sticky nữa). “Ồ, phải rồi!” Cô mếu máo, lao ngay ra chỗ cửa sổ. “Không phải chúng đã làm thế đấy chứ!”

Cô đập mạnh vào cửa sổ để mở nó ra rồi ngó qua bậc cửa nhìn xuống. Không thấy tầm hơi lũ trẻ đâu. Cô ngược lên nhìn mái hiên nhưng cũng không thấy gì.

Vừa cảm thấy nhẹ nhõm bao nhiêu thì giờ lại bắn khoản bấy nhiêu, Rhonda cau mày khi hạ cửa sổ xuống. Vậy chẳng lẽ chúng chui qua đường ống dẫn nhiệt ư? Nhưng cùm từ cảnh báo (“Đừng nhìn xuống!”) và tiếng cửa sổ sập xuống đã khiến cô tin rằng...

Rhonda nhắm mắt lại. Cánh cửa. Chúng đã nấp sau cánh cửa.

Thậm chí trước cả khi quay người lại, Rhonda đã biết cô sắp sửa nhìn thấy điều gì. Hẳn rồi, chúng ở sau khi đã bò ra khỏi phòng và bây giờ đang đứng ở sảnh. Reynie và Sticky đang cười ngoác miệng và vẩy vẩy tay; Constance, như một cô công chúa nhỏ mũm mĩm, vênh mặt lên thể hiện sự tự mãn; và Kate đang đứng tựa lưng vào ô cửa, một tay đặt trên núm xoay, một tay nắm chặt chiếc nam châm hình móng ngựa với một nhúm dây nhỏ nhàng nhặt. Với một cái nháy mắt và nụ cười nửa như hối lỗi, cô bé kéo cánh cửa đóng lại. Ổ khóa vang lên một tiếng tách.

Rhonda nhìn chằm chằm vào ổ khóa mất một lúc, rồi chằm chằm lắc



đầu, sau đó, bắt đầu vỗ tay và bật cười.

## CHƯƠNG 2

# QUÁI VẬT TRONG TÀNG HÂM

Ngài Benedict tỏ ra rất hứng thú. Điều này chẳng có gì là lạ. Thực tế thì, đôi khi, niềm vui thích của ngài khiến ngài ngủ gật ngay lập tức, bởi một chứng bệnh có tên là chứng ngủ rũ. Những triệu chứng đó hay xảy ra nhất khi ngài bị xúc động mạnh, và đặc biệt là mỗi khi ngài cười sảng khoái. Những trợ lý (đồng thời cũng là con gái nuôi của ngài) làm mọi việc để có thể bảo vệ ngài - ngài khó có thể bước đi hai bước mà không có Rhonda và Số Hai che chắn thật cẩn thận để phòng ngài sẽ ngủ gật và đổ ngay tại chỗ - và ngài Benedict cũng tự bảo vệ chính mình bằng cách luôn luôn mặc một bộ quần áo len màu xanh lục (ngài khám phá ra tác dụng giảm đau của nó cách đây khá lâu rồi).

Tuy nhiên, ngủ gật bất thành linh là việc không thể tránh khỏi, và vì thế, mái tóc dày bạc trắng của ngài Benedict lúc nào cũng rối bù xù, và khuôn mặt thì lồm chồm râu và xước xát do dao cạo gây ra. (Ngài Benedict thường nói không có gì vui nhộn bằng hình ảnh bản thân mình trong gương, khi đôi mắt màu xanh lục nhạt và chiếc mũi dài gồ lên của ngài - cùng với hàng râu giả trắng bông do bọt cạo tạo ra - hết như ông già Noel vậy.) Ngài cũng đeo những cặp kính chắc chắn nhất để tránh bị vỡ khi ngã. Nhưng khi nguy cơ xảy ra những cú ngã đã được ngăn chặn thì chẳng có gì lạ khi bắt gặp một ngài Benedict vui vẻ đang cố nhin cười. Đó là khi ngài ngồi bên bàn ăn với Rhonda và lũ trẻ.

“Mục đích của bài thử thách,” ngài Benedict nói khi hai mép đang giật giật vì nén cười, “các cháu biết đấy, thiên về tư duy hơn là chiến thuật. Trên hết là, nó là một bài thử thách về hậu quả của hành động của người này tác người khác. Bác chắc chắn Sticky có thể kể lại mục đích của thế Tiến thoái lưỡng nan của Tù nhân, còn Rhonda và ta đã nghĩ cách để áp dụng trò chơi đó cho phù hợp với mục đích của chúng ta.” Đến đây ngài Benedict cho phép mình nở một nụ cười tươi rói và nói thêm, “Đúng như điều các cháu đã làm.”

Lũ trẻ, trước đó còn cảm thấy cực kỳ hài lòng khi chứng kiến phản ứng của ngài Benedict trước cách giải quyết của bọn chúng thì giờ bắt đầu cảm thấy bần khoản. Chúng cảm nhận rằng đã bỏ sót điều gì đó mà đáng lẽ ra chúng không nên bỏ sót - nỗi lo lắng càng tăng lên khi Số Hai xuất hiện, cô lao vào phòng ăn như một con lốc. Nước da màu vàng nhạt thường thấy của người phụ nữ trẻ tối đi gần trùng với màu mái tóc xám của cô; và biểu hiện trên khuôn mặt thì đờ đờ sát khí. Nếu lũ trẻ không biết Số Hai từ trước, chắc có lẽ chúng sẽ nghĩ cô ấy sắp tổng giám chúng mãi mãi mất.

“Nếu không nghĩ rằng,” cô Số Hai nói và chỉ ngón tay về phía lũ trẻ, “nếu không nghĩ rằng trò bịp bợm của các cháu sẽ ảnh hưởng đến cô Rhonda, các cháu sẽ làm gì? Các cháu giả vờ ra ngoài mà không được bảo vệ ư? Các cháu giả vờ trèo ra ngoài cửa sổ từ tầng ba ư? Các cháu...” “Cô ấy ngừng lại, bực dọc nhìn trừng trừng vào quả táo và nhai nó đầy hung bạo.

Từ chỗ ngồi của mình, Reynie cũng có thể nghe thấy tiếng hàm răng cô nhai nghiền ở đâu bên kia bàn ăn. Cậu ước rằng mình đã ngồi cách xa hơn nữa - tốt nhất là ngồi ở đâu đó từ thời quá khứ xa xôi. Những lời của cô Số Hai dội vào mặt cậu bóng râm rất chẳng khác nào một cái tát. Cô ấy nói đúng. Cậu đã quá đặc chí với ý tưởng của mình đến mức quên không cân nhắc xem đó có phải là một việc làm đúng đắn hay không. Rhonda không có vẻ gì là thất vọng, nhưng trong những giây phút đầu tiên đó, chắc chắn chị ấy đã rất lo lắng - thực lòng mà nói, cậu có thể tin chắc điều đó - và nghĩ lại, cậu xấu hổ vò cùng.

“Bọn em xin lỗi ạ,” Kate thốt lên, rõ ràng cô bé cũng cảm thấy y như vậy. “Ôi, Rhonda, bọn em ngu ngốc quá! Lúc đó chuyện có vẻ rất vui, nhưng...”

“Thì đúng là vui thật mà,” Constance xen vào. “Chị hối lỗi không có nghĩa là chuyện đó không vui.”

“Constance nói đúng,” Rhonda nói với nụ cười dễ chịu. “Nhưng chị đánh giá cao lời xin lỗi của em, Kate ạ, và chị có thể thấy khuôn mặt cậu con trai cũng hiện lên sự hối lỗi nữa. Thật đấy, không sao cả đâu.”

“Không sao cả ư?” Số Hai can nhàn. “Khi mà mối quan tâm duy nhất của chúng ta là sự an toàn của chúng ư? Khi mỗi suy nghĩ và việc làm của chúng ta...”

“Số Hai,” ngài Benedict nhẹ nhàng nói, “ta đồng ý. Nhưng vì thời gian không còn nhiều, con vui lòng đi lấy bảng phân công nhiệm vụ được chứ? Chúng ta cần phải sắp xếp lại một chút.”

Cô Số Hai quay ngoắt người rồi vùng vằng đi vào bếp. Thậm chí tí từ xa bọn trẻ cũng nghe thấy âm thanh tra tấn khủng khiếp lên quả táo, mỗi miếng cắn chẳng khác nào một cái xẻng thọc xục vào nền đất sỏi. Reynie đoán chắc rằng ngài Benedict đang cho cô ấy cơ hội để bình tĩnh trở lại.

“Kế hoạch đầu tiên của chúng ta,” ngài Benedict nói với lũ trẻ, “là giải thoát các cháu khỏi nhiệm vụ làm bếp tuần sau, do đó phải dồn công việc làm thêm cho các cháu vào tuần này, coi như là kết quả của bài thử thách. Chúng ta muốn tạo ra những thử thách thật, các cháu thấy đấy, để tăng cường hiệu quả ấy mà, nhưng thực sự chúng ta không có dự định biến các cháu thành những nô lệ nấu nướng. Bằng cách này, Rhonda có thể nói sự thật cho các cháu, nếu không muốn nói là tất cả sự thật, và có lẽ là để ngăn không cho Constance nhìn ra trò lừa ở đây. Dù sao thì Constance cũng có thể hiểu ra điều đó, tất nhiên là vậy - ta nghĩ điều đó cũng rất đáng để điều tra. À, rất cảm ơn các cháu,” ngài nói khi cô Số Hai, lúc này đã dịu đi đôi chút, đang quay trở lại với bảng phân công nhiệm vụ.

“Tại sao chúng ta phải thay đổi lịch ạ?” Constance hỏi, khi thấy việc lập bảng phân công nhiệm vụ này thật tẻ nhạt. “Chúng ta không thể giữ nguyên thế được ạ?”

“Hôm nay là ngày làm việc vất,” Rhonda nói. “Đó là lý do tại sao chúng ta chọn nó cho bài thử thách đặc biệt này. Dù sao thì chúng ta cũng cần phải phân công lại.”

“Cháu đã nghĩ rằng mọi thứ ở đây đang yên ắng một cách bất thường,” Sticky nói. “Ngày làm việc vất - chà, ra là thế.”

Ngày làm việc vất ngày mà tất cả những vị khách lớn tuổi của gia đình được rảnh rang đi mua sắm hoặc làm những điều họ yêu thích. Những phi vụ đột ngột đáng mong ước như vậy tràn vào Thành phố Đá khoảng hai hoặc ba tuần một lần, lúc nào cũng vào các ngày khác nhau và không bao giờ được thông báo trước. Người lớn nói rằng đó là vì lý do an ninh, và chắc hẳn là thế rồi, nhưng Reynie nghi ngờ rằng họ cũng

rất sung sướng khi tránh được những lời cầu xin và van nài, vì lũ trẻ không bao giờ được phép tự mình đi bất cứ đâu.

Kate nhảy dựng lên. “Không cần phải lo lắng nhiều về bảng phân công đâu, ngài Benedict. Cứ để cháu làm thêm việc cũng được. Chuyện đó sẽ giúp cháu cảm thấy nhẹ nhõm hơn.”

“Cháu cũng thế ạ,” Reynie nói.

“Vâng... cháu cũng thế,” Sticky nói, cố tỏ ra nhẹ nhàng bất chấp cảm giác chán nản đang dâng đầy trong lòng. Dọn bếp với Kate mệt bỏ hơi tai - cậu phải làm việc như điên mới đuổi kịp được cô bé - và cậu thường tránh khỏi việc đó bất cứ khi nào có thể.

“Cả cháu nữa!” Constance líu lo, và tất cả mọi người quay lại nhìn cô đầy sững sốt. Thấy vậy, Constance cười phá lên bởi tất nhiên là cô bé chỉ đang đùa vui thôi.

Điều hay ho khi phải làm bếp trong ngày làm việc vất là số lượng bát đĩa bữa trưa giảm hẳn. Trừ ngài Benedict ra, ngài đã tuyên bố sẽ chịu trách nhiệm về Constance, tất cả những người bảo vệ cho lũ trẻ đều vắng mặt. Không có mặt những người nhà Washington, cô Perumal và mẹ cô, cả cha Kate là chú Milligan nữa, với nhiệm vụ bảo vệ những người bảo vệ khác khi họ làm nhiệm vụ của mình.

Nhưng điều tồi tệ khi làm bếp trong ngày làm việc vất là sự thiếu vắng đến trống trải bầu không khí tuyệt vời trong nhà, bởi vì người bạn của chúng, Moocho Brazos - một thanh niên khỏe mạnh từng làm trong rạp xiếc, và quan trọng hơn, một đầu bếp tuyệt vời - cũng không phải làm việc vất trong ngày hôm nay, điều đó có nghĩa là chỉ có súp và sandwich cho bữa trưa, và chẳng có món nướng nào trong lò hết.

“Không biết lúc này họ đang ở đâu nhỉ,” Kate nói trong lúc đưa một chiếc đĩa đã được rửa sạch cho Sticky trong khi chưa kịp lau chiếc trước đó.

“Mong là họ mua quà về cho bọn mình,” Constance nói vọng ra từ chạn bát đĩa, cô bé chỉ giả vờ bận rộn ở đó thôi. “Em còn định đưa cho họ cả bản danh sách cơ.”

“Biết đâu họ còn có những nhiệm vụ khác nữa,” Sticky nói trong lúc đang lau đĩa điên cuồng. “Mẹ tớ phải nói chuyện với ai đó về công việc



bà có thể làm ở nhà. Nói đúng hơn là, các cậu biết đấy, ở đây - suốt từ tháng Chín đến giờ bà có được làm việc đâu.” Cậu cau mày với chiếc đĩa trong tay. “Xin lỗi, Kate, việc này với tớ mệt quá.”

Kate vui vẻ rửa lại đĩa trong khi Sticky (mặt bí xị) lại lấy tay áo lau trán. “Đừng lo, Constance!” Cô bé nói to. “Lúc nào họ chẳng mang đồ gì đó về cho tụi mình; phải không nào? Họ biết rằng đó là điều an ủi duy nhất của chúng ta khi bị kẹt ở đây trong khi họ được ra ngoài mà.”

Reynie, đang mang chồng đĩa sạch ra giá bát, chợt dừng lại nói. “Tớ cá rằng họ đã ăn trưa ở Quảng trường Thành phố Đá,” cậu nói với vẻ mặt thèm thuồng. “Có thể họ còn ngửi thấy cả hương vị mặn mòi của biển từ bên cảng ý chứ.”

“Cả mùi cá chết,” Constance nói to. “Và mùi xăng dầu nữa.”

Reynie nhún vai. “Cá chết và xăng dầu cũng tốt chán.”

“Nhắc đến họ tớ mới nhớ,” Kate nói, cười hớn hở, “không biết trông họ thế nào nhỉ?”

Lũ con trai cười rúc rích. Chúng đều biết rằng người lớn bắt buộc phải mặc kiểu cải trang khi ra ngoài. Với một mật vụ như Milligan, việc cải trang là rất bình thường - lũ trẻ đã khá quen với việc nhìn chú ấy biến hóa thành một người lạ - nhưng thật buồn cười khi hình dung ra bà Perumal thân yêu, hay anh Moocho Brazos lực lưỡng, râu ria rậm rạp, cải trang thì trông sẽ thế nào?

Việc sử dụng kỹ thuật hóa trang và các biện pháp an ninh khác đều rất quen thuộc với lũ trẻ, lúc nào chúng cũng tra hỏi về mọi chi tiết của những chuyến đi ra ngoài. Chúng thuộc mọi công việc thường làm, và thay vì tự mình ra ngoài, chúng thường tưởng tượng ra điều đó trong tâm trí.

Đầu tiên chú Milligan sẽ liên lạc với những lính gác riêng của mình - đó là một nhóm những nhân viên đáng tin cậy rải rác quanh địa bàn - để đảm bảo rằng họ không thấy bất kỳ điều gì đáng ngờ trong khu vực. Sau đó ông sẽ chuyển những chiếc hộp các tông và túi rỗng cho những người khác, và nói một từ như thường lệ với nhân viên bảo vệ trong sân về “một kế hoạch về những tài sản khác của ngài Benedict,” ông sẽ hộ tống số hàng đó đến một ngôi nhà nhỏ trên đường. Ngôi nhà này, với

sân trước chật hẹp và cổng vòm vừa phải, trông có vẻ sạch sẽ và bảo quản tốt như các ngôi nhà khác, nhưng sự thực là bên trong ngôi nhà rất cũ nát. Ngài Benedict mua nó cách đây đã nhiều năm, không phải để ở mà để làm lá chắn cho cửa vào một đường hầm bí mật.

Chú Milligan sẽ nhắc những cánh cửa dưới tầng hầm ở hông ngôi nhà lên. Những cánh cửa này được làm từ gỗ mỏng, cắm nghiêng xuống đất và được đóng lại bằng một ổ khóa kim loại kiểu trượt đơn giản - loại cửa tầng hầm cho thấy đằng sau nó chẳng có gì ngoài mấy bình hoa quả bụi bặm và giày dép bỏ đi. Tuy nhiên, trong tầng hầm, còn có một cánh cửa khác, cánh này làm bằng kim loại, được khóa bằng một ổ khóa mà chú Milligan nói rằng, không thể phá được và chỉ có duy nhất một chiếc chìa khóa chú đang giữ có thể mở được. Cánh cửa này dẫn đến đường hầm bí mật - một lối đi chật hẹp, ẩm ướt xuyên qua một vài khu nhà và kết thúc bên dưới tòa nhà Thầy Tu, một tòa nhà văn phòng xám xịt và không có gì nổi bật trong thành phố.

Ở tòa nhà Thầy Tu, người lớn sẽ đi theo một cầu thang tối (ông Washington đỡ bà Washington còn Moocho vác chiếc xe lăn giúp bà) đến tận căn phòng chờ, họ mới thở lấy thở để và gỡ bỏ lớp vỏ nguy trang. Phòng chờ được mở bằng một cánh cửa bí mật dẫn đến văn phòng của ngài Benedict, và bên trong bức tường của căn phòng đó có những lỗ bé tí cho phép Milligan đảm bảo rằng văn phòng hoàn toàn không có người (Ông không muốn họ bất thành linh và phải một người gác cửa sẽ kinh ngạc nhìn họ.) Cuối cùng, khi đã chắc chắn lối đi không có người, Milligan sẽ dẫn mọi người qua văn phòng, đi xuống cầu thang công cộng ít được sử dụng của tòa nhà Thầy Tu, rồi sau chót, họ đi ra khỏi tòa nhà bằng cửa chính.

Thật khó để tưởng tượng chính xác cảm giác của họ khi bước ra trung tâm mua sắm ở giữa khu thương mại Thành phố Đá. Có lẽ họ sẽ cười toe toét trước viễn cảnh của một ngày do. Hoặc có lẽ họ sẽ cảm thấy nỗi nhớ nhà da diết, nhớ lại những ngày họ chưa biết đến lão Curtain. Nhưng cũng có thể họ sẽ bận rộn với việc liếc ngang liếc dọc và hy vọng không bị ai chú ý. Chắc hẳn họ sẽ thấy rất khác lạ trong lớp hóa trang của mình.

“Các cậu có bao giờ lo lắng cho họ không?” Sticky thì thầm sau một chút lưỡng lự, khiến cả Reynie và Kate cùng nhìn cậu chăm chăm. Họ có thể nghe thấy tiếng Constance khua khoắng quanh chạn bát.

“Có đôi lúc,” Reynie thừa nhận. “Nhưng tớ tự nhắc nhở mình rằng chính quyền rất cảnh giác, và chưa có báo cáo nào về những hoạt động gần Thành phố Đá...”

“Và bố Milligan có thể nhận dạng được một Gã Số Mười cách đó cả dặm,” Kate bổ sung. “Và bố còn có thể làm hơn thế, nếu có chuyện đó xảy ra.”

Lũ con trai gật đầu, mặc dù trong lần đụng độ gần đây nhất với những gã tay chân của lão Curtain gần đây nhất, chú đã phải trị thương mất mấy tuần. Tuy nhiên hoàn cảnh lúc đó lại khác - lũ trẻ biết vì chính chúng đã ở đó - và chúng cũng tin tưởng vào bố của Kate như chính cô bé vậy.

“Cậu nói đúng,” Sticky nói. “Nếu có một đội bảo vệ thì họ sẽ an toàn thôi.”

“Đúng, họ sẽ ổn mà,” Reynie nói. “Tớ chắc chắn là họ sẽ ổn.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Kate nói.

Tuy nhiên chúng nói mà không thực sự tin tưởng cho lắm, vì mặc dù người lớn đã đảm bảo rất an toàn, song câu hỏi vẫn còn để ngỏ là: Đích xác thì độ an toàn là bao nhiêu?

Kate kéo vòi nước vào bồn, và trong sự tĩnh lặng đầy bồn chồn, lũ trẻ nhìn theo dòng nước sủi bọt từ vòi nước tuôn ra.

Constance hiện ra từ chạn bát với một túi bánh quy bơ đã ăn hết một nửa, hai má phồng lên như má con sóc chuột. “Mọi người đang nhìn gì thế?” C nói đầy ngạc nhiên.

“Không có gì,” ngay lập tức những người còn lại đồng thanh, nhưng Constance lại cau có. Việc luôn được mọi người cố gắng bảo vệ làm cô bé tức điên. Tuy nhiên, họ không thể làm gì khác được, và lý do của họ cũng hoàn toàn hợp lý: Constance lúc nào cũng khó tính, nên khi đang lo âu một điều gì, cô bé trở nên cực kỳ khó chịu.

“Chúng ta ra ngoài đi,” Reynie nói và quay đi trước khi Constance kịp nhìn thấy mặt. “Chúng ta vẫn còn một ít thời gian trước khi giờ học chiều bắt đầu.”

Lũ trẻ rất thích được ở ngoài trời, nhưng để ra được đó là cả một vấn đề. Đầu tiên chúng phải xin phép người lớn, người này phải kiểm tra cùng với một người khác để xác nhận tín hiệu báo động; bởi vì tín hiệu được thay đổi gần như hàng ngày và tất cả các cửa chính và cửa sổ ở tầng dưới đã được chằng dây cẩn thận. (Mê cung dưới tầng một của ngài Benedict đã được sửa chữa thành căn hộ cho nhà Washington và nhà Perumal, và hệ thống báo động - với tín hiệu báo thẳng đến trụ sở cảnh sát và lính gác của chú Milligan - cũng hỗ trợ rất lớn cho việc phòng thủ). Sau đó chúng phải chờ trong khi người lớn hội ý với lính gác bên ngoài, và mãi đến lúc đó chúng mới được tận hưởng một chút khí trời.

Lũ trẻ thường thích chơi ở sân lớn, ở đó có nhiều chỗ chạy nhảy hơn, và nhất là khi Kate muốn chơi trò nhào lộn. Tuy nhiên khi ông Bane ở đó thì lại khác. Ông Bane là một nhân viên bảo vệ khó chịu, cộc cằn với mái tóc màu hoa râm. Dường như ông ta tin rằng trẻ con nên được nhốt trong hộp cho đến khi chúng thực sự trở thành người lớn. Khi ông Bane ở sân sau thì lũ trẻ ra chơi ở sân trước.

Hôm nay lại đúng là ngày ông Bane nghỉ việc, và ngay sau khi lũ trẻ chắt vạt với đồng quần áo, mũ nón xong xuôi, Reynie cũng giúp Constance đeo găng tay xong (cô bé suýt khóc khi phải nhét các ngón tay đúng vào vị trí), cả lũ liền chạy ào ra khỏi cửa sau. Chúng gặp ngay cô Plugg, một nữ bảo vệ khỏe mạnh và to cao đang đi quanh trên thảm cỏ phủ đầy sương giá để giữ ấm.

“Chào các cháu,” cô Plugg gật đầu nói khi bọn trẻ bước xuống bậc cầu thang. Đầu cô to tướng và vuông vắn lạ thường, trông giống một khối gạch thì đúng hơn, và khi cô gật đầu, Reynie luôn có cảm giác lo lắng là nó đang chuẩn bị rời ra khỏi hai vai cô.

“Kate. Reynie. Constance. Ừm... Tacky? Cô xin lỗi, cô quên tên cháu mất rồi. Sticky ạ.”

“Đúng rồi!” Cô Plugg nói rồi đập các ngón tay vào nhau. “Chào cháu, Sticky. Cô hứa sẽ không quên nữa đâu.” Nhường lại sân chơi cho lũ trẻ, cô đứng vào vị trí canh gác trên đầu cầu thang, và không may làm sao, ở chỗ đó, Sticky có thể nghe thấy tiếng cô lầm bầm một mình “Sticky... Sticky... ừm. Tay lúc nào cũng tấy mẩn cặp kính... nghịch vớ vẩn! OK, hay nghịch vớ vẩn. Tốt rồi. Mình đã nhớ.”

Bụng Sticky sôi lên như biểu tình phản đối khi bước ra khỏi bậc cầu

thang. Cậu đã quá quen với việc ở bên các bạn, vậy nên giờ đây cậu cảm thấy chao đảo - và xấu hổ ghê gớm - khi nghe lỏm được người khác nói về mình. Hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh và nhìn theo làn khói cho đến khi nó tan loãng trong làn không khí lạnh, Sticky đưa ra một quyết định đột ngột và bí mật.

Trong khi đó, Kate chuẩn bị đặt cái giỏ xuống, nhưng Reynie đã kịp tóm lấy cánh tay cô. “Đừng chơi nhào lộn vội,” cậu thì thào, và nhìn về phía Sticky và Constance, cậu nói, “Bọn mình đi dạo một chút đi.”

Ánh nhìn của cậu không để sót một ai. Sticky và Constance lén lút ngoái lại nhìn còn đôi mắt Kate nheo lại khi cô bé buộc chiếc giỏ vào quanh hông và mở nắp phụ để thò tay vào giỏ dễ hơn. Cả lũ bước theo Reynie khi cậu đi vòng quanh sân.

Không ai nói gì. Một âm thanh duy nhất là tiếng bước chân lạo xạo của chúng khi dẫm lên lớp cỏ đã đóng băng. Khoảng sân được bao quanh bởi một bờ dậu có gai, bên dưới là một hàng rào kim loại cao nhọn đầu. Ở cuối sân, Reynie đứng nhón chân để ngó qua hàng rào, và nhìn thấy một con đường nhỏ bên trên. Rõ ràng có điều gì đó đã làm cậu hoảng sợ.

“Đoán thử đi!” Cậu thì thầm. “Ông Bane cũng không có mặt ở đây trong ngày nghỉ việc cuối cùng. Cậu nhớ chứ? Đầu tiên bọn mình quanh quẩn ở sân trong, sau đó bọn mình quay lại đây chơi bóng rổ còn gì.”

Constance nhún vai. “Vậy thì đã sao? Ông Bane có bao giờ ở đây trong ngày nghỉ việc đâu.”

Kate thở hắt hắt không tin. “Em không thấy ngạc nhiên khi nói điều đó à?”

“Em chưa bao giờ nghĩ về chuyện đó cả!” Constance cao giọng nói. “Thậm chí em còn chưa bao giờ...”

“Suyt!” Reynie nói và liếc mắt e sợ nhìn cô Plugg. “Được rồi, Constance. Mỗi người chúng ta đều có hàng tỉ thứ để lo. Nhưng nếu như điều em nói là đúng...”

“Đúng là thế đấy,” Sticky nói, tay đã kịp lần tìm chiếc khăn lau kính. Cậu khoanh tay lại trước ngực và nói. “Đúng ra tớ đã phải để ý chuyện đó. Ông Bane lúc nào cũng nghỉ vào một thời gian nhất định.”

“Đúng như em vừa nói!” Constance hớn hờ nói. “Nhưng chuyện là thế nào cơ?”

“Chuyện không thể là do trùng hợp ngẫu nhiên được,” Reynie nói. “Bảo vệ làm việc theo một lịch trình xoay vòng, với những ngày nghỉ khác nhau trong tuần. Khó có chuyện ngày làm việc vật nào cũng trùng với ngày nghỉ việc của ông Bane.”

“Đúng là rất khó,” Sticky nói và tính toán các con số trong đầu. “Thật ra là...”

“Ý của các cậu,” Kate xen vào trước khi Sticky kịp sa đà vào phần giải thích về tỉ lệ toán học, “là có chuyện gì đó đang xảy ra. Cậu nghĩ sao, Reynie? Có phải ngài Benedict không tin ông Bane không? Ngài không muốn ông ta phát hiện ra ngày làm việc vật ư?”

“Ngày này cũng đâu có được tiết lộ cho những người canh gác ngôi nhà,” Sticky chỉ ra. “Tại sao lại phải cẩn thận hơn với ông Bane?”

“Có thể là vì ông Bane có tật thốc mách hơn người khác,” Constance góp ý.

“Biết đâu đấy,” Reynie nói. “Nhưng bọn mình cũng nên cân nhắc đến khả năng là ông Bane biết điều đó. Giả như ông ta biết được rằng ngày làm việc vật sẽ rơi vào hôm nào, rồi ông ta xếp lịch để được nghỉ vào đúng hôm đó thì sao?”

“Làm thế nào mà ông ta phát hiện ra được?” Constance hỏi. “Và tại sao ông ta lại làm thế?”

Reynie lắc đầu. “Anh không biết. Nhưng anh có một linh cảm không hay chút nào.”

Điều này làm cho lũ trẻ cảm thấy cực kỳ khó chịu, chúng đứng yên lặng không nói gì suốt một lúc lâu, cố hình dung xem ông Bane có ý đồ gì không. Chúng chưa bao giờ có cảm tình với ông ta, nhưng cho đến bây giờ chưa có ai từng nghi ngờ rằng ông ta phản bội, hầu hết là vì chúng cho rằng ngài Benedict rất biết nhìn người, ngài sẽ không để một kẻ không đáng tin canh gác ngôi nhà đâu.

“Các cậu biết không?” Kate nói, khuôn mặt bừng sáng. “Nếu chúng ta

để ý đến điều này thì chắc chắn là ngài Benedict cũng đã để ý. Biết đâu bác ấy là người đứng sau chỉ đạo thì sao? Vậy thì tí nữa bọn mình thử hỏi bác ấy xem, đừng đứng đây lo nghĩ linh tinh nữa. Bọn mình đang lãng phí thời gian tự do của mình đấy!”

Những người còn lại không được vô tư như Kate, nhưng cô bé nói đúng. Vậy nên lũ trẻ đồng ý không bàn luận đến chủ đề đó nữa, và sau một hồi, bọn chúng cũng bắt đầu gạt bỏ hết nỗi lo sợ của mình. Chúng còn có thể giả vờ tỏ ra nhiệt tình khi Kate huýt sáo gọi con Madge từ mái hiên xuống và giục chúng vuốt lông con chim.

Madge (tên đầy đủ là Nữ Hoàng) là một chú chim thông minh, nó rất quyến luyến Kate và khôn hơn rất nhiều so với các con chim ưng khác. Bọn con trai đã chỉ ra - theo cách nhẹ nhàng nhất có thể - rằng cái mỏ khoằm đầy dữ tợn và vẻ bề ngoài đầy lạnh lùng, nguy hiểm của loài chim ăn thịt đó khiến cho người ta không dám vuốt ve, song họ có thể tránh gặp nguy hiểm nếu giữ một khoảng cách vừa phải với nó. Nhưng vì sợ Kate bị tổn thương trước suy nghĩ đó và không muốn bị bỏ lại một mình nên bọn con trai cũng cố gắng tỏ ra thân thiện với Madge và Constance.

Ngày hôm nay ba đứa trẻ đã thành công trong việc chạm thử vào lông con chim và giả vờ khen ngợi nó trước khi đi xuống bậc cầu thang, sau đó tâm trạng chúng tốt hơn rõ rệt v trước đó nỗi sợ bị móng vuốt của con chim cào đã choán hết tâm trí chúng. Và khi nhìn Kate và Madge tập dượt những bài trình diễn, tinh thần chúng phấn chấn trở lại - những bài tập đó lúc nào cũng hấp dẫn kinh khủng.

Kate sẽ thổi còi, tạo ra những chuỗi âm thanh với những nốt cao độ khác nhau, và tùy thuộc vào đó mà con Madge hoặc là đậu lên cổ tay Kate (giờ đã được bảo vệ bằng một chiếc găng tay da thật dày) hoặc là bay vòng quanh sân, “đi săn” những mẩu thịt mà Kate lấy ra từ một cái túi được giấu kín trong giỏ và tung vào không khí. Madge sẽ lao xuống những miếng mồi ngon đó với tốc độ và sự chuẩn xác đến kinh ngạc khiến những khán giả nhí của nó chỉ biết nín thở và vỗ tay ầm ĩ (và thỉnh thoảng, cô Plugg không làm ngơ được cũng tham gia cùng). Rồi Kate sẽ tươi cười rạng rỡ, cúi chào cực kỳ điệu nghệ và cố làm ra vẻ “chuyện cũng bình thường thôi.”

Khi vàng mặt trời lấp ló sau một đám mây, Reynie, Constance cùng với



đám bạn đang ngồi trên bậc cầu thang nói chuyện vui vẻ, Reynie bất chợt cảm thấy choáng váng trước suy nghĩ rằng khoảng thời gian bị giam cầm bí mật này của chúng, dù chúng có kêu ca oán thán thế nào đi chăng nữa, cũng rất có thể là quãng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời lũ trẻ. Bởi vì ai có thể nói trước được rằng điều gì sẽ xảy ra khi tất cả những chuyện này kết thúc? Liệu gia đình chúng có quay trở lại nếp sống bình thường như trước được hay không?

Reynie lại bắt đầu cảm thấy cơn nhói đau quen thuộc. Ngay lập tức cậu nhận ra đó là nỗi cô đơn - một nỗi cô đơn được đoán trước - và đây không phải là lần đầu tiên cậu ai oán trước trí tưởng tượng quá ư phong phú của mình. Đã hàng trăm lần cậu cảm thấy nhói đau như vậy khi hình dung ra cảnh không được ăn sáng cùng các bạn - không có Kate lúi lo đây hăng hái vào bữa sáng, không có Sticky sửa cặp kính của mình và dịch thứ gì đó từ tiếng Pháp, không có Constance cố tranh món gì đó trên đĩa của cậu. Cậu dễ dàng hình dung ra bản thân mình sẽ bị bao quanh bởi những người lạ mặt và phải cố gắng kết bạn ở một nơi nào đó.

“Cậu sao thế?” Sticky huých nhẹ và hỏi. “Cậu đang lo lắng về chuyện gì đó phải không?”

Reynie nhận ra mình đang nhìn lơ đãng vào khoảng không vô định. Cậu lắc đầu. “Không, chỉ là... mơ mộng một chút thôi. Tớ không sao đâu, cảm ơn cậu.” Và cậu mỉm cười để chứng minh điều đó, thậm chí nhạo chính bản thân mình vì đã quá ử ê. Không phải cậu đang ở đó với bạn bè mình đấy sao? Lo lắng thì được cái gì cơ chứ? Đng lúc này, Sticky cũng đang ngồi trên bậc cầu thang và kể lại một nghiên cứu từng đọc về “những hiệu quả tiềm năng của việc mơ mộng đối với đời sống tinh thần.” Phía dưới sân, Constance đang cố gắng buộc lại dây giày, hai tay vẫn đeo găng kín mít, còn Kate vẫn đang xoay tròn trên sân, hai tay giang rộng và ngược mắt dõi theo những con chim ưng yêu quý trên bầu trời.

Reynie tự chụp một bức ảnh trong đầu, và lưu nó lại.

Lặng yên quan sát trên đầu cầu thang, cô Plugg, giống như Reynie, cũng có chung những cảm xúc hỗn độn rất phức tạp. Cô vừa bị ấn tượng, vừa bị thu hút, lại vừa hết sức lo lắng. Trong hai tháng đảm nhiệm công việc này, cô chưa bao giờ có dịp làm việc ở sân sau mà có

Kate chơi đùa với Madge như thế. Như tất cả các bảo vệ khác, cô cũng để ý thấy một con chim ưng làm tổ tít trên mái hiên, và biết rằng nó ít hay nhiều cũng “thuộc về” một trong số những đứa trẻ, nhưng cô không hề biết gì về khả năng của con chim - hay của cô bé - cũng như tình bạn khăng khít gắn bó giữa chúng. Và giờ đây, từ bậc thang cuối cùng, cô có thể nghe thấy cậu bé đeo kính (tên cậu bé là gì nhỉ? À phải rồi, hay nghịch vớ vẩn) - Sticky nói như một học giả về nghiên cứu nào đó cậu đã từng đọc, và cô quan sát thấy người bạn Reynie đang lắng nghe với sự chăm chú và hiểu biết thực sự trong lúc buộc lại dây giày cho cô bé con gàn dở.

Khung cảnh đáng yêu đến mức cô Plugg cảm thấy khó lòng phân tâm được - và chuyện này làm cô thực sự buồn phiền, vì cô Plugg là một bảo vệ mẫn cán, và nhiệm vụ của cô, theo như cô hiểu, là canh chừng người lạ mặt (đặc biệt là những người đàn ông ăn mặc chần chu, mang theo vali) và có bất kì động thái đáng ngờ nào. Nhiệm vụ của cô không phải là trở mắt nhìn một cô bé tóc đuôi gà đang huấn luyện chú chim săn mồi, cũng không phải nghe lén cuộc nói chuyện thông minh của hai cậu bé - tất cả những việc này hoàn toàn rất khác thường, nhưng chẳng có hành động nào là đáng ngờ cả.

Cô Plugg đã quen với những việc bất thường rồi. Ngôi nhà này là một ngôi nhà bất thường; công việc này cũng bất thường nốt. Có điều là cô gần như không được nghe bất cứ điều gì về những người trong ngôi nhà hết. Công việc và quá khứ của họ là một bí mật với cô, cũng như với hầu hết - nếu không phải là tất cả - những người bảo vệ khác. Theo như cấp trên của cô nói, nhiệm vụ của một bảo vệ không phải là đặt câu hỏi. Hỏi han chỉ thêm mất thời gian, bởi vì hầu hết các câu trả lời đều đã được phân cấp rõ ràng, và vì thế chúng không được phép đưa ra. Cô Plugg và những bảo vệ khác đã được nhắc nhở rằng những người s trong ngôi nhà này rất quan trọng bởi họ có liên quan trực tiếp đến thứ gì đó dưới tầng hầm.

Và theo như những gì mà các bảo vệ biết, thứ nằm dưới tầng hầm là một ngân hàng những máy tính lớn. Những chiếc máy tính hoạt động liên tục suốt ngày đêm, từ tuần này sang tuần khác để thực hiện nhiệm vụ bí mật của mình song gần như không phát ra tiếng động nào. Những nhiệm vụ được cho là bất tận, nhanh chóng và cực kỳ phức tạp, dù hầu hết các bảo vệ đều không biết đó là việc gì. Những chiếc máy tính đó

nằm trong số những cỗ máy khác thường, mạnh mẽ và phức tạp nhất từng được phát minh và nói một cách khác, bảo vệ chúng là một phần nhiệm vụ trong công việc khác thường của cô Plugg.

Tầng hầm cất giấu những chiếc máy tính bất khả xâm phạm được điều chỉnh nhiệt độ thường xuyên, ngoại trừ một cầu thang bí mật được lắp đặt bên trong ngôi nhà. Đôi khi, các bảo vệ viện có thể xuống tầng hầm thật nhanh, nhưng họ phải tuân theo những mệnh lệnh vô cùng hà khắc để không bao giờ có điều kiện chạm tới (hoặc thậm chí là nhìn thấy những chiếc máy tính ở khoảng cách quá gần). Những mệnh lệnh này là cực kỳ cần thiết. Nếu như có một con quái vật khổng lồ đang nằm ngủ dưới tầng hầm chỉ được thắp sáng lò mờ, hay một sinh vật khỏe mạnh và thông minh hơn bất cứ một bảo vệ nào, thì không có thứ gì trên đời này có thể xúi giục họ liều đánh thức nó dậy, và bản năng của họ về những chiếc máy tính kia cũng y như vậy. Người duy nhất từng chạm vào những chiếc máy đó là ngài Benedict, người mà theo cảm nhận của cô Plugg giống như một người huấn luyện sư tử tốt bụng nhưng hơi ngớ ngẩn đang bước vào cái lồng khủng khiếp.

Các bảo vệ không biết cỗ máy đó trông như thế nào, hay nó làm công việc gì, nhưng không ít người hình dung nó như một thứ gì đó khổng lồ, ghê rợn và hung tợn, với cặp mắt sáng quắc, vô số thiết bị kêu ù ù và tiếng gào rú chói tai chẳng khác nào âm thanh rền rĩ vang lên khi một chiếc cửa máy cắt thanh kim loại. Thậm chí, họ còn phỏng đoán rằng vẻ bề ngoài của nó còn man rợ và khủng khiếp hơn thế nhiều, có khi còn không thể hình dung ra nỗi sợ thực kinh hoàng của cỗ máy xa lạ đó. Họ chỉ biết rằng những chiếc máy tính này là đầu não của nó (và vì một số lý do khó hiểu nào đó, chúng phải được bảo vệ và giữ gìn), và trong căn phòng bị khóa chặt được canh gác trên tầng ba, ẩn giấu sau màn hình trang trí có một chiếc ghế bí mật - được cho là có mối liên hệ nào đó với cỗ máy khủng khiếp ấy.

Ít ra thì, đó là những điều mà các bảo vệ nghĩ là họ biết

Sự thật là bản thân chiếc ghế đã là một cỗ máy rồi. Trí tưởng tượng của những người bảo vệ đã đi chệch hướng - âu cũng là một nhầm lẫn có lý, bởi vì trí tưởng tượng của họ cũng chẳng có ích gì trong công việc của họ hết. Chiếc ghế đơn giản là ngự trị ở đó, yên tĩnh và lặng lẽ, đằng sau bức bình phong trong căn phòng ấm áp. Chẳng có gì đặc biệt cả. Cũng chẳng dọa nạt ai cả. Với chiếc mũ bảo hiểm bí mật màu đỏ gắn với phần

tựa lưng, trông chiếc ghế giống một cái máy sấy tóc đời cũ - một đồ đặc kỳ cục trong nhà nhưng chắc hẳn là một thứ vô hại.

Đó chính là Máy Thì Thầm.

Và vào thời điểm này, dưới bàn tay của ngài Benedict, Máy Thì Thầm hoàn toàn vô hại.

Thực ra, dưới sự chăm nom của ngài Benedict, Máy Thì Thầm đã được cải tiến để có vẻ vô hại nhất có thể.

Thật không may, bất chấp những cố gắng và dự định của ngài Benedict, Máy Thì Thầm chẳng bao lâu nữa sẽ nhanh chóng vượt quá tầm kiểm soát. Khi điều đó xảy ra, số phận của biết bao con người sẽ bị kéo theo nó một lần nữa, chẳng khác nào lá cây cuốn theo dòng nước lũ. Và điều đầu tiên bị ảnh hưởng - đồng thời là một trong số những điều quan trọng nhất - là bốn đứa trẻ đang tận hưởng không khí trong lành dưới cặp mắt canh chừng của cô Plugg.

## CHƯƠNG 3

# NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC SỰ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH QUYỀN

Khoảng thời gian còn lại của mùa đông trôi qua mà hầu chẳng có biến cố nào xảy ra: Sticky tổ chức bữa tiệc sinh nhật trong nhà, để lỡ một đợt đi khám mắt và đo kính nữa, chuyên gia khám phá Kate phát hiện ra nơi mà cô vẫn tin là những xó xỉnh mới (cô bé còn chưa hoàn toàn biết chắc một xó xỉnh là thế nào); Reynie học một môn cờ mới và đang cố rẽ một đường ngôi mới; còn Constance đã hoàn thành xong một bài sử thi về nước dãi lộn. Nhưng chẳng có sự kiện nào trong số đó được cho là mới lạ cả, đích xác là vậy, ít ra thì đó không phải là điều bọn trẻ sốt sắng chờ

Chẳng có tin tức gì về nơi ở của lão Curtain, và dấu hiệu tiến triển trong quá trình điều tra của chính quyền. Cũng chẳng có thay đổi nào phía trước căn nhà, bởi vì khi lũ trẻ báo cho ngài Benedict về sự vắng mặt bất thường của ông Bane, ngài đã nói rằng chúng bản khoản về điều đó là đúng tuy nhiên không cần thiết phải bàn thêm về chuyện đó. Vì vậy bọn trẻ không những lo lắng về ông Bane mà còn thắc mắc về thái độ kỳ lạ của ngài Benedict đối với vấn đề đó nữa.

Thế nhưng, việc suy đoán cuối cùng cũng trở nên mệt mỏi, và thậm chí những cuộc họp của Hội Benedict Thần Bí cũng không còn hấp dẫn nữa khi chẳng có chuyện gì mới để thảo luận cả (đặc biệt là vì các thành viên đã có quá nhiều thời gian bên nhau rồi). Vì vậy, đối với lũ trẻ, thời gian trôi qua thật chậm chạp với những bài học mỗi ngày, với vô số những ván cờ, ván bài và không được phép bước chân ra khỏi ngôi nhà. Cho đến một ngày, khi mùa xuân ấm áp rực rỡ mới chạm nơi thềm cửa thì cũng có chuyện xảy đến.

Ngày hôm đó cũng bắt đầu như bao ngày khác, vẫn có tiết mục đọc báo sau bữa sáng. Như thường lệ, Sticky đọc lướt qua tất cả các tờ báo, trong khi Reynie và Kate chỉ nghiên cứu các mục của tờ Thời báo Thành phố

Đá. Bất cứ khi nào hai đứa đọc xong một mục, chúng lại đưa nó cho Constance, cô bé sẽ liếc nhìn tiêu đề rồi vẽ râu và sừng ác quỷ cho những nhân vật trong ảnh. Lũ trẻ được phép nấn ná đọc báo đến khi nào chúng muốn, nhưng hiếm khi chúng nấn ná lâu, bởi vì người lớn trông chờ chúng học hành và luyện tập nhiều hơn (nghĩa là chúng không nên quá rề rà), và cũng bởi vì Constance đã hết ảnh để vẽ hươu vẽ vượn.

Sáng nay, Sticky hoàn thành phần đọc còn nhanh hơn cả mọi ngày, sau đó lật đật đi tìm Sổ Hai, vì cô cho phép nó sử dụng máy tính để truy cập vào mục lục tra cứu của Thư viện Thành phố Đá. Cậu đang cố gắng ghi nhớ nó nên đã dành rất nhiều thời gian xem lướt lại những ghi chép và hôm nay cậu mong mình sẽ hoàn thành. Đó là một công việc nhàm chán, tuy nhiên nó sẽ hỗ trợ cho việc tìm kiếm của cậu sau này hiệu quả hơn rất nhiều nên Sticky vô cùng hào hứng.

“Tớ đã nghĩ rằng ngài Benedict có tất cả mọi cuốn sách trên đời này,” Kate nói khi lần đầu tiên Sticky đề đạt kế hoạch của mình. “Cả nhà góc nào cũng nhét đầy sách.”

“Tớ biết,” Sticky nói với k và đầy tán thưởng, “và tớ vẫn còn chưa đọc hết một nửa trong số chúng, nhưng bất cứ khi nào...”

“Cậu đã đọc được một nửa rồi ư?” Kate choáng váng, nhưng Sticky vẫn đang lấy hơi nói tiếp.

“... nhưng bất cứ khi nào có một ấn phẩm liệt kê một quyển sách mà ngài Benedict không có, thì chẳng còn cách nào khác ngoài việc đặt nó ở thư viện, đúng không? Và nếu như hệ thống thư viện Thành phố Đá không có quyển đó, thì tớ phải hỏi mượn ở một hệ thống liên thư viện, có nghĩa là điền vào một đơn khác. Vậy thử nghĩ xem sẽ nhanh như thế nào nếu tớ có thể bỏ qua phần mục lục và đi thẳng đến mẫu đơn phù hợp! Tớ vẫn sẽ phải đợi đến ngày làm việc vật để lấy được sách, tất nhiên là thế, nhưng điều đó quá là...”

“Đương nhiên,” Kate lơ đãng nói. “Nhưng cậu nói rõ hơn cho tớ một chút được không? Cậu đã đọc một nửa đồng sách trong ngôi nhà này à? Cả ngôi nhà này ư?”

“Ừm, xấp xỉ một nửa.” Sticky nói. “Nói chính xác ra thì tớ cho là tớ đã đọc được gần bằng đó” - mắt Sticky thường nhướng lên khi cậu tính

toán. “Ba phần bảy chẳng? Phải rồi, ba phần bảy.”

“Chỉ có ba phần bảy thôi à?” Kate nói, giả vờ tỏ ra thất vọng. “Thế mà tờ đây đã chuẩn bị tinh thần để cảm kích rồi cơ đấy.”

Sau khi Sticky ra ngoài, Kate và Reynie thảo luận về những bài báo mà chúng đã đọc, đa phần nói về việc Thành phố Đá đang rơi vào thời kỳ khó khăn. Chế độ quan liêu của chính quyền sở tại đã thực sự trở nên rối ren, ngân quỹ gần như cạn kiệt. Đây là điều Kate và Reynie biết mà hầu hết các độc giả thông thường không thể biết - bởi vì thông tin vẫn được phân cấp - và Ledropha Curtain là một trong những nguyên nhân chính.

“Trước đây tờ từng nghĩ rằng mục Khẩn Cấp đọc thật nhàm chán,” Kate nhận định. “Nhưng ít ra thì nó cũng có chút kịch tính. Vấn đề này lại là một mớ hỗn độn đến khó chịu. Đôi khi tờ băn khoăn không biết liệu có khi nào họ giải quyết được nó hay không.”

Bản thân Reynie cũng đã băn khoăn về điều đó. Suy cho cùng, hơn một năm đã trôi qua kể từ lần cuối cùng Máy Thì Thầm gửi thông điệp đến công chúng - không còn chuyện lão Curtain bí mật tạo ra bầu không khí đáng sợ, gây hoang mang và tuyệt vọng có tên là Khẩn Cấp nữa - và theo như ngài Benedict, tác động tâm lý của những thông điệp đó gần như đã biến mất hoàn toàn. Tuy nhiên, người dân ở Thành phố Đá - một trong những thành phố quan trọng nhất trên thế giới, vẫn đang phải chi trả các khoản phí và dọn dẹp đường phố của mình. Ngài Benedict từng nói, hậu quả tâm lý là một chuyện song hậu quả thực tế lại là chuyện khác.

Reynie nhún vai. “Ngài Benedict nói phải mất rất nhiều thời gian. Ngài ấy còn nói thật khó để giải quyết một vấn đề khi có quá ít người biết nguyên nhân của nó.”

“Đó mới là chuyện bực mình,” Kate nói. “Sự thật là thông tin đã được phân cấp. Ý tớ là, thậm chí hầu hết những người trong chính quyền cũng không biết sự thật. Bố Milligan nói rằng một số quan chức vẫn khẳng khái giữ bí mật chuyện đó.”

“Bởi vì họ xấu hổ ấy mà,” Constance xen vào mà không rời mắt khỏi công việc đang làm (cô bé còn đang bận làm đôi mắt lá và bộ râu côn trùng tặng ngài thị trưởng). “Họ không muốn người ta biết rằng họ



cũng bị lão Curtain lừa bịp y như những người khác.”

Reynie và Kate nhìn cô bé đầy kinh ngạc. Constance hiếm khi chú ý đến những cuộc nói chuyện về báo chí như thế này, và khi chú ý, cô bé thường phàn nàn rằng họ đã nói điều đó hàng ngàn lần rồi (Nói thế cũng đúng, nhưng bọn trẻ thấy Constance thật bất lịch sự khi làm thế.)

“Anh nghĩ có lẽ em nói đúng,” Reynie nói. “Nhưng anh cũng nghĩ rằng đám tay sai của lão Curtain có lẽ dính líu đến chuyện đó. Có thể họ đang làm gì đó để giữ thông tin không bị lộ... nhưng đó chỉ là một dự đoán thôi. Anh không biết động cơ của họ là gì, hoặc họ là ai, và ngài Benedict sẽ không bao giờ nói với chúng ta về điều đó.”

“Vậy tại sao lại thế, anh Reynie?” Constance nói rồi chống cằm lên lòng bàn tay, vẻ mặt tỏ ra đắm chiêu suy nghĩ.

Lúc này Reynie đã bắt đầu cảm thấy nghi ngờ. Nhưng trước khi cậu kịp hỏi Constance xem ý cô bé là gì, cô Perumal đã bước vào phòng và mang theo một tập tài liệu. Cô và Rhonda là những giáo viên chính của bọn trẻ (mặc dù thỉnh thoảng tất cả những người lớn cũng có hỗ trợ ít nhiều), và khi cô đến gần chiếc bàn, trông cô có vẻ quả quyết và vui vẻ đến mức Reynie biết rằng chắc hẳn cô đến để làm việc với Constance, hoặc cũng có thể nói là cố gắng làm việc. Ngày hôm qua là lượt Rhonda, và ngày hôm kia là bà Washington, và hai ngày trước đó là anh Moocho. Song chưa ai có chút may mắn nào cả. Constance có thể làm liên tục nhiều giờ để thực hiện những nhiệm vụ mà cô bé thích, nhưng cô bé nhất định không chịu làm những việc mà người khác giao cho cô.

“Oài, cháu sẽ làm những bài tập đó sau, cô Perumal,” Constance nói trước khi cô Perumal kịp mở miệng. “Bây giờ cháu đang thảo luận về bài báo với anh Reynie và chị Kate.”

Reynie và Kate nhìn nhau đầy ẩn ý. Chắc hẳn Constance đã biết trước rằng cô Perumal đang xuống sảng.

“Thế à?” Cô Perumal hỏi, cố gắng tỏ ra bình thản. “Hay đấy, Constance ạ. Nhưng tại sao chúng ta không làm những bài tập này ngay đi nhỉ? Ngài Benedict đã thiết kế chúng cho riêng cháu mà.”

Constance cau mày. “Cháu không cần biết. Chúng làm cháu phát ón.”

“Nhưng cháu còn chưa xem qua mà,” cô Perumal nói trong lúc đưa tay

lên mái tóc đen bóng đẹp của mình như để vuốt nó thẳng lại. Reynie biết đó là dấu hiệu của sự mất kiên nhẫn; cậu đã chứng kiến cô làm việc đó nhiều lần khi cô bất đồng ý kiến với mẹ mình. “Cô nghĩ là cháu sẽ rất ngạc nhiên đấy!...”

Constance phát ra âm thanh như sắp ọe.

Cô Perumal bậm môi. “Cô nghĩ là sau khi cháu làm bài tập xong, cô sẽ chỉ cho cháu cách làm một món đồ thủ công nào đó, như làm lều tuyết từ các viên đường chẳng hạn.”

Constance liếc mắt nhìn cô. “Cô làm lều tuyết viên đường á?”

“Sao lại không, có thể lắm chứ,” cô Perumal nói như thật. “Và chúng ta dùng kem để làm keo gắn. Cháu không được ăn miếng nào đâu, tất nhiên là thế rồi - chỉ để chơi thôi”.

“Không... không, cháu không ăn đâu,”

Constance vừa nói vừa cố nén nụ cười.

“Hồi lộ đấy,” Reynie đảo mắt, thì thầm với Kate.

“Chà, nghe hay đấy!” Constance nói và trèo ra khỏi ghế. “Làm lều tuyết trước thôi!”

Cô Perumal quả quyết lắc đầu. “Không được đâu Constance, làm bài tập trước, rồi...”

“Được mà! Đến giờ làm lều tuyết rồi, cô Peramal ạ! Sẽ rất vui cho mà xem!” Cô bé chạy ra cửa, hét to để không nghe thấy lời phản đối của cô Perumal. “Cháu sẽ đi lấy những viên đường - cháu biết chỗ anh Moocho giấu chúng ở đâu rồi!” Và rồi cô bé biến mất, để lại cô Perumal đứng nhìn theo cô bé đầy chán nản.

“Cách hay đấy, mẹ thân yêu,” Reynie nói và cười toe toét, còn Kate cười phá lên rồi vỗ vỗ vào tay cô Perumal ra vẻ cảm thông.

“Cô đã rất hy vọng là cách này sẽ thành công,” cô Perumal thở dài trong lúc lơ đãng vuốt lại cổ áo cho Reynie. “Cô thừa nhận rằng đó là một mảnh khoe liều lĩnh.” Cô cười gượng rồi đi ra phía cửa. “Bà Washington sẽ vào làm việc với hai con sớm thôi. Sáng nay Rhonda sẽ phụ tá cho ngài Benedict, còn cô sẽ làm việc cùng Constance đến giờ ăn trưa.”

“Trưa nay ăn gì, cô Peramal, cô có biết không?” Kate hỏi.

“Cô mong đó là món thuốc đau đầu,” cô Perumal đáp rồi bước

Bữa trưa thường khá phung phí, một phần vì Moocho Brazos rất vui sướng khi được nấu những bữa ăn thịnh soạn, một phần vì bữa trưa và bữa tối là khoảng thời gian duy nhất hội tụ đầy đủ các thành viên trong ngôi nhà. Thậm chí ngay cả vào lúc đó ngài Benedict cũng thường vắng mặt, bởi vì công việc của ngài không cho phép sự gián đoạn, và ngài cùng với Số Hai sẽ chỉ ghé qua một chút, lấy thức ăn vào đĩa rồi mang đi. Tuy nhiên, hôm nay, tất cả mọi người đều có mặt trừ chú Milligan, và như thường lệ, “tiếng líu lo và lách cách” và “kể cả những cuộc nói chuyện tẻ nhạt về các vấn đề” lại rôm rả vang lên như trong bài thơ mà Constance sáng tác.

Vấn đề thực sự ngày hôm nay liên quan đến bản thân Constance, nhưng cho đến khi bát đĩa đã dọn sạch gần hết, chuyện đó mới được đem ra thảo luận. Và Constance (sau khi cần nhả để trốn việc dọn dẹp không thành) đã phải ị ạch lê bước theo sau cô Perumal và anh Moocho.

“Dù sao con bé mới chỉ có bốn tuổi,” ngài Benedict nói, “việc con bé không hào hứng với những bài tập đó cũng hoàn toàn bình thường. Constance có quyền chơi đùa, và tôi nghĩ rằng tốt nhất là không nên ép buộc nó. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải quan tâm đến sự phát triển tài năng của cô bé để có biện pháp hướng dẫn phù hợp.”

“Ngài nói cũng đúng,” bà Washington nói. Bà quay sang phía chồng. “Không phải là chúng ta thường ước rằng mình đã hiểu rõ hơn về tài năng của Sticky hồi thằng bé chừng đó tuổi ư?”

Ông Washington gật đầu, hành động mà ông nghĩ ẩn chứa câu trả lời đầy đủ vì ông là người khá trầm lặng. Với dáng người mảnh khảnh và cặp kính cận, trông ông Washington như một phiên bản cao lớn hơn của con trai mình - thậm chí thời gian gần đây còn giống hơn, vì ông đã bắt đầu cạo tóc luôn cho mình mỗi lần ông cạo đầu cho Sticky, kiểu như một việc bắt buộc phải làm. (Có rất nhiều dự án cải tạo mà ông có thể thực hiện với rất nhiều người trong ngôi nhà này, và ông Washington - một thợ mộc lành nghề hay lam hay làm, rất tận tâm với công việc của mình.)

“Nếu như chúng ta từng luyện tập như thế với,” bà Washington nói tiếp, giọng đột nhiên pha chút hối hận, “có lẽ chúng ta đã mắc ít sai sót hơn. Anh có nghĩ thế không, anh yêu?”

Ông Washington cân nhắc điều này, rồi gật đầu.

“Tuy nhiên, chúng ta có thể rút ra kinh nghiệm từ những sai sót mà mình mắc phải,” Rhonda nhẹ nhàng nói. “Và Sticky đã thể hiện cực kỳ tuyệt vời, đúng không nào?”

Khuôn mặt bà Washington bừng sáng. “Ồ đúng thế! Tất nhiên là thế rồi!” Bà khóc (trong khi ông Washington gật đầu), và cả hai người liếc mắt nhìn con đầy âu yếm.

Con trai họ, trong lúc đó, lại cựa quậy vẻ khó chịu trên ghế. Một ngày nay, bất cứ điều gì bố mẹ Sticky nói về cậu cũng làm cậu xấu hổ. Chỉ riêng việc họ nói “Sticky thích cho muối vào khoai tây” cũng khiến cậu thấy ngượng ngùng, nên việc thể hiện tình yêu thương trước mặt mọi người còn kỳ cục hơn nữa. Đó là tất cả những điều cậu có thể làm để không đưa tay lên chỗ cặp kính.

“Chúng ta không phải là người miễn nhiễm với sai sót,” ngài Benedict nói. “Tôi lại càng không. Cũng chẳng lâu la gì, mọi người hẳn còn nhớ lần tôi không nhận ra âm mưu của em trai mình ấy, vì thế mới dẫn đến sự thiệt thòi cho mọi người ở đây. Tôi đã quá chú tâm bảo vệ Máy Thì Thầm đến mức không hề tính đến khả năng Ledrotha bắt tôi để trao đổi cổ máy đó. Thực là một sai lầm ngu ngốc, và tôi...”

“Ngài Benedict!” Số Hai xen ngang trong lúc đang bóc vỏ cam (cô luôn luôn ăn nhẹ thêm sau bữa trưa), cô đập nó xuống bàn mạnh đến mức nước cam bắn hết ra bàn bay thẳng vào mắt Reynie. “Xin lỗi, xin lỗi,” cô Perumal vừa nói vừa đưa một tờ khăn giấy ướt cho Reynie, “nhưng con không thể chịu được khi nghe những điều như vậy.”

Chỉ thẳng tay vào mặt ngài Benedict ra vẻ buộc tội, cô Số Hai nói, “Bố dành quá ít thời gian để nghĩ cho bản thân mình, đó mới là lỗi rành rành nhất. Bố không thể đổ lỗi cho mình vì sự bội bạc của em trai bố được!”

Tất cả mọi người tán thành nhận định của cô Số Hai, nhưng ngài Benedict lại chỉ đáp lại với cái nghiêng đầu đầy biết ơn và khẳng khái nói: “Tuy nhiên, tôi không thể lúc nào cũng nói về việc tôi hối hận đến

thế nào khi đẩy các bạn vào tình cảnh này. Tôi cảm thấy chuyện đó...” Nói đến đây, giọng ngài trở nên ngập ngừng, và hai hàng nước mắt rung rung. (Kate dè dặt cầm lấy cốc trà của ngài, sẵn sàng bỏ nó xuống trong trường hợp ngài Benedict đổ gục về phía trước.)

“Nhưng ngài đã nói điều đó nhiều lần rồi đấy, ngài Benedict!” Bà Perumal nói với giọng hơi xẵng khác hẳn với cung cách thường ngày. “Và nếu ngài cứ suy nghĩ theo kiểu đó, tôi e rằng chúng tôi bắt buộc phải rút ngắn chuyến thăm của mình. Chắc chắn là có nhiều nơi khác sẵn sàng đón nhận một đội quân đến ở nhờ như chúng tôi - ở không biết đến bao giờ mà không có bất kỳ sự chi trả nào - và không cảm thấy bắt buộc phải nghe lời xin lỗi cho chuyện đó.”

Ngay lập tức Reynie hiểu rằng bà cậu chỉ đang đùa thôi; song cũng khiến tất cả mọi người chìm vào sự yên lặng đột ngột. Sau đó ngài Benedict phá lên cười sáng khoái (tiếng cười kỳ lạ, quen thuộc y như tiếng cá voi vậy), và rồi cả bàn lập tức cười hòa theo. Mọi người cười đến chảy cả nước mắt, nhất là sau khi bà Perumal - người đã làm cho không khí trở nên căng thẳng - cuối cùng cũng phải phá lên cười khúc khích. Lúc trước, ngài Benedict phải cố gắng lắm mới không ngủ gật vì hối hận, lúc này lại suýt ngủ gật vì vui vẻ.

Cuối cùng trận cười cũng ngớt dần, và ngài Benedict tháo kính ra, dùng giấy ăn dụi mắt rồi nói, “Cảm ơn bà Perumal, vì đã khuấy động bầu không khí. Tôi chắc chắn tất cả chúng ta đều cần điều đó.” Đặt lại kính lên mũi, ngài lôi chiếc đồng hồ quả quýt ra, cau mày rồi lại quay trở về dáng vẻ bận rộn và tháo vát hàng ngày.

“Tôi đang chờ khách đến,” ngài Benedict nói, “nhưng trước khi họ đến, tôi phải quay trở lại vấn đề của Constance. Như tôi đã nói, tôi cảm thấy rất khó chịu khi phải ép buộc con bé, và nói về điều này, tôi muốn đưa cả Reynie, Sticky và Kate tham gia vào một cuộc thí nghiệm. Tất nhiên là nếu các cháu sẵn lòng,” ngài nói với lũ trẻ, “và chỉ khi có sự cho phép của người nhà các cháu.”

Khi cô Perumal được mời đến (cô vội vã đi từ bếp vào, tay vẫn đang đeo đôi găng đầy bọt nước và vẻ mặt nhẹ nhõm), ngài Benedict bắt đầu giải thích ý tưởng của mình. Sau một cuộc hội ý ngắn, các bậc phụ huynh đều tán thành, - hơi lưỡng lự một chút - cũng đồng ý giúp đỡ.

“Cháu sẽ phải hỏi bố Milligan khi ông trở về,” Kate nói, bố cô bé đã bị

gọi đi thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt ngày hôm qua.

“Thực ra, ta có thể đảm bảo về sự đồng ý của ông ấy,” ngài Benedict nói, “nhưng lát nữa cháu có thể thảo luận với bố nếu cháu muốn. Ông ấy vừa mới về đây.”

“Bố cháu về rồi ă?” Kate nhảy dựng lên gào lớn.

Quả đúng như vậy, tất cả mọi người đều nghe thấy tiếng Milligan huýt sáo ở tiền sảnh (ông huýt sáo tuyệt hay), và sau đó ông lao vào phòng ăn, giang rộng hai cánh tay chào mọi người. Kate chạy như bay về phía bố đầy sung sướng - cô bé thật nhẹ nhõm khi bố trở về nhà an toàn - và ông cười to khi Kate ôm chầm lấy mình rồi lùi lại đằng sau để đỡ lực đẩy từ con gái. Ông hô thật to câu “Chào cả nhà, chào cả nhà!” với tất cả mọi người.

Milligan trở về hình dạng ban đầu của mình - không nguy trang, băng cứu thương hay diễn kịch - và cùng với cô con gái, vẻ rạng rỡ, sôi nổi của ông khiến mọi người trong phòng đều vui vẻ. Là một người đàn ông cao to với mái tóc màu nâu vàng, đôi mắt màu xanh nước biển (giống màu mắt Kate), Milligan đi đôi bốt, áo khoác và mũ đã sờn khiến người ngoài không thể biết ông là một điệp viên mật cấp cao. Tuy nhiên vì là một điệp viên, ngay sau khi chào hỏi mọi người xong, ông đã kéo ngài Benedict, Rhonda và Số Hai ra một chỗ bàn việc riêng.

Reynie tình cờ nghe được mấy từ “y như chúng ta nghĩ” và “sớm hơn dự kiến,” và chú ý đến vẻ mặt ngài Benedict đang rất chú tâm, điềm tĩnh tuy hơi có phần lo âu - cậu nhận thấy rằng ở đây, ít nhất cũng đã có biến chuyển quan trọng. Nhưng dù có là biến chuyển gì thì đó cũng có vẻ là điều không như mong muốn.

“Xin lỗi mọi người,” ngài Benedict nói và xoay người lại nói với cả bàn, “khách của tôi đã đến. Bây giờ ông Bane đang đưa họ lên. Không, không,” ngài nói khi những người khác đang lục tục đứng dậy, “hãy cứ ở lại đến khi nào các bạn muốn. Đây là vấn đề thuộc về chính quyền và phải được giải quyết trong phòng làm việc của tôi.” Ngài đi ra ngoài, theo sau là Rhonda, Milligan.

Bà Perumal thì thầm điều gì đó với bà Washington, bà liếc nhìn về phía chồng tỏ vẻ đầy thắc mắc. Rõ ràng Reynie không phải là người duy nhất có cảm giác “vấn đề chính quyền” này rất quan trọng.

“Các cháu có nửa tiếng trước khi bài học buổi chiều bắt đầu,” bà Washington nói. “Ba cháu có muốn ra ngoài chơi không?”

“Thực ra,” Kate nói trong lúc đi ra phía cửa, “cháu cần sự giúp đỡ của mấy cậu con trai ạ. Không có gì đâu ạ, chúng cháu sẽ không làm phiền ai đâu ạ.” Cô bé vẫy tay về phía Reynie và Sticky, hai cậu hấp tấp chạy theo cô bé hào hứng đến mức dễ khiến người lớn nghi ngờ, may mà lát nữa họ còn phải tham gia thảo luận, nên không mấy ai để ý.

Bọn con trai theo sau Kate xuống hành lang rồi đi qua phòng làm việc của ngài Benedict bởi chúng nghĩ rằng họ sẽ lên tầng để thảo luận. Nhưng thật ngạc nhiên, cô bé rẽ ở chỗ cầu thang rồi đâm xuống một lối đi ít khi được sử dụng mà theo như Reynie được biết, nó chẳng dẫn đến đâu ngoại trừ một phòng giặt đồ và một tủ chứa đồ.

“Này, có phải cậu thực sự muốn bọn này giúp gì không đấy?” Sticky hỏi khi hai đứa con trai hót hơ hót hải chạy theo. “Tớ tưởng là cậu muốn nói về những vị khách bí mật này.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau,” Kate nói. Cô bé mở cái giỏ của mình và đưa cho mỗi người một cốc uống nước bằng thủy tinh mà cô bé đã lén lấy ra từ phòng ăn. “Bây giờ bọn mình sẽ nghe trước.”

“Ý cậu là nghe lén á?” Reynie nói, mày nhướn lên. Cậu biết trò này - bằng cách ghé sát tai vào cốc thủy tinh và đặt cốc vào cạnh tường, đôi khi bạn có thể nghe được điều người khác đang nói ở phòng bên cạnh. Cậu thấy tim mình đập rộn lên.

“Nhưng bọn mình sẽ bị phát hiện mất, Sticky lo lắng phản đối. “Nghe trộm một cuộc họp quan trọng không phải là ý hay, các cậu biết rồi đấy.”

“Be bé cái mồm đi,” Kate nói trong lúc xuống lối đi. Cô bé lôi hai cậu con trai vào tủ chứa đồ rồi đóng cửa lại. “Nghe này,” cô thì thầm trong lúc lần mò công tắc điện, “cuộc họp này rõ ràng là bất thường. Ý tớ là, ngài Benedict có hằng hà sa số các cuộc họp, nhưng các cậu biết cuộc họp này lại khác, đúng không?”

Điện sáng lên. Hai cậu con trai nheo mắt lại và gật đầu.

“Và cả việc chúng ta không được kể lại tí gì về chuyện đó nữa, đúng

không nào? Như thế là vì sự an toàn của chính chúng ta thôi, họ sẽ nói vậy - và có thể điều đó là đúng - nhưng các cậu không tò mò sao? Các cậu không muốn biết à?"

"Tất nhiên là có rồi," Reynie nói. "Tớ chỉ băn khoăn không biết cậu sẽ làm thế nào thôi."

Kate nhìn Sticky, lúc này cậu bé đang cố không ngo ngoáy để tránh va vào một cái chổi hay cây lau sàn. Hai thứ đó được xếp khá gần nhau. Rất cẩn trọng, cậu gật đầu. "Đúng thế đấy, nhưng chúng ta làm chuyện đó như thế nào?"

"Như thế này nhé," Kate nói, miệng cười toe toét. Cô kéo cái xô lau nhà sang một bên để lộ ra một ô cửa trên tường. Rất nhanh chóng, Kate tháo các đinh vít ra và nói, "Ngôi nhà cũ kỹ này đã thay đổi không biết bao nhiêu lần trong nhiều năm qua. Đại loại như tường bị đập đi và thay đổi vị trí, đường ống nước bị thay thế, ổ điện được mắc lại đường dây. Có rất nhiều thứ mà các cậu gọi là... sự lập dị. Bây giờ bọn mình đi."

Cô bé hạ cánh cửa xuống sàn, để lộ ra một mớ lộn xộn những dây rợ cách điện sáng màu chắn trước một khoảng tối trông rỗng - kiểu như một dàn nho treo trước lối vào một hang động vậy, Reynie nghĩ, hoặc như một rèm cửa bằng hạt cườm che trước cửa ra vào ấy. Kate lấy đèn pin ra và để xô trên sàn nhà gần đó. "Vừa như in," Kate giải thích. Kéo đồng dây rợ sang một bên, cô bé chiếu đèn pin vào bóng tối, sau đó quay lại nhìn hai bạn qua vai. "Đừng sợ mấy sợi dây, chúng không có điện đâu. Giờ thì nghe này, chúng mình cần phải im lặng như chuột. Không, cần phải im lặng hơn thế cơ. Im lặng như... như..."

"Chuột chết á?" Reynie hỏi ướm.

"Chuẩn đấy," Kate nói và gật đầu hưởng ứng. "Im lặng như chuột chết."

Và với sự yên lặng đó, hai cậu bé theo sau Kate tiến sâu vào bức tường.



## CHƯƠNG 4

# NGHE LÒM BẰNG CỐC THỦY TINH

Sau khi lọt qua tấm rèm dây điện lủng lẳng rồi mù, Reynie phát hiện ra rằng cậu có thể đứng thẳng người giữa hai bức tường. Khoảng không rất chật hẹp, khó có thể xoay đầu, nhưng bằng cách đi nghiêng người như kiểu đang bám vào vách đá, cậu có thể di chuyển mà không đập vào tường. Thỉnh thoảng Kate lại chiếu đèn xuống sàn nhà để giúp cậu tránh bước hụt. Mỗi lần như vậy Reynie lại đảo mắt sang nhìn Sticky xem cậu bạn có chú ý gì không. Sau đó hai người gật đầu với Kate và lặng lẽ bước tiếp.

Cứ như vậy chẳng bao lâu sau cả bọn đã đến được bức tường của phòng ngài Benedict, ở đó chúng có thể nghe thấy tiếng nói lào xào của cuộc nói chuyện. Vẫn cực kỳ yên lặng và cẩn thận, lũ trẻ cầm lấy cốc và ép nó vào tường.

Reynie nghe thấy giọng kích động của Số Hai vang lên như từ dưới đáy giếng: "... không được công bố ư? Nếu không phải vì Milligan..." Giọng nói của cô khó nghe kinh khủng; Reynie ấn tai vào cốc chặt đến phát đau lên được. "... điều chính yếu là bắt bố khi bố không được bảo vệ, đúng không? Chúng muốn..."

Giọng ghen ghét của ngài Benedict xen vào. "Ta biết, Số Hai ạ, nhưng ít nhất thì chúng ta cũng đã có kinh nghiệm quan sát các phương pháp của họ rồi. Đó là bài học bổ ích, con có nghĩ thế không?"

Có tiếng gõ mạnh lên cánh cửa. Qua cốc nước, tiếng đập nghe như một chuỗi tiếng nổ. Reynie nhảy dựng lên, còn Kate (đang nghe bằng tai kia nên đứng đối diện cậu) cũng nhăn mũi lại.

"Chờ chút," ngài Benedict nói vọng ra rồi hạ giọng nói, gần như là không nghe thấy gì, "Số Hai, con và Milligan nên hộ tống ông Bane xuống vị trí của ông ấy. Chúng ta không muốn - Ồ, xin chào!" - ngài vui vẻ lớn tiếng nói khi cánh cửa mở ra đầy thô bạo - "Vâng, mời vào đây

luôn đi! Mời ngồi trên hai chiếc ghế đó. Vui lòng phỉu mấy mẫu bánh vụn đi nhé - Số Hai vừa mới ăn bánh quy xong. Có lẽ hai người cũng muốn dùng một chút chứ? Không ư?”

Bọn trẻ không nghe được mấy câu nói trêu đùa khác (từ ngài Benedict), sự căng thẳng và cuộc tranh cãi kín tiếng, rồi sau đó cánh cửa phòng đóng lại. Ngài Benedict và Rhonda ở lại cùng hai vị khách. Reynie có thể suy luận được một người trong số đó là cô Argent, một nhân viên cấp cao thường đến gặp ngài Benedict, người luôn luôn có mặt khi những Điều hành viên bị bắt giữ được đưa đến ngôi nhà để thẩm vấn. Cô ấy là người giải quyết chính của những vụ có liên quan đến lão Curtain, và Reynie có thể hình dung ra rất rõ mái tóc bạch kim và dáng người gầy gò của cô.

Vị khách còn lại được giới thiệu là ngài Covett S. Gaines với giọng nói khá trầm và lạo xạo khi nghe qua chiếc cốc, cứ như tiếng gầm của một con sư tử vậy.

“Nói thẳng vào cuộc săn đuổi đi,” ngài Gaines quát tháo khi cửa đã đóng lại.

“Chắc chắn rồi,” ngài Benedict nói. “Và ai phải săn đuổi ai?”

“Sao cơ? Ngài đang đùa đấy à?”

“Có lẽ đùa không được vui cho lắm. Xin cứ nói tiếp.”

“Tốt. Xem nào... ông đã làm tôi đi chệch phương hướng.”

“Tôi tin là ngài định thông báo với tôi rằng ông là người đứng đầu của Ủy ban mới được thành lập để đương đầu với những vấn đề có liên quan đến Máy Thì Thầm, và rằng với cương vị như vậy ngài có một vài câu hỏi cho tôi.”

“Làm thế quái nào mà ngài biết được điều đó?”

Cô Argent nói, “Ngài ấy thường biết những chuyện như thế, ngài Gaines ạ. Giải pháp tối ưu nhất là không thực thi quyền hành.”

Sự lái trong giọng nói của ngài Gaines không mất đi ngay cả khi vang qua bức tường. “Tôi cảm ơn cô vì đã gợi ý cho tôi biết về giải pháp tối ưu nhất, cô Argent ạ. Có lẽ cô nên chỉ đạo mọi việc mới phải, vì cô hiểu

chuyện đó rất rõ mà.”

Cô Argent hắng giọng. “Chúng tôi ở đây để làm rõ một số thắc mắc của ngài Gaines.”

“Ý cô là trước khi các cô đưa ra quyết định cuối cùng,” ngài Benedict nói.

“Không ai nói đến quyết định nào hết,” ngài Gaines gầm gừ. “Ngay bây giờ chúng ta đang nói về sự thật - và tôi muốn biết tất cả. Tôi muốn biết cái Máy Thì Thầm đó hoạt động thế nào, sức mạnh ra sao, mối quan hệ giữa ngài và nó là gì, tất cả mọi thứ. Bắt đầu từ những cái đầu tiên trước, ngài Benedict. Cứ cho là tôi không biết gì đi.”

Ngay sau khi ngài Benedict nói “Chuyện đó chẳng có gì là khó,” tròng cười của Rhonda phụt ra nghe rõ đến bất ngờ. Chắc hẳn là cô đang đứng cạnh tường - nhưng ngay lập tức cô ngụy trang nó thành tiếng ho khi ngài Benedict nói tiếp. “Ý tôi là việc nói cho ông tất cả sự thật chẳng có gì là khó. Có vẻ như nói ra những chuyện khác mới là vấn đề với tôi.”

“Làm ơn,” cô Argent nói, “chỉ trả lời câu hỏi của ngài Gaines thôi.”

Ngài Benedict tiếp tục nói. Cỗ Máy Thì Thầm được cung cấp năng lượng bởi những tua-bin thủy lực mà em trai ngài đã phát minh ra và lắp đặt ở Bến cảng Thành phố Đá. Nhờ thiết kế đặc biệt của chúng nên những tua-bin này có khả năng tạo ra nguồn năng lượng khổng lồ (một phần nhỏ trong số đó đã được sử dụng trong viện của lão Curtain), nhưng phần còn chưa được sử dụng hiện nay được lưu trữ lại để truyền năng lượng cho Máy Thì Thầm.

“Truyền ư?” ngài Gaines xen ngang. “Truyền thế nào? Bằng dây cáp ư? Hay dây điện? Nói rõ hơn đi, ngài Benedict!”

“Xin thứ lỗi,” ngài Benedict nói rồi dùng đủ các thuật ngữ như “điện trở”, “cảm ứng từ”, “lỗi tiếp nhận” cùng với rất nhiều thuật ngữ khác mà chỉ có Sticky mới lờ mờ nhận ra - ngài giải thích rằng năng lượng được truyền một cách vô hình, không thông qua cáp hay dây điện. “Như thế đã rõ ràng chưa, ngài Gaines?”

“Ờ, rồi... khá rõ,” ngài Gaines đáp lại sau một thoáng yên lặng ngập ngừng. “Ngài cứ nói tiếp đi.”

“Cỗ Máy Thì Thầm,” ngài Benedict nói tiếp, “được thiết kế theo bộ não của em trai tôi, và trước đây nó chỉ phản ứng với sự điều khiển từ bộ óc của cậu ấy. Nhưng vì não của chúng tôi giống nhau - tôi tin ông biết rằng Ledroptha và tôi là anh em sinh đôi - tôi đã thành công trong việc điều khiển Máy Thì Thầm, với một vài biến đổi, để nó cũng tuân theo chỉ thị của tôi nữa... nhưng tất nhiên là ngài đã biết tất cả những điều này từ hồ sơ vụ án rồi.”

Reynie cảm thấy buồn buồn nơi chóp mũi. Một con nhện đu trên sợi tơ mảnh treo lủng lẳng ngay phía trên mũi cậu. Trong ánh sáng tỏa ra từ chiếc đèn pin của Kate, cậu nhìn một con nhện mà thành hai con (hai con vì mắt cậu đang bị lác và đang cố gắng cưỡng lại mong muốn được tránh ra chỗ khác ngay lập tức, cậu từ từ đưa tay lên và đẩy con nhện ra chỗ khác.

“... chức năng cơ bản thì vẫn được duy trì,” ngài Benedict nói tiếp khi Reynie đã có thể tập trung trở lại, “cùng với những thay đổi khác cho phép tôi giúp đỡ các nạn nhân của nó phục hồi trí nhớ. Như ông thấy, nếu Máy Thì Thầm bị rơi vào tay em trai tôi lần nữa, nó sẽ trở thành mối hiểm họa ngay lập tức. Cậu ấy không những có thể xóa trí nhớ - như trước đây cậu ấy đã từng làm với những hậu quả khủng khiếp - mà còn có thể phục hồi lại chúng nữa.”

“Ý ngài là ông ta có thể chiếm được những thông tin cốt lõi,” ngài Gaines lớn tiếng nói như quát. “Những thông tin nhạy cảm ấy.”

“Chính xác. Mật khẩu, mật mã, và bất kỳ thông tin nào về những tài liệu được phân cấp mà một người có thể lưu trữ thì cậu ấy có thể thu được tất cả. Cậu ấy chỉ cần nằm trong tầm kiểm soát.”

Cô Argent hỏi. “Vậy tầm kiểm soát đó chính xác là bao xa, thưa ngài Benedict?”

“Vấn đề không nằm ở khoảng cách hay tiêu điểm. Ledroptha có thể sử dụng Máy Thì Thầm đối với bất kỳ người nào trước mặt mình - bất kỳ người nào mà ông ấy có thể tập trung chú ý hoàn toàn.”

Ngài Gaines nói, “Vậy ví như tôi đang đứng dưới sân ngoài ngôi nhà này, và ông ta nhìn tôi từ một ô cửa sổ...”

“Vậy thì đúng là ông sẽ nằm trong tầm kiểm soát.”

“ Ý ngài là ông ta có thể quét não tôi,” ngài Gaines nói. “Ông ta có thể xóa sạch trí nhớ của tôi. Hoặc là dùng trí nhớ của tôi để phục vụ mục đích sử dụng của riêng mình - về cơ bản là đọc được suy nghĩ của tôi.”

“Phải.”

“Vậy nếu có cả một đám đông đứng trong sân đó thì sao?”

“Về lý thuyết thì tất cả bọn họ sẽ bị nguy hiểm,” ngài Benedict nói, “mặc dù trong thực tế thì có thể là không. Máy Thì Thầm chỉ có thể phản ứng với một hướng tư duy cụ thể và mạnh mẽ, và sức tập trung cần thiết để sử dụng nó là cực kỳ lớn. Em trai tôi có sức tư duy cực kỳ lớn và chắc chắn là sẽ gây ra thiệt hại khôn lường, nhưng suy cho cùng, nó cũng là con người. Nó cũng phải cần nghỉ ngơi.”

“Ngài nhắc đi nhắc lại về ông em trai,” ngài Gaines chậm rãi nói, “thế còn ngài thì sao, ngài Benedict? Máy Thì Thầm phản ứng với cả chỉ thị của ngài. Vậy ngài có thể làm tất cả những chuyện mà chúng ta vừa mới nói không?”

“Theo lý thuyết thì có.”

“Nhưng bố tôi không bao giờ làm thế!” Rhonda gào lên.

Giọng ngài Gaines lúc này đã trở nên mềm mỏng, gần như là để lấy lòng. “Ồ không, tôi không bao giờ có ý ám chỉ rằng ngài Benedict sẽ dùng Máy Thì Thầm cho những mục đích sai trái. Nhưng ý tôi là, nếu là những mục đích cao cả hơn thì sao? Cho những việc tốt chẳng hạn? Ví như những cựu Điều hành viên bị bắt giữ. Việc thẩm vấn của ngài chưa mang lại thông tin nào hữu ích cả...”

“Ngược lại,” ngài Benedict đáp. “Thực ra tôi lại thấy nó hữu ích.

“Tôi không phản đối, nhưng ủy ban thì nghĩ rằng những thông tin đó là vô dụng,” ngài Gaines nói. “Ngài cũng biết là không có các động cơ tâm lý hay những nhược điểm cá nhân. Hoặc có lẽ là ngài không biết - nhưng mà thôi, ta cũng không cần tranh luận, ngài Benedict ạ. Vấn đề là với chiếc Máy Thì Thầm, ngài có thể tìm ra những thứ rõ ràng hơn, đúng không? Các thông tin bí mật có thể giúp chúng ta lần ra chỗ em trai ngài?”

“Tôi không cho là vậy,” ngài Benedict đáp. “Ledroptha chưa bao giờ tin

cậy ai, kể cả những nhân viên thân tín nhất để sẵn lòng tiết lộ những bí mật sâu kín nhất. Thay vào đó, cậu ta chọn cách truyền thông tin ra xung quanh một cách có chọn lọc, và biến chúng thành những thông tin đánh lạc hướng nhằm chỉ đạo sai.”

“Tôi biết đánh lạc...”

“Có lẽ tôi đã hiểu lầm về bối rối của ngài,” ngài Benedict nói nhanh. “Có lẽ đơn giản là bởi ngài không hiểu địa vị của tôi. Vậy thì cho phép tôi nói thẳng: Tôi sẽ không sử dụng Máy Thì Thầm đối với bất cứ ai - bất cứ ai, ngài Gaines ạ - mà không được sự cho phép của người đó. Đó là một sự xâm phạm, một sự xúc phạm. Trí tuệ là tài sản quý giá và riêng tư nhất của một người. Tôi mà xâm nhập vào trí não của ngài thì chẳng khác nào tôi đột nhập vào nhà ngài cả.”

“Chúng ta không nói về tôi!” Ngài Gaines phản đối. “Chúng ta đang nói về lỗi tội phạm, ngài Benedict ạ! Nghe này, tôi có thể hiểu được sự do dự của ngài với những Điều hành đó. Tôi đã đọc lập luận của ngài về việc họ bị bắt giữ từ khi còn bé và được nuôi nấng dưới sự chỉ bảo của Curtain, vậy nên họ đáng được hưởng sự khoan hồng, thậm chí là tha thứ, vân vân và vân vân - nhưng gác họ qua một bên, tôi không hiểu làm thế nào ngài có thể từ chối việc thăm dò suy nghĩ của những kẻ nguy hiểm làm việc cho Curtain, những kẻ mà... ngài gọi chúng là gì nhỉ? Những tên sát nhân lịch lãm mà người của ngài bắt giữ ấy?”

“Các đặc vụ gọi họ là những Gã Số Mười,” cô Argent nói. “Bởi vì họ có mười cách khác nhau để làm hại người khác.”

“Đúng thế. Những Gã Số Mười ác ôn. Những điều chúng nói chẳng giúp được gì cho chúng ta trong việc tiếp cận gần hơn ông em trai ngài cả. Nói đúng ra chúng hầu như chẳng nói

“Họ cũng sẽ không nói đâu,” ngài Benedict đáp. “Chừng nào họ vẫn còn mong Ledroptha giành được sức mạnh.”

“Vậy là ngài thừa nhận rồi nhé! Ngài thừa nhận là có lẽ cậu em trai ngài đang tìm cách giành lại sức mạnh. Nhưng ngài sẽ không sử dụng Máy Thì Thầm đối với những kẻ xấu xa...”

“Ngài Gaines, xin cho tôi biết ông đã nói chuyện với Milligan về những năm tháng đau buồn khủng khiếp mà anh ta phải chịu đựng dưới sự chi

phối của Máy Thì Thầm chưa? Hay những nỗi đau đớn về mặt tinh thần mà anh ta phải chịu khi cố gắng cưỡng lại việc bị quét não?”

“Tôi không cần phải nói chuyện với Milligan về điều đó. Anh ta là một trường hợp ngoại lệ. Trong trường hợp này, ngài không thể...”

“Tôi không còn gì để nói thêm về vấn đề này nữa, ngài Gaines ạ.”

Suốt khoảng thời gian đó những kẻ nghe lén cố gắng đứng yên và giữ trật tự. Với những đứa trẻ đầy hiếu động như Sticky và lũ bạn, việc đứng yên lặng kéo dài này quả là một sự hành hạ khủng khiếp. Về phần Kate, việc nhắc lại những năm tháng cô đơn mà cô bé và bố Milligan phải sống xa lìa nhau khiến nổi tức giận vốn âm ỉ cháy lại có dịp thổi bùng lên, và cô bé cảm thấy muốn chạy, nhảy, leo trèo, đánh nhau hay bất kể việc gì để có thể xua đi cảm giác đó. Còn Reynie, mỗi khi đầu óc đang mải mê suy nghĩ, cậu thường đi tới đi lui để khỏi cảm thấy bức bách.

Tuy nhiên lúc này, cả ba đứng yên không nhúc nhích, tai ghé sát vào chiếc cốc nghe trộm và chờ đợi.

Mãi một lúc sau, cô Argent mới phá vỡ sự yên lặng. Bằng giọng ngập ngừng, như kiểu bản thân cũng không chắc điều sắp định nói, cô cất giọng, “Thế còn kế hoạch dự phòng của ngài thì sao, ngài Benedict? Ngài không muốn theo đuổi dự án đó sao?”

“Dự án mới nào cơ?” Ngài Gaines hỏi. “Tại sao bây giờ tôi mới nghe nói đến?”

“Ngài Máy Thì Thầm có thể được dùng để giảm nhẹ các triệu chứng của bệnh ngủ rũ. Bằng cách sử dụng một biện pháp thôi miên phải không, ngài Benedict? Một kiểu đánh lừa các phản ứng thường lệ của bộ não với các tác nhân kích thích ấy?”

“Tốt lắm, cô Argent,” ngài Benedict hòa nhã nói. (Reynie hình dung ra thói quen ngài hay đập đập ngón tay vào mũi mỗi khi ai đó đưa ra một câu trả lời đúng.) “Cô nhớ rất chính xác những điều mà tôi chưa bao giờ nói cho cô biết.”

“Tôi xin lỗi, tôi...”

“Không sao cả. Tôi cũng không giữ bí mật gì về dự án của mình, và việc

quan sát cách thức truyền tải thông tin rất hấp dẫn tôi.”

“Chúng tôi muốn thỏa thuận với ngài thế này,” ngài Gaines nói sau khi hiểu ra lời đề nghị ẩn ý trong lời nói của Argent. “Ngài có thể điều trị dứt điểm chứng ngủ rũ hay bệnh gì mà ngài gọi ấy. Và trong thời gian đó ngài sẽ sử dụng Máy Thì Thầm vì chúng ta đều thấy chuyện đó là cần thiết. Đó là một cuộc trao đổi công bằng, ngài Benedict ạ. Ngài biết thế mà.”

“Tôi không biết gì về vấn đề đó cả. Mong muốn của tôi không chỉ là cải tạo tình trạng của mình, ngài Gaines ạ, mà là tình trạng của vô số người cùng chung cảnh ngộ, bởi vì chúng ta có lý do để tin rằng nếu việc đó có tác dụng với tôi thì cũng sẽ có tác dụng lên người khác. Tuy vậy, tôi không chắc liệu ý tưởng của tôi có thiết thực không nữa; để kiểm chứng điều đó cần phải làm rất nhiều nghiên cứu và thử nghiệm. Nhưng ngài Gaines ạ, thậm chí ngay cả khi tôi chắc chắn đi nữa, chúng ta cũng chẳng có thỏa thuận nào hết, vì đơn giản là tôi sẽ không làm những điều ngài đòi hỏi ở tôi.”

“Liệu có phải ngài thích ngủ lung tung bừa bãi không?” Ngài Gaines tức giận nói.

“Chắc chắn điều đó còn hơn là chà đạp lên đạo đức của chính mình.”

“Tốt lắm,” ngài Gaines nói, theo sau đó là tiếng rít chói tai khi ông ta đột ngột đứng dậy khỏi ghế, “ông không cho chúng tôi lựa chọn nào khác. Chúng tôi sẽ lấy Máy Thì Thầm đi. Ông chẳng còn lý do nào để giữ nó ở đây nữa. Ông đã phục hồi lại tất cả phần trí nhớ mà ông em trai đã

“Không phải là tất cả,” ngài Benedict chỉnh lại.

Ngài Gaines khịt mũi. “Đừng nói những điều vô bổ ấy với tôi! Những Điều hành viên bị bắt đã từ chối cơ hội đó. Nếu chúng không tin, ngài mong tôi sẽ...”

“Tôi không nói đến những Điều hành viên bị bắt.”

“Chà, tôi e là tôi không thể không lo lắng,” ngài Gaines ngắt lời. “Thời gian cho ngài đã hết rồi, Benedict ạ. Máy Thì Thầm phải được dời đi. Và đừng cố bao biện là chỉ mình ngài mới biết sử dụng nó. Tất cả các cố vấn khoa học hàng đầu của chúng tôi sẽ được triệu tập ngay ở Thành phố Đá vào tuần sau để giải quyết vấn đề này.”



“Đó không phải là điều tôi muốn nói,” ngài Benedict vẫn bình tĩnh nói. “Tôi chắc rằng các ông sẽ tìm mọi cách để sử dụng Máy Thì Thầm - và tôi thực sự lo ngại về những lựa chọn các ngài đưa ra nếu các ngài thành công - nhưng mối quan tâm trước mắt của tôi bây giờ là các ngài sẽ mất hoàn toàn quyền sở hữu nó. Việc vận chuyển công khai Máy Thì Thầm sẽ khiến nó gặp nguy hiểm.”

“Luận điểm đó không thuyết phục, ngài Benedict ạ. Chúng tôi sẽ điều động đội ngũ an ninh giỏi nhất. Không, tôi e rằng mối nguy hại lớn hơn mà ủy ban nhận thấy là trao cỗ máy vào tay người nào đó không tuân theo sự chỉ đạo của chúng tôi. Chúng tôi càng ngày càng lo ngại không thể tin tưởng ngài được nữa.” Ngài Gaines nói đầy phẫn nộ. “Argent, vui lòng làm ơn đừng tỏ ra hoảng sợ như vậy nữa. Ông ta muốn chúng ta sợ hãi để bảo vệ tốt hơn vị trí của ông ta. Giờ thì, ngài Benedict, nếu chọn cách hợp tác, ngài sẽ được phép giám sát quá trình vận chuyển Máy Thì Thầm và các máy tính của nó ra khỏi khu vực này. Chúng tôi ủng hộ sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật của ngài, ngược lại điều đó cũng giúp ngài lấy lại phần nào sự tín nhiệm đã mất.”

“Vậy nếu tôi chọn cách không hợp tác thì sao?” Ngài Benedict hỏi.

“Thì trong suốt quá trình vận chuyển, ông sẽ bị yêu cầu ở trong phòng nghiên cứu của mình.”

“Tôi hiểu rồi,” ngài Benedict nói. “Vậy khi nào các ông cho vận chuyển?”

“Ngay tối nay,” ngài Gaines đáp. “Tôi cần chuẩn bị giấy tờ ngay... ừm, nó ở chỗ quái nào thế nhỉ?”

“Ngài để thất lạc giấy tờ à?” Ngài Benedict hỏi. “Nhưng thưa ngài Gaines, ông chắc cũng biết không thể hành động gì ở trong nhà tôi mà không có đầy đủ giấy tờ thẩm quyền nhỉ?”

“Tôi để nó... ở... ngay... Chuyện gì đã xảy ra thế, Argent? Có đúng là tôi đã để nó ở ngay đây cùng với những...”

“Xin thứ lỗi cho chúng tôi,” cô Argent nói. “Chúng tôi nhất định phải tìm lại được sổ giấy tờ đó, nếu không thì phải quay về Ủy ban xin lại một lần nữa. Nếu chuyện đó xảy ra, chúng ta sẽ phải thêm chút thời gian trước khi có thể tiến hành.”

“Rất tốt, cô Argent ạ, cảm ơn cô,” ngài Benedict đáp. “Bây giờ thì xin phép hai vị, Rhonda và tôi phải quay trở lại làm việc. Milligan đang chờ bên ngoài để đưa hai vị ra.”

Ngài Gaines lấp bắp đầy phần nộ. “Tôi sẽ không đi chừng nào tôi...”

“Ngài nên đi ngay bây giờ,” Rhonda nói. Sau đó, cửa phòng nghiên cứu bật mở, Milligan cất giọng khá vui vẻ và lịch sự, tuy vẫn hàm ý rằng sẽ thật thiếu khôn ngoan nếu không nghe lời ông: “Thưa ngài, nếu ngài vui lòng đi theo tôi thì đây là cơ hội tốt nhất để ngài ra ngoài.”

“Nào, ngài Gaines, ta đi thôi,” cô Argent nói.

Vừa khịt mũi vừa lầm bầm phản đối, ngài Gaines ầm ỉ bước ra khỏi phòng, cô Argent lặng lẽ theo sau. Cửa phòng nghiên cứu đóng lại.

“Rhonda,” ngài Benedict nói sau một thoáng yên lặng, “sau khi họ đi, con hãy bảo Milligan mang những giấy tờ đó lên đây. Chúng ta sẽ xem qua chúng một chút. Số Hai cũng nên đến nữa.”

“Tất nhiên rồi ạ. Nhưng thưa ngài Benedict, có thật

“Rhonda, trước khi chúng ta nói tiếp, bố muốn nhờ con một việc nữa. Con có thể tìm Reynie, Sticky và Kate được không? Hộ tổng chúng lên đây giúp bố. Bố không muốn ai có cơ hội nói chuyện với chúng trước khi bố làm điều đó.”

“Chắc chắn rồi ạ,” Rhonda nói. “Con sẽ bảo mọi người rồi sẽ đi tìm lũ trẻ.”

“Ồ, chẳng cần phải tìm chúng đâu,” ngài Benedict nói, và Reynie nghe thấy tiếng đập đập vào tường cách tai mình vài centimet. “Chúng ở ngay đằng sau bức tường này này.”

Những kẻ nghe lén cảm thấy thật sự biết ơn Rhonda khi cô đến hộ tổng chúng - sự thích thú của bọn trẻ khiến cô khó lòng nghiêm túc như bình thường. Đúng lúc đó, chúng bắt gặp Số Hai và Constance đang đứng đợi bên ngoài phòng nghiên cứu với bộ mặt phản đối đầy tức giận.

“Nghe trộm cơ đấy!” Số Hai khoanh hai tay lại, rít lên.

“Không rủ em cơ đấy!” Constance nhại theo.

Milligan từ đằng sau đi tới. Vui vẻ cầm một cuộn giấy vỗ vào đầu con gái và nói, “Đây không hẳn là một hành động đúng đắn đâu, quý cô ạ. Con biết là điệp viên cũng phải có quy tắc chứ!”

“Milligan, nói cho tôi biết anh không coi nhẹ chuyện này đi!” Số Hai nói.

“Chắc chắn là không rồi,” chú Milligan mơ hồ đáp, rồi nháy mắt với lũ trẻ.

Ngài Benedict mở cửa và mỉm cười với đám đông đang tụ tập ở hành lang. “Mọi người không định vào ư? Hay là tôi phải đứng cạnh tường và cầm theo một cái cốc?”

Sau khi mọi người đã ổn định chỗ ngồi - những người không có ghế thì ngồi giữa những chồng sách trên sàn nhà, Milligan vẫn đứng gần cửa, Số Hai đứng gần ngài Benedict, còn ngài thì dựa vào chiếc bàn ngón ngang toàn sách là sách - bọn trẻ bắt đầu lóng ngóng giải thích của mình. Ngài Benedict vẫy tay ra hiệu cho chúng im lặng.

“Ta không gọi các cháu đến đây để xin lỗi,” ngài nói, “mặc dù nghe lên là một việc làm không hay ho gì. Sau này các cháu phải nhớ kỹ điều đó.” Ngài giơ những tờ giấy mà Milligan đưa cho mình lên. “Đây là điều mà ta muốn thảo luận. Những điều ba cháu nghe được là cực kỳ quan trọng.”

“Đó là chuyện gì thế ạ?” Constance hỏi. “Tại sao lúc nào cháu cũng là người cuối cùng được biết thế?”

“Trong trường hợp này,” ngài Benedict vừa nói vừa liếc qua các giấy tờ, “ta tin rằng đó là vì cháu ở dưới bếp và giả vờ dọn dẹp. Reynie, cháu vui lòng tóm tắt lại cuộc nói chuyện giữa ta, ngài Gaines và cô Argent được không? Milligan và Số Hai cần nắm được các chi tiết. Rhonda, con hãy nhớ những cái tên trong các văn bản này - Milligan và Số Hai cũng sẽ làm thế - rồi hủy chúng đi.”

Trong khi Reynie bẽn lẽn thuật lại chi tiết cuộc nói chuyện, thì Rhonda chăm chú đọc những văn bản giấy tờ. Trí nhớ của cô thật siêu phàm, không kém Sticky là bao, và trong vài phút Reynie thuật lại câu chuyện, cô đã hoàn thành nhiệm vụ, xé nát các văn bản và ngồi xuống sàn nhà bên cạnh Kate.

“Thuật lại tốt lắm, Reynie,” ngài Benedict nói. “Cảm ơn cháu. Giờ thì ta tin là Constance có một số câu hỏi...”

Nhưng chưa kịp hết câu, Constance đã gào lên, “Làm sao ngài biết là họ đang nghe trộm thế ạ? Sao ngài không đuổi họ đi? Như thế thật không công bằng! Và chuyện sử dụng Máy Thì Thầm để điều trị chứng ngủ gật là có thật chứ ạ? Làm sao nó làm được việc đó? Và họ nghĩ gì mà dám lấy cổ máy đó từ tay ngài? Họ nghĩ họ là ai cơ chứ!”

Với hai má phúng phính đỏ lựng lên vì những cảm xúc mạnh mẽ của mình, cô bé dường như không thể quyết định xem mình nên ghen tị, cáu giận, hy vọng hay lo lắng, và trong tâm trạng bối rối ấy - không tài nào tìm ra nổi đáp án, song cũng không cho ngài Benedict thời gian để mà trả lời - Constance bắt đầu liên thoảng nhắc lại những câu hỏi đó.

Ngài Benedict phải giơ tay lên ra hiệu cô bé yên lặng. “Để ta lần lượt trả lời các câu hỏi của cháu, cháu yêu. Đầu tiên, ta đã sử dụng phòng nghiên cứu này trong nhiều năm liền, và sự thay đổi về âm học - ý ta là cách thức âm thanh truyền đi - chắc chắn sẽ khiến ta chú ý. Nhưng cho đến khi ta nhận ra khoảng trống trong bức tường đằng sau mình không còn trống như trước nữa thì lúc đó đã quá muộn để đuổi kịp những kẻ điệp viên tinh quái,” - nói đến đây ngài mỉm cười với những điệp viên nhí “mà không thu hút sự chú ý của ngài Gaines. Cháu biết là làm thế không ích gì, lại còn khiến lũ trẻ dính dáng đến đủ các cuộc điều tra, thậm chí khó chịu, và chắc chắn là nhà Washington và nhà Perumal cũng sẽ bị liên lụy nữa.”

“Việc Máy Thì Thầm được dùng để điều trị các triệu chứng của bệnh ngủ rũ, như ta nói với ngài Gaines là sự thật: Chuyện đó có thể xảy ra lắm chứ! Ta hy vọng có thể sửa lại cổ máy để truyền đi những thông điệp mạnh mẽ, về cơ bản là những lời chỉ dẫn giúp định hướng lại một số xung lực thần kinh bị lỗi. Ví dụ như, bất cứ khi nào não của ta gửi đi một tín hiệu bắt ta ngủ gật vào những thời điểm không thích hợp, những lời chỉ dẫn mạnh mẽ sẽ có nhiệm vụ loại bỏ tín hiệu đó.”

“Về cơ bản là một hình thức thôi miên,” Sticky nói, trong khi ngài Benedict cứ đập đập tay vào mũi.

“Và bác nghĩ rằng nó có thể tác động lên cả những người khác nữa,” Reynie nói không chút kinh ngạc, vì tiềm năng mà dự án của ngài

Benedict mang lại giờ mới hiện lên trong đầu cậu. “Điều đó sẽ có nghĩa là hàng ngàn người - không, còn hơn thế nữa - hàng triệu người sẽ được giúp đỡ...”

Ngài Benedict gật đầu. “Giờ các cháu đã hiểu tại sao dự án đó lại đáng được thực hiện như thế, mặc dù cơ hội thành công của ta không nhiều.”

“Vậy còn những cơn ác mộng của ngài thì sao?” Constance cố chấp. “Nó có thể điều trị cả cơn ác mộng về mục phù thủy già và mấy con rắn khủng khiếp nữa chứ ạ?”

“Có khả năng,” ngài Benedict nói. “Thực ra, có rất nhiều việc có thể xảy ra - có khả năng chứ không phải là chắc chắn. Thậm chí ta còn nuôi chút hy vọng bé nhỏ là dùng dự án này để thuyết phục em trai ta đầu hàng nữa. Trong những trường hợp cụ thể, nếu Ledroptha gặp khó khăn mà trước mắt không còn lựa chọn nào... chà, ta nghĩ lúc đó lời hứa khoan hồng sẽ giúp nó đi đúng hướng. Một giải pháp có cơ hội và hòa bình hơn. Nhưng như ta đã nói, nghiên cứu của ta mới chỉ bắt đầu, và bây giờ...”

“Vâng, ngài nói thẳng ra đi ạ!” Constance kêu gào. “Ngài có thể dành chút thời gian không ạ? Thậm chí còn dư thời gian nữa ấy chứ nếu chú Milligan lại lấy giấy tờ của họ!”

“Trò đó không thể diễn lại lần thứ hai đâu,” ngài Benedict đáp. “Dù chúng có quan trọng thế nào đi chăng nữa thì chúng ta cũng không thể dừng lại ở những khả năng đó được. Tình cảnh đã thay đổi rồi, cháu yêu ạ. Không còn nhiều thời gian nữa đâu. Mỗi quan tâm hiện tại của chúng ta bây giờ là phải biết Máy Thì Thầm có thể làm được những gì nếu rơi vào tay kẻ xấu.”

“Bàn tay của lão Gaines quả là xấu xa, tôi có thể xác nhận điều đó,” Milligan nói. “Ông ta không hẳn là một điệp viên của Curtain, ông ta không có óc phán đoán song lại có rất nhiều quyền lực.”

“Một sự kết hợp tồi tệ,” Số Hai nói.

“Cũng có thể ông ta là điệp viên lắm chứ,” Rhonda lên tiếng. “Nếu ông ta có thể chuyển Máy Thì Thầm thành công, ông ta sẽ làm chính xác những gì mà Curtain muốn.”

“Việc đưa nó ra bên ngoài sẽ khiến nó dễ bị tấn công ư?” Kate hỏi khi

nhớ lại lời ngài Benedict nói lúc trước.

“Phải,” Rhonda đáp. “Khi chúng ta chuyển Máy Thì Thầm đến đây lần đầu tiên - ngay sau vụ của các cháu ở Học viện - Curtain đang chạy trốn nên không thể chặn chúng ta được. Nhưng bây giờ ông ta đã có thời gian để chuẩn bị rồi. Ông ta có đám tay sai, và chắc hẳn chúng đã lập kế hoạch.”

“Tôi rất muốn chuyển Máy Thì Thầm đi trước,” ngài Benedict nói. “Tòa nhà Thầy Tu là địa điểm khá lý tưởng. Như mọi người đã biết, tôi đã duy trì một văn phòng ở đó - vì những lý do mà chỉ những người trong ngôi nhà này được biết - và chính phủ đã đề nghị bảo đảm an toàn nhiều không gian cho tôi hơn. Nhưng sau một thời gian, rõ ràng mục đích thực sự của họ là tách tôi ra khỏi Máy Thì Thầm. Họ đã cố gắng dùng những biện pháp yên lặng, những bước đi nhỏ, song tất cả đều thất bại nên giờ đây, họ sẵn sàng hành động mạnh mẽ hơn.”

“ ‘Hòa ai cơ ạ?’ Constance thắc mắc.

“Một số quan chức cấp cao,” ngài Benedict đáp. “Một số kẻ có khả năng là gián điệp của cậu em ta đang muốn tìm cách để chiếm lại Máy Thì Thầm. Những kẻ khác thì quan tâm nhiều hơn đến việc tự thử nghiệm các chức năng của Máy Thì Thầm. Và còn những kẻ khác nữa, ví như cô Argent tội nghiệp là một trong những thành phần không may bị kéo vào vụ việc, nên chỉ cố gắng hoàn thành công việc mà không cần biết đến lòng trung thành, hay trách nhiệm phải quyết định điều gì hết.”

“Vậy bây giờ chúng ta làm gì ạ?” Kate hỏi.

“Đi học chứ làm gì nữa,” Số Hai nhìn đồng hồ và nói.

Ba đứa lớn kêu ầm lên không chịu đi, còn Constance vòng tay thật chặt quanh đầu gối và ré lên như một con mèo đang cầu giã.

“Có lẽ chúng ta nên hoãn buổi học lại,” ngài Benedict vừa nói vừa đặt tay lên cánh tay Số Hai. “Ta biết bị giữ trong bóng tối thật khó khăn và bản thân ta cũng ghét điều đó lắm. Nhưng các cháu phải hiểu rằng ta không thể nói hết mọi điều với các cháu, vì trong một số trường hợp, không biết sẽ tốt cho các cháu hơn.”

“Thế ngài có thể nói với chúng cháu điều gì ạ? Về những ‘động cơ tâm lý’ và ‘nhược điểm cá nhân’ mà ngài Gaines đề cập, những điều mà ngài

nghĩ là có ích nhưng Ủy ban lại cho là không ấy ạ?”

Ngài Benedict lại đập đập mũi. “Đó là một vài điều ta có thể nói cho các cháu. Theo ta, động cơ của Ledroptha rất đáng lưu tâm. Không chỉ là những việc cậu ấy làm mà còn cả lý do tại sao làm thế nữa. Chúng ta càng hiểu rõ vấn đề này thì càng dễ dàng đoán trước động thái tiếp theo của cậu ấy. Và ta tin rằng cuộc nói chuyện của ta với các cựu Điều hành viên rất có ích trong việc này.”

“Cháu không hiểu chúng có ích như thế nào,” Sticky thắc mắc. “Chúng ta đều biết Martina muốn trả thù lão Curtain vì đã bỏ rơi cô ta - nhưng cô ta không biết nhiều về điều đó, đúng không ạ? Còn Jackson và Jillson đã làm Điều hành viên rất lâu rồi, nhưng cháu không nghĩ là chúng tỏ ra hợp tác cho lắm.”

“Ồ không,” ngài Benedict khẽ cười nói. “Chúng còn cố gắng để gây cản trở ấy chứ. Nhưng trong quá trình đó, chúng đã tiết lộ nhiều hơn những gì chúng dự định. Đáng chú ý nhất là, chúng đã tiết lộ S.Q. Pedalian đã làm việc với Máy Thì Thầm nhiều thời gian hơn các Điều hành viên khác.”

Lũ trẻ cau mày đầy ngạc nhiên. Sau vụ ở Học viện, chúng hiểu rất rõ những khoảng “thời gian” này là gì; lão Curtain đã trao chúng cho các Điều hành viên của mình như một phần thưởng, điều này giúp đảm bảo lòng trung thành của họ. Đặc biệt là Reynie và Sticky, chúng nhớ rất rõ cảm giác hạnh phúc khi chúng nghĩ tới những điều mà cỗ máy điều khiển - nói cách khác là những điều mà lão Curtain muốn chúng nghĩ - một hiệu quả mà Máy Thì Thầm thực hiện bằng cách xóa sạch tất cả nỗi sợ hãi lớn nhất của chúng. Thậm chí nếu bạn biết sự thật đen tối về mục đích của Máy Thì Thầm (như hai cậu ấy đã biết), thì cảm giác mà nó mang lại cho bạn - thứ ảo giác lướt nhanh nhưng mạnh mẽ về niềm hạnh phúc - sẽ khiến bạn càng khao khát nó nhiều hơn.

“Tại sao S.Q. lại được dành nhiều thời gian làm việc với Máy Thì Thầm hơn ạ?” Kate hỏi. “Trong đám tay sai thì hẳn ta hẳn là kẻ trung thành nhất!”

“Có lẽ hẳn trung thành vì có những khoảng thời gian thêm đó,” Sticky gợi ý.

“Nhưng tại sao lão Curtain lại trao nhiệm vụ đó cho hẳn?” Constance

hỏi. “Tại sao ông ấy lại muốn giữ S.Q. bên mình ngay từ đầu? Đầu óc gã đó ngu độn như một con bò mà.”

“Tội nghiệp anh ta, đó không phải là lỗi của anh ta” Kate trả lời. “Và em biết anh ta thực sự rất tốt bụng.”

“Em biết,” Constance đập lại, “điều đó càng làm em băn khoăn tại sao lão Curtain lại muốn anh ta.”

“Các cháu hỏi đều đúng cả,” ngài Benedict nói, “và ta sẽ chuyển nó thành bài tập để các cháu suy ngẫm về câu trả lời thỏa đáng nhất. Tất nhiên là trong thời gian đó, các cháu vẫn phải tiếp tục học.”

“Ngài không thể nói cho chúng cháu biết điều gì được ạ?” Sticky hỏi.

“Có gì quan trọng đâu cơ chứ?” Ngài Benedict nói trong lúc cầm một cuộn giấy từ trên bàn lên. “Tuy nhiên, để đền bù lại, ta đã tạo ra một câu đố khá dễ mà ta tin rằng rất thích hợp với các cháu. Chắc chắn là các cháu sẽ giải quyết nó rất nhanh.”

“Ồ, nhưng thưa ngài!” Kate thúc bách nói trong lúc nghén cổ lên cùng những đứa khác (cả lũ đang cố ngó nghiêng để nhìn lướt qua câu đố). “Nếu ngài nghĩ chúng cháu có thể giải quyết được nó nhanh đến thế thì tại sao chúng cháu phải chờ đợi...” Cô bé ngừng lại khi để ý thấy lông mày ngài Benedict nhướng lên - một dấu hiệu chắc chắn rằng cô bé đã bỏ lỡ điều gì đó. Cô quay sang Reynie, cậu nhún vai đầy cam chịu và nói, “Bài tập không phải là để tìm ra câu trả lời đúng nhất, nhớ không? Mà là phải suy ngẫm về nó.”

Ngài Benedict mỉm cười. “Như các cháu đã biết rõ là đôi khi đáp án chỉ là sự khởi đầu. Ta hứa là chúng ta sẽ thảo luận lại chuyện này, nhưng trong thời gian đó chúng ta phải làm những nhiệm vụ khác. Các bài học, trong trường hợp của các cháu nhắc ta nhớ lại...” Ngài Benedict đan các ngón tay lại với nhau và nhìn chăm chăm đầy khích lệ vào Constance. “Các bạn cháu đã đồng ý tham gia vào một thử thách mới mà ta mới nghĩ ra. Ta không biết cháu có sẵn sàng tham gia không? Ta nghĩ là có thể cháu sẽ thích trò thử thách này...”

Trước khi ngài Benedict nói xong ý định của mình, Constance đã vỗ tay ầm ĩ và nhảy tưng tưng tại chỗ. Những đứa trẻ khác nhìn nhau, vắn vẹo người ra vẻ không thoải mái.



“Tuyệt vời!” Ngài Benedict nói. “Thế ngày mai thì sao? Moocho nói với ta rằng cậu ấy đã có những nguyên liệu cần thiết, và Milligan đã đồng ý bảo đảm cho món kem rồi, vậy nếu ngày mai được thì - xem nào, ngay sau bữa trưa được không?”

“Càng sớm càng tốt ạ!” Constance gào toáng lên.

“Vậy thống nhất là ngày mai nhé,” ngài Benedict nói. “Trong thời gian chờ đợi, các cháu yêu, các cháu hãy cân nhắc câu đố của ta...”

“Và cả giờ học chiều nữa chứ,” Số Hai gợi ý trong lúc giật lấy cuộn giấy trước khi bọn trẻ

“Và cả giờ học chiều nữa,” ngài Benedict tán thành. “Các cháu đi được rồi!”

## CHƯƠNG 5

# ĐIỀU CÓ THỂ LĨNH HỘI ĐƯỢC

Ngay sau khi lũ trẻ học xong (riêng Constance thì lảng tránh chúng), bọn chúng liền chạy lên lầu. Suốt cả buổi chiều, cuộn giấy đáng khiêu khích đó cứ thập thò trong túi áo cô Số Hai, nhưng cuối cùng thì lũ trẻ cũng được sở hữu nó. Chúng có cả tiếng đồng hồ để xử lý câu đố trước khi bữa ăn đêm bắt đầu.

Treo áo khoác vào móc, Kate mở cửa sổ (phòng của cô bé ở trên tầng ba nóng và rất bí), sau đó thu dọn hết đồng áo khoác của đám bạn và treo chúng vào tủ quần áo. Đây là căn phòng gọn gàng nhất trong ngôi nhà - chẳng khó để biết ai ở trong căn phòng đó - ngay cả Constance luộm thuộm là thế cũng phải tuân theo tính cẩn thận của cô bạn cùng phòng. Kate không bao giờ để giày dép lộn xộn hay quên không đập nắp lọ keo con voi. Vì vậy, căn phòng của cô bé - với tấm thảm sạch sẽ không tì vết - luôn luôn là nơi diễn ra cuộc họp của Hội.

Thấy Kate đã ngồi sụp xuống, Constance thúc giục. “Nhanh nhanh lên, Kate. Lúc nào chị cũng bắt bọn em phải chờ thế!”

“Chị biết rồi, đừng có nặng xị lên thế,” Kate hờ hững đáp lời, cô bé làm một cú lộn nhào lên tấm thảm bên cạnh Constance khi Reynie và Sticky đã ngồi phía bên kia.

Reynie mở cuộn giấy ra. “Ok,” cậu nói trong lúc liếc mắt nhìn lũ bạn, và sau một thoáng chần chừ đầy căng thẳng, cậu bắt đầu đọc to:

Câu trả lời cho câu đố này có một cái hố ở giữa

Và có một số người đã ngã

Trong trò tennis, nó không là gì cả, nhưng nó có thể được nhận,

Và đôi khi một người có thể giành được nó.

Mặc dù ta không nhìn hay nghe được nó nhưng ta có thể hiểu nó,

Nó sống an nhàn như hoàng tử hay những chú ong.

Câu trả lời cho câu đố này có một cái hố ở giữa,

Và nếu không có nó, người ta không thể bắt đầu.

“Đó là một cái bẫy,” Sticky gào lên đầy hứng khởi đến nỗi Reynie giật hết cả mình, một phần chúng sợ sẽ gặp phải một trong số những Gã Số Mười đang liếc mắt nhìn vào từ lối đi, còn Kate túm lấy cái giỏ và phi ra cửa sổ.

Sticky e dè nhìn ngó xung quanh, tìm đập thành thịch. “Sao thế? Có chuyện gì thế?”

Kate vẫn nhìn chăm chú xuống sân, nơi ông Bane đang ngồi trên chiếc ghế dài căn hạt hướng dương. “Theo như tớ nắm bắt được thì bên ngoài an toàn. Constance, có ai ở sảnh không?”

“Không, em nghĩ là không,” Constance đáp, giọng run run.

“Sao cậu lại nghĩ đó là một cái bẫy?” Kate vừa đi vòng quanh hỏi vừa nhìn Sticky đầy nghiêm trọng. “Bẫy kiểu như thế nào?”

Sticky chớp mắt bối rối. Cậu quay sang Reynie, người vừa mới lấy tay che mặt. Lúc đầu Sticky nghĩ Reynie đang khóc - hai vai cậu rung lên - nhưng sau đó Reynie ngả ra phía sau cười khoái trí mãi không dứt.

“Có gì buồn cười thế?” Sticky hỏi. Sau đó hai mắt cậu mở to. “Họm đã, các cậu nghĩ rằng tớ muốn nói đến... một cái...”

Quai hàm Kate hạ xuống. “Và cậu nghĩ rằng chúng tớ... ý cậu là cậu không nhận ra...”

Trong phút chốc cả lũ đã lẫn lộn trên sàn nhà, chỉ trừ Constance chẳng thấy gì buồn cười về việc sợ quá đến nỗi mất đi sự nhanh trí cả. “Sticky ạ, về việc hét lên điều gì đó ấy mà,” cô bé phàn nàn trong lúc những người còn lại đang rên rĩ và cười như nắc nẻ, “anh không thể hét lên những chuyện như thế được! Chúng ta đã chứng kiến quá nhiều bẫy thật rồi!” Nhưng mấy đứa kia mãi cười quá đến nỗi chẳng thém để ý. (Và chúng cứ cười như thế mãi, vì sau cơn hoảng sợ đó, tiếng cười có tác dụng làm giảm căng thẳng.)

Tuy nhiên, cuối cùng cũng xuất hiện những tiếng thở dài run run và những tiếng cười khúc khích sau trận cười sặc sụa chứng tỏ chúng đã dần lấy lại tinh thần. Kate buộc lại bím tóc đuôi ngựa, Sticky chỉnh lại kính, và Reynie vuốt lại cuộn giấy nhàu nát trong tay. Phớt lờ ánh mắt hằm hằm của Constance, chúng quay trở lại câu đố.

Kate nói, “tớ không nghĩ ‘bầy’ là đáp án, Sticky ạ. Nó chỉ phù hợp với một số dữ kiện ở đây chứ không phải là tất cả.”

“Không, giờ thì tớ hiểu rồi,” Sticky thừa nhận. “Tớ chỉ hào hứng khi nó đột nhiên nảy ra thôi, bởi vì cậu có thể sa đà vào đó, cậu biết đấy, và phần nói về cỏ ba lá nhắc cho tớ nhớ đến những cái bẫy rèm cửa làm bằng cỏ dại ở Học viện.”

“Vậy cậu nghĩ điều đó có nghĩa là gì?” Kate hỏi. “Mối quan hệ giữa hoàng tử và cỏ ba lá ý?”

“Đó là nói một cách hình tượng,” Sticky nói. “Ý nói ‘trong cỏ ba lá’ có nghĩa là sống sung túc - như một hoàng tử ấy. Cậu có nghĩ là đáp án có liên quan đến tiền bạc không?”

Kate bật các ngón tay tanh tách. “Có lẽ S.Q. có một kho báu bí mật! Hay tài sản thừa kế hoặc một kiểu kho báu nào đó mà lão Curtain muốn được sờ vào. Điều đó giải thích tại sao ông ta lại giữ S.Q. bên mình, đúng không? Lại còn cho anh ta thêm thời gian làm việc với Máy Thì Thầm nữa?

“Cậu có thể nói một người ‘kiếm chác’ được tiền nếu món tiền đó đến với họ đột ngột,” Sticky mơ màng, “trong trường hợp đó thì nó được ‘nhận’...”

“Và ta có thể giành được nó!” Constance buột miệng (trong lúc hào hứng cô bé đã quên mất rằng mình phải tỏ ra hồn dỗi.)

“Này, lão Curtain còn phải cần tiền để bắt đầu!” Kate nói. “Sau khi trở thành kẻ chạy trốn, ông ta nhất định phải tìm ra cách kiếm tiền, chuẩn chưa? Đó là lý do tại sao ông ta cùng Pressius thực hiện mưu đồ đen tối cướp kim cương.”

Trong một thoáng, sự hào hứng của lũ trẻ tụt hẳn xuống khi nghĩ đến Pressius, một doanh nhân giàu có với những hành động lừa đảo gần đây đã tiếp tay làm giàu cho lão Curtain - tuy nhiên ông ta biết cách

luôn lách pháp luật để tránh những rắc rối do việc làm sai trái của mình gây ra. Tuy chưa bao giờ thực sự tiếp xúc với Pressius, nhưng chúng đã phải chịu đựng ông ta khá nhiều và chẳng mấy thiện cảm với ông ta cả.

Sticky đưa tay lên đẩy gọng kính, rồi lại đan tay ra sau đầu. “Có một vấn đề với ‘tiền bạc’,” cậu nói tỏ vẻ bí ẩn. “Ta có thể nhìn thấy nó, đúng không? Và đôi khi nghe thấy nó nữa - một hộp vàng có thể kêu leng keng.”

“Chuẩn, nhưng nếu như đáp án không phải là ‘tiền’ mà là ‘sự sung túc’ thì sao?” Constance gợi ý. “Ta có thể hiểu được sự sung túc là như thế nào nếu một người có xe và nhà đất đỏ, mà không thực sự nhìn và nghe thấy nó.”

“Này, tớ nghĩ cái đó đúng đấy!” Kate nói. “Bây giờ bọn mình chỉ còn phải giải thích chỗ ‘có hố ở giữa’.” Cô bé quay qua Reynie, thường thì đến lúc này cậu đã đưa ra một gợi ý nào rồi - hoặc là một đáp án - nhưng Reynie chỉ làm ra vẻ trầm ngâm và chẳng nói gì.

“Cái hố không phải là thứ duy nhất,” Sticky nói. “Còn cả đoạn nói về tennis nữa. Và tớ cho rằng chúng ta nên cân nhắc tại sao lại có bầy ong sống sung túc chứ không phải chỉ có hoàng tử.”

Kate khịt mũi. “Nhiều lúc cậu làm tớ Sticky ạ! Cậu biết đủ thứ trên đời mà lại không biết tại sao ong thích cỏ ba lá à?”

“Tớ nghĩ điều Sticky muốn nói,” Reynie xen vào, “là phải có lý do nào đấy thì ong mới được nói đến ở đây.” Với sự lưỡng lự gây tò mò, như thể là cậu đang chờ những người còn lại lên tiếng, cậu nói thêm, “Phán đoán của tớ là điều đó nói lên rằng có nhiều hơn một cách để sống sung túc.”

“Có những cách nào khác mới được chứ?” Kate hỏi, nhưng Reynie chỉ nhún vai, và chờ tới khi không ai xung phong trả lời nữa, cô bé mới nói, “Chà, ít ra thì ong không tự động ngăn cản sự giàu có. Và tớ cũng không nghĩ tennis có thể làm thế.”

“Chúng ta bỏ qua phần đó đi không được sao?” Constance hỏi đầy hy vọng. “‘Trong tennis nó không là gì cả’, đúng không nào? Em cá rằng nó có mặt ở đó là để cho vắn vè thôi, và tạo cơ sở cho đoạn nói về ‘nhận được’ và ‘giành được’ nữa. Em là một thi nhân mà, em có kinh nghiệm

mấy chuyện này lắm!”

“Từ từ đã,” Sticky nói, mắt sáng lên. “Trong trò tennis có sử dụng lưới - và lưới thì có lỗ.”

“Ta cũng có thể rơi vào một cái lưới nữa,” Kate suy tư. “Hồi còn ở rạp xiếc tớ bị thế suốt... nhưng phần còn lại thì có vẻ như không được phù hợp cho lắm thì phải. Thế còn về ‘dịch vụ’ thì sao nhỉ? Trong trò tennis ta nhận được một cú giao bóng - và bạn có thể giành được nó nữa! Có lẽ lão Curtain giữ S.Q. bên mình vì ông ta muốn có một người phục vụ. Đó là vai trò thực sự của S.Q., các cậu biết đấy - anh ta luôn có mặt bất cứ khi nào lão Curtain cần.”

Mấy đứa còn lại ngẫm nghĩ. Lúc đầu đáp án có vẻ hoàn hảo, nhưng một vấn đề thường xảy ra với các câu đố là những đáp án sai bao giờ cũng có vẻ hợp lý ngay từ đầu, chỉ đến khi rà soát lại thật kỹ thì chúng ta mới nhận ra chúng không khớp. Ý kiến của Sticky và Kate đều mắc lỗi như vậy. “Dịch vụ” nghe có vẻ hợp lý, nhưng cuối cùng chúng đều nhận ra đó không phải đáp án đúng. Và chúng cứ lặp đi lặp lại như thế một lúc lâu, thử hết phương án này sang phương án khác mà chẳng thấy cái nào phù hợp.

“Em bỏ cuộc,” cuối cùng Constance lên tiếng. “Em nghĩ đó phải là ‘sự sung túc’. Có thể chúng ta không hiểu tại sao ông lại xuất hiện ở đây, hay cái hố ở giữa là hố gì, nhưng mà ‘sự sung túc’ vẫn có vẻ là đáp án đúng nhất.”

Kate thở dài và duỗi chân, “Ừm, bọn mình cứ quanh quẩn như thế này gần một tiếng đồng hồ rồi. Ít ra thì bọn mình có thể bàn về chuyện khác rồi quay lại câu đố sau.”

“Chúng ta không phải quay trở lại câu đố nữa,” Constance tức tối phản đối. “ ‘Sung túc’ hẳn là đáp án rồi!”

Kate quay qua Reynie. “Nào, Reynie, cậu nói gì đi chứ? Tớ không nghĩ là mình đã từng nhìn thấy cậu yên lặng như thế khi chúng ta thảo luận về vấn đề nào đó.”

“Ê, đúng rồi đấy,” Sticky nói, cậu vẫn còn đang mải mê tập trung cao độ vào câu đố đến nỗi không để ý thấy sự yên lặng của Reynie. “Đúng ra là tớ hơi ngạc nhiên khi thấy đến bây giờ cậu còn chưa giải được nó đấy.”

Reynie tỏ vẻ ngạc nhiên. “Nhưng tớ giải được nó rồi mà.”

Những đứa còn lại nhìn cậu chăm chăm.

“Tha lỗi cho tớ nếu tớ để lỡ điều gì đó,” Kate nói sau một thoáng ngừng lại, “nhưng, ừm, cậu có định nói cho chúng tớ không thế?”

“Cậu đang đùa à?” Reynie đáp. “Các cậu đã bảo tớ không được nói mà!”

“Tớ bảo ư?”

Reynie ngẩng đầu lên. “Chà, Constance bảo thế, cậu và Sticky cũng không tranh luận gì thêm, nên tớ cho là hai người đã đồng ý rồi.”

“Tất cả những chuyện này xảy ra hồi nào vậy?” Sticky vừa hỏi vừa lo lắng nhìn sang Kate.

“Khi tớ mở tờ giấy ra ấy!” Reynie than vãn. “Constance nói, ‘Em biết anh có thể giải được câu đố này, Reynie ạ, nhưng em muốn bọn em tự giải quyết nó một lần.’ Thế là tớ nói, ‘OK,’ và sau đó tớ đọc to câu đố lên, nhớ không?”

“Cậu có nói ‘OK’,” Sticky nhớ lại. “Tớ nghĩ là bọn tớ không nghe thấy Constance nói.”

“Vì em có nói gì đâu,” Constance đáp.

Kate đảo mắt. “Chà, hoặc là em nói dối hoặc là Reynie, và nếu chị phải...”

“Em đã nghĩ thế,” Constance nói, có vẻ bối rối.

“Em... em sao cơ?”

“Em không nói ra điều mà Reynie nói là em nói... Em chỉ nghĩ trong đầu thôi.”

Trong lúc yên lặng, Reynie ngả người ra đằng sau và ngẩng mặt lên nhìn trần nhà.

Sau đó Kate thì thầm, “Ôi giờ ạ.”

“Vậy là bây giờ Reynie có thể đọc được suy nghĩ nữa à?” Sticky hỏi.

“Tớ không đọc được suy nghĩ của ai ngoại trừ tớ ra cả,” Reynie nói. “Constance chỉ truyền ý nghĩ của mình vào đó thôi.”

“Xin lỗi,” Constance lầm bầm. “Em không có ý đó, anh biết mà.” Rõ ràng là cô bé đang nói thật, nhưng lời nói của cô còn có chút dấu hiệu tinh quái, như thể đây là lần đầu tiên cô bé đã nhận ra năng lực của mình có thể làm được những gì.

Sau đó lại thêm một khoảng lặng thật lâu nữa, và rồi khá lưỡng lự, Kate nói, “Ok, tớ nhận thấy chuyện đọc được suy nghĩ này, hay các cậu muốn gọi việc mà Constance làm là...”

“Thần giao cách cảm,” Sticky nói bằng giọng tôn kính.

“Đúng rồi, thần giao cách cảm,” Kate nhắc nhận ra rằng đó là một vấn đề lớn. Nhưng, ừm, có ai thấy phiền nếu tớ dành vài giây để hỏi Reynie, rất nhanh thôi... Ý tớ là, tớ xin lỗi, nhưng nếu tớ mà không biết thì tớ sẽ phát điên lên mất...”

“Tình yêu,” Reynie nói trong lúc xoay mắt sang nhìn cô bé. “Đáp án cho câu đố chính là ‘tình yêu’.”

Kate thở dài nhẹ nhõm. ““Tình yêu,” cô bé nhắc lại, ngoác miệng cười. “Chà, thế thì sao nhỉ! Tớ băn khoăn không biết...” Kate ngừng lại, chợt nhớ ra. “Chúng ta có thể bàn về nó sau, tất nhiên rồi. Ồ, dù sao thì, cảm ơn cậu, Reynie.”

“Không có gì,” Reynie vừa nói vừa tiếp tục nhìn chăm chăm lên mái nhà.

“Trong này nóng nhỉ?” Constance hỏi vào ngày hôm sau. Cô bé đang ngồi bên bàn ăn cùng những đứa trẻ khác, hai trong số chúng đang ăn bánh nướng và kem với sự thỏa mãn tột độ.

“Thế à? Anh không để ý,” Sticky cau kính đáp. Cậu quay lưng về phía Reynie và Kate, hai người này mỉm cười với nhau rồi tiếp tục ăn. “Hãy tập trung giải quyết chuyện này đi, được chứ? Càng xong sớm, em càng sớm được thưởng.”

“Và Sticky cũng được thưởng nữa,” Kate rì rầm, giống như Reynie, cô bé đã hút một ống nước đầy và không để thừa tí nào.



Lúc đó là ngay sau bữa trưa, trong khi người lớn đã giải tán, thì lũ trẻ vẫn đang hứng thú tham gia vào một bài thử thách mà những đứa lớn hơn chỉ lưỡng lự xung phong. Trong động thái nhằm kích thích Constance, ngài Benedict đã nhờ Milligan mang về nhà gần năm lít kem và nhờ anh Moocho Brazos nướng một loại bánh trứ danh của mình. Không những vậy (đây chính là phần khiến bọn trẻ ngần ngại), ngài còn bắt những đứa lớn hơn phải nghĩ đến một kỷ niệm đáng xấu hổ nào đó - một kỷ niệm mà Constance rất thích thú phát hiện ra - và cho cô bé con một cơ hội để moi móc được bí mật đó.

Việc Constance hào hứng tham gia thử thách khiến những đứa khác run bắn cả người - chẳng cần nói cũng biết chúng sẽ xấu hổ như thế nào khi sớm bị đưa vào những bài thơ vắn vè, mà có lẽ đến đời con cháu sau này vẫn còn cười mãi. Nhưng chúng còn thấy đáng sợ hơn khi nhận ra khả năng đó đang ngày một phát triển ở Constance (dựa trên những gì xảy ra với Reynie hôm qua), nên chúng cam tâm tình nguyện, cố gắng nghĩ đến những chuyện chỉ hơi xí hổ một tí chứ không đến nỗi bẽ mặt lắm.

“Nói thật đi, anh không nghĩ là trời nóng à?” Constance nói, lần này to tiếng hơn với cái liếc mắt về phía Reynie. “Có lẽ chỉ em mới thấy thế. Em nghĩ em mà không hạ nhiệt thì chắc em ngất ra đây mất.”

Reynie vầy vầy cái thìa. “Bỏ đi, Constance. Em không được ăn kem của anh đâu.”

Bị đánh trúng tim đen, Constance tỏ vẻ khó chịu - còn Reynie cười khúc khích một mình. Thật là một trò đùa nhỏ mọn khi để cho Constance nhìn cậu bằng ánh mắt không mấy thiện cảm, nhưng cậu vẫn quyết tâm hưởng thụ phần thưởng một mình. Đây là món bánh ngon nhất của anh Moocho khiến Reynie thích thú thưởng thức từng miếng bánh, với lớp bánh bông bên ngoài và nhân mút bên trong, nước anh đào nóng hồi rưới lên khắp mặt bánh. Nhưng Kate tội nghiệp thì không làm thế, cô bé đã ăn xong miếng bánh của mình, sau đó ăn hùng hục món kem nên bây giờ phải ngồi ôm đầu kêu nhức.

“Được thôi, Sticky,” Constance thở dài, “thử ngó qua đầu anh xem sao.”

Cái giọng thản nhiên như không của Constance, và cả thử thách này nữa khiến Sticky nhớ lại nhiều lần đến nha sĩ với cái miệng đầy răng sâu. Cậu cố tỏ ra mạnh mẽ, nhưng Constance vừa mới nhìn chằm chằm

vào mặt cậu, cậu đã gào lên âm ỉ, “Chờ tí, chờ tí! Để anh... để anh chọn hình ảnh khác đẹp hơn.”

Constance đâm thùm thụp vào đầu gối. “Anh cứ lảng tránh thế! Đến bao giờ em mới được ăn kem đây?”

“Cho anh một giây thôi,” Sticky nói. Cậu cố gắng lục tìm trong ký ức cơ man là nhiều những kỷ niệm đáng xấu hổ của mình và cố quyết định xem cái nào nên chia sẻ và trưng nó ra như thế nào là tốt nhất. Ngài Benedict đã gợi ý rằng hình ảnh có lẽ sẽ tốt hơn lời nói - vì hình ảnh không bị gây nhiễu bởi ngữ pháp và dễ lưu giữ lại lâu hơn trong tâm trí - và ngài cũng yêu cầu lũ trẻ phải chú ý nhiều đến việc “thần giao cách cảm”, nếu nó thực sự có xảy ra, và sẵn sàng báo cáo lại bất kỳ chuyện gì khác thường.

Khi bị Constance xoáy vào những bí mật và Kate trải qua cả loạt cảm xúc từ cực kỳ sợ hãi đến vô cùng bức mình khi cô bé đạt được thành công - nhưng với Sticky, chỉ riêng chuyện này đã làm cậu thấy khó chịu lắm rồi.

“Tớ nghĩ tốt nhất là cậu nên vượt qua mặc cảm, Sticky ạ,” Reynie vừa khuyên nhủ vừa nhớ lại con mèo Seymore ở trại mồ côi khiến cậu ngã chổng quèo khi vấp phải nó trước ánh nhìn khinh bỉ của những đứa khác. Constance ngay lập tức đoán “một loại động vật uốn éo đầy lông lá, em đoán là con chồn.” Khá đúng rồi, và theo thỏa thuận giữa hai bên, việc Reynie bị ép kể lại toàn bộ câu chuyện khiến Constance rất thích thú.

Về phần mình, Kate đã hình dung ra cảnh cô bị treo ngược trên một sợi dây căng ngang và đứng đưa người qua lại. Sau một hồi cân nhắc, Constance đoán đó là “một con dơi gớm ghiếc thức dậy,” điều đó có thể là một lời nhạo báng có chủ ý, hay cũng có thể là không. Tuy nhiên, bất luận thế nào, nó cũng khiến Kate phải khai ra câu chuyện mình ngã lộn cổ từ sợi dây xuống trong lúc la hét inh ỏi, may mà chân cô bé kịp túm lấy sợi dây. “Các diễn viên xiếc sẽ bị đuổi việc vì màn đó,” Kate nói rồi tự thêm vào chống chế, “Hồi tớ mới tám tuổi ý mà.”

Bây giờ thì Sticky đã sẵn sàng để thử lại lần nữa. Hít một hơi thật sâu, cậu gõ khớp ngón tay lên mặt bàn và căng thẳng như kiểu đang dồn hết sức mình để chuẩn bị chống đỡ.

“Kem phải không?” Constance hỏi. “Kem và bánh nướng ấy?”

“Tất nhiên là không rồi,” Sticky kiệt sức nói, rồi ngồi lún sâu vào chiếc ghế. “Quên chuyện bánh kẹo đi, tập trung vào anh đây này, được không?”

“Em đang tập trung vào anh còn gì! Sao mà anh biết em không tập trung được?”

“Em đoán là kem và bánh còn gì nữa, Constance!”

Bọn chúng bắt đầu cãi nhau, câu nào câu nấy lạnh lạnh đến đỉnh tai nhức óc. Reynie thấy thật biết ơn khi anh Moocho Brazos lướt mắt qua phòng ăn, cơ bắp, râu ria và làn da ngăm đen của anh chẳng khác nào một thủy thủ. Bên ngoài chiếc áo sơ mi và quần âu được cắt may thanh lịch, anh khoác một chiếc tạp dề màu đỏ tươi được lũ trẻ tặng nhân dịp sinh nhật. Anh mang theo một muỗng kem và một cao bay (trong đôi tay khổng lồ của anh, trông chúng y như đồ chơi của trẻ con vậy) nhưng khi thấy Sticky và Constance đang cãi nhau nảy lửa, anh hạ dụng cụ nấu nướng của mình xuống và lắc đầu.

“Anh thấy hai đứa nó chưa sẵn sàng lắm,” Moocho ngâm nga. Anh cười thầm và ngồi xuống một cái ghế (nói đúng hơn là hai cái) cạnh Kate. “Anh nghĩ là em thích ăn bánh anh làm chứ?”

“Anh biết là bọn em thích mà!” Kate vừa cười to vừa vói tay lên vuốt lọn tóc lòa xòa, đen mượt của Moocho. Cô bé và chàng thanh niên lực lưỡng ấy đã là bạn nhiều năm rồi, và Kate cảm thấy mình cần chăm lo cho anh ấy.

“Anh rất vui,” Moocho nhìn vu vơ chiếc dao bay và nói, “Nhân tiện, anh nghĩ rằng anh đã giải được câu đố mà em đưa ra tối qua. Đáp án là ‘tình yêu’ phải không? Nhẹ hết cả người! Nếu anh biết một chút về tennis thì anh đã giải được sớm hơn rồi, nhưng tiếc là anh đã không quan tâm đến điều đó khá lâu - phần ‘trong trò tennis nó không là gì cả’ ấy.”

“Điều đó cũng làm bọn em khốn khổ,” Kate nói. “À, vài đứa trong nhóm thôi. Làm thế nào mà cuối cùng anh cũng giải được vậy?”

“Anh tra một cuốn bách khoa toàn thư. Em không thể tưởng tượng anh ngạc nhiên thế nào khi biết trong môn tennis LOVE là biểu tượng của số

điểm 0 đâu! Bỗng nhiên mọi thứ đều trở nên có nghĩa. Nói chính xác hơn là gần như mọi thứ. Hầu hết các dòng đều vô cùng dễ hiểu - về một người đang yêu - nhưng một số điều lại khiến anh không khỏi băn khoăn: cái hố ở giữa, cỏ ba lá và sự bắt đầu.”

“Bọn em nói cho anh nhé?” Reynie hỏi to để át tiếng the thé của Constance. “Hay anh muốn tự tìm hiểu?”

“Ồ không, nếu các em vui lòng thì anh rất muốn được thoát khỏi mớ bòng bong ấy. Chúng cứ lớn và lớn vờn trong đầu anh suốt.”

“Chà,” Reynie nói, “cái hố ở giữa chính là chữ O trong từ ‘love’ - tình yêu. Vì vậy, cụm từ ‘ngã vào nó’ cần hiểu là phải lòng ai đó - đúng như anh đoán - chứ không phải ngã vào cái hố. Anh có thể đọc dòng thứ nhất theo một trong hai cách

“Thông minh,” Moocho vừa nói vừa lấy dao bay viết chữ ‘love’ trong không khí. “Tuy nhiên, anh thấy chữ O không nằm ở chính giữa mà lệch sang bên trái một chút.”

“Trời ạ, Constance cũng nói y như thế,” Kate cười sặc sụa. (Moocho cứng người lại một chút.) “Nhưng dòng cuối của bài thơ thì ngược lại - nó nói đến chữ o chứ không phải chữ ‘love’.”

“Ta không thể bắt đầu mà không có chữ O ư? Sao lại không được?”

“Thử viết chữ ‘over [1]’ mà không có chữ O xem” Reynie nói. “Khó bắt đầu lắm, đúng không anh?”

[1] Nguyên văn: “start over” – đây là cách chơi chữ của ngài Benedict. “start over” có nghĩa là bắt đầu, nhưng cũng có nghĩa là bắt đầu (start) viết chữ “over”.

Moocho dùng dao bay vỗ vỗ lên trán.

“Về phần cỏ ba lá (clover),” Kate tiếp tục cười lớn, “anh nhìn kỹ từ đó đi và anh sẽ tìm thấy từ ‘love’ trong đó. Ong, hoàng tử, và tình yêu - tất cả đều sống an nhàn cả, chỉ là theo những cách khác nhau thôi.”

Moocho thực lòng cảm ơn lũ trẻ vì đã giải thích giúp anh tận tình, và sau một hồi trao đổi về thời tiết (theo Constance dự đoán sẽ có mưa vào buổi chiều), cuộc nói chuyện chuyển sang chủ đề về mấy mẫu thịt tươi

mà Kate đã nhờ để dành cho Madge. Sau một thời gian dài dường như không có gì đáng để suy ngẫm, giờ đây Reynie bỗng chìm đắm vào dòng suy nghĩ, bản khoản của riêng mình. Tối qua cậu đã nằm thao thức mấy tiếng đồng hồ để nghĩ về vụ việc lạ kỳ xảy ra với Constance, và trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại của ngày hôm nay, cậu đã cố (đúng như yêu cầu của bài thử thách) suy ngẫm về lời giải cho câu đố.

Lão Curtain giữ S.Q. bên mình vì tình yêu ư? Dường như điều đó là không thể đối với lão Curtain. Nhưng mặt khác, nếu bạn cứ cố tin tưởng thì sự chịu đựng của lão Curtain đối với S.Q. - tên Điều hành viên kém năng lực nhất, cũng là thân cận duy nhất hiện giờ của ông ta - sẽ không còn là điều quá ư bí hiểm nữa. Tuy nhiên, như ngài Benedict đã nói, câu trả lời chỉ là sự khởi đầu, và Reynie thấy đáp án của câu đố còn gọi cho cậu nhiều câu hỏi hơn so với lúc chưa được giải.

Cậu đã có thể đặt những câu hỏi đó cho ngài Benedict nhưng từ chiều hôm qua, ngài Benedict lại dành tất cả mọi khoảng thời gian thức (và chắc có cả thời gian ngủ) để làm việc với những chiếc máy tính dưới tầng hầm. Vào bữa khuya, Số Hai mang thức ăn tới cho ngài, và đến bữa sáng nay là Rhonda. Thậm chí, đến khi bọn trẻ kể cho Rhonda nghe chiến công mới nhất của Constance, chúng cũng chưa thấy ngài Benedict đâu.

“Đừng hiểu lầm chị, điều em nói với chị cực kỳ quan trọng, nhưng ngài đã yêu cầu không muốn ai làm phiền trừ một vài trường hợp đặc biệt,” Rhonda nói mà không chỉ rõ những trường hợp đó là gì. “Ngài có rất nhiều việc phải làm trong khoảng thời gian hạn hẹp và bây giờ ngài cần nghỉ ngơi một chút.”

Rhonda không nói cho chúng biết việc ngài Benedict đang làm hay tại sao việc đó lại khẩn cấp đến thế, nhưng trong cuộc họp tối qua của Hội, Constance đã đoán rằng ngài đang tìm phương pháp điều trị chứng ngủ gật của mình. Cô bé suy luận rằng ngài sẽ vượt mất cơ hội mãi mãi nếu Máy Thì Thầm bị chuyển đi. Suốt thời gian còn lại của buổi họp, Constance liên tục mắng nhiếc xỉ vả ngài Gaines và “cái ủy ban chết tiệt đó”, bởi vì Constance rất yêu quý ngài Benedict (dù chưa bao giờ cô bé nói ra điều đó) và cảm thấy muốn bảo vệ cho ngài y như Số Hai và Rhonda vậy. Thực ra, đến bây giờ Constance đã có thể là con gái nuôi của ngài nếu chính quyền công nhận sự tồn tại của cô bé, nhưng vì thiếu

một số giấy tờ hành chính nên họ từ chối điều đó. Đây cũng là lý do khác giải thích tính hay cau có của cô bé. Có một số điều khiến Constance còn điên tiết hơn cả việc bị lừa gạt đi, trong đó sỉ nhục lớn nhất đối với cô là việc bị phủ nhận sự tồn tại.

“Một cái hộp rỗng!” Constance khóc lóc âm lên làm gián đoạn dòng suy nghĩ của Reynie. Cuối cùng, cô bé và Sticky cũng giải quyết xong vụ cãi lộn và lại bắt đầu thực hiện bài thử thách. “Một cái hộp rỗng, hơi nghiêng sang bên một tẹo!”

“Đúng rồi!” Sticky thở phào nhẹ nhõm, nhưng ngay sau đó mặt cậu liền trùng xuống. “Ờ, tuyệt lắm, nhưng bây giờ anh phải nói cho em biết chuyện đó.” Lấy hết sức bình sinh, cậu bắt đầu kể, “Có một lần, trong một cuộc thi đồ vui, người ta bắt anh vẽ một hình thoi. Anh chờ người ra vì căng thẳng - em biết ngày trước có mấy lần anh cũng bị thế rồi

“Ờ đúng,” Constance nói với ánh mắt tinh quái. “Ngày trước anh thường hay bị thế.”

Phớt lờ lời nhận định đó, Sticky tiếp tục, “Ừm, thay vì vẽ một hình thoi, hay còn gọi là hình bình hành có các cạnh bằng nhau - anh lại vẽ cái hộp bị nghiêng như em thấy đây - anh lại cứ nghĩ trong đầu là mình phải vẽ một cái xe hai tầng.”

Constance chau mày. “Cái gì cơ?”

“Một chiếc xe buýt - “xe hai tầng” là từ cổ của từ “xe buýt” ngày nay. Tất nhiên là anh biết một hình thoi trông như thế nào, nhưng anh bối rối quá nên...” Sticky nhăn mặt, đưa tay lên tìm kính. “Anh nhớ mình đã cẩn thận vẽ từng bánh xe như thế nào,” cậu lầm bầm, “anh thậm chí còn vẽ những khuôn mặt bé xíu trên ô cửa sổ và nghĩ rằng mình thật sáng tạo, trong khi mọi người ở đó đều không khỏi lắc đầu ngán ngẩm, hoảng loạn vì anh cho rằng đó là một hình thoi...”

Constance nhìn Sticky thất vọng tràn trề. “Thế thôi à? Cái hộp trống rỗng của anh chỉ là một hình thoi cũ kỹ ngớ ngẩn thôi à? Đó là sự bất ngờ nhạt nhẽo nhất mà em từng nghe đấy!”

Hai mắt Sticky sáng lên, cậu đang chuẩn bị phản pháo thì chợt nhận ra mình đã khá may mắn. “Em nghĩ thế à? Chà, xin lỗi, câu chuyện là thế đấy.” Cậu ngẩng cái kính một lúc, cậu đã tháo nó ra mà không nghĩ ngợi

gì. Sau đó cậu lại đeo vào. “Em biết không? Bây giờ bọn mình được ăn bánh và kem rồi đấy.”

“Đúng rồi!” Constance hét lên. “Em đoán được cả ba rồi! Moocho, anh có nghe thấy không? Em đoán được cả ba rồi nhé!”

“Xin chúc mừng,” Moocho cười toe toét, quay sang Sticky và nói, “và cũng xin chia buồn với em nữa. Cho phép anh được đưa cho các em phần tráng miệng mà các em đáng được nhận.” Hai hàng lông mày của anh uốn éo thể hiện rõ sự tự mãn.

“Moocho!” Kate gào lên, vỗ tay cười ngặt nghẽo. “Đùa thế đủ rồi đấy! Ồ, giá mà em nghĩ ra cái đó sớm hơn. “Just desserts” - phần tráng miệng dành cho các tù nhân. Mọi người có nghe thấy không?” Cô bé theo anh vào bếp rồi quay trở lại, nhắc nhắc lại trò chơi chữ của anh và cười như nắc nẻ.

Giải quyết hết số kem và gần hết cái bánh được một lát, Constance nhìn chăm chăm vào mấy miếng cuối cùng mà ngấy đến tận cổ. “Moocho không cho em nhiều kem bằng anh,” cô bé phàn nàn với Sticky, “và bây giờ em chẳng còn tí kem nào để ăn với phần bánh còn lại cả.”

Từ người vào bàn, Reynie giả vờ ngó nghiêng cái bát của cô bé. “Anh nghĩ em đã tính sai tỉ lệ bánh - kem của mình rồi đấy, Constance ạ. Em ăn hai muỗng kem với một miếng bánh mà.”

“Moocho phân chia đều cả thôi,” Kate nói trong lúc trông cây chuối ở góc phòng. “Chị nhìn thấy anh ấy xúc kem mà.”

“Không phải!” Constance cáu kỉnh. “Phần của Sticky to hơn!”

Sticky thận trọng kéo cái bát lại gần và lấy tay che nó. “Chà, em sẽ không lấy được của anh đâu.”

“Không ư? Có lẽ em cần phải đào xới thêm những bí mật đáng xấu hổ của anh.” Constance găm gờ vươn người ra rồi chọc ngón tay vào người cậu. “Em rất hứng thú kể cho mọi người những chuyện đó đấy!”

“Constance!” Reynie và Kate ré lên hoảng loạn. “Không được làm thế!”

Giọng nói chỉ trích mạnh mẽ của hai đứa cùng biểu hiện vừa hoảng hốt, khiếp sợ lại vô cùng giận dữ trên khuôn mặt Sticky khiến Constance hơi

sờ sợ. “Được rồi, được rồi,” cô bé ngồi lại nói. “Em đoán là em sẽ không làm thế.” Nhưng bây giờ cô bé tự thấy lạ khi bản thân không ngăn được sự tức giận, bực bội, và cau có đầy dữ tợn với Sticky. Constance khoanh tay, mặt đỏ tía tai, mũi nhăn lại, hai má phình căng ra, đôi mắt màu xanh nhạt thu hẹp lại như hai sợi chỉ.

Trước biểu hiện của Constance, Reynie không khỏi cảm thấy sợ hãi, còn Sticky lại chẳng có vẻ gì là để ý. Cậu không rời mắt khỏi phần kem của mình, chớp mắt lưỡng lự như thể đang cân nhắc xem có nên thưởng thức nó trong hoàn cảnh này không. Ngay sau đó, trước sự ngạc nhiên tốt độ của Reynie, cậu đã đi đến quyết định

“Đây,” Sticky nói và đẩy mạnh đĩa của mình về phía Constance, cô bé nhìn phần kem với niềm hân hoan đặc biệt. “Dù sao thì anh cũng không thích vị va-ni cho lắm.”

“Cậu không thích ư?” Kate nói đầy sùng sốt. Cô bé chống chân xuống và tiến lại xem có chuyện gì xảy ra.

“Tớ tưởng va-ni là vị yêu thích của cậu,” Reynie nói.

Mắt Sticky mở to, nhìn Reynie đầy bối rối. “Nó... nó đúng là món yêu thích của tớ mà. Sao tớ lại nói là không nhỉ? Trong giây lát tớ đã nghĩ thế đấy.”

Cả lũ hoài nghi quay sang Constance và thấy cô đã ăn hết nửa số kem, hai tay ôm chặt đầu, y như Kate từng làm, cùng hai mắt nhắm chặt lại.

“Có chuyện gì thế, em bị đau đầu vì ăn kem của anh à?” Sticky nói to. “Đáng đời lắm, nếu em vừa mới làm cái điều như anh đoán. Em có làm thế không, Constance? Em làm anh nghĩ là anh không thích va-ni à?”

Constance mở mắt, xúc động đến mức khiến Sticky phải lùi lại ngạc nhiên. “Em làm đấy!” Trước thái độ ngày một sùng sốt của Sticky, cô bé kêu gào, rồi khóc òa lên, nước mắt giàn giụa. “Được chưa? Em đã khiến anh nghĩ thế đấy! Bây giờ thì làm ơn im đi! Đầu em đang nhức như búa bổ đây! Ôi, khủng khiếp, khủng khiếp lắm ý!”

“Oa,” Kate lầm bầm và nhìn Reynie đầy lo lắng. “Con bé nói là ‘làm ơn’ rồi đấy.”

Sticky lưỡng lự cuống vồ vồ liên tục vào tay Constance, cố dỗ dành cô bé.



“Ngoan nào, Constance. Sẽ ổn thôi mà. Em có thể... có thể ăn hết chỗ kem này, được không? Em không thích nó sao?”

Nhưng điều này chỉ làm Constance nức nở to hơn. “Em không thể. Em thấy mệt lắm! Đầu em... bụng em... ôi, em cảm thấy tồi tệ kinh khủng!”

Lời than vãn của cô khiến tất cả người lớn phải chạy đến, bao gồm cả đang hôn hên chạy từ trên lầu xuống. Ngay lập tức Constance được đưa vào giường, nhưng cô bé vẫn kêu gào khóc lóc âm ỉ hơn một tiếng đồng hồ, phải đến khi ngài Benedict nắm tay cô và đám bạn đứng nghe ngóng đầy lo lắng ở ngoài cửa, cô bé mới thì thầm, “Cháu không nghĩ là cháu sẽ làm lại điều đó nữa,” và chìm vào giấc ngủ chập chờn.

## CHƯƠNG 6

# VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI MÀ ĐẾN

Nhiều giờ sau, Constance tỉnh lại với làn da xanh xao nhợt nhạt, mí mắt đỏ mọng, tóc tai bơ phờ, trông như người vừa bị bệnh cúm. Tuy nhiên cô bé đã cảm thấy khá hơn rất nhiều và tính tình bỗng trở nên ngoan ngoãn đáng ngạc nhiên, thậm chí còn nhu mì là đằng khác khi cô rầm rập nghe lời chỉ bảo nghiêm khắc của ngài Benedict. Cô bé nhận ra là mình đã cư xử thật tệ và không được phép làm điều đó một lần nào nữa, và không điều gì có thể xúi giục cô bé con phải chịu đựng thêm đau đớn như thế nữa.

“Nhưng nguyên nhân là gì ạ?” Constance hỏi trong lúc duỗi chân hất tung chăn ra. “Ý cháu là nghe được suy nghĩ của người khác và tất cả những chuyện khác chưa bao giờ làm cháu đau cả - chỉ giống như đang nói chuyện với nhau thôi. Nhưng khi cháu thay đổi suy nghĩ của Sticky...” Cô bé rùng mình và ôm đầu gối.

“Ta ngờ rằng điểm khác nhau căn bản là mức độ tập trung và nỗ lực trí óc mà cháu đã dùng,” ngài Benedict vừa nói vừa vỗ vỗ cánh tay trấn an cô bé. “Nếu thần giao cách cảm giống như một cuộc nói chuyện tinh thần thì thay đổi suy nghĩ của người khác - đặc biệt là thôi miên ai đó, như cháu làm với Sticky - giống như chiến thắng một cuộc tranh cãi dai dẳng và mệt mỏi, ngoại trừ khi cuộc tranh luận ấy chỉ giới hạn trong một tích tắc. Nói cách khác, ta tin rằng việc cháu ốm đơn giản chỉ là do căng thẳng quá thôi, cháu yêu.”

“Vậy ngài nghĩ cháu có thể tránh nó được không? Đó là điều ngài đang nói phải không ạ?”

“Nếu cháu cẩn trọng và khôn ngoan,” ngài Benedict đáp. Ngài nhướn một bên mày. “Cháu có nghĩ là cháu có thể khôn ngoan hơn được không? Cháu vẫn chưa được luyện tập nhiều

“Ồ, cháu có thể ạ!” Constance tự tin trả lời. “Cháu sẽ làm được!”

Ngài Benedict hài lòng quay trở lại bàn làm việc, mặc dù khi đứng ở lối ra vào, ngài còn đôi chút lưỡng lự và liếc nhìn đầy lo ngại. “Bây giờ chúng ta tạm gác bài tập trí não lại,” ngài ôn tồn nói, “và quay trở lại khi ta có nhiều thời gian hơn. Trong thời gian đó, cháu yêu, cháu hãy cứ nghỉ ngơi và chơi đùa - chỉ nghỉ ngơi và chơi đùa thôi.” Với sự hộ tống của Số Hai, ngài để Constance ở lại với những đứa trẻ khác và hối hả đi xuống tầng hầm.

“Anh không phải nói gì đâu,” Constance thì thầm với Sticky ngay khi những người lớn đi khỏi. “Em xin lỗi, được chứ? Em thực sự xin lỗi.”

Sticky nghiêm nghị nhìn cô bé, rồi đặt một bàn tay lên trái tim và nói, “Anh sẽ nhớ giây phút này mãi mãi” làm Kate và Reynie cười ầm lên cho đến khi Constance đỏ lựng mặt phải lấy gối lên che mặt.

Tối hôm đó một trận mưa lạnh lẽo kéo dài mãi không dứt. Chẳng ai được ra khỏi ngôi nhà, và trong những căn phòng lạnh lẽo, ngay cả những chiếc đèn sáng nhất dường như cũng tỏa ra nhiều bóng tối hơn là ánh sáng. Nói cách khác, khung cảnh thật ảm đạm được kết hợp hài hòa với bộ mặt không lấy gì làm vui vẻ của Reynie khi cậu từ từ nhận ra: Một khi Máy Thì Thầm không được điều hành bởi ngài Benedict, chính phủ sẽ không bảo vệ lũ trẻ và gia đình chúng. Tất cả bọn chúng sẽ phải quay trở lại cuộc sống của mình.

Điều này có nghĩa là lại phải tạm biệt bạn bè của cậu thêm một lần nữa. Và có lẽ, lần này là mãi mãi.

Viễn cảnh đó đặt Reynie vào tâm trạng cực kỳ kinh khủng. Cậu ăn ít đi, nói ít hơn, và thu mình hơn mọi khi. Cậu thấy việc nói cho bạn bè biết hay làm họ đau lòng cũng chẳng có ích gì và cậu đặc biệt tránh Constance - người có thể dễ dàng đọc được suy nghĩ của cậu. Tất nhiên là cô Perumal nhận ra điều đó. Cô kiểm tra thân nhiệt của cậu mỗi ngày, và thường hỏi han xem liệu việc xảy ra với Constance có làm cậu buồn bã. Nhưng Reynie lúc nào cũng khẳng khẳng là mình ổn. Cậu có rất nhiều lý do để không kể lể mối bận tâm của mình với cô ấy, cậu càng không muốn hỏi để cô xác nhận mối lo lắng của mình.

Reynie vốn đã rất lo lắng nên vào buổi chiều, khi va phải Kate trong bếp, điều cô bé nói lại càng khiến dạ dày cậu cồn cào cả lên.

“Tớ vừa mới nghe lỏm Số Hai nói chuyện với Rhonda,” Kate thì thào trong lúc liếc nhìn xung quanh xem có ai khác không. “Ủy ban đã thông qua chỉ thị rồi.”

“Khi nào?”

“Hình như là sáng nay.”

“Không, ý tớ là khi nào thì họ đến lấy Máy Thì Thầm?”

“Ngày kia. Chiều thứ Tư. Người lớn không định báo cho chúng ta trước buổi sáng hôm đó. Họ không muốn làm chúng ta lo lắng.”

“Tội mình nên triệu tập một cuộc họp thôi,” Reynie nói.

Sticky cần phải được giải cứu từ tay bà Washington - người đã nhiều lần van nài cậu nên để tóc dài ra và Constance phải được đánh thức khỏi giấc ngủ dài - điều mà cô từng tranh luận là mình không cần. Tuy nhiên, Hội Benedict Thần Bí cũng đã tổ chức cuộc họp của mình. Giống như mọi lần, bọn trẻ ngồi quanh tấm thảm trong phòng Kate và đưa ra những nghi vấn để tìm ra câu trả lời, hoặc ít nhất là một manh mối nào đó.

Chuyện gì có thể xảy ra với Máy Thì Thầm khi nó bị đưa ra khỏi ngôi nhà? Các điệp viên của lão Curtain có biết rằng nó sẽ bị thay đổi vị trí trong ngày thứ Tư không? Thậm chí nếu như không biết, nếu như mọi chuyện suôn sẻ cả, ngài Benedict có hoàn thành được những việc ngài dự định làm trước lúc đó không? Vậy ngài đang làm gì? Đã mấy ngày trôi qua rồi, ngài vẫn ở dưới tầng hầm và làm việc điên cuồng giữa những chiếc máy tính.

“Tớ nghĩ là bọn mình sẽ biết vào ngày thứ Tư thôi,” Sticky nói sau rất nhiều câu hỏi và không có câu trả lời nào được đưa ra. “Bằng cách này hay cách khác, lúc đó bọn mình sẽ có một số

“Bằng cách này hay cách khác,” Reynie nhắc lại đầy dứt khoát.

Trong suốt khoảng thời gian yên lặng kéo dài sau đó, ba đứa lớn hơn chỉ ử rử nhìn chăm chăm vào tấm thảm. Cuối cùng, Constance buông một hơi thở dài bực tức và nói, “Chúng ta có thể nói về chuyện này và giải quyết nó được không? Ai cũng biết là cả ba người đều nghĩ giống nhau. Và cũng đừng điên lên với em vì em biết điều đó. Em không thể

tránh khỏi việc đó được - suy nghĩ của mọi người đã thể hiện rõ ra bên ngoài còn gì.”

Cả ba đưa giắt mình nhìn Constance, rồi lại nhìn nhau, vẻ mặt nửa ngượng ngùng nửa nhẹ nhõm.

“Xin lỗi,” Kate nói. “Mình biết mình đã tránh tất cả mọi người...”

“Cậu đã tránh ư?” Sticky hỏi. “Tớ cũng thế. Tớ không muốn...” Cậu lưỡng lự. “Ừm, lo lắng cho những điều xảy đến với bọn mình có vẻ là việc không được đúng đắn cho lắm, không đúng đắn khi mà có nhiều vấn đề còn quan trọng hơn...”

Reynie lắc đầu kinh ngạc. “Tớ cứ nghĩ là chỉ có mình mình nghĩ về chuyện đó.”

Kate khịt mũi. “Cậu đùa đấy à? Đó là điều mà tớ đã suy nghĩ suốt mấy ngày nay. Chỉ có mình tớ, hay còn ai khác nghĩ rằng ngài Benedict đưa câu đố để làm phân tán bọn mình không? Để khiến bọn mình không quan tâm đến những chuyện sắp xảy ra ấy?”

“Tớ đã bắn khoản về điều đó,” Reynie nói. “Và bài thử thách với Constance nữa. Có vẻ như ngài giao cho chúng ta quá nhiều điều để suy nghĩ như thể một trùng hợp bất ngờ vậy.”

“Chà, thế thì việc đó không có tác dụng rồi, em có thể nói với mọi người như vậy,” Constance cau kính nói. “Em vẫn thường lo ngại điều gì sẽ xảy ra nếu như lão già ác độc đó mó tay vào Máy Thì Thầm một lần nữa, và em không thể chịu đựng được khi nghĩ đến việc ngài Benedict không có đủ thời gian để tìm ra phương cách chữa chứng ngủ gật cho mình, và trên hết là chuyện...” Cô bé đầu suy ngẫm.

“Sao cơ? Em lo là nó sẽ biến mất à?” Sticky hỏi.

“Ha ha,” Constance nhăn nhó cười với Sticky. “Anh sẽ không nghĩ chuyện đó buồn cười đến thế nếu anh trải qua những gì mà em đã trải qua. Em chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi như thế cả.”

Sticky phải kiềm chế lắm mới không đề cập đến việc bài thử thách chẳng tạo cho cậu chút thú vị nào. “Tuy vậy, nghe này Constance, em vẫn nghĩ ngài Benedict đang nghiên cứu cách chữa bệnh ngủ gật của mình ư? Em có nghe được suy nghĩ hay tín hiệu nào khác không?”

Constance đảo mắt. “Giống như mọi người, em chưa gặp ngài ấy. Thêm nữa, em đã cố gắng giữ ý kiến của mình, nếu mọi người hiểu ý em là gì. Nhưng em tin đó là điều ngài ấy đang nghiên cứu, mọi người có thấy thế không?”

“Anh hy vọng rất nhiều thứ,” Sticky nói.

“Tó cũng thế,” Kate nói.

“Tó cũng vậy,” Reynie cất giọng.

Mặc dù cả bọn đều đồng loạt nói vậy, song kỳ lạ là chẳng có đứa nào cảm thấy kỳ vọng lắm về điều đó.

Chiều thứ Ba, ngay trước ngày dự kiến Máy Thì Thầm được chuyển đi, ngài Benedict vẫn làm việc bình thường. Nếu như ngài đang tìm phương pháp để điều trị chứng ngủ gật của mình thì hẳn là ngài vẫn chưa tìm ra, vì khi một vị khách không mời đến thăm, Số Hai hồi hả đi xuống báo thì thấy ngài đang ngủ gật trên ghế. Hình như ngài vừa bị giật mình khi Số Hai nói vọng lên trên tầng với Rhonda (trong lúc cúi kính cô đã quên mất mình cần phải nói nhỏ) - giật mình và thậm chí là thất vọng, và bây giờ cô đang gặp vấn đề với việc đánh thức ngài dậy.

“Em sẽ đi cùng chị xuống đó,” Rhonda nghiêm trọng nói. Cô quay lại (họ đứng ngay bên ngoài phòng ăn Constance đang đứng trên hành lang nghe ngóng. “Constance, cháu có thể đi nói với chú Milligan... không?”

Chú Milligan đã xuất hiện ngay sau lưng cô bé. “Ta đã nghe thấy hết rồi. Constance, đi lên tầng chơi đi nhé!”

Cho đến khi cô Số Hai và Rhonda đánh thức được ngài Benedict, tất cả mọi người trong nhà đã biết chuyện xảy ra và ai đang ở cửa. Lũ trẻ tụ tập trước cửa sổ phòng ngủ luôn được mở rộng để đón không khí mát mẻ của Constance, và bọn trẻ đang chăm chú nhìn xuống sân trong để thấy Pressius đáng ghét.

“Ông ta đấy á?” Constance thì thầm khi được Kate bế lên. Con mưa mới chỉ ngớt đi một chút, và trên bậc đá ướt loáng nước trên lối đi, một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề đang đứng nói chuyện với cô Plugg, ông ta cao lớn vượt hẳn người bảo vệ - và đang kẹp theo một bó hoa cẩm

chương dưới cánh tay như cách mà một vài doanh nhân cầm theo tờ báo vậy. “Đó là cái gã kinh tởm đã làm việc với lão Curtain đấy á?”

“Chắc vậy,” Sticky đáp. “Nếu ông ta không chứng minh được mình là ai, cô Plugg đã không để ông ta qua cổng.”

Một lúc sau, cửa chính mở và Milligan bước ra, vẫn mặc bộ quần áo dạn dày nắng gió như mọi ngày và nói điều gì đó với Pressius bằng giọng thoải mái. Lũ trẻ căng tai ra nghe - nhưng từ độ cao này thì thật khó để có thể nghe thấy lời chú ấy nói. Chúng thấy Pressius tỏ ra khá thô lỗ - có lẽ ông ta nghĩ chú Milligan là một người làm vườn - và đáp lại rất ngắn gọn.

Sau đó cô Plugg chỉ vào chú Milligan như thể đang giải thích chú là ai và Pressius vội vàng bước lùi lại.

Nhưng có thể dễ dàng nghe thấy Milligan chỉ cười lớn và ra cử chỉ mời Pressius vào trong. Sau đó chú nhìn lên cửa sổ nơi lũ trẻ đứng - rõ ràng là chú ấy biết bọn chúng đang nhìn - và kín đáo lắc đầu, rồi làm khẩu hình ra hiệu “Đừng xuống dưới.”

Pressius nhìn theo ánh mắt của Milligan. Trước sự ngạc nhiên của bọn trẻ, ông ta mỉm cười và vẫy tay như thể rất vui mừng khi thấy chúng vậy.

“Tuyệt,” Kate nói rồi kéo Constance xuống sàn nhà. “Tớ cho rằng bọn mình không thể giả vờ không hiểu điều bố Milligan nói.”

“Tại sao cái gã kinh tởm đó lại ở đây?” Constance hỏi.

“Khó nói lắm,” Reynie đáp, mắt vẫn nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. “Họ có thỏa thuận của mình, mọi người biết đấy, và Pressius có các mối quan hệ trong chính phủ. Có lẽ ông ta chuẩn bị đưa ra một lời đề nghị nào đó. Thời gian ông ta đến làm tớ nghĩ nó có liên quan đến Máy Thì Thầm.”

“Đó có thể là một lời đề nghị gian xảo,” Kate gợi ý, “trong trường hợp đó cuộc gặp gỡ của họ sẽ ngắn thôi. Ngài Benedict sẽ không bao giờ cân nhắc về nó đâu.”

“Có thể là không,” Reynie nói bằng giọng lưỡng lự pha chút lo âu. “Và tuy vậy...”

Những đứa khác nhìn cậu.

“Rõ ràng là mọi người rất ngạc nhiên khi ông ta ở đây,” Reynie nói. “Thậm chí ngay cả ngài Benedict cũng bất ngờ - Số Hai nói thế mà. Và ngài Benedict không thường bất ngờ về những điều kiểu như vậy.”

“Lạ thật, đúng là như vậy,” Kate nói. “Chuyện đó không thể là chuyện tốt, đúng không?”

Vì thế tâm trạng của chúng chuyển từ tò mò kiểu bực tức sang lo lắng đề phòng. Mọi người đều hy vọng dự đoán của Kate sẽ đúng - rằng Pressius sẽ nhanh chóng bị tổng tiến ra cửa - và sau đó cả núi câu hỏi sẽ tìm được một số câu trả lời. Những đứa lớn hơn thống nhất rằng chúng sẽ lịch sự nhưng kiên quyết về quyền được biết những chuyện đang xảy ra. Về phần mình, Constance đang như sắp khóc òa lên.

Đúng hai mươi ba phút trôi qua - bọn trẻ vẫn theo dõi sát sao chiếc đồng hồ treo tường - rồi Rhonda xuất hiện và nói bằng giọng rất lạ rằng ngài Benedict muốn gặp chúng trong phòng làm việc của ngài. Thậm chí trước cả khi Rhonda kịp nói xong, Kate đã ném áo khoác và áo len cho mọi người, rồi chúng lao nhanh ra cửa.

Reynie nhận ra rằng khi chúng hồi hả đi xuống tầng dưới, chúng đã không nhìn thấy Pressius đi ra mặc dù cậu vẫn nhìn ra cửa sổ. Chúng sẽ gặp ông ta chứ? Viễn cảnh đó làm cậu thấy khó chịu. Nhưng sau đó chú Milligan đã cùng chúng đến phòng làm việc và báo cáo với ngài Benedict rằng chú ấy đã dẫn vị khách đó ra cổng mà “không có thêm việc rắc rối nào,” và Reynie chợt nhận ra rằng ngài Benedict đã căn thời gian gọi chúng để chúng không nhìn thấy Pressius đi ra. Nhưng tại sao ngài ấy lại làm thế?

“Các cháu cứ thoải mái đi,” ngài Benedict nói, biểu hiện tỏ ra cũng rất thoải mái. Một dấu đỏ hiện lên khá rõ trên trán ngài - hậu quả của những cú ngã bất thành linh trong khi ngủ - và một chồng sách rơi khỏi bàn làm việc đang nằm lộn xộn trên sàn nhà nơi ngài đang ngồi. Ngài chào lũ trẻ với sự nồng hậu vốn có, mỉm cười với từng đứa, nhưng hiếm có khi nào trông ngài lại phờ phạc và mệt mỏi đến vậy.

Khi bọn trẻ đã tìm được chỗ ngồi trên sàn nhà, Reynie cũng để ý thấy những bông hoa cẩm chướng màu hồng đang nằm trên bàn của ngài Benedict, không cách xa chậu hoa violet bé tí là bao, nhưng có hai ba



cánh hoa gì đó rơi gần thùng rác - như thể có ai đó đã ném những bông hoa đi.

Milligan đi ra, đóng cửa lại, và Rhonda và cô Số Hai ngồi trên hai chiếc ghế trống. Khi mọi người đã ổn định chỗ ngồi, ngài Benedict xoa xoa chiếc cằm hiem khi được cạo râu cẩn thận, như thể đang lựa lời để nói.

“Ta biết tất cả các cháu đều đang băn khoăn tại sao Pressius lại ở đây,” sau cùng ngài Benedict nói, “và ta e rằng ta phải nói cho các cháu. Tuy nhiên, đầu tiên, cho phép ta được nói qua một chút về tình hình. Cách đây vài ngày, theo như các cháu biết là chính phủ đang cạn kiệt ngân sách nên đã bán các tua-bin thủy lực của em trai ta cho Pressius. Các điều khoản mờ ám của vụ mua bán bị che đậy bởi một số các điều luật được nhấn mạnh rằng Máy Thì Thầm sẽ được duy trì nguồn năng lượng của mình và chính phủ sẽ có khả năng trả một ít nợ.”

“Họ bán các tua-bin như thế nào ạ?” Constance hỏi. “Cháu còn không biết là chính phủ sở hữu chúng cơ đấy.”

Những đứa khác làm bầm.

“Chúng ta đã nói về chuyện này rồi,” Sticky nói, “khoảng một trăm lần rồi. Chính phủ tóm được chúng sau khi lão Curtain trốn thoát.” Và trước khi Constance kịp vặn lại, cậu nói tiếp, “Nhưng báo chí chẳng nói gì về vụ bán chác cả, vậy nên vụ mua bán này là bí mật. Đúng không thưa ngài?”

Ngài Benedict đập đập mũi. “Không công khai là thuật ngữ phù hợp, ta nghĩ vậy. Vụ dàn xếp này yêu cầu Pressius phải bán lại cho chính phủ - với giá rất vừa phải - hầu hết số điện mà các tua-bin đó sản xuất ra - nguồn điện mà các kỹ thuật viên riêng của ông ta sẽ sớm khai thác với công suất cực đại. Chính phủ sẽ tiết kiệm được cả một khối tiền lớn cho chi phí năng lượng, và theo thời gian Pressius sẽ kiếm được lợi nhuận tương đối lớn. Đây là những lý do được đưa ra trong cuộc đàm phán.”

“Những lý do được đưa ra,” Reynie nhắc lại đầy ý nghĩa. “Vậy còn những lý do thật thì sao ạ?”

“Những cái đó chắc chắn có liên quan đến em trai ta. Suy cho cùng, nếu Ledroptha lên kế hoạch giành lại được quyền kiểm soát chiếc Máy Thì Thầm, cậu ấy sẽ phải nghĩ đến việc bảo tồn nguồn cung cấp năng lượng

cho nó. Ta chắc chắn là Pressius đang làm việc thay cho em trai ta - chắc chắn là ông ta muốn kiếm được nhiều hơn 'một lợi nhuận vừa phải' từ việc đó."

Lũ trẻ kinh hãi, lâm bầm điều gì đó và lắc đầu.

"Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp an ninh chặt chẽ," ngài Benedict tiếp lời, "nhưng Pressius sẽ che giấu chi phí. Vì thế các nhà cầm quyền sẽ thưởng thức ảo ảnh - hay nói cách khác là bị đánh lừa - về việc duy trì sự quản lý đối với các tua-bin, và trong lúc ấy họ sẽ tự tán dương mình vì đã có một thỏa thuận tài tình đến thế."

"Họ cần nhiều hơn là sự tán dương," Constance cầu nhàu.

"Họ nghĩ gì thế không biết?" Sticky hỏi.

"Ta đoán rằng các điệp viên của em trai ta đã đóng góp rất nhiều trong việc đó," nói tiếp. "Thực ra, những lời đảm bảo và những cam kết về lợi nhuận, khi được thì thầm vào những đôi tai phù hợp sẽ khiến họ phải suy nghĩ."

"Chà, tin này thật chẳng hay ho gì," Kate nói. "Nhưng tại sao Pressius lại muốn nói với bác về chuyện đó?"

"Ông ta không nói," ngài Benedict nói. "Cũng không chắc ông ta có biết là ta đã biết điều đó hay chưa. Vụ giao dịch này cần phải được giữ bí mật. Ta đã nói cho các cháu điều đó để các cháu hiểu rõ hơn lý do Pressius đến đây hôm nay. Ý ta là lý do thực ấy. Ta tin rằng chuyến viếng thăm của ông ta được tính toán để làm ta sao nhãng, các cháu biết đấy, vì ngày mai..."

"Họ sẽ đến lấy Máy Thì Thầm," Constance hấp tấp nói. "Chúng cháu biết cả rồi ạ."

Ngài Benedict nhướng một bên mày, và rời khoe miệng ngài giật giật. "Tha lỗi cho ta, ta nên nghĩ là các cháu biết rồi mới phải. Chà, vậy thì, các cháu đã biết rồi đấy. Cơ cấu máy móc của em trai ta lại thay đổi, và cậu ấy đang làm những gì có thể để cản ta biến đổi chúng một lần nữa. Đó là lý do tại sao Pressius đến đây hôm nay, ta tin chắc như thế."

"Lý do thực sự," Reynie nói rõ. "Vậy còn lý do được đưa ra ạ? Nó có quan trọng không ạ?"

Ngài Benedict lưỡng lự. “Cháu hãy vui lòng hiểu rằng ta không lo lắng về những điều Pressius đã nói. Nếu trông ta có vẻ lo âu thì đó là bởi vì ta lo lắng về việc bản thân các cháu phản ứng với nó như thế nào. Tuy nhiên, hãy tin là...”

Constance lắp bắp đầy khó chịu. “Về việc khóc thật to lên, thế là thế nào ạ? Ông ta nói với ngài thế nào ạ?”

Ngài Benedict hít một hơi thật sâu, thở ra, và nhìn thẳng vào mắt Constance. “Ông ta nói rằng, cháu là con gái bị thất lạc bấy lâu của ông ta, cháu yêu ạ.”

## CHƯƠNG 7

# CÔ GÁI NHỎ TRONG CHIẾC GHẾ LỚN

Tất nhiên đó là một lời nói dối!” Ngài Benedict nói nhanh và đưa tay ra cầm lấy tay cô bé. Constance không cưỡng lại như mọi lần mà ngồi bất động, mặt tái đi, đỏ lên, rồi lại tái đi thật nhanh như thể có ai đó đang chỉnh sắc mặt cô bé bằng điều khiển từ xa vậy. Những đũa khác há hốc mồm kinh ngạc.

“Ta đảm bảo với cháu,” ngài Benedict nói hùng hồn bất thường, “đây chỉ là một thủ đoạn không hơn - một nỗ lực nguy hiểm nhằm phân tán tư tưởng của chúng ta trong khoảng thời gian quan trọng này. Cháu không được tin nó dù chỉ là một phút.”

“Nhưng... nếu đó là một lời nói dối,” Constance nói, giọng cứ lên cao, cao mãi, “vậy thì tại sao mọi người lại buồn như thế ạ? Ngài, chị Rhonda, cô Số Hai - mọi người đều - tất cả mọi người...” Trước khi cô bé kịp tìm đúng từ để có thể mô tả được những điều mà mình cảm nhận được bằng trực giác, Rhonda và Số Hai đã đến bên Constance.

“Chúng ta chỉ lo cho em thôi,” Rhonda nói, nước mắt rưng rưng, và cô Số Hai nói thêm bằng giọng tức tối, điên tiết, “Và cả bực mình với ông ta nữa. Thật là một trò lừa đảo xấu xa!”

“Chúng ta muốn bảo vệ cháu, cháu biết đấy,” ngài Benedict nói với nụ cười gượng gạo. (Rõ ràng là ngài ấy đang cố gắng giữ bình tĩnh và tỉnh táo nữa.) “Chúng ta coi cháu như một phần của gia đình, ngay cả khi mối quan hệ của chúng ta cần được công khai. Bởi vì nếu Pressius chống lại thì tất cả chúng ta sẽ bị liên lụy.”

“Có lẽ là cả đau khổ nữa,” Rhonda nở nụ cười nhạt và nói.

“Đó là một sự xúc phạm,” Số Hai gầm gừ. “Và ông ta đã làm rất nhiều điều để chứng minh...” Cô cắn lưỡi, một bằng chứng chứng tỏ cô đã nói nhiều hơn dự định. Nhưng khi thấy chẳng có ích gì khi giấu Constance

mọi chuyện nữa, cô nói, “Pressius đã đưa ra một số giấy tờ giả. Các giấy tờ giả mạo ấy mà - chắc phải tốn cả đồng tiền vào đó - nhưng dù sao vẫn chỉ là giả mạo. Chúng ta rất quen với những chuyện như thế này rồi biết đấy.”

Constance có vẻ như đã lấy lại tinh thần. Tuy nhiên cô bé vẫn nhìn ngài Benedict để đảm bảo. “Ngài có chắc chúng là giả không?”

“Khá chắc,” ông vừa nói vừa vỗ về tay cô bé. Khi thấy cô bé đã tin mình, ngài Benedict mỉm cười tự nhiên hơn, vẻ nhẹ nhõm lộ rõ trên khuôn mặt. Ngài lấy từ trong túi ra một củ cà rốt và đưa cho Số Hai, nói rằng cô vẫn chưa ăn gì kể từ bữa trưa, và bữa trưa đã diễn ra cách đây hơn một tiếng rồi.

“Hơn thế nữa,” ngài Benedict nói tiếp, “nếu những giấy tờ này được lấy ra từ những văn phòng đảng hoàng, chúng ta đã có thể nhanh chóng lần ra chúng. Cháu cũng biết là chúng ta đã rất tích cực tìm kiếm, nhưng chẳng thấy giấy tờ hay ghi chép nào như thế cả, và mặc dù vậy, chúng ta vẫn có thể tạo ra những giấy tờ giả - thậm chí là giấy tờ tốt hơn so với những cái mà Pressius đang có, ta dám khẳng định như vậy - chúng ta không muốn có sự giả mạo trong việc nhận nuôi cháu. Chúng ta đều cảm thấy rằng chuyện này rất quan trọng với cháu.”

“Ngài nói đúng,” Constance nói sau một thoáng cân nhắc. “Nó làm cháu phát cáu lên được. Vậy chuyện gì đã xảy ra ạ? Pressius đến mang theo hoa và mong cháu sẽ gọi ông ta là Bố ư?”

“Có lẽ vậy,” ngài Benedict nhún vai nói. “Sự hiểu biết về trẻ em của ông ta cũng nghèo nàn như khả năng kinh tế của ông ta vậy. Nhưng có khả năng là ông ta làm ta buồn phiền để khiến cháu buồn phiền hơn. Ta thừa nhận là lúc đầu ông ta suýt thành công - thậm chí ta còn ném hoa của ông ta đi.”

“Và đập cả vào đầu bố trong cuộc tranh luận nữa,” Số Hai nói, dường như cô đã đỡ cáu kỉnh hơn sau khi đã ăn củ cà rốt. “Và làm rơi sách của bố khắp nơi nữa.”

“Rất đúng,” ngài Benedict nói và nhìn cô vẻ hối lỗi. “Tuy nhiên, sau khi ta tỉnh dậy và bình tĩnh lại, ta nhận ra có lẽ những bông hoa đó là dành cho cháu, Constance ạ, cháu có thể làm gì với chúng tùy thích. Dù sao thì...”

Ngài Benedict đột nhiên ngừng lại, vì ngay lúc đó Constance đã y dụng lên, túm lấy bó hoa trên bàn làm việc và lấy hết sức bình sinh ném thẳng nó vào thùng rác - ném mạnh đến nỗi những cánh hoa bay tung tóe chẳng khác nào những chú bướm hồng nhỏ xinh. Sau đó cô bé chống tay vào tường để lấy thăng bằng rồi cứ thế dậm mạnh chân vào thùng rác như thể đang cố gắng dập lửa vậy.

“Chúng ta cùng chung ý tưởng đấy,” ngài Benedict nói sau khi Constance đã quay trở lại chỗ ngồi và những đứa khác khen ngợi cô bé vì hành động vừa rồi. Sau đó ngài hắng giọng và nói, “Ta e là còn một vài chi tiết không hay khác nữa. Pressius muốn đưa cháu ra khỏi sự chăm sóc của ta. Ta sẽ không bao giờ cho phép điều này, tất nhiên rồi, thậm chí còn không cho phép ông ta bước vào nhà này nữa cơ. Nhưng cuộc chạm trán sẽ không thú vị gì, và khi chuyện đó xảy ra ta muốn cháu tránh xa các cửa sổ. Ta không biết ông ta sẽ nói những gì hay những lời ông ta nói làm cháu lo lắng đến thế nào, và ta sẽ có thể giải quyết mọi chuyện với ông ta dễ dàng hơn rất nhiều nếu như ta không phải lo lắng cho cháu.”

“Điều đó rất quan trọng,” Rhonda nói khi nhìn thấy ánh mắt nghi ngờ của Constance. “Còn ít thời gian lắm, và ngài Benedict vẫn còn rất nhiều việc phải làm.”

Constance khoanh tay. “Vậy thì tốt hơn là mọi người nên làm như cháu nói.”

Rhonda bối rối nói, “Ý em là gì?”

“Chị biết ý em là gì mà,” Constance nói và nhìn ngài Benedict. “Chị phải làm điều đó ngay lập tức! Nếu chị không đồng ý, em sẽ nổi cơn tam bành lên, sẽ gây rắc rối... sẽ làm mọi thứ để đảm bảo rằng mọi người không làm được việc gì hết!”

Những người khác liếc nhìn nhau không hiểu. Chỉ có ngài Benedict tỏ ra không hề ngạc nhiên, mặc dù trông ngài khá thất vọng khi nói, “Các hiểm họa không nhằm vào cháu, cháu yêu ạ, và cháu biết rất rõ rằng chúng không có tác dụng với ta mà.” Ngài đưa tay lên vuốt mái tóc trắng bù xù. “Tuy nhiên ta hiểu cảm giác của cháu. Trong hoàn cảnh của cháu, ta cũng sẽ cảm thấy tương tự.”

“Vậy thì ngài phải làm việc đó!” Constance gào lên, mặt đỏ bừng vì xúc

động mạnh. “Ồ, ngài Máy Thì Thầm, ngài Benedict ạ. Ngài phải làm thế!”

Những lần trước đó, ngài Benedict đã kiên quyết từ chối việc dùng Máy Thì Thầm để khám phá những ký ức còn ẩn giấu trong đầu Constance. Ngài nói, nếu chúng có tồn tại thì chúng có thể rất đau lòng, vì trí óc của một người đôi khi sẽ chôn giấu đi những kỷ niệm thương đau như một cách để tự bảo vệ mình. Vì thế đôi khi sẽ chẳng có gì để mà khám phá hết. Nếu đặt tài năng phi thường về trí óc của cô bé sang một bên thì Constance vẫn chỉ là một em bé mới chập chững biết đi hồi cô nhóc đến chỗ ngài, và hầu hết trẻ em ở độ tuổi đó đã hình thành những trí nhớ dài hạn rồi. Ngài Benedict cảm thấy nguy cơ của việc sử dụng Máy Thì Thầm lớn hơn nhiều so với những lợi ích mà nó mang lại.

Nhưng hoàn cảnh đã thay đổi. Chuyến viếng thăm của Pressius đã khuấy động lại những cảm xúc mà Constance khó có thể hiểu được. Cô bé khao khát được biết câu chuyện thật sự về quá khứ của mình, khao khát được biết liệu Pressius dê hèn đó có phải là bố mình không. Những giấy tờ giả mạo không chứng minh được ông ta có phải bố cô hay không, cô bé biện luận (một điểm mà Sticky phải thừa nhận là rất logic), và cách duy nhất để khẳng định điều đó là dùng Máy Thì Thầm. Và cơ hội duy nhất của cô bé để làm việc đó - cơ hội duy nhất trong cuộc đời - là ngay bây giờ.

“Cháu có thể chịu đựng được,” Constance nói. “Cháu biết chuyện đó có thể đau buồn, nhưng cháu phải được biết. Ngài cũng đã nói thế mà, ngài Benedict - ngài cũng sẽ cảm thấy như cháu thôi!”

Số Hai chỉ ra rằng khi Constance đã lớn khôn hơn, ngài Benedict có thể hồi phục lại trí nhớ của cô bé bằng việc sử dụng thuật thôi miên. “Lúc đó cháu sẽ vững vàng hơn,” cô nói, và có lẽ sự lựa chọn từ ngữ đó chưa thật phù hợp.

Constance nháy mắt lên. “Cháu vững như bàn thạch ấy! Cháu khỏe như voi ấy! Chứ không yếu ớt như cô đâu, cô Số Hai ạ! Trông cô chẳng khác nào bộ xương di động cả!”

Cuối cùng ngài Benedict cũng làm cho Constance bình tĩnh trở lại và thuyết phục cô bé rút lại lời nói, như ngài đã nói, “những lời miệt thị của cháu về lòng quả cảm của Số Hai,” ngài ch lại kính và nói, “Sự thật là ta đã tiên liệu trước điều này và đã quyết định rồi. Đó là một lý do

cho việc ta rất bận rộn dưới tầng hầm - ta biết chúng ta sẽ cần thời gian để chuẩn bị cho việc này. Phải, thuật thôi miên có thể có tác dụng, nhưng kết quả của nó có thể không đáng tin cậy. Nếu chúng dẫn ta đi chệch đường, nếu không có manh mối nào khác hiện ra, có lẽ chúng ta sẽ mãi mãi hối tiếc về cơ hội mình đã bỏ lỡ để sử dụng Máy Thì Thầm."

Constance đặt tay lên trán. "Ý ngài là ngài sẽ làm thế à?"

"Chúng ta đi lên lầu thôi." ngài Benedict nói và bước đi, Số Hai và Rhonda theo sau. Ngài nhìn những đứa trẻ lớn hơn. "Các cháu có tham gia cùng chúng ta không? Quá trình đó có thể hơi đáng sợ, thậm chí là gây đau đớn, và Constance sẽ cảm thấy yên tâm hơn nếu các cháu ở đó."

"Ngài có thực sự nghĩ là họ sẽ làm cháu cảm thấy yên tâm hơn không?" Constance tỉnh giấc hỏi trong lúc họ đi lên lầu. Tinh thần cô bé rất phấn chấn bởi vì cô bé đã thắng trong cuộc chiến đấu đầy dai dẳng. "Những điều đáng sợ nhất mà cháu nhớ được đều đã xảy ra khi cháu ở bên họ rồi."

"Nói hay lắm," ngài Benedict nói. "Có lẽ cháu thích được trải nghiệm một mình hơn."

Với điều này thì Constance không phản ứng gì, chỉ lăm bầm điều gì đó riêng cô bé mới nghe thấy, và các bạn cô nhìn nhau mỉm cười kín đáo. Họ theo cô bé lên cầu thang, vừa đi vừa cởi áo khoác.

Đến khi mọi người lên đến tầng ba và đi thành một hàng vào sảnh chính, bước chân của Constance chậm đi trông thấy và thận trọng đến kỳ lạ, như thể cô bé đang lê bước đi trên lớp tuyết dày. Đây là sảnh chính cực kỳ quen thuộc, với những giá sách quen thuộc xếp dọc các bức tường và vài cánh cửa quen thuộc - phòng chờ bên tay trái, cửa phòng ngủ bên tay phải - và cả các bảo vệ cũng quen thuộc nốt. Vậy mà giờ đây với Constance, mọi thứ lại càng trở nên xa lạ và ớn lạnh; thậm chí ngay cả bóng đèn cũng tỏa ra thứ ánh sáng tàn nhẫn và cay nghiệt. Tinh thần của cô bé lúc trước phấn chấn bao nhiêu thì bây giờ lại trùng xuống bấy nhiêu, vì sự thật đã bắt đầu lộ ra: Cô bé có việc phải làm với

"Bình tĩnh nhé," Reynie thì thầm và đặt một bàn tay lên vai cô bé. "Bọn anh ở ngay đây thôi."



Constance ngược lên nhìn cậu đầy biết ơn. Cậu cố mỉm cười, nhưng hình như bản thân cậu cũng không lấy gì làm bình tĩnh. Hai đứa kia cũng vậy. Sticky cứ liên tục sờ lên kính rồi lại giật mạnh tay ra xa, còn Kate cứ vô thức mở cái nắp giỏ của mình mà không hề hay biết. Lần gần đây nhất bọn trẻ đối mặt với Máy Thì Thầm là lần khủng khiếp nhất, và tất nhiên là lúc này tất cả bọn chúng đều đang nghĩ đến điều đó.

Ngài Benedict vui vẻ nói với các bảo vệ khi ngài lục lợi các túi áo khoác. Ngài và các vị khách của ngài là những người duy nhất được phép bước vào căn phòng này, cửa của nó được khóa bằng hai chiếc khóa khác nhau. Ngài Benedict lấy chiếc chìa thứ nhất ra khỏi túi áo. Cô Số Hai giữ chiếc còn lại. Sau một thoáng, cánh cửa mở toang ra để cho nhóm người đi vào bên trong.

Căn phòng khá nhỏ, được chiếu sáng nhẹ nhàng, sơn tường màu xanh lục nhạt rất giống với màu bộ com lê của ngài Benedict. Trong góc phòng có chiếc ghế bọc nhiều lớp - nơi các vị khách của ngài Benedict thường ngồi; ở góc khác, đằng sau màn hình trang trí là nơi đặt cỗ Máy Thì Thầm. Ngoài ra căn phòng gần như trống rỗng. Không cửa sổ, không tranh ảnh, không sách vở. Các quá trình với Máy Thì Thầm đòi hỏi sự tập trung cao độ, và ngài Benedict đã loại bỏ tất cả những yếu tố gây phân tâm.

“Trước khi chúng ta bắt đầu,” ngài Benedict nói và đưa tay mời bọn trẻ bước vào sàn nhà cùng mình, “chúng ta hãy dành một ít thời gian để ôn lại kỷ niệm và chuẩn bị. Bây giờ, các cháu cố nhớ lại kết quả mà Máy Thì Thầm gây ra đối với trí nhớ những người bị em trai ta thay đổi được không? Ta không nói đến toàn bộ quá trình quét não như em trai ta thường gọi, mà là quá trình giấu đi những ký ức cụ thể nào đó.”

“Chà,” Kate nói, “những đứa trẻ ở Học viện bị bối rối và lúng túng mất một lúc.”

“Bị sốc,” Constance nói.

“Bị ngớ ngẩn,” Sticky nói

Ngài Benedict đập đập mũi. “Việc một số ký ức bị biến mất đột ngột có thể không đáng lo bằng việc mất tất cả các ký ức - Milligan có thể chứng nhận điều đó - tuy vậy, điều đó sẽ làm mất phương hướng và việc các ký ức đột ngột quay trở lại cũng thường gây ra hậu quả tương tự. Vì

thế, chúng ta không được phép ngạc nhiên nếu Constance không được bình thường cho lắm sau lần này. Và Constance, cháu không được lo lắng nếu cháu thấy không thể suy nghĩ rõ ràng như mong muốn. Ít khi những hậu quả đó kéo dài quá một hoặc hai ngày, và trong một số trường hợp chúng còn khó có thể nhận ra cơ.”

“Chuyện đó có... ” giọng Constance ấp úng, rồi hắng giọng, cô bé ngồi ngay người lại và cố nói lại. “Chuyện đó có, ngài biết đấy, giống như... lần trước không?”

“Không giống lắm,” ngài Benedict nói bằng giọng trấn an. “Chắc chắn là cháu sẽ nghe thấy âm thanh của Máy Thì Thầm trong đầu, và giọng nói đó có thể nghe không giống giọng ta. Giọng của nó khác nhau đối với những người khác nhau; đó là vấn đề liên quan đến cách hiểu thôi. Tuy vậy, nó sẽ hỏi cháu các câu hỏi mà ta bắt nó phải hỏi. Như cháu biết, cỗ máy sẽ nhận diện những ký ức mà người điều hành - trong trường hợp này người điều hành là ta, cháu yêu ạ - tin là có tồn tại. Dưới sự điều khiển của em trai ta, Máy Thì Thầm sẽ chôn giấu những ký ức đó đi, nhưng dưới sự điều khiển của ta, nó chỉ hồi phục lại những gì đã bị che giấu. Một quá trình đơn giản không khác việc bật một bóng đèn trong căn phòng tối tí nào.”

“Tuyệt vời,” Constance nói, giọng hơi cau gắt. Cô bé rất sốt ruột muốn được bắt đầu, sốt ruột mong cho chuyện này sớm qua. “Chúng ta hãy bật cái đèn đó lên thôi.”

Ngài Benedict đồng ý và mọi người ngồi xuống. Mấy đứa lớn lần lượt bắt tay và chúc Constance may mắn như thể cô bé sắp đi du lịch một chuyến thật dài. Số Hai ôm Constance thật chặt (làm Constance phải bặm môi nhăn nhó), và Rhonda cũng vòng tay quanh vai cô bé, dẫn đến chỗ ghế của khách. Sau đó cô ngồi yên lặng cùng những người còn lại.

Ngài Benedict nhìn Constance một hồi thật lâu - cô bé đang ngồi trên chiếc ghế đệm dày, hai chân đong đưa, hai tay khoanh lại. Thực ra, cái nhìn lâu đến nỗi Constance phải nhú mày và hỏi ngài đang làm gì.

“Lưu hình ảnh của cháu vào tâm trí ta,” ngài Benedict nói mà không thay đổi ánh mắt. “Đó là một cách để ta tập trung trí lực.” Sau một thoáng ngập ngừng ngài nói, “Ta biết, cháu yêu ạ. Nhưng ta cần phải làm vậy.”

Mọi người lên nhìn nhau. Chúng không ngỡ trước lời phàn nàn của Constance - dù thế nào - thì chúng cũng sẽ không phản ứng gì hết.

Ngài Benedict gật đầu, mỉm cười với Constance để trấn an cô bé rồi xoay người đi.

Constance đưa ánh mắt lo lắng nhìn các bạn mình lần cuối. “Mong là em không đến mức bị thiếu năng như S.Q. khốn khổ.”

Ngài Benedict dừng bước và quay lại nhìn. “Sao cháu lại nói thế?”

Constance nhún vai. “Cháu đang nghĩ đến việc mình có thể bị ngu ngốc đến mức nào. Và rất tự nhiên, cháu nghĩ đến S.Q.”

“Rất tự nhiên,” ngài Benedict nói với ánh mắt tò mò nhưng Reynie lại không để ý điều đó, cũng có thể là một điều rất rõ ràng, vì đột nhiên cậu hiểu rất rõ tại sao S.Q. Pedalian lại thành ra như thế. Ngài Benedict biết lý do và chắc chắn rằng ngài đã suy nghĩ về chuyện đó, và Constance đã vô tình nắm bắt được suy nghĩ của ngài.

Phát hiện đó làm Reynie quay cuồng suy nghĩ về đáp án cho những câu hỏi mới - những câu hỏi mà cậu muốn ngài Benedict trả lời, nhưng tất nhiên đây không phải là lúc thích hợp rồi. Ngài Benedict đã cúi xuống đằng sau chiếc màn hình trang trí, và Constance đang chuẩn bị tinh thần cho giây phút chờ đợi bấy lâu đây kinh hoàng này.

Trong sự yên lặng đến nặng nề, họ nghe thấy tiếng ngài Benedict lên Máy Thì Thầm ngồi, đội mũ bảo hiểm lên đầu, và hít một hơi thở thật dài và sâu. Sau đó ngài đọc tên mình khá to. Ngay lập tức một âm thanh nho nhỏ vang lên, và tất cả các con mắt đổ dồn về phía cô bé con đang ngồi trên chiếc ghế lớn.

Vào lúc đó, cô bé cảm thấy cực kỳ khó chịu. Mặc dù các bạn đều đang ngồi tùm tùm ở một bên, nhưng khi ngài Benedict biến mất sau màn hình, Constance đột nhiên cảm thấy mình thật cô đơn và yếu đuối, cứ như thể cô bé đang ngồi trên ghế để nha sĩ chụp X quang răng vậy. Khi bị bỏ lại một mình trong căn phòng trống thì những khoảnh khắc ngắn ngủi dường như được kéo dài đến vô tận. Và rồi, Constance nghe thấy tiếng Máy Thì Thầm nói trong đầu mình, và đột ngột cô bé không chú ý đến cái gì khác nữa.

“Tên cháu là gì?” Một giọng nói lạ lẫm cất lên.

Constance hít một hơi thư giãn và cố nhớ lại những điều ngài Benedict nói. Cô bé tự trấn an mình rằng mình đã muốn ở đây và muốn tìm ra các câu trả lời. Và vì thế, lúc đầu còn chậm rãi nhưng rồi sau đó rất hối hả, Constance tập trung tư tưởng vào các câu hỏi của Máy Thì Thầm.

Chúng bắt đầu rất đơn giản: Tên cháu là gì? Bây giờ cháu đang ở đâu? Mắt cháu có màu gì? Nào Constance đưa ra các câu trả lời mà không cần phải suy nghĩ.

Trước khi cháu đến sống ở thư viện Brookville, cháu đã ở đâu?

Constance khịt mũi, tập trung, nhắc lại câu hỏi trong đầu. Cô bé hình dung lại bản thân mình trong thư viện đó - nơi cô bé đã ẩn nấp trong nhiều tháng. Đọc báo mỗi ngày. Tìm kiếm điều gì đó. Nhưng tìm cái gì? Và trước đó cô bé làm gì? Không có câu trả lời.

Làm thế nào mà cháu biết tuổi của mình?

Lại một lần nữa Constance bị bối rối. Làm sao cô bé biết nhỉ? Constance nghĩ một lúc mà không nói được điều gì.

Nhiều câu hỏi tiếp theo được đưa ra: Khi cháu vào thư viện, trên tay cháu có gì? Cháu đi bộ đến thư viện à? Cháu có bắt xe buýt đến thư viện khôngng túi cháu có gì? Constance cân nhắc tất cả các câu hỏi; cô bé tập trung cao độ nhất có thể; nhưng lần nào đầu cô bé cũng hoàn toàn trống rỗng. Thất vọng, cô bé lắp bắp thật to.

Sau đó là một khoảng lặng dài, dài đến nỗi Constance băn khoăn không biết có phải ngài Benedict đã từ bỏ rồi không. Nhưng rồi cuối cùng câu hỏi tiếp theo cũng đến: Chuyện khủng khiếp gì đã xảy ra vào cái ngày cháu đến thư viện?

Và rồi, ở đâu đó sâu thẳm trong đầu cô bé, một hình ảnh vụt hiện lên.

Constance hít thở thật sâu. Cô bé túm chặt lấy hai cạnh ghế. Đó chỉ là một cảm giác thoáng qua, nhưng Máy Thì Thầm đang đuổi theo nó với cường độ và sức lực kinh hoàng. Đó là cảm giác mà cô bé có - hình ảnh chập chờn đó giống như một tiêu điểm trong bóng tối, Máy Thì Thầm lao vào nó như một mũi tên, và Constance tránh sang một bên trong cuộc truy bắt đó. Dần dần, dần dần, cô bé lơ lửng, lơ lửng cho đến khi bị bắn thẳng vào hình ảnh đó - đó là một tập tài liệu, chẳng có gì khác cả -

và rồi bay qua nó như thể bay qua một cửa sổ mở toang rồi cuối cùng bay ra ngoài ánh sáng mặt trời, nơi cô bé nhìn thấy mọi thứ thật rõ, thấy nơi mình xuất phát, thấy nơi mình đang đi, thấy người mà cô bé đang cố chạy trốn.

## CHƯƠNG 8

# NGÀY NHUẬN VÀ ÁC MỘNG GIỮA BAN NGÀY

Xin chào bé con,” người đàn ông mặc vest nói.

Nụ cười của ông ta rạng rỡ và bình thản. Khi ông cúi xuống cánh cổng bảo vệ nhất Constance trong phòng đồ chơi, một mùi hương thơm nồng phủ xuống người cô bé. Tuy vậy, làn da cô bé vẫn có cảm giác đau nhói. Cô bé lùi một bước, bàn tay bụ bẫm xiết chặt lại thành nắm đấm.

“Ông đang làm gì thế?” Một giọng phụ nữ vang lên. Myrtle. Tên cô ấy là Myrtle.

“Tôi chỉ định xoa đầu cô bé đáng yêu này thôi mà.”

“Ồ! Tôi sẽ không làm thế đâu! Con bé thường cắn bất kỳ người lạ nào muốn đến gần nó đấy.”

Người đàn ông đứng thẳng lên và quay sang người phụ nữ. “Một việc làm hợp lý.”

“Và con bé sẽ không làm bất kỳ việc gì ông bảo đâu,” Myrtle nói. “Ý tôi là nó có thể làm được, nhưng nếu ông bảo thì nó sẽ không làm.”

“Tất nhiên rồi,” người đàn ông nói rồi cầm lấy khuỷu tay Myrtle dẫn xuống sảnh.

Họ nói nhỏ nhưng Constance có thể nghe thấy rõ nếu cố căng tai ra nghe. Người đàn ông đang hỏi rất lịch sự về những đứa trẻ khác đang sống ở đây, về tuổi tác và những cuộc đi chơi mà chúng tham gia, và nói những điều tốt đẹp về nhà của Myrtle, điều mà Constance có thể hiểu là ông ta không hề có ý như vậy. Và còn có một người khác ở dưới sảnh cùng họ nữa, mặc dù ông ta chẳng nói nửa lời.

Bước nhẹ nhàng đến chỗ giá sách của phòng đồ chơi (hôm nay

Constance đi đôi tất dày và ấm nhất của mình), cô bé bắt đầu chọn sách. Constance rút ra những cuốn to nhất mà mình có thể cầm, rồi ôm chúng vào ngực như những tài sản quý báu. Các tuyển tập truyện cổ tích, từ điển bằng tranh, các quyển sách đã bị xé ra một nửa, những ấn phẩm của cuốn bách khoa toàn thư dành cho trẻ em. Vì sức nặng của chúng, cô bé lão đạo đưa từng quyển ra khỏi giá sách và bắt đầu sắp xếp lại.

“Cho phép tôi được xác nhận lại một vài chi tiết,” người đàn ông đang nói. Giọng của ông ta tuy vẫn rất thân thiện nhưng đã có phần thực tế hơn. “Cô bé có thực sự đọc được không, hay chỉ là tạo cảm giác như vậy? Ví dụ như, có khả năng cô bé nói được những đoạn giống nhau từ trí nhớ không?”

“Cô bé không chỉ biết đọc,” Myrtle nói, “mà còn biết viết nữa. Tất nhiên là việc đọc được những chữ con bé viết là rất khó, nhưng...”

Có tiếng bấm bút. “Có thể cho tôi biết cô bé viết những gì không?”

“Hầu hết là những lời phàn nàn, mặc dù con bé cũng rất thích viết ra một danh sách những từ vần với nhau. Và có một số tờ con bé đã xé đi trước khi ai đó kịp đọc chúng. Nó giống như một đứa trẻ kín đáo và thích được ở một mình. Con bé ít khi nói lắm.”

“Có phải là cô bé đã rất đau buồn trước cái chết của cha mẹ không?”

“Lạy Chúa, không đâu! Lúc đó nó mới được vài tuần tuổi mà. Một tai nạn tàu, ông biết đấy. Con bé không còn người thân nào khác, và trại trẻ mồ côi thì đã chật kín rồi, nên chúng tôi được thu xếp để tiếp quản cô bé... nhưng đó là tất cả những gì có trong hồ sơ, tất nhiên là vậy.” Có tiếng giấy loạt xoạt, và Myrtle nói nhanh, “Tôi mong là chúng tôi không tỏ ra quá hà khắc. Chỉ là món tiền ít hơn chúng tôi dự liệu, nhất là khi nói đến những điều con bé có thể làm so với những đứa trẻ khác...”

“Tôi đảm bảo,” người đàn ông ôn tồn nói. “Tuy nhiên, vấn đề của các cô đã chấm dứt rồi. Ông chủ của chúng tôi rất quan tâm đến những đứa trẻ tài năng ở đủ mọi lứa tuổi. Nếu cô có giấy tờ...”

“Chúng ở trong tập tài liệu. Giấy khai sinh, giấy chứng nhận sức khỏe - tất cả mọi điều ông nói. Nhưng có đúng là, tôi không có ý xúc phạm, nhưng có đúng là các giấy tờ khác đã bị... hủy rồi không?”

Constance ngừng lại giữa chừng để chắc chắn là mình nghe thấy câu trả

lời. Trái tim cô bé đập thành thịch bên tai, cô bé sợ mình sẽ để lỡ câu trả lời đó.

“Tôi đoán là cô đã nói chuyện với đồng nghiệp của tôi, ông Crawlings. Anh ta hay nói sai lắm, thưa quý cô.” Có tiếng cười mỉa mai. “Không, tôi đảm bảo, các giấy tờ liên quan đến cô không bị hủy mà chỉ được chuyển sang một cơ quan phù hợp hơn thôi.”

“Chà, điều đó chắc chắn là... Tuy nhiên, ông có thể nói rõ hơn điều gì sẽ xảy ra với con bé ở đó? Dù sao thì mọi chuyện cũng rất bất thường, và mặc dù con bé là một đứa trẻ rất phiền hà, chúng tôi vẫn muốn những điều tốt nhất cho nó.”

“Thưa quý cô, chắc chắn là cô đã biết về danh tiếng lẫy lừng của ông chủ tôi rồi.”

“Tất nhiên! Và Học viện cũng rất nổi tiếng! Tôi chỉ... chuyện này rất kỳ lạ, ông biết đấy, vì việc thu xếp không được ghi chép lại...”

Người đàn ông cười thầm. “Đó chỉ là một vấn đề đơn giản hóa thủ tục hành chính siêu rắc rối thôi mà. Cô biết nó rắc rối thế nào mà, hiện nay tình trạng Khẩn cấp đang lên cao như thế...”

“Ồ phải, thật khủng khiếp!”

Sau đó là một sự yên lặng kéo dài đến khó chịu. Constance, một mình trong phòng đồ chơi, có thể cảm thấy sự căng thẳng mà không cần nhìn đến khuôn mặt của những người lớn. Thực ra, cô bé cảm thấy điều đó trên mặt mình - giờ đang bùng lên vì giận dữ. Lắc đầu như thể giải thoát mình ra khỏi một lời nguyền, cô bé quay trở lại giá sách để lấy nốt quyển bách khoa toàn thư cuối cùng.

“Thưa cô, tôi không muốn thúc ép gì cô, nhưng cô đã quyết định chưa? Như cô đã biết từ trước, ông chủ của chúng tôi sẽ chăm sóc cô bé thật tốt, sẽ nuôi dưỡng tài năng của cô bé và giúp cô bé vươn lên đến tầm cao nhất trong khả năng của mình - và, như cô biết, sẽ trả cho các cô thật hậu hĩnh vì điều này. Tuy nhiên, chúng tôi không dám nói về đứa trẻ với ông ấy nếu chúng tôi không thể đưa cô bé đi. Ngài Curtain bận đến mức không thể bận tâm về những việc nhỏ nhặt và đáng buồn như thế được.”

“Ồ, chắc chắn rồi, chắc chắn rồi! Làm ơn, nếu ông vui lòng... cho phép



tôi được nói chuyện với... Tôi sẽ quay lại ngay!”

Constance nghe thấy tiếng cô Myrtle chạy nhanh đến phòng làm việc. Và sau đó, đây là lần đầu tiên cô bé nghe thấy giọng nói kín đáo của người đàn ông còn lại. “Nói lại cho tôi biết tại sao chúng ta không đưa con bé đi

Người đàn ông kia làm bầm. “McCracken nói đây là cách được ưa thích - đơn giản hơn, dễ dàng hơn và ít rủi ro hơn rất nhiều. Tất nhiên là chúng ta sẽ đưa nó đi, nếu những kẻ khờ khạo này đột nhiên dẫn đo lường lự. Nhưng chúng cần tiền, và tôi chắc chắn là - à, cô ta ra kia rồi. Vâng, thưa cô, cô đã quyết định chưa?”

“Đồng nghiệp của tôi muốn biết liệu các ông có thể cho ông ấy xem những gì ông đã cho tôi xem không?”

“Cô chỉ nhằm vali rồi, thưa cô, nhưng tôi cho là cô muốn nói đến tiền. Nó ở trong vali này. Và chắc chắn là chúng tôi sẽ cho ông ấy xem rồi. Xin cô vui lòng dẫn đường.”

Hai người đàn ông đi theo cô Myrtle vào trong sảnh đúng lúc Constance xếp xong quyển sách cuối cùng. Thở hổn hển sau công việc nặng nhọc, Constance lùi lại để kiểm tra lại thành quả của mình. Dù thử bao nhiêu lần, các ngón tay của cô bé cũng không thể vặn được cái khóa cửa an toàn làm bằng lò xo, cô bé cũng không đủ khỏe để tự lòi người mình qua nó - và vì vậy phải dựng thành bậc thang. Bậc dưới cùng là hai quyển sách; bậc thứ hai là bốn; và cứ như thế các bậc thang lên đến hàng trên cùng - nó dẫn thẳng đến điểm cao nhất của cánh cửa bảo vệ.

Vương vãi quanh phòng là cả tá các con thú đồ chơi, Constance gom chúng lại thật nhanh và ném chúng xuống tấm thảm bên dưới. Khi đã dựng được một chồng khá cao, cô bé bước lên bậc cầu thang làm bằng sách - rất cẩn thận để không mất thăng bằng - và nhảy qua cánh cửa. Cô bé ngã xuống đồng thú đồ chơi mà không bị va đập gì.

Lấy từ trong tủ quần áo ra một đôi bốt, một cái áo len, và một chiếc áo mưa màu đỏ (mọi thứ như nuốt chửng lấy cô bé vì những đồ người ta đưa cho em mặc quá rộng) rồi vờ những món đồ này thành một mớ, cô bé bò ra sảnh chính hướng về phía cửa. Cô bé hít một hơi thật sâu trước khi bò qua văn phòng làm việc, nơi có một cuộc đối thoại giả vờ vui vẻ đang diễn ra đằng sau cánh cửa mở khép hờ, và may mà không ai nhìn

thấy.

Ở lối vào có một chiếc bàn thấp, và trên bàn có một tập tài liệu. Constance lưỡng lự và nhìn về phía văn phòng. Có nên liều mạng dừng lại không? Sau đó cô bé nhớ ra chiếc túi đựng tiền lẻ của cô Myrtle trong ngăn kéo phòng làm việc. Việc đó sẽ giải quyết được mọi chuyện. Cô bé để đồng hồ của mình xuống, mở ngăn kéo ra, lấy đủ số tiền xu để trả vé xe buýt và để số còn lại ở đó. Sau đó cô bé mở cửa chính (cần dùng cả hai tay mới xoay được nắm đấm), nhét tập tài liệu vào trong áo, vơ lấy đồng hồ và đi ra ngoài tiết trời giá lạnh.

Chưa bao giờ cô bé mặc đồ nhanh đến thế. Đứng ở bậc thang cuối cùng, cô bé cố gắng choàng chiếc áo len vào người, nhét chân vào đôi giày và trùm áo mưa lên. Với phục trang như vậy, bé chập chững bước về góc phố nơi có bến xe buýt, mắt híp lại để tránh những bông tuyết đang bắt đầu rơi. Cô bé thích một bến xe buýt nào đó cách xa ngôi nhà hơn, nhưng không biết ở chỗ nào. Trong những lần đi chơi trước đây, họ toàn bắt xe buýt ở đây.

Một cụ già vóc người nhỏ bé đang đứng chống gậy ở bến xe buýt. Dù trông nhỏ nhắn nhưng bà vẫn cao hơn Constance rất nhiều. Bà đeo cặp kính gọng đỏ to như hai cái chén. Constance hỏi bà khi nào xe buýt đến. Bà cụ cúi xuống nhìn qua cặp kính khổng lồ và hấp háy mắt. Constance nhắc lại câu hỏi to hơn.

Bà cụ run run giơ cây gậy chỉ lên đường phố. “Nó đến rồi đây, bé ạ.” Ngay lúc đó, một chiếc xe buýt đã ngoặt vào góc phố và đang âm ỉ tiến về phía họ. “Cháu tự đi một mình à? Cháu mấy tuổi rồi?”

Constance không biết phải trả lời thế nào cho phải. Cô bé không biết mình mấy tuổi. Cô chỉ biết mình còn quá nhỏ không thể đi ra ngoài một mình, vì thế cô bé chỉ nói là trông mình khá nhỏ so với tuổi.

Cụ bà cười khúc khích. “Ta cũng thế! Chúng ta không để điều đó làm chậm bước của mình, đúng không nào?”

Nín thở vì sợ cô Myrtle và những người đàn ông sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào, Constance chầm chậm đi theo cụ bà - chậm lắm, chậm ỏi là chậm - lên bậc cầu thang xe buýt. Cô bé ngồi cạnh cụ bà và không ai hỏi han gì cô bé cả. Cánh cửa đóng lại. Chiếc xe buýt rít lên, xóc mạnh một cái rồi gầm gừ, lao rì rầm ra khỏi góc phố.

Cô bé đã trốn thoát.

Một lúc lâu Constance không nghĩ được gì khác. Đến khi tập tài liệu cào nhẹ vào người, cô mới sực nhớ ra. Cô lấy ra từ dưới áo một tập giấy đã bị nhàu nát và dùm dỏ. Đầu tiên là giấy khai sinh. Cô bé đọc thông tin trên đó rất cẩn thận. Tên và nghề nghiệp của bố mẹ không có ý nghĩa gì với cô vì cô không nhớ gì về họ. Sau một hồi, cô bé quay sang bà cụ, khi bà đang nheo mắt đọc một mẫu báo, và hỏi bà ngày hôm nay là ngày bao nhiêu.

“Sao cơ, hôm nay là ngày nhuận mà, cháu không biết à?” Bà cụ chìa mẫu báo cho Constance và một mục quảng cáo nói về mục bán trong-một-ngày-duy-nhất. Trên cùng của tờ báo là cụm từ “Điên Cuồng Mua Sắm”, bên dưới là vô số các dấu chấm than, và dưới cùng là ngày tháng. “Ta vẫn luôn yêu thích ngày này,” cụ bà nở nụ cười nói, “cái cách nó bất thành linh xuất hiện rồi lại biến mất ấy. Như ảo thuật vậy, đúng không nào? Và lại còn có tuyết nữa chứ.Ồ đúng rồi, ngày kỳ diệu, ngày kỳ diệu.”

Constance gật đầu. Hôm nay đúng là một ngày kỳ diệu. Cô bé cũng cảm thấy khá thích thú với ngày nhuận này. Cô bé nhìn lại giấy khai sinh của mình một lần nữa, ngày sinh mừng Một tháng Một, như vậy là cô bé gần hai tuổi rồi. Constance không khỏi giật mình vì cô cứ nghĩ mình ít nhất cũng phải ba tuổi rồi cơ.

Cô bé nhớ lại việc cô Myrtle đưa cho mình một chiếc bánh cốc vào ngày hôm đó. Tuy nhiên không đề cập gì về ngày sinh nhật. Constance cứ nghĩ phần thưởng đó là một phần của những hoạt động trong kỳ nghỉ. Hiển nhiên là cô Myrtle không có ý độc ác gì, nhưng cô cũng không muốn Constance ở đó. Cô đã lên kế hoạch để đẩy Constance đi chỗ khác.

Trong giây lát Constance băn khoăn không biết bị truy nã là như thế nào, cảm giác ấy khiến cô bé òa lên khóc. Nhưng sau đó cô cảm thấy tức giận, và tâm trạng có vẻ khá hơn, Constance cắn chặt răng, gạt nước mắt bằng ống tay áo mưa.

Bà cụ tiếp tục nói chuyện với cô bé. Bà muốn biết Constance muốn xuống xe buýt ở đâu.

>Constance nhúu mày. Cô bé vẫn chưa nghĩ đến chuyện này. Cô bé đã

thoát rồi, nhưng trốn đi đâu cơ chứ?

Cụ bà nhắc lại câu hỏi, và cảm thấy muốn ép Constance nói ra thứ đầu tiên hiện lên trong đầu cô bé. Constance nói muốn đến thư viện - và ngay lập tức cô cảm thấy đó là một việc làm cực kỳ đúng đắn. Sách vở đã là phương tiện để cô bé trốn thoát; bây giờ chúng sẽ là nơi trú ẩn của cô.

“Thư viện nào cơ, bé yêu, thư viện chính hay chi nhánh của nó?”

Suýt nữa thì Constance đã nói là thư viện chính - nơi duy nhất mà cô bé từng đến, nhưng sau đó nhận ra có thể mình sẽ bị tìm kiếm ở đó. Nên thay vào đó, Constance nói là một chi nhánh - chi nhánh nào xa nhất ấy.

“Nhánh nào cơ, ý cháu là chi nhánh ở Brookville ư?” Bà cụ hỏi đầy ngạc nhiên, và Constance nói vâng ạ, đó là nơi cô muốn đến. Cô bé sẽ gặp gia đình ở đó.

Bà cụ tắc lưỡi và nói Constance đã bắt nhầm xe buýt rồi. “Bây giờ cháu sẽ phải chuyển sang - xem nào - hai chuyến nữa, cháu yêu ạ. Không, ba mới đúng. Cháu có đủ tiền không?” Bà cụ nói, tay mở túi tiền lẻ.

Đến chiều muộn, Constance đã đứng trên bậc thang của thư viện Brookville, các bông tuyết đã bám một lớp mỏng lên áo mưa, và ăn một chiếc xúc xích mà bà cụ tốt bụng cho tiền mua.

Mệt lử và lo lắng, cô bé đứng một hồi nhìn chằm chằm vào cửa chính. Sau đó cô bước vào bên trong và tìm một nơi phù hợp để trốn.

Cuối cùng, Constance cũng tìm được một cái kho không khóa, ở cuối phòng có một chồng hộp đề tên “Sẽ được xử lý khi quỹ tài trợ được phê chuẩn.” Những chiếc hộp phủ đầy bụi; có vẻ như chúng không được động đến lâu lắm rồi. Constance luồn lách đằng sau chúng và đến một khoảng không hẹp chỉ đủ để cô bé nằm. Cô bé gấp áo mưa lại thành chiếc gối. Nhiều giờ sau, rất lâu sau khi thư viện đã đóng cửa cô bé tỉnh dậy.

Và cứ thế cuộc sống trong thư viện của Constance tiếp diễn. Ban ngày cô bé rất ít khi xuất hiện, chỉ khi nào thư viện đông đúc người ta mới thấy cô bé đi cùng ai đó (ví dụ như người phụ nữ trẻ đang tìm sách khoa học có thể là mẹ cô bé, hoặc có thể ông cụ lom khom đang tìm tạp chí là ông cô bé). Cô bé rất cẩn thận để không bao giờ bị phát hiện ở trong kho, và chỉ thỉnh thoảng lắm cô bé mới buộc phải giải thích với

thủ thư rằng trông mình nhỏ hơn so với tuổi. Cô bé lúc nào cũng tỏ ra tự tin và vui vẻ để không có vẻ bị lạc hay cần sự giúp đỡ. Và thường thì cô bé đều tránh né mọi người.

Các bữa ăn của Constance không được giàu dinh dưỡng lắm, nhưng Constance thấy như thế là ổn rồi. Đêm đầu tiên ở đó, Constance đã biết được nơi các thủ thư cất trữ đồ ăn vặt của họ (và chỗ của ai là ngon nhất), và sau một vài tuần lùng sục vào ban đêm, cô bé phát hiện ra các bẫy chuột đã được đặt, cô bé lừa đặt bút chì vào để lấy pho mát. Constance cũng tìm được chìa khóa mở máy bán hàng tự động trong phòng nghỉ của nhân viên. Nhưng cô bé rất cẩn thận không lạm dụng nó, và cố gắng dàn trải các vụ trộm hết sức có thể để không ai máy may nghi ngờ. Và dù sao thì nó cũng khá là bình thường thôi.

Constance dành thời gian thức để đọc báo và làm thơ trong các cuốn sách có tranh ảnh. Cô bé không thích báo cho lắm, chúng thật tẻ nhạt và vô vị với vô số những mục vớ vẩn nói về Khẩn Cấp. Cô bé chỉ đọc chúng để xem có bài nào nói về một cô bé bị mất tích không. Nhưng chẳng bao giờ có. Một số bài báo nói về một nhà vô địch trẻ trong cuộc thi tài năng đã chạy trốn, nhưng những bài này cô nhóc chẳng thèm để ý - chúng chẳng liên quan gì đến cô cả, và đó mới là vấn đề.

Sau tuần đầu tiên, Constance bắt đầu tin rằng không ai tìm mình nữa. Một số người đàn ông mặc vest đến thư viện không phải là người cô chạy trốn, và không có điều gì ở họ khiến cô bé nổi da gà. Myrtle cũng không bao giờ xuất hiện. Constance hoàn toàn được tự do.

Tuy vậy, trong thực tế, Constance thường dằn vặt, vì những giấc mơ về những người đàn ông ở nhà cô Myrtle - và điều đó làm cô bé sợ hãi. Mỗi khi tỉnh dậy cô bé thường khóc nức nở và thấy mình cô đơn trong thư viện Constance nằm đó thật lâu, cứng người lại vì sợ hãi, cố gắng dồn hết can đảm đứng dậy bật đèn. Và khi những giấc mơ đó xuất hiện vào ban ngày (mà cô bé gọi là “ác mộng giữa ban ngày”), sự nhẹ nhõm khi tỉnh dậy ngay lập tức bị thay thế bằng nỗi sợ bị ai đó nghe thấy tiếng mình khóc lóc, rồi cô bé nín thở và nhắm chặt mắt lại, sợ hãi đến khiếp đảm.

Chuyện này cứ tiếp diễn hết tuần này sang tuần khác.

Và rồi cuối cùng, vào một đêm, khi tỉnh dậy đầy tuyệt vọng, Constance tức giận bắt bản thân phải mạnh mẽ hơn. Khuôn mặt cô bé nóng bừng

bừng, nắm tay xiết chặt lại như hai quả bóng, và với tất cả sự hung dữ của mình (hóa ra là nó cũng không nhỏ bé gì) cô bé nói, “Quên chuyện đó đi, Constance! Quên những gã đó đi! Quên tất cả mọi chuyện đã xảy ra đi! Quên đi, quên đi, quên đi!”

Và cô bé đã quên, cho đến giây phút này.

## CHƯƠNG 9

# NỖI SỢ HẢI LỚN NHẤT CỦA S.Q.

Cháu là một đứa trẻ mồ côi!” Constance nói đầy sung sướng và người nào chứng kiến có thể sẽ bị sốc trước niềm vui sướng mà cô bé thể hiện ra. Mọi người trong phòng xúm vào chào Constance với nụ cười ấm áp và hạnh phúc cùng những lời chúc mừng thật chân thành.

Constance rất vui vẻ và không hề thấy khó chịu chút nào. Con bé vừa kể lại chuyện thoát thân nguy hiểm của mình, vừa đi tới đi lui trong phòng, nhưng thì thoảng dừng lại, bối rối nhìn quanh. Trong những khoảnh khắc ấy, cô có vẻ như không chắc mình đang ở đâu. Lúc đó ngài Benedict lại nhẹ nhàng gọi tên cô bé, Constance nhìn ông đầy ngạc nhiên, rồi quay trở lại kể chuyện từ đầu.

“Và rồi cháu bắt mình phải quên đi!” Cô bé nói khi kể được đến phần cuối của câu chuyện. “Cháu đi ngủ trở lại và không bao giờ nghĩ về chuyện đó một lần nào nữa. Làm sao mà xảy ra được cơ chứ?”

“Một hình thức tự thôi miên ấy mà,” ngài Benedict nói. “Người ta đã nói về nó, đặc biệt là khi có đủ động lực. Và tất nhiên là tư duy của cháu là bất thường nhất...”

“Tuy nhiên cháu lại nhớ tất cả mọi chuyện xảy ra sau đó,” Constance nói mà không nghe thấy một lời nào từ ngài Benedict, “kiểu như đọc báo - Cháu cứ đọc báo mỗi ngày với cảm giác là mình đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng cháu không biết mình đang tìm gì nữa! Quái lạ! Và rồi một ngày cháu đọc được quảng cáo của ngài, ngài Benedict ạ, và cháu nghĩ,Ồ! Đây là cái mình đang tìm kiếm! Các cơ hội đặc biệt!”

Lúc đó, Constance quay người và đi thẳng đến cửa phòng.

“Em đi đâu thế?” Kate hỏi khi cô bé nhẹ nhàng di chuyển ra lối đi.

Constance dừng lại và nhìn Kate chăm chăm. “Sao cơ?Ồ!” Cô bé đỏ mặt và quay lại chỗ ngài Benedict với khuôn mặt hơi buồn bã. “Cháu cứ

nghĩ là mình đang đi ra khỏi thư viện cơ!”

Ngài Benedict mỉm cười. “Sự nhầm lẫn giữa ký ức vừa phục hồi với thực tại là điều bình thường. Nó sẽ qua nhanh thôi. Thực ra cháu đã thể hiện những dấu hiệu nhanh đến bất thường của sự...”

Nhưng Constance đã nói tiếp. “Bố mẹ cháu chỉ là người bình thường!” Cô bé gào lên. “Cháu muốn tìm hiểu thêm về họ...”

“Chúng ta sẽ giúp cháu,” cô Số Hai và ngài Benedict nói cùng lúc.

“... nhưng bây giờ cháu rất vui khi biết mình đến từ đâu. Ý cháu là ngoại trừ cái thư viện công cộng ra. Lão Pressius kinh tởm đó - cháu không thể chờ đến lúc cúi mũi ông ta vào đó được! Cứ chờ đến lúc chúng ta đưa cho ông ấy xem những giấy tờ thật sự mà xem! Ồ, làm ơn đi ngài Benedict, ngài phải để cháu có mặt ở đó khi ông ta nhìn thấy chúng!”

Reynie để vẻ lo lắng thoáng hiện lên trên khuôn mặt ngài Benedict, nhưng Constance chẳng để ý gì đến điều đó, cô bé cứ huyên thuyên về những giấy tờ - làm thế nào mà chúng có thể khiến mọi việc trở nên đúng đắn và cuối cùng ngài Benedict cũng có thể nhận cô làm con nuôi, và chuyện đó sẽ vô cùng hợp pháp và chính thức - cho đến khi Sticky ngắt lời cô bé.

“Lúc trước em không nói đến phần đó,” Sticky nói. “Có phải em đang nói rằng em biết vị trí của những giấy tờ trong tập tài liệu đó?”

“Tất nhiên rồi, đồ ngốc!” Constance cười to. “Em giấu tập tài liệu đó trong một cuốn sách!”

“Chà, thật là tuyệt!” Sticky đáp. “Vậy cuốn sách đó đâu? Ý anh là, em có mang nó đi theo mình không hay...”

“Sticky,” ngài Benedict nói nhanh.

Nhưng Constance đã nói, “Nó ở thư viện ấy, còn ở đâu được nữa?” và vẻ mặt của Sticky chuyển từ hào hứng sang kinh hãi.

“Nhưng thư viện đó đã cháy rồi! Người ta viết trên báo mà! Anh nghĩ là em biết rồi chứ! Anh nghĩ là em đã... em đã...” Sticky im lặng, nhận ra điều mình vừa mới làm. Cậu nhắm chặt mắt và cố ước sao có thể thu lại những lời vừa nói.



“Nhưng... nhưng nếu không có những giấy tờ đó...” Constance run rẩy nói.

“Constance,” ngài Benedict nói, “bác hứa với cháu...”

Nhưng Constance không kịp nghe hết lời hứa của ngài Benedict, tiếng khóc vang lên gần đó khiến con bé chạy ngay ra phía cửa. Rhonda đã cố thể ngăn cô bé lại nếu như ngài Benedict không cố tự mình làm điều đó. Không may thay, trước khuôn mặt đau đớn của Constance, ngài Benedict đã ngã gập ngay trong khi đang chạy. Và đó là tất cả những gì Rhonda có thể làm để giữ được ngài. Sự thật là cô và cô Số Hai - người lao vào từ hướng còn lại - đã phải chịu một cú đụng đầu choáng váng khi họ đâm sầm vào nhau, và Kate thấy mình đang cố gắng hết sức để lần lượt đỡ hai người phụ nữ trẻ bị c khi họ nâng ngài Benedict dậy.

Sticky, mắt vẫn đang nhắm tịt, không nhìn thấy gì. Nhưng vừa nghe thấy tiếng như hai quả dừa đập nhau, sau đó là tiếng rên rỉ từ cô Rhonda và cô Số Hai, cậu liền mở mắt và thấy mọi người đang xiêu vẹo trên sàn nhà. Ngoại trừ Constance đã mở cửa và chuồn ra khỏi phòng khiến Reynie phải chạy theo cô bé, mọi người đều có mặt ở đó.

“Cháu rất xin lỗi!” Sticky khóc. “Cháu chỉ vô tình thôi!”

Kate rên rỉ. Dù cô bé đã cố ngăn không để họ ngã quá mạnh, nhưng nhóm người vẫn rất lộn xộn và hỗn loạn. Phải nằm trong tư thế lưng uốn cong trên chiếc giỏ của mình nên có thể nói Kate không hề thoải mái tẹo nào.

“Em không có lỗi,” Rhonda nói qua hàm răng cắn chặt. Một cục u đang nổi lên trên trán cô. “Đúng ra bọn chị nên bảo em đừng nói về chuyện đó.”

“Rhonda nói đúng,” cô Số Hai nói. “Nhưng ai mà đoán được Constance lại để giấy tờ của mình trong thư viện đó cơ chứ?” Cô cố quỳ đầu gối lên, vỗ vào tay ngài Benedict để cố gắng đánh thức ngài. “Tất nhiên là chúng ta biết Gã Số Mười đã đốt cháy nó, nhưng...”

“Sao cơ ạ?” Sticky và Kate đồng thanh.

“À phải,” Rhonda nói. “Bọn em không nghĩ đó là một việc trùng hợp, phải không?”

Sticky nhú mày. “Báo chí nói rằng không rõ nguyên nhân mà.”

“Với hầu hết mọi người thì nguyên nhân là không rõ,” cô Số Hai nói. “Nhưng với chúng ta thì không.” Cô vẫn vô thức đập vào tay ngài Benedict mặc dù lúc này ngài đã mở mắt và chớp mắt nhìn cô. “Bằng cách nào đó những kẻ này - tất nhiên hồi đó chúng được gọi là Tuyển dụng viên - đã phát hiện ra Constance trong thư viện. Có khả năng nhất là một trong số những người cung cấp tin cho bọn chúng đã nhìn thấy cô bé đi ra khỏi đó, bởi vì đúng vào ngày hôm đó những tên đồn mạt đó đã xuất hiện và đe dọa các thủ thư. Tình cờ là họ không nói gì cho

“Chuyện tương tự xảy ra ở Hà Lan,” Kate ngẫm nghĩ. “Mọi người sẽ nghĩ những kẻ đó đã học được một bài học - các thủ thư biết cách giữ yên lặng như thế nào mà.”

“Việc hỏi han một cách lịch sự sẽ có tác dụng,” ngài Benedict nói (khiến Số Hai giật cả mình vì tưởng ngài còn ngủ). Ngài ngồi dậy, vẻ mặt u sầu nhưng giọng đầy quả quyết. “Và trong trường hợp này các thủ thư chẳng có gì để nói. Đôi khi họ có nhìn thấy Constance nhưng không hề hay biết cô bé đang sống trong tòa nhà đó.”

“Những Tuyển dụng viên đã lục soát thư viện,” Rhonda nói, “và rồi đột cháy nó để che giấu mọi dấu vết. Và ta chắc các cháu biết điều gì đã xảy ra với các thủ thư.”

“Những Tuyển dụng viên đã bắt cóc họ,” Sticky dứt khoát nói.

“Và lão Curtain đã quét não họ,” Kate nói quả quyết không kém.

“Số phận chung,” ngài Benedict nói, “đối với bất kỳ người nào mà em trai ta thấy phiền phức. Tuy nhiên ta vui lòng khi biết giờ đây họ đã khá hơn; trí nhớ của họ đã được phục hồi ngay trong chính căn phòng này. Thêm nữa vào lúc sẩm tối, Milligan đã theo kịp dấu vết của Constance.”

“Điều đó dẫn ông ấy đến thẳng Thành phố Đá này, phải không ạ?” Kate hỏi. “Bởi vì cô bé đến đây để làm bài kiểm tra của ngài mà.”

Ngài Benedict đập đập mũi. “Và tất cả chúng ta đều gặp nhau vào hôm sau đó. Có lẽ là Constance đã không đọc báo kể từ hôm rời thư viện nên không biết gì về vụ hỏa hoạn cả. Ta thấy không có lý do nào để đề cập chuyện đó nữa.” Ngài giơ tay lên để ngăn câu trả lời của Sticky. “Đừng dằn vặt mình như thế, Sticky ạ. Đúng ra ta đã phải nói với con bé sớm

hơn. Còn điều này nữa, cháu biết là nếu Constance không ở trong trạng thái tinh thần không ổn định như thế, có lẽ con bé đã ở lại để nghe nốt các chi tiết còn lại.”

Sticky ngẩng đầu lên. “Chi tiết nào cơ ạ?”

“Không phải tất cả các quyển sách đều bị cháy hết,” Rhonda nói. “Một số quyển đã được một thủ thư thu nhặt lại, người này đã có trốn bọn Tuyển dụng viên trong kho.”

“Kho của Constance!” Kate la lên.

“Rất có thể,” Rhonda nói. “Khi người thủ thư này ngửi thấy mùi khói, cô liền chuyển các thùng sách lên một chiếc xe đẩy, và ngay khi biết những tên Tuyển dụng viên đi khỏi, cô mang theo chiếc xe đẩy trốn khỏi thư viện. Chúng ta biết được những điều này từ chính cô ấy.”

“Chúng ta đảm bảo không có chi tiết nào trong chuyện này được đưa lên mặt báo,” Số Hai nói. “Nếu không bọn Tuyển dụng viên sẽ quay lại để hoàn thành nốt công việc của mình. Chúng ta giúp cô thủ thư đảm bảo quyển sách được an toàn.”

“Ý cô là những quyển sách đang ở đây ư?” Kate la lên.

“Trong nhà này ư?” Sticky cũng la lên.

“Ồ trên gác mái ấy,” cô Số Hai nói. “Có bốn hộp tất cả.”

“Chắc hẳn chúng đã cũ kỹ lắm rồi,” Kate nói.

Ngài Benedict, đôi mắt vẫn còn sâu muện, cũng phải bật cười. “Chúng ta dự định sẽ trả lại chúng khi thư viện được xây lại, nhưng việc xây dựng bị ngừng trệ vì thiếu tiền. Dù sao thì, nếu các giấy tờ của Constance không có trong những quyển sách đó thì chúng có thể đã bị cháy trong vụ hỏa hoạn rồi. Trong trường hợp nào ta cũng phải biết cách tốt nhất để ứng phó. Ta không muốn Constance phải lo nghĩ về điều gì hết. Thực ra con bé cần được động viên.”

“Bố không muốn đi nói với cô bé điều đó sao?” Rhonda hỏi. “Rõ ràng là bố đang lo cho cô bé mà.”

“Tốt hơn là không nên đi,” ngài Benedict đáp và vẫy tay tỏ ý cảm thông cho lo lắng của cô. “Ta nghĩ con bé đang nhốt mình trong phòng, trong

trường hợp đó nó sẽ không cho ta vào và ta cũng không rảnh rỗi chút nào. Cũng có khả năng là Reynie đang ở cùng con bé vì thằng bé đuổi theo nó mà. Con bé khó có thể nghe lời ta lúc này, nhưng nó có thể sẽ nghe lời Reynie.”

“Nói về điều đó.” Kate nói, ngay lúc đó Reynie bước trở lại vào căn phòng.

“Constance không mở cửa,” Reynie nói sau khi xác nhận là Constance thực sự đã nhốt mình trong phòng. “Cháu còn không biết liệu con bé có nghe thấy tiếng cháu gõ cửa không nữa. Con bé gào khóc nức nở và quăng ném đồ đạc lung tung.”

Ngài Benedict ủ rũ gật đầu nhận tin này. Nhưng sau đó ngài đứng dậy và mạnh mẽ nói, “Chà, chúng ta phải tự nhắc mình là cô bé sẽ ổn thôi. Những tác dụng xấu của phiên làm việc vừa rồi sẽ sớm qua đi thôi, và trước mắt cô bé sẽ là những tin tốt lành. Ta sẽ để các bạn cháu nói cho cháu biết ý ta là gì, Reynie ạ, vì bây giờ” - ngài giờ đồng hồ bỏ túi lên xem - “phải, thậm chí là ngay lúc này Pressius đã đang trên đường quay trở lại đây rồi, và ta phải bình tĩnh, tập trung khi đối mặt với ông ta.”

“Bình tĩnh và tập trung” là những điều mà Reynie, Sticky và Kate thống nhất với nhau. Sau khi thảo luận nhanh cách tốt nhất để giải quyết mọi chuyện, ba đứa trẻ hồi hả quay trở lại phòng Constance nhưng cô đã không còn ở đó.

“Con bé biết chúng ta sẽ đến,” Reynie phỏng đoán trong lúc nhìn quanh. “Tớ đoán con bé thực sự muốn ở một mình.”

Constance thực sự đã nổi cơn tam bành - sàn nhà là một đồng hồ hỗn độn đến mức chẳng còn chỗ nào mà đứng nữa - và Kate đành tặc lưỡi sắp xếp lại đồ đạc cho ngăn nắp. “Có lẽ chúng ta nên cho con bé chút thời gian rồi sau đó sẽ đi tìm nó,” Kate nói khi đặt gối lên giường và treo quần áo lên móc. “Các cậu nghĩ sao?”

Hai cậu con trai nhanh chóng đồng ý. Mặc dù không ai muốn thừa nhận thẳng thừng nhưng sự thật là với tâm trạng hiện tại, Constance hẳn sẽ khiến người khác không thể chịu nổi. Ba đứa trẻ ngồi trên thảm với tâm trạng nửa tội lỗi, nửa vui mừng, riêng Kate đã dọn sạch sàn nhà với tốc độ nhanh khủng khiếp.

“Tớ nghĩ tớ đã hiểu được một số chuyện,” Reynie nói. “Chuyện về S.Q. và lão Curtain ấy.”

Sticky và Kate chăm chú nghe Reynie khi cậu nhắc chúng nhớ lại điều Constance nói khi ở căn phòng có Máy Thì Thầm. Cả hai đứa đều không chú ý đến ánh mắt của ngài Benedict hay nghĩ gì đến sự quan tâm của ngài trước lời nhận xét của Constance về S.Q. Pedalian. Kate - vốn không thích chờ đợi - đã bắn khoả không biết ca làm việc đó kéo dài bao lâu, còn Sticky đã âm thầm ước rằng mình đang ở đâu đó khác, vì ngồi trong cùng một phòng với Máy Thì Thầm làm cậu sợ toát mồ hôi.

“Đột nhiên mọi chuyện với tớ trở nên rất rõ ràng,” Reynie bấy giờ mới nói, giọng cậu nghe như tiếng thì thầm đầy hứng khởi. “Jackson và Jill nói S.Q. nhận được nhiều thời gian trong Máy Thì Thầm hơn, nhớ chưa? Họ nghĩ anh ta được thưởng vì lòng trung thành của mình, nhưng tớ cho rằng lão Curtain đã chôn giấu một số ký ức của anh ta!”

“Vậy đó là lý do khiến anh ta có vẻ ngốc nghếch như thế ư?” Kate hỏi.

Reynie nói, “Tớ cá rằng đa phần sự bối rối của anh ta là do việc mất trí nhớ liên tục. Nếu chúng ta cứ mất trí nhớ như vậy thì tớ cá là mình cũng sẽ ngớ ngẩn đi mà thôi.”

“Nhưng tại sao lão Curtain lại gây ra nhiều rắc rối như thế?” Sticky bắn khoả. “Tại sao ông ta lại muốn S.Q. quên đi? Cứ quên đi mãi ấy?”

“Hãy nghĩ đến câu đố mà ngài Benedict đưa cho chúng ta,” Reynie nói.

Sticky có vẻ lúng túng. “Lão Curtain muốn S.Q. quên ‘tình yêu’ đi.”

“Ừm, không phải,” Reynie đáp. “Nhưng tình yêu là lý do mà lão Curtain vương vào nhiều rắc rối như thế.”

“Nào nào, cậu làm tớ loạn hết lên rồi,” Kate nói. “Trước tiên là, tớ vẫn thấy rất khó để tin rằng lão Curtain yêu thứ gì khác ngoài quyền kiểm soát. Nhưng nếu ông ta thực sự yêu quý tại sao ông ta lại làm điều khủng khiếp đến thế với hắn?”

“Để duy trì lòng trung thành của anh ta,” Reynie đáp. “Cậu có thấy ai tận tụy với ông ta đến thế không? Máy Gã Số Mười theo Curtain vì tiền, các Điều hành viên thì chủ yếu vì quyền lực, nhưng dường như S.Q. thực sự ngưỡng mộ ông ta. Hắn làm tất cả những gì Curtain muốn, dính

chặt lấy ông ta, dù bị đối xử tệ hại đến thế nào cũng trung thành hết sức có thể. Và tại sao thì chúng ta đã thấy rồi đấy. Anh ta nghĩ rằng lão Curtain đang làm điều tốt.”

“Tớ không bao giờ có thể hiểu được làm thế nào mà anh ta lại tin như thế được,” Sticky nói, “dù cho tất cả các chứng cứ đều chống lại điều đó. Nhưng tớ cho rằng nếu lão Curtain cứ xóa đi các ký ức liên quan đến những chứng cứ đó...”

“Chính xác,” Reynie nói, “và tớ nghĩ còn nhiều điều hơn thế nữa kìa. Máy Thì Thầm cũng có thể ngăn chặn những nỗi sợ hãi lớn nhất của chúng ta nữa, đúng chưa?”

“Chuẩn rồi,” Sticky đáp. “Vậy thì sao?”

“S.Q. là một đứa trẻ mồ côi khi anh ta đến Học viện,” Reynie nói, “và lão Curtain là người mà anh ta thấy giống cha mình nhất.” Cậu nhún vai. “S.Q. muốn tin vào những điều tốt đẹp ở ông ta.”

“Ý cậu là nỗi sợ hãi lớn nhất của S.Q...”

“Là sự thật,” Reynie nói. “Sự thật về lão Curtain.”

Với niềm hào hứng mỗi lúc một tăng, ba đứa trẻ ngồi thảo luận lại phát hiện mới vừa rồi. Nếu không có Máy Thì Thầm trong tay, lão Curtain không thể nào tiếp tục các ca làm việc với S.Q. được. Vậy thì có thể nào S.Q. thấy việc né tránh sự thật mỗi lúc một khó khăn không? Bọn trẻ có thấy dấu hiệu nào về điều đó trong lần đối mặt gần đây nhất với anh ta không? Đúng, ngài Benedict đã bị ép phải lừa S.Q. để cứu lũ trẻ, và đó chắc chắn là một trở ngại - nhưng liệu cuối cùng S.Q. có nhận ra rằng anh ta đã đặt nhầm sự ngưỡng mộ vào một trong số hai người anh em song sinh hay không? Rằng ngài Benedict mới là người tốt, còn lão Curtain chẳng quan tâm đến ai khác ngoài bản thân mình không? Và khi giây phút đó đến, S.Q. liệu có thể là kẻ hớ trong lập luận của lão Curtain không

“Thảo nào mà ngài Benedict quan tâm nhiều đến những điều Jackson và Jillson nói đến thế,” Sticky suy ngẫm, “mặc dù ngài Gaines và bè lũ của ông ta không nghĩ nhiều về điều đó.”

“Không biết lão Curtain có biết không?” Kate mơ màng nhìn, vô thức cột lại tóc đuôi ngựa trong khi chân phải cứ đung đưa qua lại.

“Biết gì cơ?” Reynie hỏi.

“Hả?” Kate thấy hai cậu con trai đang nhìn mình đầy kỳ vọng. “Ồ, tớ chỉ đang băn khoăn không biết liệu lão Curtain có nhận ra là ông ta quan tâm đến quan điểm của S.Q. đến thế không? Hay liệu ông ta có tìm được lý do biện minh cho việc dính vào quá nhiều rắc rối, trong khi việc quét nã của S.Q. và loại bỏ anh ta dễ dàng hơn rất nhiều. Các cậu biết là Curtain không thích nghĩ bản thân mình yếu đuối mà.”

“Hỏi hay đấy,” Reynie nói.

“Ừm, tớ không muốn nói là tớ đồng cảm với ông ta,” Kate nói, “nhưng suốt thời gian dài tớ đã không muốn tin rằng tớ cần một ai đó - và tớ không phải là một kẻ điên cực kỳ ích kỷ như Curtain. Tớ chắc chắn ông ta có khả năng...”

Như thể để khẳng định khả năng của lão Curtain, đúng lúc đó giọng nói tức giận oang oang của Pressius vang lên qua cửa sổ. Bọn trẻ nhảy dựng lên và chạy ra nhìn.

Pressius đứng trước cánh cổng đóng kín, chân tay vung loạn cả lên, mặt ông chỉ cách ngài Benedict có mấy phân. Trên vỉa hè và thậm chí là tràn cả lên đường phố có hàng tá cảnh sát cũng như một đám đặc vụ chính phủ mặc áo vest và đeo kính đen. Ngài Benedict đứng bình tĩnh trong sân, hai tay đặt lên chòm chiếc cổng kim loại. Đằng sau ngài là chú Milligan và cô Plugg, hai người họ quan sát cuộc trao đổi với sự chú ý cao độ.

“Ông nói tôi cần nhiều chữ ký hơn nghĩa là thế nào?” Pressius gầm lên. “Tôi còn cần chữ ký của ai nữa? Tôi có lệnh của tòa án! Ngay đây này!” Ông ta vẩy tờ giấy trước

Một đặc vụ bước lên và nói vào tai Pressius.

“Nhưng điều đó vô lý hết sức!” Pressius gào lên và quay sang người đặc vụ. “Con gái tôi đang bị giam giữ bởi người đàn ông đang đứng ngay trước mặt các anh đây! Và ý anh là tôi cần sự cho phép của cả ủy ban mới có thể vào và đưa con tôi đi ư? Hay là tôi cần sự cho phép của cả ông ta nữa? Tên tội phạm này ư? Thật là lố bịch hết sức! Anh đã bảo tôi...” Nhân viên đặc vụ lại nói vào tai ông ta một lần nữa, và Pressius điên cuồng đập vào cánh cổng hét lớn, “Thế tại sao các anh không nói

với tôi về điều này khi tôi hỏi các anh? Cái kiểu quan liêu vớ vẩn này là thế nào vậy, mấy tên ngu ngốc các anh và những kẻ tối mật...”

Bất thành linh giọng chú Milligan vang lên. Chú ấy nói khá rõ ràng và bình tĩnh, dù phải hét lên để át tiếng quát mắng của Pressius. “Thưa ông Shields,” chú hét lớn với nhân viên đặc vụ đứng bên cạnh Pressius, “các ông biết các quy định của mình rồi đấy. Bất kỳ người nào coi thường hiệp định và gây nguy hiểm cho dự án bằng cách tiết lộ cho công chúng...”

Thậm chí trước khi chú Milligan nói hết câu, Shields đã chặn một tay lên miệng Pressius và một tay còn lại đặt lên vai ông ta. Đôi mắt kính ngạc của Pressius lại càng lồi to hơn, và ông ta lúng túng đến mức không thể cưỡng lại khi nhân viên đặc vụ xoay người ông ta và dẫn ông ta đến chỗ chiếc xe bên lề đường. Một số cảnh sát khác định xen vào, nhưng một đặc vụ khác lại giơ quân hàm lên và nói rằng họ không phải đưa người đàn ông gắt gỏng này đi. Nhóm cảnh sát mỉm cười nhẹ nhõm. Họ nói chuyện gì đó gấp gáp và kín đáo với những đặc vụ trên vỉa hè, sau đó nói nhanh với cô Plugg ở cổng (ngài Benedict và chú Milligan đã đi vào trong), rồi mọi người bắt tay lẫn nhau. Một phút sau vỉa hè trống trơn.

Reynie, Sticky và Kate - những người đã chứng kiến toàn bộ cảnh đó - hỗn hển vì vừa hò hét lại vừa cười nói.

“Ngài Benedict biết ông ta không thể đưa Constance đi mà! Ngài ấy đã biết cả rồi mà!”

“Thế mà Pressius không biết một tí gì! Các cậu có thấy mặt ông ta không?”

“Chắc chắn là ông ta không quen bị chống đối, đúng không? Ông ta mà không mất bình tĩnh thì chuyện còn kéo dài hơn nữa.”

“Tớ cá đó là điều ngài Benedict tin là sẽ xảy ra.”

Và rồi cả bọn đồng thanh khi viên cảnh sát cuối cùng đã rời đi. “Đi nói cho Constance biết thôi!”

Chúng chắc chắn là Constance sẽ vui lên khi nghe chuyện Pressius bị hạ gục - có khi cô bé cũng đã chứng kiến rồi cũng nên - nhưng trước hết phải tìm cô bé đã. Sau khi tìm nhanh trên tầng ba, chúng hối hả lao xuống phòng ăn, nơi bà Washington và cô Perumal đang ngồi bên cửa



sổ bàn luận về vụ việc.

“Thật là nhẹ nhõm,” bà Washington đang nói với cô Perumal. “Ông ta mang theo bao nhiêu người, và lúc đầu tôi đã nghĩ là họ sẽ đập cửa và càn quét ngôi nhà cơ đấy!”

“Cháu cũng đã nghĩ như thế,” cô Perumal thừa nhận. “Cháu cảm thấy mọi chuyện sẽ ổn thôi, nhưng có lẽ là sẽ có một vụ rùm beng.” Cô quay lại khi lũ trẻ bước vào phòng. “Chào ba con! Các con ổn cả chứ? Cô cho là các con đã chứng kiến vụ việc vừa rồi.”

“Vâng ạ, chúng con đang tìm Constance ạ,” Reynie nói. “Mẹ có thấy cô bé đâu không ạ?”

“Từ lúc con bé ra ngoài thì không,” cô Perumal nói và xem đồng hồ - “cách đây gần một tiếng rồi. Con bé chưa trở lại à?”

“Chúng con chưa gặp cô bé,” Reynie nói. Chẳng biết vì lý do gì mà trái tim cậu đột nhiên đập mạnh. “Mẹ cho phép cô bé đi ạ?”

“Tất nhiên rồi,” cô Perumal đáp. “Rhonda bảo mẹ là con bé được phép nghỉ học, đi ra ngoài cũng tốt. Con bé muốn đá bóng ở sân sau, và mẹ...”

m nay bảo vệ nào canh giữ ở sân sau ạ?” Reynie hỏi, tim đập càng lúc càng nhanh hơn.

“Ông Bane. Sao thế? Có chuyện gì thế Reynie? Trông con lo lắng lắm. Đúng ra là cả ba đứa.”

Reynie không còn thời gian để trả lời. Cậu quay người đi xuống cầu thang, các bạn cũng bám gót cậu. Thực ra, Kate đã sắp vượt lên trước - nhưng sau đó chúng nhìn thấy ông Bane ở chân cầu thang. Chúng đứng khựng lại, nhìn chằm chằm và không biết phải làm gì. Suy nghĩ của chúng lẫn lộn lung tung cả, và không ai nghĩ giống ai, tuy nhiên cả ba đứa đều cảm thấy chắc chắn là ông Bane đã làm điều gì đó thật kinh khủng. Bây giờ thì gặp ông ta ở đây.

“Ừm,” Kate lưỡng lự nói khi người đàn ông bắt đầu bước lên phía chúng. “Ông Bane? Ông có thấy Constance đâu không?”

“Tránh ra đi,” ông Bane nói trong lúc hùng hổ đi qua chúng. Lũ trẻ nhìn nhau bối rối, sau đó chúng đi theo ông ta. Ông ta nhanh nhẹn bước vào



lối đi và gõ cửa phòng làm việc của ngài Benedict. “Chúng ta có vấn đề rồi,” ông ta nói khi cửa phòng mở toang. “Constance Contraire đã rời khỏi ngôi nhà.”

## CHƯƠNG 10

# BÓNG TỐI BAO TRÙM

Ngài Benedict chỉ ngủ chừng một phút. Chú Milligan không bao giờ để ngài ngã xuống sàn nhà, chú đưa tay giữ lấy ngài trong khi Rhonda vội vã xuống báo cho Số Hai. Sau đó như một con rối bỗng nhiên biết cử động, ngài Benedict khịt mũi và dựng người dậy để đứng thẳng lên. Vừa mới mở mắt, ngài đã hỏi ông Bane rất cặn k

, tuy nhiên câu trả lời của ông ta rất đơn giản:

Sau khi đá bóng quanh sân một hồi - có lẽ là để tránh nghi ngờ - Constance đã “vô tình” đá nó chui qua hàng rào, và ca thán về bùn và cỏ ướt mà cô bé phải trườn qua hàng rào để lấy lại quả bóng. Khi thấy cô bé không xuất hiện, ông ta đã gọi mấy lần và nghĩ rằng cô bé rất cứng đầu. Cô bé nổi tiếng cứng đầu mà, đúng không? Ông ta không bao giờ nhận ra rằng khổ người nhỏ bé của Constance cho phép cô bé làm điều mà hầu hết mọi người không làm được - người giữa các cọc sắt bên trên hàng rào - hay không nhận ra rằng cô bé đã dự định làm điều đó. Tại sao cô bé lại muốn rời khỏi vòng an toàn của cái sân cơ chứ?

“Chuyện xảy ra khi nào?” Ngài Benedict hỏi cụt lủn. Lúc này ông đang ở lối đi tiến ra phòng ăn cùng với ông Bane hồi hả đi bên cạnh và ba đứa trẻ theo sau. (Chú Milligan đã rời đi sau khi trao đổi nhanh chóng và kín đáo với ngài Benedict.)

“Tôi lên đây khi biết cô bé đã đi rồi,” ông Bane đáp.

“Không, lúc con bé trườn qua hàng rào ấy?” Ngài Benedict dừng lại trước phòng ăn và nhìn người đàn ông bằng ánh mắt sắc sảo. “Hãy chắc chắn về những điều ông nói, ông Bane ạ. Tôi thấy đầu gối nhuộm bùn của ông chứng tỏ ông đã quỳ xuống để nhìn bên dưới hàng rào, tuy vậy có thể nói rằng ông đang nói năng rất thận trọng. Bây giờ ông nên bỏ tất cả những lời bào chữa của mình đi và nói cho tôi biết sự thật dù ông có muốn hay không. Ông đã chờ bao lâu trước khi ông đi kiểm tra? Năm

phút? Hay là mười?”

Ông Bane nuốt vào. Ông ngang ngược nhìn ngài Benedict, nhưng chỉ trong giây lát, rồi nhìn đi chỗ khác. “Chính xác là khoảng mười phút.”

Ngài Benedict nhìn ông ta chăm chăm để đánh giá câu trả lời. “Đáng tiếc là tôi tin ông. Ông Bane, ông sẽ để ý là tôi không hỏi ông đã gọi Constance to như thế nào. Bây giờ tôi không có thời gian để nghe ông quanh co và phản đối đâu. Ông đã lơ là nhiệm vụ, và tôi...” Đến đây ngài Benedict lưỡng lự. Ngài hít một hơi, liếc nhìn lũ trẻ và với giọng ít lạnh lùng hơn, ngài nói, “Tôi nghĩ rằng ông nên hối tiếc về điều đó.”

Ông Bane nhìn lên, hàm giật giật. Ông ho khù khụ và nói. “Tất nhiên là vậy rồi. Thực lòng tôi rất hối tiếc.” Ông ta chẳng có vẻ gì là hối tiếc cả, Reynie nghĩ, nhưng trông ông như thể đang cố làm ra vẻ thế.

“Cho đến hôm nay, ông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ,” ngài Benedict kiên quyết nói. “Tôi sẽ ghi nhớ điều đó khi tôi nói chuyện với cấp trên của ông.”

“Cảm ơn ngài,” ông Bane nói với giọng tẻ nhạt.

Ngài Benedict gật đầu. “Còn bây giờ, ông vui lòng báo cho cô Plugg biết chuyện vừa xảy ra, còn tôi sẽ nói chuyện với các bạn của tôi một lát.”

Ông Bane đi ra, và ngài Benedict - sau khi đã nghe thấy tiếng bước chân ông ta trên bậc cầu thang - dẫn lũ trẻ vào phòng ăn. Như đã sắp xếp riêng từ trước, cô Số Hai và Rhonda đã tập hợp tất cả mọi người trong ngôi nhà (không bao gồm bảo vệ), và họ đều đứng gần nhau, nói chuyện đầy kích động. Mỗi gương mặt đều hằn rõ vẻ lo lắng. Cô Perumal và mẹ kéo Reynie lại gần ngay khi họ nhìn thấy cậu; nhà Washington cũng làm tương tự thế với Sticky. Moocho Brazos vẫy tay với Kate và đứng bên cạnh, đặt một bàn tay khổng lồ lên vai cô bé như để bảo vệ. Ngài Benedict giơ tay lên để mọi người chú ý, và tất cả mọi người yên lặng ngay lập tức.

“Mọi người đã biết chuyện vừa xảy ra,” ngài Benedict nói, lời nói của ngài nhẹ nhàng và nhanh nhẹn. “Constance đã bỏ trốn và bây giờ đang bị nguy hiểm. Milligan đang liên lạc với các lính gác và những cơ quan mà chúng ta tin tưởng, nhưng tôi muốn bắt đầu cuộc tìm kiếm ngay bây giờ. Không được để lỡ một phút giây nào.” Ngài chỉ tay về phía bàn ăn,

nơi Rhonda và cô Số Hai đã trải ra một tấm bản đồ rộng. “Chúng ta sẽ chỉ định các khu vực cho bất kỳ ai ở đây sẵn sàng hỗ trợ việc tìm kiếm. Tôi phải nhắc mọi người rằng bất kỳ ai rời khỏi ngôi nhà cũng đều có nguy cơ gặp nguy hiểm.” Ngài dừng lại để mọi người cân nhắc. “Bây giờ xin thứ lỗi vì sự thẳng thừng của tôi, nhưng không còn thời gian để nhả nhận nữa. Ai sẽ tham gia?”

Mọi cánh tay trong phòng đều giơ lên, kể cả lũ trẻ.

“Cảm ơn mọi người,” ngài Benedict nói. “Các cháu, tất nhiên, sẽ phải ở trong nhà.” (Những người lớn gật đầu quả quyết trước câu nói này, và lũ trẻ hạ tay xuống, biết rằng không có thời gian để tranh cãi nữa.) “Những người còn lại sẽ được chia thành các nhóm tìm kiếm như sau: Cô Perumal, Moocho Brazos và ông Washington sẽ đi với Số Hai - nhóm này đi bộ. Bà Perumal, bà Washington, và tôi sẽ đi cùng Rhonda bằng ô tô riêng.”

Người lớn tụ tập quanh bàn, nơi ngài Benedict mỗi tay cầm một bút chì mau lẹ khoanh các vành đai trên bản đồ trong lúc Số Hai và Rhonda nói về chiến lược tìm kiếm của mình Reynie, Sticky và Kate đứng bên kia phòng nhìn đầy bất lực.

“Cậu có biết tại sao ngài ấy lại tách bố mẹ tớ thành hai nhóm không?” Sticky thì thầm.

“Lý do giống như việc ngài tách mẹ và bà ra,” Reynie dứt khoát nói. “Nếu như có chuyện gì xảy ra với một trong số họ, chúng ta vẫn còn một người bảo vệ.”

Mắt Sticky mở to. Cậu đưa ánh mắt lo ngại về phía bố mẹ.

“Họ sẽ ổn thôi,” Kate nói trấn an. “Tớ cá là ngài Benedict đã biết rằng họ sẽ lo về điều đó nên bác chỉ quan tâm đến vấn đề trước mắt. Chuyện đó không có nghĩa là ngài ấy đang thực sự lo lắng.”

Sticky gật đầu, gần như bị thuyết phục, nhưng các ngón tay của cậu xoắn lại đến phát bực, và lần này cậu không cưỡng lại việc lau kính được nữa.

Sau khi đã thống nhất các phương án, các nhóm tản ra. Lũ trẻ được ôm hôn đến mức vai chúng như bị bóp chặt, hai phút sau chỉ còn chúng ở nhà.

Chưa bao giờ ngôi nhà lại vắng vẻ đến thế. Ba đứa trẻ đứng cạnh cửa sổ phòng ăn, nhìn ra sân trong và đường phố ngoài xa. Nhanh thôi, chúng tự nói với mình, chúng sẽ nhìn thấy Constance quay trở về qua cánh cổng và nóng nảy bắt cô Plugg cho mình vào nhà. Hoặc chiếc xe ô tô đi vào, đem theo cả Constance với hai tay cầu kính khoanh trước ngực. Nhưng sau hai mươi phút nhìn chăm chăm vào đó, chúng chỉ thấy một vài khách bộ hành hay xe cộ và cô Plugg ở trong sân đi đi lại lại, thỉnh thoảng nói vào bộ đàm. Trong thời gian đó, bóng tối cứ trải dần ra. Chẳng bao lâu nữa là trời sấm tối.

Cuối cùng, Sticky đề nghị lũ trẻ lên phòng của cậu và để Reynie quan sát đằng sau. “Ít ra thì đó cũng là một sự thay đổi,” cậu nói, và với cái gậy đầu ử rử, lũ trẻ đi lên tầng ba. Vì ngôi nhà bỗng dưng trở nên yên lặng khác thường, nên tiếng bước chân của chúng nghe âm âm trên bậc cầu thang.

Khi Reynie và Sticky đứng cạnh cửa sổ nhìn xuống sân sau (nơi ông Bane cùng cô Plugg vừa đi đi lại lại vừa nói vào bộ đàm), Kate bận bu với việc dọn dẹp phòng cho họ. Căn phòng của hai cậu con trai không hẳn là một bãi chiến trường, nhưng so với phòng Kate nó thực sự là một mớ hổ lốn: giường ngủ luộm thuộm, tất vương vãi khắp sàn nhà, mặt bàn chỗ nào cũng có báo, sách, giấy viết, và bất cứ thứ gì mà các cậu móc ra khỏi túi vào mỗi cuối ngày. Kate thấy biết ơn đồng lõa xộn đó; cô bé tha thiết mong có việc gì đó để làm. Về phần mình, hai thằng con trai vui mừng vì sự lằng xằng dọn dẹp của Kate giúp phá tan sự yên lặng đầy căng thẳng. Mọi người đang cực kỳ lo lắng và ai cũng cố giấu điều đó.

“Không biết con bé đi hướng nào,” cuối cùng Sticky nói. Cậu chỉ tay ra làn đường đằng sau hàng rào. “Cả hai hướng đều có thể giúp con bé trốn ông Bane.”

“Tớ không chắc đó là vấn đề,” Reynie nói. “Cậu có cảm giác là ông Bane biết con bé đi đâu không? Và ông ta để con bé làm điều đó ấy?”

“Tớ có nghi ngờ ông ta ở một vài điểm.” Kate nói trong lúc dùng chiếc dao nhíp đa dụng Thụy Sĩ của mình để nhặt những chiếc tất bẩn và tung chúng vào một cái giỏ mây. “Nhưng tớ không biết điểm nào.”

“Tớ cũng thế,” Sticky nói, “nhưng sau đó ngài Benedict nói đến hai đầu

gối lấm bùn của ông ta, vậy rõ ràng là ông Bane đã cố gắng tìm con bé, đúng không? Tớ không thích ông ta, nhưng nếu ngài Benedict đã có ý nghi ngờ...”

“Hai đầu gối lấm bùn chỉ là trò che mắt thôi!” Reynie nói, khó có thể kiềm chế nổi thật vọng trong giọng nói. Cậu cảm thấy muốn đá vào thứ gì đó. “Các cậu không thấy à? Ông ta rất quý quý. Ông ta biết ngài Benedict sẽ để ý đầu gối của mình nên ông ta cũng chẳng buồn nói ra điều đó nữa - điều đó sẽ là quá hiển nhiên.” Cậu lắc đầu. “Và tớ không tin ngài Benedict đã tin tưởng ông ta. Ngài chỉ giả vờ thế thôi. Các cậu có thấy cái cách ngài liếc nhìn chúng mình không?”

Reynie thấy mình đang xiết chặt rìa bậu cửa sổ đến mức các ngón tay cậu đau nhói. Cậu nói lỏng nắm tay và cứ nhìn chăm chăm xuống sân sau, tránh ánh mắt của Sticky. Cậu chắc chắn là việc nhìn bạn mình sẽ khiến cậu quất nhặng xì ngậy hoặc khóc òa lên. Cậu bỗng cảm thấy bức bối ngột ngạt, nên giật mạnh áo khoác đến mức suýt nữa thì làm hỏng chiếc khóa.

“Cậu nói đúng,” Sticky nói sau một thoáng yên lặng. Trong giọng nói của cậu có tiếng run run, và cậu cũng đang tránh tia nhìn của Reynie.

“Tất nhiên là thế rồi,” Kate nói khi đang ngồi vượt phẳng những nếp nhăn trên ga trải giường. Cô bé nhảy lộn qua tay vịn và rơi xuống đất nhẹ như một chú mèo con. Cô vẫn chuyển động nhẹ nhàng và nhanh nhẹn như mọi lần, như thể cô chẳng có mối bận tâm gì trên đời này, nhưng đây đơn giản chỉ là cách Kate thường xuyên di chuyển. Giọng cô nghiêm nghị hết sức có thể. “Vậy các cậu có nghĩ là ông Bane nói dối về việc con bé bỏ trốn không? Các cậu không nghĩ là có ai đến đưa con bé đi à? Có vẻ như ngài Benedict cũng không nghĩ như vậy. Dù sao thì ngài ấy cũng đã chia các đội đi tìm kiếm.”

“Không, tớ nghĩ là ông ta nói thật - ít nhất là về những chi tiết cơ bản - và tớ chắc là ngài Benedict tin ông ta.” Reynie liếc xuống hình ảnh đi đi lại lại của ông Bane - người đang chà xát tay để chống lại cái lạnh của buổi chiều tà, rồi cậu quay lại, mặt hiện rõ nỗi kinh hãi. “Tớ khá chắc là con bé đã bỏ đi. Con bé rất đau khổ và lại ngốc nghếch nữa. Thực ra, nghĩ đi nghĩ lại thì việc xảy ra với Pressius đã khiến con bé cảm giác tồi tệ không kém gì trí nhớ được hồi phục của nó.”

“Ê, đúng đấy,” Sticky nói. “Một số kẻ đáng ghê tởm làm việc cho lão

Curtain đã có ý định đưa con bé đi đúng không? Chuyện này cũng tương tự như thế. Nhưng lần này con bé có bạn bè. Con bé có chúng ta. Vậy các cậu có nghĩ là...”

“Có lẽ con bé sẽ để lại một lời nhắn!” Reynie gào lên, và cậu chạy lại chỗ cái bàn, nơi Kate đang chuẩn bị dọn dẹp. Các bút viết và bút chì đã được xếp vào một chiếc cốc, báo đã được gấp và xếp lại gọn gàng. “Cậu nói đúng,” Reynie nói khi lật qua lật lại các trang báo, “lần này con bé có bạn bè, và có lẽ, biết đâu đấy...”

“Tớ không thấy cái nào cả,” Kate nói, ước sao mình thấy. “Nhưng cậu nên kiểm tra lại cho chắc.”

Reynie kiểm tra kỹ lưỡng mọi thứ, và cả Sticky nữa. Nhưng chẳng có lời nhắn nào. Tuy vậy, khả năng đó vẫn tồn tại, và chúng quyết định tìm khắp ngôi nhà - bắt đầu từ phòng Constance, mặc dù Kate không thấy một lời nhắn nào khi dọn phòng. Lần này chúng lục soát cả ngăn kéo của Constance. Nhưng chúng chỉ thấy rất nhiều vỏ kẹo, bốn năm chiếc bánh nướng đã mốc và một vài tập thơ (Sticky đọc lướt trong vòng hai phút) mà không thấy lời nhắn nào hết.

Kate kiểm tra tủ quần áo. Vừa mới mở ra cô đã đập trán và rên rỉ. “Sao tớ lại không để ý cơ chứ? Chiếc áo mưa đỏ trước đây của con bé đã biến mất rồi! Cả đôi boot nữa! Nó không chỉ cáu điện lên mà còn chuẩn bị sẵn để ra đi nữa! Nếu tớ nhận ra điều đó thì bọn mình đã kịp cản nó rồi...” Kate yên lặng, đau đớn nhìn mắc quần áo trống trơn trong tay.

“Đừng tự đổ lỗi cho mình,” Reynie nói. “Bọn mình đã không tìm ra bất cứ manh mối nào, nhớ không? Bọn mình không hề biết là con bé đã lên kế hoạch bỏ trốn.”

“Cậu sẽ để ý thôi. Thậm chí nếu chúng ta không tìm ra manh mối.”

“Có thể có, có thể không,” Reynie nói. “Nhưng bọn mình làm những việc khác nhau, đúng không? Đó là lý do tại sao bọn mình là một nhóm mà.”

“Tớ cho là vậy,” Kate nói rồi cố nở một nụ cười gượng. “Ý tớ là đúng. Dù sao thì cũng bỏ qua chuyện đó đi. Tớ chỉ buồn vì toàn bộ chuyện này thôi và đứng đây không giải quyết được gì. Bọn mình tìm lời nhắn đi.”



Nhưng chẳng thấy lời nhắn nào hết. Chúng đã kiểm tra tất cả những nơi nào có thể, và đôi khi cả những nơi khó có thể nữa, thu được cả đồng giấy lộn. Chúng tìm suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Nhưng chẳng thấy gì hết.

Cũng chẳng thấy tăm hơi các đội tìm kiếm đâu và đã quá giờ ăn tối lâu lắm rồi. Lấy táo từ chạn bát, bọn trẻ đi qua phòng ăn (chiếc bàn ăn trống rỗng như đang chế nhạo chúng) và đi lên lầu, hy vọng là phòng của con trai đủ ấm cúng để xoa đi không khí vắng vẻ trong nhà.

Hóa ra đó mà một hy vọng hảo huyền: Reynie không thể không nghĩ đến khoảng trống trong ngôi nhà ở tầng bên dưới. Vì lý do nào đó, cậu hình dung mình như đang ở trong tổ quạ trên một con tàu, cách xa mặt biển hiểm nguy. Cảm giác cô đơn, sợ hãi, yếu đuối mạnh đến nỗi cậu khó có thể nuốt được ngay cả miếng táo bé nhất. Và cậu chỉ ăn được hai ba miếng khi cảm giác sợ hãi đó tăng lên gấp bội - vì đột nhiên, không cảnh báo trước, đèn điện phụt tắt.

Reynie nghe thấy tiếng Kate mở nắp giỏ. Ngay sau đó ánh đèn pin của cô bé quét quanh phòng, chiếu thẳng vào mặt Sticky (đang cứng lại vì sợ hãi) và rồi đến khuôn mặt của Reynie. Cậu nheo mắt và lấy tay che lại.

“Hai cậu ổn chứ?” Kate hỏi, cô bé đã đi đến chỗ cửa sổ.

“Lần... lần gần đây nhất...” Sticky nói. Giọng cậu như hụt hơi.

“Tớ biết” Reynie nói. Làm sao chúng có thể quên được lần mất điện gần đây nhất? Hai tên tay sai của lão Curtain đã đột nhập vào ngôi nhà và bắt cóc lũ trẻ. Người duy nhất ngăn cản được chúng là chú Milligan. Nhưng lần này chú Milligan không ở đây.

“Không hẳn là riêng nhà chúng ta,” Kate tuyên bố. “Cả dãy phố đều bị mất điện.”

“Chuyện đó cũng tốt đấy chứ,” Sticky nói đầy hy vọng. “Đúng không? Chắc là sự cố đường dây, hoặc là vấn đề trong khu vực.”

Hai cậu lại chỗ cửa sổ cùng Kate. Quả đúng là vậy, cửa sổ của các ngôi nhà xung quanh tối im. Chỉ có một vài ô là lấp ló ánh đèn hoặc đèn pin.

“Có vẻ như trời tối hơn so với dự tính,” Sticky nói.

Reynie đang nhìn chăm chăm lên trời, nơi những ngôi sao đầu tiên đang tỏa sáng lấp lánh hơn bất kỳ lần nào mà cậu nhớ - ít nhất là trong thành phố - và cậu nhận ra lý do cho những cảm giác lo âu trong lòng. Cậu ép mặt vào cửa kính và nhìn sang khu trung tâm.

“Không chỉ là khu chúng ta ở thôi đâu. Là cả Thành phố Đá đấy.”

“Cả thành phố ư?” Sticky than vãn. “Cả... cả...” Cậu tưởng tượng bóng tối bao trùm khắp mọi nơi, như thể thứ mực đen kịt đang đổ tràn ra từ một lọ mực không đáy vậy.

“Nhìn sang trung tâm mà xem,” Reynie nói. “Thường thì đứng ở đây các cậu có thể thấy nóc của một số tòa nhà.”

Sticky không dám nhìn, còn Kate thấy Reynie nói đúng. Nơi đứng ra phải có ánh sáng tỏa ra từ tầng thượng của các tòa cao ốc ở Thành phố Đá giờ chỉ còn bóng tối.

Từ đằng xa có tiếng còi báo động hú vang; một vài con chó bắt đầu sủa ầm ĩ. Sau đó họ nghe thấy tiếng ông Bane và cô Plugg hét lên qua lại với nhau từ hai phía đối diện của ngôi nhà. Ông Bane đứng ở cầu thang hậu đang nói gì đó về bộ đàm của mình, hình như nó đã ngừng hoạt động. Cô Plugg hét lại rằng cái của cô cũng bị hỏng.

“Bộ đàm của họ hỏng ư?” Sticky nói. “Ồ không, chuyện này thật bất thường. Có điều gì đó lạ kỳ ở đây.”

Họ nghiêm nghị nhìn nhau.

“Tôi không nghe được cô!” Ông Bane hét lên, rồi chạy nhanh sang mặt tiền của ngôi nhà.

Ông ta vừa mới chạy qua góc nhà thì Reynie thấy thứ gì đó trên đường. Một đồng gì đó to lớn, tối om, tối hơn cả bóng đêm đang di chuyển. Bóng đen đó nhẹ nhàng di chuyển trên đường giống như kiểu một chiếc ô tô, nhưng nó lớn hơn rất nhiều. Mà không giống như một ô tô, nó hoàn toàn yên tĩnh.

“Kate!” Reynie rít lên. “Cậu có-”

“Tớ thấy rồi!” Kate chĩa đèn pin ra bóng tối. Khi đến được làn đường, tia sáng đã khuếch tán khá rộng, nhưng nó đã soi đúng vào một hình

dáng quen thuộc.

Sticky thở ra nghe như tiếng rít. Cậu giơ tay ra tìm cánh tay Reynie và thấy cậu ấy cũng đang túm lấy tay mình.

“Không hay rồi,” Kate nói.

Chiếc Salamander chở đầy những Gã Số Mười.

Bọn trẻ chuồn ra khỏi phòng, Reynie vẫn còn nhìn thấy hình ảnh khủng khiếp hằn in trong tâm trí: những gã đàn ông lịch lãm với những chiếc vali đứng trên một chiếc xe bọc thép giống như các doanh nhân đứng trên một con tàu.

“Đi ra cửa chính đi!” Kate nói và nhét vào tay Sticky chiếc đèn pin. “Tôi sẽ thông báo cho bảo vệ của căn phòng đặc biệt!”

Hai cậu bạn còn không kịp tranh luận. Hấp tấp và vấp ngã trong hoảng loạn, họ chiếu đèn pin lung tung lên tường, trần nhà, rồi lại chiếu xuống sàn nhà. Hai cậu vội nhảy cách bậc xuống cầu thang. Từ bên trên họ nghe tiếng Kate hét lên với những bảo vệ của phòng đặc biệt (họ sợ hãi đến mức Kate phải nhắc lại hai lần) và rồi khi hai cậu nhảy qua những bậc thang cuối cùng, họ cảm thấy một cơ thể lao sầm vào họ trong bóng tối - Kate đang trượt xuống theo tay vịn cầu thang. Cô bé cắn bút chiếu sáng trong miệng, cho đến khi hai cậu đến được bậc cuối cùng thì Kate chĩa cái bút vào bàn phím báo động gần cửa chính.

Đèn báo động đã tắt. Các ngón tay của Kate lướt trên các phím, nhưng không thấy âm thanh tí tí quen thuộc. “Hệ thống báo động hỏng rồi,” cô nói, miệng vẫn ngậm chiếc bút chiếu sáng.

Không báo động, không bộ đàm, không điện đóm. Không người giúp đỡ.

Cửa mở toang và cô Plugg xuất hiện. “Có chuyện gì thế? Cô nghe thấy tiếng hét!”

“Những kẻ xấu đang ở trên đường!” Sticky hôn hên. “Những kẻ rất xấu xa!”

Khuôn mặt cô Plugg cứng lại. “Quay trở lại bên trong đi và khóa cửa lại. Chúng ta sẽ...”

Nhưng Kate và hai cậu con trai khiến cô ngạc nhiên khi chúng lao xuống các bậc thang bên ngoài, nơi ông Bane đang đứng với tâm trạng khó chịu. Ông bồn chồn kéo khóa áo khoác lên xuống liên tục và nhìn chăm chăm khắp xung quanh. Cô Plugg quay người và ré lên, “Cô nói là đi vào trong cơ mà! Không an toàn đâu! Ông Bane, lạy Chúa, tóm chúng lại đi!”

Ông Bane dừng việc kéo khóa, nhưng ông chỉ chớp mắt nhìn cô Plugg như thể là chẳng hiểu điều gì xảy ra.

“Trong nhà mới không an toàn!” Reynie hét lên. “Đây là một cái bẫy, cô Plugg ạ! Cô cũng nên chạy đi! Không ai ngăn được chúng đâu!”

Mắt cô Plugg mở to khi cô hiểu ra điều Reynie đang nói. Nhưng cô kiên quyết lắc đầu. “Không... không, cô không thể trốn được. Ba cháu chạy đi. Tìm một chỗ trốn. Cô sẽ...”

“Yên lặng!” Kate rít lên, và trong bầu không khí yên lặng đột ngột, họ nghe thấy những tiếng bước chân nặng nề vang lên ở phía hông nhà đang di chuyển ra phía trước. Có một người đàn ông đang chạy ngoài kia.

Trước khi những người khác kịp hiểu họ đang nghe thấy tiếng gì, Kate đã tóm lấy chiếc đèn pin trong tay Sticky và - nheo mắt lại, tính toán cẩn thận - ném nó về phía góc nhà. Chiếc đèn bay gần hai mươi mét trong không khí, lộn hết đầu này đến đầu kia và đáp xuống góc nhà đúng lúc Gã Số Mười đến. Sau tiếng rắc thật to là tiếng la hét inh tai, hấn đánh rơi chiếc vali và loạng choạng lùi về phía sau khuất khỏi tầm nhìn, đưa tay lên ôm đầu.

“Nào, ông Bane!” Cô Plugg hét lên và nhảy qua các bậc thang. “Đi theo tôi!”

Lũ trẻ lao bỏ ra phía cổng. Khi Kate mở cửa ra, Reynie ngoái lại nhìn thấy cô Plugg mất hút sau phía hông nhà. Ông Bane nhìn theo cô ấy chăm chăm, tay vẫn cứng đờ trên khóa áo. Reynie nhìn đi chỗ khác, cố không nghĩ chuyện gì sắp xảy ra. Đối mặt với một Gã Số Mười, thậm chí hấn đang bị choáng đi chẳng nữa, cô Plugg cũng không có cơ hội.

“Bây giờ bọn mình đi đâu?” Kate nói trong lúc lao ra con đường tối mịt.

“Tầng hầm,” Reynie thở hắt ra rồi chỉ tay về phía ngôi nhà nhỏ phía

bên kia đường.

Kate lao đi như tên bắn, cô bé phi qua sân đến chỗ cửa tầng hầm, kéo thanh chắn bằng kim loại và nhấc một cánh cửa lên vừa kịp lúc hai cậu bạn đến nơi. Sticky cúi đầu đi xuống bậc cầu thang tầng hầm tối om trong khi Reynie dừng lại quan sát xem chúng có bị ai theo dõi không. Sân nhà lúc này trống trơn, nhưng trong nhà có tiếng quát tháo và đổ vỡ...

Sau đó Kate xô mạnh cậu vào cánh cửa kim loại và nhảy vào ngay sau cậu rồi kéo cửa xuống. Reynie vấp phải các bậc cầu thang và va vào Sticky ở bậc cuối, hai cậu ngã chổng kên ra sàn tầng hầm.

“Đừng rên rỉ nữa,” Kate thì thầm trong lúc hai cậu con trai lồm cồm bò dậy. “Tớ thấy Crawlings và Garrotte đi ra khỏi cửa chính.”

Hai đứa kia lập tức yên lặng. Trước đây chúng đã đối mặt với những Gã Số Mười này nên có thể hình dung ra chúng rất dễ dàng. Gã Garrotte mặt doi, râu ria lồm xồm, gã Crawlings gầy khẳng khiu, hói đầu, hay liếc mắt dâm dật và khuyết một bên lông mày. Chỉ cần đứng ở đây nghĩ về chúng cũng đủ làm cho hai cậu con trai rùng mình.

Kate chiếu đèn pin về phía cánh cửa kim loại dẫn đến lối đi bí mật. “Tớ không cho là bố Milligan bất cẩn đến mức...”

Dò dẫm tìm đường qua bóng tối, Sticky thử đẩy cánh cửa. “Không,” cậu chán chường nói, “cửa khóa rồi.”

“Vậy thì bọn mình nên hy vọng là chúng không tìm bọn mình.”

Ngay lúc đó giọng Garrotte vang lên từ đằng xa: “Lũ nhóc chạy theo hướng nào rồi? Mày có nhìn thấy không?”

“Ồ, thật là đáng xấu hổ,” Kate thì thầm, với tay ra lấy cái giỏ.

“Ở chỗ nào đó hướng kia,” Crawlings đáp, sau đó là tiếng chân rầm rập trên vỉa hè. Gã Số Mười đang băng qua đường. “Làm việc vào một đêm như thế này thật tuyệt, đúng không? Những ngôi sao đẹp thật, trời lại còn mát mẻ nữa chứ. Cứ như là đầu xuân vậy.”

“Thì đúng là đầu xuân còn gì,” Garrotte cười lớn. “Mày có thể thôi ngủ đông được rồi đấy, chiến hữu ạ.”

Thật thoải mái và tự nhiên, giọng của những Gã Số Mười vang lên mỗi lúc một to và rõ ràng khi chúng bước vào trong sân

Kate lại ngậm đèn pin vào mồm; hai cậu con trai chỉ nhìn thấy mặt cô bé trong ánh sáng mờ mờ. Cô bé đang nheo mắt trước những chiếc khóa gắn thanh kim loại vào gỗ và ước lượng khoảng cách giữa chúng. Sau đó cô nhắc cục nam châm lên và tìm Reynie đập loạn xạ khi cậu nhận ra điều Kate đang cố làm.

Với sự tập trung cao độ nhất, Kate đặt cục nam châm tì vào cửa tầng hầm. Sau đó, như một tên trộm đang phá một kết sắt, cô bé nhướn hai hàng lông mày, ép tai vào cánh cửa gỗ mỏng manh và trượt cục nam châm lên xuống... Cô bé đã nghe thấy tiếng cô cần. Rất bình tĩnh, thận trọng và chậm rãi, Kate trượt cục nam châm dọc cánh cửa gỗ.

Chúng lại nghe thấy tiếng Crawlings một lần nữa. “Nhìn kìa, Garrotte! Một cái hố ẩn nấp hoàn hảo cho những con thỏ bé nhỏ đang sợ hãi!”

Những bước chân nặng nề và một tiếng cằn nhằn đầy thất vọng. “Gần như là hoàn hảo, bạn hữu ạ. Mày có thấy cái khóa được chốt ở bên ngoài không?”

“À!”

“Tao nghĩ là bọn mình nên quay trở lại và hỗ trợ mấy thằng kia,” Garrotte thở dài nói. “Tuy nhiên ngài vẫn thấy tiếc và sẽ vui lòng hơn nếu có được mấy đứa nhãi đó.”

“Nghĩ tích cục một tí đi, Garrotte! Kế hoạch khác của ngài có thể sẽ thành công. Và biết đâu chúng ta sẽ tìm thấy con nhóc hay nặng xì trước cả Benedict ấy chứ! Dù sao thì con bé đó mới là mục tiêu lớn nhất...”

Giọng của lũ Số Mười nhỏ dần khi chúng rút đi.

“Vậy là chúng vẫn chưa bắt được con bé,” Sticky thì thầm. “Ít nhất thì đó cũng là một tin.”

“Nhưng chúng đang truy tìm con bé,” Kate nói. “Và không phải là Curtain đã có vài kế hoạch khác để tóm chúng ta ư?”

“Đúng vậy,” Reynie nói. “Nhưng các cậu cũng biết lúc này được chuyển

lên chiếc Salamander rồi - Máy Thì Thầm và tất cả các máy tính của nó. Vậy thì Curtain còn cần bọn mình làm gì nữa? Ông ta cần trao đổi lấy thứ gì?"

Chúng suy nghĩ về những câu hỏi trên và nhiều câu hỏi không thú vị khác nữa trong vài phút, đôi lúc thì thầm, đôi lúc ngồi yên lặng trong bóng tối. Chúng không dám ngó qua cửa tầng hầm cho đến khi chắc chắn rằng những Gã Số Mười đã đi. Sau một vài tiếng xung đột, không thấy âm thanh nào vang lên từ phía ngôi nhà của ngài Benedict nữa, nhưng chúng biết rằng chiếc Salamander yên lặng đến kỳ quái vẫn đậu trên đường.

"Tớ chưa từng nhìn thấy thứ gì khủng khiếp hơn chiếc xe lăn của lão Curtain, chúng lăn về phía bọn mình mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào," Kate thì thào. "Nhưng chiếc Salamander còn vượt trội hơn tất cả những cái khác. Nó gọi cho tớ nhớ đến một con cá sấu đang lướt đi trong hồ."

"Rõ ràng ông ta đã cải tiến công nghệ hủy tiếng ồn," Sticky trầm ngâm. "Và tất nhiên là cả công nghệ phá vỡ tín hiệu nói chung nữa."

"Công nghệ phá vỡ tín hiệu ư?" Kate hỏi.

"Ồ phải," Sticky đoán. "Hạ gục hệ thống điện của cả Thành phố Đá là một chuyện - tất nhiên là ông ta sẽ cần các điệp viên ở những vị trí phù hợp, và có lẽ là một hai chương trình máy tính có hại nào đó, nhưng với lão Curtain, nó không thể khó đến mức đó. Tuy nhiên, về việc liên lạc thì sao? Cả việc điện đàm không làm việc nữa? Với việc đó, các cậu cần một số công nghệ cực kỳ phức tạp, những thứ có sức mạnh phi thường."

"Đó là sở trường của ông ta mà," Reynie nói. "Năng lượng, các tín hiệu vô hình, các dạng thức sóng..."

"Cả sự tòm lộng nữa," Kate nói. "Và điên cuồng nữa..."

Kate cứ tiếp tục nói nhưng Reynie chẳng để lọt tai chữ nào, vì đột nhiên cậu đang trải nghiệm điều kỳ lạ nhất. Ngay lập tức cậu bắt đầu cảm thấy sợ hãi tột độ - sợ hơn cả lúc vừa rồi - như thể là trong bóng tối có những hiểm họa mới mà trước đó cậu không hề nhận thức được. Cậu thấy tim mình đập

“Kate,” cậu hít thở và ngắt lời cô bé, “cậu có thể chiếu đèn pin quanh tầng hầm được không?”

Giọng cậu đầy run rẩy và nghiêm trọng, và Kate nhanh chóng chiếu sáng mọi góc ngách xung quanh. Tầng hầm trống rỗng.

“Có chuyện gì thế?” Kate hỏi trong lúc tắt đèn để tiết kiệm pin.

“Không có gì,” Reynie nói, trái tim vẫn còn nặng trĩu. “Không có gì, chỉ là - một cảm giác lạ thôi.”

Tuy nhiên, ngay cả khi cậu nói, cảm giác đó vẫn cứ tăng lên, và rồi không biết từ đâu, một chuỗi số và chữ hiện ra trong đầu cậu. 133 N292. Cái gì thế nhỉ? Đây có phải là một ký ức không? Nếu vậy thì về cái gì? Có phải một loại mật mã không? Reynie lắc đầu, cố gắng xua nó đi, nhưng dãy chữ số đó vẫn cứ lơ lửng trong đầu cậu, không hề thay đổi, sáng lung linh như thể được chiếu sáng bằng đèn nê-ông. Từ khi thực hiện những phiên làm việc với Máy Thì Thầm, cậu chưa từng trải qua điều này bao giờ.

Ồ không, Reynie nghĩ, mồ hôi lạnh bắt đầu túa ra.Ồ không, không phải là Máy Thì Thầm.

Cậu cố gắng trấn tĩnh lại và suy nghĩ thật rõ ràng. Chắc chắn không phải là Máy Thì Thầm gây ra chuyện này. Có vẻ như lão Curtain không ngồi trong chiếc Salamander nên không ai có thể làm được chuyện này - dù sao thì đến bây giờ vẫn chưa có ai làm được. Không... không, nó chắc hẳn phải là một ký ức, một điều gì đó rất quan trọng mà cậu từng để ý ở đâu đó. Nhưng ở đâu cơ chứ? Và tại sao nó lại quan trọng đến thế? Reynie bắt đầu bình tĩnh lại một chút để tâm trí tập trung suy nghĩ. Chuỗi chữ số đó lúc này đã khá quen thuộc, nhưng có lẽ chỉ vì này giờ cậu đã làm quen với nó mà thôi.

“Reynie?” Sticky gọi. “Cậu vẫn còn cảm giác đó à? Cậu làm tớ sợ đấy.”

Reynie không có cơ hội trả lời, vì mặc dù cả ba đứa không nghe thấy tiếng bước chân đang đến gần, nhưng giọng một người đàn ông đột ngột vang lên trong cùng tầng hầm với

“Đừng tấn công ta khi ta mở cửa đấy nhé, Kate,” giọng nói vang lên, và Reynie nghĩ mình có thể ngắt đi vì nhẹ nhõm.



Đó là chú Milligan.

## CHƯƠNG 11

# **BẦY, MẠNH MỎI VÀ NHỮNG CHUYỆN CÓ THỂ XẢY RA**

Lũ trẻ bò từ tầng hầm lên một vùng bóng tối nhấp nháy ánh đèn màu xanh. Một viên cảnh sát trẻ măng đứng bên cạnh chiếc xe tuần trên vỉa hè đang cố gắng sử dụng chiếc điện đài nhưng vô ích. Khi điện mất, chú Milligan nói, chú đã đưa quân hàm cho viên cảnh sát này và trưng dụng chiếc xe. Chú biết mình phải quay trở về ngôi nhà n

gay lập tức, nhưng chú đang ở đầu kia của Thành phố Đá - tận khu Quarryside - và vì đèn giao thông không hoạt động nên đường phố loạn hết cả lên. Thậm chí sử dụng xe cảnh sát với đèn nhấp nháy xanh và còi hụ (không nói đến vỉa hè và sân trước), chú cũng phải mất đến hai mươi phút.

“Tất nhiên là ta đã tắt còi khi đến gần,” chú Milligan nói, “nhưng sự cần trọng đó cũng không cần thiết - bọn chúng đã đi rồi. Ta chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy chúng chưa đưa các con đi cùng. Cảnh sát Williams, đây là những đứa trẻ mà tôi đã nói.”

Viên cảnh sát trẻ run rẩy bỏ bộ đàm xuống. Anh ta cười gượng gạo với lũ trẻ, chúng không thể không để ý đến khuôn mặt xanh xao khác thường của anh ta. “Rất vui... rất vui khi các cháu... ừm...”

Chú Milligan vỗ vai anh ta.

“Cậu nên ngồi xuống, anh bạn ạ. Cậu sắp xỉu đến nơi rồi.”

Viên cảnh sát cảm ơn bằng cách ngồi sụp xuống chiếc xe tuần của mình, và chú Milligan dẫn bọn trẻ qua cửa chính rồi nói. “Ta e là việc lái xe của mình không phù hợp với anh ta cho lắm. Hoặc có lẽ là việc ta mô tả những Gã Số Mười, ta nghĩ anh ta nên biết về chúng, vì chúng có thể ở đây khi đến nơi.”

Khi chú Milligan dẫn chúng đi quanh hông nhà, chú xâu chuỗi các sự việc mà mình biết được trong vài phút vừa rồi. “Chiếc đèn pin của con có những mảnh vỡ, Kate ạ,” chú nói và chiếu đèn của mình xuống cỏ, “và chỗ lún trên đất kia chính là nơi chiếc vali của gã đó rơi xuống, và ở chỗ này” - chú chiếu ánh sáng vào chỗ cỏ bị giày xéo - “là nơi cô Plugg đã vật lộn với gã đó ít nhất là một phút. Các con biết đấy, ở trường cô ấy từng là một đồ vật mà, rất nổi tiếng đấy. Rõ ràng là cô ấy đã cảm nhận được hấn đang cố với lấy chiếc vali - các con có thể thấy hấn vẫn cố để với lấy nó, nhưng cô Plugg cứ kéo hấn về phía sau.”

Lũ trẻ - những người không chứng kiến vụ việc - chỉ biết gật đầu. Chú Milligan dẫn chúng ra đằng sau ngôi nhà. “Cuối cùng hấn đập chiếc vali vào mũi cô ấy khiến cô bất tỉnh ngay tại chỗ. Nhưng cô ấy sẽ ổn thôi - cô ấy khỏe chẳng kém gì chúng đâu. Cô ấy tỉnh dậy khi ta đến đây và cứ khẳng khẳng đòi hỗ trợ mặc dù vẫn còn đang chệnh choáng và đau đầu khủng khiếp. Ta đưa cô ấy vào bên trong để tìm các bảo vệ cửa căn phòng bí mật. Thật không may, họ sẽ được đưa đi sớm thôi, với nhăn chống sốc và khăn tay. Nếu có sự can thiệp của các vali, ta sẽ phải sơ cứu trước.”

“Bố vẫn chưa vào trong ạ?” Kate hỏi.

Chú Milligan nhướn một bên mày. “Bố vừa mới đến, Kate ạ. Có lẽ con sẽ ngạc nhiên khi biết rằng các con là ưu tiên hàng đầu của bố.”

Họ đi vào sân sau, nơi vết bánh xe sâu hoắm của chiếc Salamander chạy thẳng đến chân cầu thang. Ở bên kia sân, hàng rào sắt bị sập nằm bẹp trên hàng rào uốn cong nhẵn nhúm, các thanh chìa ra của nó chọc thẳng qua những khe hở của hàng rào, vẫn còn đang rung rung và đong đưa. Lũ trẻ cảm thấy bối rối trước một sinh vật bị đè ngã ngửa ra đất bởi một sức nặng khủng khiếp, và khi chúng kể cho chú Milligan về những điều mình chứng kiến, âm thanh sột soạt và những chuyển động nảy lên của cọc rào trong đêm vẫn làm chúng nhảy dựng lên và nhìn chăm chú.

“Công nghệ triệt tiếng ồn cho chiếc Salamander ư?” Chú Milligan nhú mày bối rối. “Ta không thích phải nói ra điều này, nhưng đó là một sáng tạo tuyệt vời. Trong bóng tối, không có ánh sáng hay tiếng động - nó thật hoàn hảo cho một cuộc đánh úp hay trốn chạy trên sông.”

“Trên sông ấy ạ?” Kate hỏi.

“Salamander vừa đi được trên cạn vừa đi được dưới nước, và con sông Thành phố Đá chỉ cách đây vài dặm nhà. Chỉ có các con hẻm và các lô đất nằm giữa chúng và lối thoát thôi. Và một hai hàng rào an ninh gì đó, nhưng các con biết Salamander không phải là thứ biết sợ các hàng rào.”

Một cửa sổ mở ra phía trên đầu họ, và cô Plugg gọi vọng xuống báo rằng các bảo vệ đều ổn cả - chỉ bị mệt rũ rời vì các nhãn chống sốc thôi - nhưng cô vẫn chưa thấy ông Bane đâu.

“Thật là ngạc nhiên,” Sticky lầm bầm.

“Còn việc này nữa,” cô Plugg nói thêm bằng giọng lo lắng sâu sắc. “Ồ, tôi khó có thể...” Khuôn mặt của người phụ nữ tội nghiệp, bị đóng khung bởi ô cửa sổ, trông vuông vức chẳng khác nào chính ô cửa sổ đó. “Chiếc ghế đã bị phá hủy! Chiếc ghế đặc biệt trong phòng bí mật ấy! Tôi rất tiếc, anh Milligan ạ. Chúng tôi thật vô dụng...” Cô nói rồi tránh ô cửa sổ, không muốn nghe những lời an ủi hay tha thứ từ Milligan.

Chú Milligan bối rối quay lại nhìn lũ trẻ.

“Phá hủy ư? Chúng đã phá hủy Máy Thì Thầm ư?”

Lũ trẻ cũng bối rối chẳng kém gì. Chúng nghĩ rằng Máy Thì Thầm đã bị đánh cắp - rằng thậm chí ngay bây giờ, chiếc Salamander, cùng Máy Thì Thầm và các máy tính của nó, đã xuống sông để đến cảng Thành phố Đá, nếu không thì cũng đi về phía thượng nguồn đến một điểm nào đó để chuyển đến lão Curtain.

“Cháu muốn tin vào điều đó,” Reynie lắc đầu nói. “Cháu thực sự muốn - nhưng cháu không tin.”

“Đi cùng ta nào,” chú Milligan nói, rồi cả lũ theo chú vào nhà, đi cầu thang bí mật xuống tầng hầm, nơi ánh đèn pin của chú chiếu sáng một đồng hồ đồng, tối tăm và tối tả gồm những chiếc máy tính đã bị cháy ra một n

Kate huýt sáo đầy kinh ngạc. “Chúng đốt máy tính ư? Làm thế ích gì! Tại sao ông ta không mang chúng đi nhỉ?”

“Ông ta mang đi rồi,” Reynie nói.

“Nhưng những máy tính này...”

“Đây không phải là máy tính của Máy Thì Thầm. Nếu phải thì bọn mình đã ho như điên rồi.”

“Đúng vậy!” Kate rên rỉ và khịt mũi. “Không có khói!”

“Vậy đây là một cái bẫy,” Sticky nói. “Nhưng tại sao Curtain lại làm thế?”

Chú Milligan cầu nhàu. “Để khiến chính quyền tin rằng Máy Thì Thầm không còn tồn tại nữa, nên nó sẽ không gây ra mối đe dọa nào nữa.”

“Không ạ, cháu biết điều đó rồi,” Sticky nói. “Ý cháu là, tại sao Curtain lại làm việc xấu xa đó? Nếu chúng ta có thể khẳng định rằng những chiếc máy tính đó chưa bị phá hủy thì tất cả mọi người đều có thể.”

Reynie lăm bằm và đưa tay lên đầu. “Ai là người duy nhất thường sử dụng Máy Thì Thầm? Ai là người duy nhất sắp mất quyền kiểm soát đối với nó?”

“Ngài Benedict,” Sticky thì thầm như thể không muốn ai nghe thấy.

Reynie bắt đầu đi lại nhưng không có không gian nên cậu ngồi phịch xuống chân cầu thang. “Vậy là cả vụ này đã được dàn xếp từ đầu rồi,” cậu tức tối nói. “Người duy nhất có thể đảm bảo rằng những chiếc máy tính này không thuộc bộ máy của ngài Benedict, nhưng ngài ấy sẽ bị nghi ngờ vì tội phá hoại chúng - để trả thù, tớ cho là vậy, trừ khi họ nghĩ ra được lý do nào đó lố lằng hơn. Họ sẽ không tin bất kỳ điều gì ngài ấy nói đâu. Sự thật sẽ biến mất cùng Máy Thì Thầm.”

“Nhưng những Gã Số Mười thì sao?” Kate

Chú Milligan lắc đầu. “Những kẻ côn đồ có mối thù truyền kiếp với ngài Benedict và ta. Chúng không nhất thiết phải là những tên trộm. Đó là điều người ta sẽ nói. Họ nói rằng ngài Benedict đã chộp lấy cơ hội này để làm lý do, như một sự che đậy cho hành động ngài đã làm. Có thể họ còn nghĩ ra rằng chính ngài đã dàn xếp vụ này.” Chú quỳ xuống và tập hợp bọn trẻ lại gần. “Nghe này, đây là cách để biến vụ này trở nên phức tạp hơn, và ta cần các con làm đúng những điều ta dặn. Các con có làm được không?” Chú cười và nói thêm, “Một lần này thôi?”

Chúng gật đầu. Chú Milligan bặm môi và nhìn chúng ngơ vạc.

“Chúng con làm được,” Kate quả quyết.

“Cảm ơn các con,” chú Milligan nói. “Được rồi. Ngài Benedict và những người khác sẽ quay trở lại bất cứ lúc nào, người của ta sẽ tập hợp thành một đội, và chắc chắn là ngài Gaines và đội của ông ta cũng sẽ đến nữa. Cả nơi này sẽ vô cùng hỗn độn, với những đôi tai nghe ngóng ở khắp nơi, và các con không được nói bất cứ điều gì - không nói gì hết - trừ khi các con hoàn toàn chắc chắn rằng các con ở một mình với người của chúng ta.”

“Chúng con không bị thâm vấn ạ?” Reynie hỏi.

“Các con có thể nói ta yêu cầu các con không được nói với ai. Điều đó sẽ ngăn họ lại lúc này,” chú Milligan nói. Khi chú nói, họ nghe thấy tiếng cửa xe đóng sầm lại và những giọng nói quen thuộc vang lên đầy kích động trong sân, và hai còi hú vang lên từ xa đã bắt đầu hú to hơn. “Các con cần phải đi ngay. Sẽ không có ai trợ giúp đâu. Quân của ta và ta phải tìm ra dấu vết chiếc Salamander nếu chúng ta có thể, nên ta không thể ở lại cùng các con được. Trong thời gian đó, những Gã Số Mười vẫn đang đi lang vãng tìm Constance, và có thể con bé sẽ dẫn chúng về thẳng đây. Và ta không thể để toàn bộ quân ở lại để bảo vệ các con tuyệt đối được.”

“Đưa chúng con đi cùng có nguy hiểm không bố?” Kate hỏi, cô bé thích được đối mặt trực tiếp hơn là trốn đi đâu đó mà không hề hay biết chuyện gì đang xảy ra.

“Tất cả mọi chuyện bây giờ đều mạo hiểm cả, bố e là vậy, nhưng việc nhất là chuyển các con đi, càng sớm càng tốt.”

“Còn bố mẹ con thì sao ạ?” Sticky bắt đầu.

“Họ sẽ đồng ý với ta. Dù sao thì ta cũng sẽ chuyển họ đi nữa. Nhưng điều chúng ta muốn trước nhất là các con tránh được nguy hiểm. Trong thời gian đó, Kate, đây là chìa khóa mở cánh cửa an toàn trong tầng hầm - nếu chúng ta bị nguy hiểm một lần nữa, các con sẽ có chỗ trú ẩn an toàn hơn.”

Chú Milligan phải hét lên câu cuối, vì tiếng còi hú đã vang lên ngay bên ngoài. Và tiếng om sòm chúng gây ra còn kéo dài một lúc lâu nữa, điều này biến những cuộc gặp gỡ trên sân của người lớn và trẻ con đầy tiếng

hét ầm ĩ và các cử chỉ điệu bộ. Chỉ có bà Perumal - người gập vắn đề về tai - là có vẻ không bị ảnh hưởng bởi những tiếng om sòm; bà đứng yên lặng xoa đầu Reynie, trong khi tất cả những người khác bịt tai lại và vò tóc. Cảnh sát và đặc vụ khoa chân múa tay ở khắp nơi; cư dân trong khu vực đổ ra đường ngó nghiêng; và ở tít trên cao chú chim Madge khích động bay lượn vòng quanh, giấc mơ đi săn chim bồ câu của nó bị cắt đứt ngang chừng một cách thô bạo.

Sau đó, đột nhiên, tất cả các còi xe cảnh sát tắt phụt và tiếng gầm rú của ngài Gaines vang vọng khắp hiện trường: “Vậy lúc đó ngài ở đâu, Benedict? Ngài nói cho tôi xem!”

Tiếng quát tháo vang lên từ sân sau - nơi ngài Benedict đã tập hợp lại cùng một số người khác để kiểm tra hiện trường. Câu trả lời của ngài bé quá không nghe thấy được và tiếng ồn ào, huyên náo ở sân trong lại nổi lên, tuy lần này có cường độ thấp hơn. Nhà Washington, nhà Perumal, và cả Moocho Brazos nữa - những người không tìm được Constance - đang tấn công bọn trẻ dồn dập bằng những câu hỏi và sự lo lắng về những điều đã xảy ra. Nhưng lũ trẻ, theo sự chỉ đạo của chú Milligan, né tránh các câu hỏi để trả lời sau, vì trên sân vẫn còn rất đông các đặc vụ, cảnh sát và những bảo vệ đang bị sốc.

Rhonda xuất hiện ở cửa trước với một chiếc đèn lồng. “Nào mọi người, nhanh lên,” cô nói và vẫy tay ra hiệu các gia đình vào trong. “Chúng ta phải sắp xếp một số chuyện.”

Cuộc thảo luận diễn ra bên ánh đèn lồng trong phòng giải lao, cách xa những đôi tai thám thính. Rhonda nói, trong vòng một tiếng nữa, một chiếc xe chống đạn sẽ đến và đư ngài Benedict cùng lũ trẻ đến đồn cảnh sát. Những người lái xe là người có thể tin cậy được; họ là những lính gác hàng đầu, được chính chú Milligan tuyển chọn. Một khi lũ trẻ đã được đưa đến nơi an toàn, các lính gác đó sẽ quay trở lại đón người lớn.”

“Tại sao lại là sở cảnh sát?” Cô Perumal hỏi.

“Dù sao thì ngài Benedict cũng phải đến đó,” Rhonda nói. “Chuyện đó đã được giải thích rõ ràng với chúng ta rồi. Chống cự chỉ tốn thêm thời gian thôi, và chúng ta không thể bỏ phí một giây nào hết. Chúng ta cũng không thể dùng nhiều hơn hai lái xe hay tin tưởng được bất cứ ai ngoài lính của chú Milligan cả. Sở cảnh sát khá an toàn và không xa lắm.

Thậm chí nếu có tắc đường thì tất cả mọi người chúng ta cũng sẽ ở đó trong một vài tiếng nữa.”

“Thế còn Constance thì sao ạ?” Reynie hỏi.

Rhonda xoa xoa hai bên thái dương. “Con bé không ở nơi mà chúng ta hy vọng sẽ tìm thấy. Số Hai và chị sẽ ở đây để phòng con bé quay về, và Milligan sẽ tổ chức một cuộc tìm kiếm mới sau khi chú xác định được phải tìm Salamander ở đâu. Chú ấy sợ việc đó không thể thực hiện được - việc qua sông ấy - nhưng phải cố gắng thử. Nếu có bất kỳ cơ hội nào...”

Đến đây Rhonda tự ngăn mình lại, nhưng Reynie nhận ra rõ ràng cô đang khá tuyệt vọng. Tuy vậy, cô vẫn cố nặn ra một nụ cười khi chìa đèn pin và bảo mọi người đóng gói đồ đạc để đi qua đêm. “Chỉ mang những gì thật cần thiết thôi,” cô nói trong lúc đi nhanh ra ngoài, “và gặp nhau tại đây trong vòng một tiếng nữa.”

Lũ trẻ khăng khăng nói rằng chúng muốn lên lầu để nói chuyện riêng với nhau. Trong lúc leo lên cầu thang tối om để đi vào bóng tối đen như mực bên trên, chúng thì thầm về giọng nói sợ hãi của Rhonda. Hóa ra đây không phải là cách tốt nhất để tăng thêm lòng dũng cảm, và trước khi chúng đi được nửa cầu thang, Reynie và Sticky đã muốn quay trở lại. Thậm chí Kate cũng có cảm giác nhột nhột đằng sau gáy, như thể cô bé đang bị theo dõi vậy. Kate chiếu đèn vào một số góc tối trống rỗng, sau đó cau mày đi tiếp trong lúc hai cậu con trai túm chặt lấy ngực và thở hổn hển.

“Tớ có cảm giác không thoải mái,” Kate nói khi chúng đã lên đến đầu cầu thang bọn mình nên đi cùng nhau khi thu dọn đồ đạc.”

“Nếu cậu muốn,” Reynie nói trong lúc quệt lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi vào áo sơ mi, và Sticky phát ra âm thanh yếu ớt nghe như tiếng thì thầm tán thành.

“Nhưng trước hết hãy xem qua phòng bí mật cái đã,” Kate nói rồi lao đi trước khi hai cậu kịp trả lời. Hai cậu liền vội vã đi theo ánh đèn lắc lư của Kate.

Trái với dự đoán của bọn trẻ, tiền sảnh vẫn nguyên vẹn, không có dấu vết ẩu đả, nhưng kỳ lạ là cửa phòng không ai canh giữ và bị mở toang.



Điều tra nhanh cho thấy Gã Số Mười đã chiếu tia laser vào hai ổ khóa của cánh cửa. Chỉ cần vặn nắm đấm và đẩy mạnh một cái là xong. Và trong phòng, bên trên màn hình trang trí bị lật nhào có một chồng thiết bị trông có vẻ như trước đây chúng thuộc về Máy Thì Thầm.

“Nếu bọn mình không biết rõ từ trước,” Kate thì thầm trong lúc chiếu đèn pin lên đồng hồ hỗn độn đó, thì tớ sẽ nghĩ đó chính là Máy Thì Thầm.”

Sticky thở dài. “Cậu không ước đó chính là nó à? Lúc đó cả con ác mộng này sẽ kết thúc thay vì bắt đầu đây.”

Từ “ác mộng” gợi cho Reynie nhớ đến Constance, ở đâu đó trong thành phố, chắc chắn lúc này cô bé đang nhìn chăm chăm vào bóng tối như thể cô vừa thức dậy từ những giấc mơ khủng khiếp.

“Các cậu có nghĩ con bé vẫn còn bối rối không?” Kate hỏi, rõ ràng là đang nghĩ y như Reynie.

“Có lẽ vậy,” Reynie nói. “Hoặc có lẽ con bé đã hết cảm giác đó rồi và đang ước giá như mình không tỉnh táo trở lại.”

“Không biết liệu con bé có biết rằng Gã Số Mười đang đi tìm nó không,” Sticky nói.

“Tớ không chịu nổi khi nghĩ đến điều đó,” Reynie nói và lắc đầu. “Ra khỏi đây thôi.”

Trong yên lặng buồn bã, bọn trẻ tìm đường ra sảnh chính nơi có các phòng ngủ. Chúng đến phòng con trai trước. Kate xoay nắm đấm cửa và lùi lại khi nghe thấy giọng một người trong phòng rên rỉ, “Cái gì thế? Ai vậy?”

“Đó là ông Bane,” Reynie tức tối nói, và sau khi nhận thấy cậu nói đúng, Kate mở toang cửa ra và chiếu đèn pin vào.

Ông Bane ngồi ở giữa sàn nhà, mắt nhắm lại trước ánh đèn sáng rực, trên mặt lộ vẻ bối rối và sợ hãi. Ông ta cố gắng lấy một tay che mắt. “Có phải tôi vừa nghe thấy tiếng Reynie không? Là cháu phải không, Reynie?”

“Ông đang làm gì ở đây?” Kate hỏi, vẫn không hạ đèn xuống.

“Và cả Kate nữa,” ông Bane nói, mắt nhắm lại, đầu quay đi tránh ánh sáng. Ông ta lấy áo khoác bên cạnh mình và giơ nó lên để chắn ánh đèn.

“Cháu hạ cái đèn xuống được không? Đèn ta đang nhức lắm.”

Kate chiếu đèn thêm vài giây nữa - để chắc ăn - rồi mới hạ xuống và lại hỏi ông Bane đang làm gì ở đây.

“Ta... ta không biết. Chắc là họ đã lôi ta vào đây,” ông Bane nói và nhìn quanh như thể bây giờ mới thấy lần đầu tiên. “Ta... ừm, các cháu nhìn thấy ta trong sân sau. Ta cực kỳ ngạc nhiên, ta xin lỗi khi nói điều này. Ta rất bối rối và nghĩ rằng cô Plugg đã chạy vào nhà. Tuy nhiên khi ta vào đến nơi thì cô ấy không ở đó. Sau đó ta nghe thấy tiếng các bảo vệ phòng đặc biệt hét lên nên ta chạy lên đây để giúp. Ta chạy theo tiếng động ở sảnh này. Trời tối quá, và trong lúc vội vã ta lao thẳng vào một người đàn ông có một hàng lông mày.”

Bọn trẻ liếc nhìn nhau.

“Hắn đang lao ra từ phía cháu,” ông Bane nói với Kate. “Hắn nhấn một cái khăn tay vào mũi ta. Chắc hẳn là nó có chất gì đó khiến ta ngất đi và vừa mới tỉnh lại. Khi ta nghe thấy tiếng các cháu ở ngoài cửa, ta cứ tưởng các cháu là bọn chúng. Nhưng rõ ràng là chúng đã đi rồi, nếu không các cháu đã không thể đi lang thang trong bóng tối.” Ông Bane lồm cồm bò dậy. “Giờ thì có chuyện gì xảy ra vậy? Những người khác thế nào rồi? Ta bị ngất bao lâu rồi?”

“Tốt hơn là ông nên xuống dưới nhà báo cáo,” Reynie nói. “Người ta tìm ông này giờ đây.”

“Chà, các cháu có quá nhiều câu trả lời đúng không?” Ông ta lạnh lùng nói, khịt mũi đi qua chúng rồi dò dẫm xuống sảnh mà không có đèn pin. Chúng chiếu đèn pin sau lưng ông ta để chắc chắn là ông đã đi, sau đó vào phòng lũ con trai.

“Ông ta nói dối,” Reynie nói và đi thẳng ra phía cửa sổ.

“Tất nhiên là ông ta nói dối rồi,” Sticky nói. “Ông ta đang cố che giấu việc mình là một kẻ hèn nhát. Tớ cá rằng ông ta đã chạy thẳng lên đây và trốn ở một nơi an toàn.”

“Tớ không biết,” Kate nói. “Tại sao lại phải nói dối bọn mình? Trước đây ông ta chẳng thèm bỏ ra lấy hai giây nói với bọn mình cơ mà? Sao bây giờ lại nói? Có lẽ Crawlings đã làm ông ta bất tỉnh thật, và ông ta vẫn còn chệnh choáng nên suy nghĩ không được bình thường.”

“Hay ông ta đang hy vọng càng nói với nhiều người, cơ hội được người khác tin càng tăng lên,” Sticky nói.

Reynie lén lút nhìn theo ông đi từ ngôi nhà đến chỗ sân sau, nơi ngài Benedict, ngài Gaines và một vài người khác đang nói chuyện đầy căng thẳng và kín đáo. Ánh đèn pin chiếu khắp sân và con đường tối đen phía trước trông như những con đom đóm trong một đêm mùa hè vậy. Ông Bane bắt đầu giải thích rất sống động, giọng ông vọng lên khung cửa sổ thành tiếng lăm bầm than vãn và khó hiểu. Ông lại bồn chồn kéo khóa áo hết lên lại xuống sau khi đã mặc áo khoác vào.

“Nói cho tớ biết,” Reynie thì thầm, “các cậu nghĩ lúc nào là thời gian phù hợp nhất để cởi áo khoác ra - ngay trước khi các cậu chạy vào bên trong để tìm những kẻ đột nhập hay ngay sau khi các cậu tỉnh lại trong bóng tối và nghĩ rằng có lẽ chúng đang ở ngoài cửa?”

“Áo khoác ông ta đã bị cởi ra, đúng không?” Sticky hỏi.

“Ồ trên đây rất nóng,” Reynie nói. “Có lẽ ông ta đã nóng phát ngốt. Và tớ cho rằng bọn mình đã làm ông ta hoảng sợ. Bọn mình đi rất nhẹ nhàng ngoài hành lang. Nếu không tớ cá là ông ta đã mặc nó trở lại trước khi bọn mình nhìn thấy.”

“Chà, vậy thì có gì mới?” Kate nói. “Bọn mình đã biết là không thể tin tưởng ông ta được rồi mà.”

Reynie cảm thấy mình đã để lỡ điều gì đó, nhưng khi cậu cố gắng tập trung, trong đầu cậu lại cứ hiển hiện dãy chữ số lạ lùng đó. Cậu quyết định chờ một lát và thử lại - đôi khi câu trả lời lại nảy ra trong đầu khi cậu nghĩ đến một vấn đề khác - và trong thời gian đó, cậu và Sticky vội vàng thu dọn đồ đạc. Sau đó cả bọn đi vào phòng Kate.

Không lấy gì làm lạ, cửa phòng vẫn mở vì lúc trước Kate chỉ khép hờ, cô quét nhanh ánh đèn qua một lượt và nhận ra căn phòng trống rỗng. “Có lẽ ông ta đã nói thật về Crawlings,” cô nói trong lúc đi ra chỗ cửa sổ, “thậm chí nếu ông ta nói dối về những chuyện khác. Dù sao thì tớ cũng đã thấy Crawlings chạy ra khỏi ngôi nhà, và bọn mình đều nghe thấy hắn nói với Garrotte về hướng bọn mình chạy. Chắc hắn đã trông thấy bọn mình từ cửa sổ này.” Cô bé quay trở lại giường và kéo một túi du lịch nhỏ từ gầm giường ra.

“Chúng đi tìm bọn mình,” Sticky nói. “Bọn mình đã biết điều đó rồi mà.”

“Phải, nhưng có phải là chúng biết nên tìm phòng nào trước không?” Kate nói trong lúc vuốt chiếc ga trải giường. “Chúng chạy theo tụi mình cách có mấy giây.” Theo thói quen, Kate liếc nhìn xung quanh để tìm những đồ khác dọn dẹp. Thậm chí trong bóng tối Kate cũng thấy tấm thảm bị nhăn, một mẫu giấy lộn, và một chiếc đèn đứng trên sàn nhà mà Sticky đã làm đổ bằng chiếc túi của mình.

“Tớ xin lỗi,” Sticky nói khi cô bé dựng lại cái đèn (và đặt túi của cậu ra chỗ sạch). “Vậy cậu nghĩ là chúng chạy thẳng lên đây ư? Cậu nghĩ là ông Bane nói cho chúng ư?”

“Tớ không biết còn ai khác...” Kate ngừng lại. Reynie đang nhìn cô chăm chăm. “Sao thế, tớ nói sai gì à?”

Reynie chiếu đèn pin vào mẫu giấy trong tay cô bé. “Cái gì thế, Kate?”

Kate ngạc nhiên nhìn xuống. “Cái này á? Ồ, là một mẫu giấy lộn tớ nhặt được trên thảm thôi mà. Tớ định vứt nó đi...” Cô bé ngược lên nhìn lần nữa và đột nhiên mắt cô mở to. “Nhưng, này, có phải tớ...”

“Đã trải thảm phẳng phiu rồi đúng không? Đúng vậy. Bọn tớ đứng ngay đây và nhìn cậu làm mà.”

“Vậy là có ai đó...”

“Crawlings!” Sticky nói. “Có nhớ McCracken luôn than phiền là hần ta rất bất cần không?”

Kate chiếu đèn pin vào tờ giấy. “Chỉ có một số ở đây thôi. 2100. Và có một chữ giống chữ “h” ở đằng sau nữa...”

Reynie lại chỗ thùng giấy lộn. Trong đó còn có một vài mẫu giấy nữa. “Hần đã xé cái gì đó ra và vứt nó đi.”

“Và trong bóng tối hần đã không nhận ra là mình đã làm rơi một mẫu,” Kate nói.

Reynie ghép các mẫu giấy trên thảm lại với nhau. Một số mẫu là từ một phong bì đã bị xé ra bằng một chiếc dao mở thư (“Có nhớ những chiếc dao mở thư đó không?” Sticky thì thầm và rùng mình) và ở mặt trước

hiện lên chữ cái C, và bọn trẻ nghĩ nó là chữ viết tắt của Crawlings. Những phần còn lại là 1 lời nhắn: “Đến điểm hẹn và tìm Abbot Edifice 2100 hrs.”

“Tớ nghĩ tớ hiểu chuyện gì đã xảy ra rồi,” Reynie nói. “Gã Số Mười mang theo những lời chỉ dẫn được bịt kín - để mở trong những trường hợp nhất định, có lẽ vậy, hoặc là ngay khi chúng đến đây.”

“Nghe hợp lý đấy,” Sticky nói. “Lão Curtain biết chúng không thể sử dụng bộ đàm hay điện thoại, và ông không tin ai nên không để bất cứ người nào biết được toàn bộ kế hoạch trước đó của mình.”

“Ông ta cẩn thận quá đến mức câu chữ cũng mập mờ,” Kate nói. “Tớ biết ‘2100 hrs’ là chín giờ, nhưng ở đâu cơ chứ? Và ‘Abbot Edifice’ là ai hay cái gì? Đó là một người hay một địa điểm?”

Sticky nhăn trán. “Có vẻ như là cả hai. Một edifice là một tòa nhà, và một abbot là cấp trên của một tu viện hay...”

“Từ từ thôi,” Kate nói. “Một abbey là một kiểu nhà thờ, đúng không?”

“Có thể,” Sticky đáp và chậm rãi nói. “ ‘Abbey’ thường ám chỉ một nữ tu viện hoặc một tu viện dưới sự giám sát của một abbess - Mẹ Bề trên hoặc một abbot - Cha trưởng tu viện. Nhưng đôi khi nhà thờ nằm trong những nơi đó cũng có thể được gọi là abbey.”

“OK!” Kate nói. “Vậy là chúng sẽ gặp lại vào chín giờ tại một nữ tu viện hoặc một tu viện...”

“Chắc chắn là một tu viện rồi. Tờ giấy nói là Abbot - Cha trưởng tu viện chứ không phải Abbess - Mẹ Bề trên.”

“Vậy thì là một tu viện, và chúng sẽ tìm kiếm một trong số các tòa nhà,” Kate nói. “Nhưng tu viện nào và tòa nhà nào mới được?”

“Đợi tí!” Reynie nói và nhảy dựng lên. “Một tu viện là nơi các thầy tu ở, đúng không? Vậy có phải một cha trưởng tu viện cũng là một thầy tu không? Lão Curtain không chỉ nói mập mờ và ông ta còn sử dụng các từ mã hóa nữa!”

“Tất nhiên rồi!” Sticky nói. “Vậy Abbot Edifice là mật mã của...”

“Tòa nhà Thầy Tu!” Kate gào lên.

“Nhưng tại sao lại tìm kiếm ở đó?” Reynie nói, mắt đảo qua đảo lại. “Trừ khi... OK, lão Curtain chắc hẳn biết ngài Benedict có mối liên hệ nào đó với tòa nhà Thầy Tu. Vậy thì có thể - nếu mấy Gã Số Mười không tìm được những thứ chúng cần ở đây...”

“Thì những chỉ dẫn của lão Curtain sẽ đưa chúng đến đó,” Kate liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường (may mà nó chạy bằng pin) và nói thêm, “trong mười lăm phút nữa! Chúng ta phải báo cho Milligan!” Rồi cô bé l ra khỏi phòng.

Reynie và Sticky cố chạy theo, nhưng Reynie vấp phải cái túi Sticky để ở hành lang, khiến Sticky theo ngay sau cũng vấp phải cậu, nên đến khi chúng xuống được tầng dưới, Kate đã đang đứng đợi chúng rồi, chân sốt ruột giậm lên giậm xuống. “Bọn mình muộn mất rồi. Bố đã đi với lính của bố rồi!”

“Thế còn ngài Benedict thì sao?” Reynie nói. “Hay Rhonda hay cô Số Hai cũng được?”

“Họ bị các nhân viên vây quanh rồi, cả ông Bane cũng đang ở ngay đó nữa - à, ồ, bọn mình không còn thời gian để làm việc này nữa! Sẽ mất rất nhiều thời gian để kéo ngài Benedict ra một chỗ, nhưng nếu Gã Số Mười đang tìm kiếm thứ gì đó quan trọng thì bọn mình phải đến đó trước!”

Việc nhận ra Kate muốn tự đến tòa nhà Thầy Tu khiến Reynie thắng thốt giật mình. Nhưng trước khi cậu kịp nói rằng ý tưởng đó điên rồ đến thế nào, Kate đã giơ lên chiếc chìa khóa mà bố Milligan đưa cho.

“Tớ có thể đi bằng lối đi bí mật! Chúng sẽ không phát hiện ra tớ đâu, tớ sẽ kiểm tra các lỗ nhìn lên trước - và nếu chúng ở đó, tớ có thể theo dõi chúng!”

“Oa, từ từ đã nào, Kate,” Sticky nói. “Chúng ta cần phải...”

Nhưng Kate chẳng thể từ từ. Cô bé đã lao ra cửa chính trước khi Sticky kịp nói hết câu.

Reynie nói, “Nếu bọn mình không thể ngăn cậu ấy lại...”

“Tớ hiểu,” Sticky nói và chạy theo. “Bọn mình cũng sẽ phải đi cùng.”

Khi hai đứa đến được cửa chính, Kate đã chạy được nửa sân trong và

đang hướng ra cổng. Chạy song song cùng cô bé (mặc dù chẳng có ai chạy vững) là cô Plugg đang trông khá rū rượi. Cảnh sát đã ra ngoài để xua người dân vào nhà, và các bảo vệ bị choáng của căn phòng bí mật cũng đang ngồi trên các bậc cầu thang. Đường như không ai bận khoản xem cô Plugg và cô bé kia

“... nói là cô phải đứng canh gác ở sân,” Kate nói khi hai cậu đuổi kịp cô. “Và chúng ta cần phải trật tự nữa...”

“Chúng ta ư?” Cô Plugg quay sang và thấy Reynie và Sticky bên cạnh. “Ồ, xin chào, các cháu...”

“Vậy nên cô đừng gọi xuống để hỏi xem chúng cháu có ổn không,” Kate vẫn thao thao bất tuyệt, và khi lông mày của cô Plugg nhíu lại, cô bé nói nhanh, “Xin lỗi cô Plugg, cháu sẽ giải thích sau, nhưng chúng ta phải nhanh lên! Ô tô sẽ đến đây trong vòng nửa tiếng nữa đấy!”

“Nửa tiếng nữa.” cô Plugg nhắc lại và xem đồng hồ. Lúc này họ đã sang bên kia đường và đang chạy đến cửa tầng hầm.

Sticky nhìn Reynie như van xin cậu dừng mọi người lại, và Reynie cũng muốn làm thế lắm, nhưng cậu không thể làm gì hơn Sticky được cả. Tất cả những gì có thể làm là nói sự thật với cô Plugg về điều Kate thực sự muốn làm. Nhưng sau đó thì sao? Bối rối, tranh luận, rồi trì hoãn; những Gã Số Mười có thể đến đó trước, và sau đó chúng cũng mất đi cơ hội duy nhất để ngăn chặn Curtain. Reynie không thể chịu được điều đó. Vậy nên mặc cho tiếng chuông cảnh báo đang vang lên trong đầu và sự phản đối đang cào lên trong bụng, cậu tặc lưỡi và chạy xuống tầng hầm.

“Rất vui khi các cậu đi cùng,” Kate thì thầm, “nhưng các cậu biết đấy, tớ không thể chờ các cậu được. Tớ cần phải chạy thật nhanh.” Kate kẹp đèn pin vào nách, chỉ nó vào cánh cửa kim loại và tra chìa khóa vào ổ. “Nếu tớ gặp rắc rối khi mọi người đến đó, mọi người có thể chạy nhanh về đây để nhờ cứu viện.” Cô bé quay lại để trấn an trong lúc cánh cửa mở toang. “Nhưng đừng lo, tớ sẽ không sao đâu.”

“Đội đã!” Sticky vừa nói vừa nhảy lên tóm lấy tay cô bé. Tuy nhiên, cậu bị trượt - cô bé đã chạy được mấy bước xuống lối đi bí mật - nhưng cô dừng lại và quay người chờ đợi. “Đèn pin của cậu! Nhớ tắt nó đi trước khi cậu đến phòng chờ - nếu trong văn phòng mà tối thì ánh đèn sẽ



chiếu qua các lỗ nhìn trộm đấy!”

“May mà cậu đã nghĩ ra điều đó,” Kate nói. “Cảm ơ

Rồi cô bé bỏ đi.

Chúng đã biết đến lối đi này cách đây hơn một năm, nên hai cậu con trai đi vào đường hầm ẩm ướt, chật hẹp và tối tăm mà không hề run sợ. Ánh đèn pin lập lòe của chúng không chỉ quét lên tường mà còn lên cả trần nhà nữa khiến một vài con nhện và rết phải chuồn vào chỗ trú.

Reynie lo lắng hỏi: “Sẵn sàng chưa?”

“Chưa sẵn sàng lắm,” Sticky nói, “nhưng cậu không cần bận tâm nhiều điều đó đâu.”

Hai đứa cùng đếm đến ba, hít một hơi thật sâu, và chạy vào bóng tối theo chân Kate.



## CHƯƠNG 12

# LỐI ĐI NGUY HIỂM VÀ TẮC NGHẼN GIAO THÔNG

Reynie và Sticky dừng lại ở cuối đường hầm để lấy hơi, sau đó lấy hơi lần nữa khi chúng đến gần đầu cầu thang tối om, xoắn ốc và dường như dài vô tận. Nhưng khi đã lên đến phòng chờ trên tầng bảy của tòa nhà Thầy Tu thì không được thở hổn hển hay khò khè nữa. Dù biết rõ trong hoàn cảnh này, thật khó để điều hòa hơi thở hay giữ cho nhịp tim bớt đập thình thịch, nhưng Reynie vẫn tiếp tục. Cậu nhắm đếm thời gian suốt mười lăm phút, đúng hơn là gần mười lăm phút qua. Những Gã Số Mười chắc là chưa đến, điều đó có nghĩa là Kate sẽ có cơ hội tìm kiếm trong văn phòng. Vậy thì tại sao các cậu không gặp cô bé chạy xuống lối đi? Cậu sợ là mình biết câu trả lời, và một phút sau Kate đã xác nhận câu trả lời đó.

“Tớ đã đi lòng vòng để kiểm tra,” cô bé thì thầm khi hai cậu xuất hiện ở đầu cầu thang. Cô quỳ sát bức tường phía bên kia phòng chờ để nhòm vào lỗ nhìn trộm. Cô cũng không quên úp đầu sáng của chiếc đèn pin xuống đất, chỉ để một làn ánh sáng mờ bao quanh viền của nó. Kate túm lấy chiếc đèn pin. “Đừng lo, tớ chỉ bật nó lên để soi cho hai cậu thôi. Tớ sẽ tắt nó đi khi chúng đến”

“Khi chúng đến ư?” Sticky thở ra. “Cậu có mất trí không đấy? Cậu đã tìm trong văn phòng chưa?”

“Chẳng có gì ở đó hết. Chẳng có gì cả. Các tủ đựng tài liệu trống trơn, ngăn kéo bàn làm việc trống trơn. Hoặc là chúng để đấy để tượng trưng thôi. Hoặc là những Gã Số Mười đã đến đây từ trước và lấy đi mọi thứ, nhưng nơi này không có vẻ như vừa bị càn quét - chỉ là trống trơn thôi. Tớ muốn nghe điều chúng nói khi chúng phát hiện ra chuyện đó.”

“Nhưng... nhưng...,” Sticky lắp bắp, cố tìm cách để thuyết phục Kate. Những Gã Số Mười có lẽ đã ở trong tòa nhà rồi! Có lẽ chúng đang đi

bằng cầu thang chính lên đây rồi! “Bức tường đó không dày lắm,” cuối cùng cậu cũng nói ra. “Cậu nhận thấy điều đó mà, đúng không? Nếu chúng biết chúng ta ở đây, chúng sẽ phá vỡ bức tường ra đấy.”

“Ồ, chắc chắn rồi,” Kate tán thành. “Vậy thì cậu nên bình tĩnh lại. Chúng sẽ đến đây bất cứ lúc nào.”

Reynie nhanh chóng liếc nhìn xung quanh để xác định phương hướng trước khi Kate tắt đèn pin. Miễn là cậu tránh được cầu thang, cậu sẽ không bị vấp hay lao bổ vào thứ gì cả vì sàn nhà trống trơn. Cả phòng chờ cũng thế, trừ các loại quần áo, tóc giả và mũ nón treo trên tường (đây là những đồ để cải trang khi người lớn ra ngoài trong những ngày làm việc vất) và một cái đèn bẫy gần chỗ Kate đứng dùng để mở lối đi bí mật ra văn phòng.

“Đừng va vào đó,” Reynie tự nhắc mình khi cậu quỳ xuống cạnh một trong những lỗ nhìn trộm. “Dù có làm gì thì cũng không được va vào đó!”

Sticky chắc cũng đang nghĩ y như vậy; cậu xoay người quanh cái đèn bẫy như thể nó là một con rắn mang bánh vậy, rồi chọn lỗ nhìn trộm cuối cùng để quan sát. Đột nhiên, Kate tắt đèn pin, và mọi thứ bỗng tối đen như mực.

Trong bóng tối, âm thanh của những bước chân vang lên.

Theo sau tiếng bước chân là một tiếng cầu nhàu, rồi giọng thì thầm của một người đàn ông. “Phòng này không được đánh số đâu. Nhưng có lẽ nó là 7-B.”

“Mở ra đi,” một tên khác nói, giọng trầm hơn.

Hé mắt nhìn qua cái lỗ bé tí, Reynie nhìn thấy một làn ánh sáng màu đỏ trong bóng tối, như một cục sắt nóng trong lò nướng vậy. Cậu nhận ra đó chính là ô khóa. Một Gã Số Mười đã chiếu tia laser vào đó. Ánh sáng mờ đi nhanh y như khi nó sáng lên vậy, Reynie nghe thấy tiếng nắm đấm xoay, và với một cú đấm, cánh cửa văn phòng mở ra. Ánh đèn pin quét xung quanh căn phòng. Theo bản năng, Reynie lùi lại, ghé mắt vào cái lỗ theo dõi lần nữa và thấy hai người đàn ông. Một trong số chúng chắc hẳn là McCracken - thủ lĩnh của những Gã Số Mười, và là kẻ khủng khiếp nhất với dáng người khổng lồ và mái tóc cắt tia bóng lộn màu

nâu.

McCracken điều chỉnh lại đèn pin và đặt nó lên chiếc bàn trống không. Chiếc đèn tỏa sáng y như một cái đèn lồng vậy. Nheo đôi mắt tinh ranh lại, hắn chậm chậm xoay cổ hết phải sang trái để quan sát căn phòng. Bên cạnh hắn, một Gã Số Mười khác - một gã đeo kính quen thuộc tên là Sharpe - cũng hành động như vậy, với vẻ mặt và cử chỉ giống hệt. Hai gã đàn ông đó trông giống những con robot mà bạn thường thấy trên các chuyến xe trong công viên giải trí một cách lạ lùng.

Tiếp đến, hai gã lại đặt vali xuống cùng lúc.

“Không hứa hẹn nhiều lắm,” Sharpe nhận định.

“Dù sao thì tao cũng chẳng bao giờ tin những lời hứa hẹn,” McCracken nói với giọng điệu vô cảm quen thuộc.

“Rõ ràng là nó không được sử dụng. Tại sao ngài Benedict lại giữ nó nhỉ?”

“Có lẽ ông ta chưa tìm được ai giúp đỡ mình. Với những kẻ làm việc không công thì thời gian rất khó khăn, Sharpe thân mến ạ. Thực ra, trước đây Benedict đã từng có một vài văn phòng ở đây, nhưng bây giờ ông ta rút xuống chỉ còn một phòng này thôi. Dù sao thì việc đó cũng giúp chúng ta đỡ tốn công tìm kiếm - và nếu có tìm thì cũng chỉ là hình thức thôi.”

Nói “chúng ta” nghĩa là McCracken ám chỉ Sharpe - kẻ đang hồ hởi giật mạnh những ngăn kéo đựng hồ sơ ra. Khi hắn làm thế, Reynie cũng tranh thủ quan sát văn phòng và bắn khoả không biết Kate có để lộ thứ gì không. Tất nhiên là cậu không lạ gì căn phòng vì 7-B đã từng là phòng thử nghiệm của ngài Benedict. Cậu vẫn còn nhớ như in hồi cậu và Sticky cùng nhìn trộm qua những cái lỗ này - hồi đấy hai đứa mới gặp nhau thôi - vì Kate cũng vừa mới vượt qua một thử thách giống hai cậu trước đó. Hồi đó sàn nhà được sơn hình kẻ ca rô, và lối vào bí mật trước đây là một cánh cửa thông thường. Giờ đây 7-B trông giống hệt như những văn phòng đơn điệu trong tòa nhà Thầy Tu, với một cái bàn, các tủ tài liệu, giá sách, một thùng đựng giấy lộn và một cây bonsai trồng trong chậu - song trước đây nó tươi tốt hơn rất nhiều. Reynie thấy trong chẳng có gì quan trọng cả.

Sharpe cũng thấy thế, tuy nhiên trông hắn có vẻ thích thú với trò tìm kiếm. Hắn vui vẻ dựng cái bàn lên, tung các ngăn kéo khắp nơi, xé toạc các bức tranh trên tường và đâm thủng chúng. Hắn nhấc bông cây bonsai lên khiến những chiếc lá cuối cùng của nó rơi lả tả xuống sàn nhà như những bông hoa giấy thảm thương. Sau đó hắn lấy một mảnh vải trong vali ra và đánh đôi giày đen bóng lộn của mình. “Khi nào những đứa khác mới đến?” Hắn nói và thở mạnh.

McCracken nhìn chiếc đồng hồ lớn bằng bạc của mình. Sau đó hắn xem một cái khác. “Crawlings và Garrotte sẽ đến trong hai phút nữa. Những đứa khác tất nhiên là đang ở sẵn các vị trí rồi.”

“Tao ghét phải chờ đợi,” Sharpe nói. “Chúng ta có thể làm theo chỉ dẫn ngay bây giờ được không? Làm thế sẽ tiết kiệm thời gian hơn chứ!”

McCracken cười to. “Sharpe, mày đúng là một thằng đầu đất! Cả lũ phải có mặt ở đây, nếu không con số sẽ không xuất hiện chính xác. Mày có muốn làm theo chỉ dẫn sai không? Mày có nghĩ, ông chủ Curtain sẽ hài lòng không?”

Sharpe gõ gõ ngón tay vào thái dương như thể đang suy tính lại. “Đại ca nói đúng lắm, nếu đại ca đã nói thế thì em nghĩ là chúng ta nên chờ.”

Hai phút rưỡi sau, Crawlings và Garrotte lao vào phòng.

“Chúng mày đến muộn,” McCracken nói.

“Xin lỗi đại ca,” Crawlings đáp. “Bọn em cứ nghĩ bọn em sẽ nhìn thấy một đứa, nhưng không có ai

“Nhìn từ mái nhà cũng không có dấu hiệu gì à?”

“Không anh ạ.”

“Tốt lắm,” McCracken nói. “Đọc số của bọn mình thôi, bắt đầu với Crawlings trước nào.”

Mỗi Gã Số Mười đọc một số lên. McCracken gật đầu. “Tổng lẻ. Nghĩa là mày đấy, Garrotte.”

Garrotte thò tay vào túi áo khoác, lấy ra một phong bì dán kín đưa cho McCracken. Gã liền rút ra một con dao rọc thư trông rất lạ rồi cắt phong bì, rút lá thư ra và vứt phong bì đi. Nghĩ thế nào, hắn lại nhặt cái phong

bì từ sàn nhà lên và cắt nó ra làm hai - thậm chí hắn còn chẳng thèm nhìn nó viết cái gì nữa.

“Đọc to lên đi,” Reynie van nài trong đầu. “Đọc to lên đi!”

Nhưng McCracken chỉ nói, “À,” rồi đưa lá thư cho những Gã Số Mười khác đọc.

“Tuyệt vời!” Crawlings - kẻ cuối cùng được đọc nói lớn. Hắn vò vụn lá thư và ném nó vào thùng giấy lộn. “Vây là chúng ta sẽ có dư thời gian để uống cà phê và ăn bánh nướng. Không biết bọn mày thế nào chứ tao đói rã họng ra rồi.”

“Gác cái đó lại đi,” McCracken nói. “Phải tìm con ranh ấy thêm lần nữa đã. Phấn chấn lên anh bạn - nếu lần này chúng ta không tìm được nó, chúng ta sẽ dàn dựng một vụ theo dõi trong khu này, và lúc đó chúng mày sẽ tha hồ mà ngồi ăn.”

Sharpe tràn trề hy vọng nói: “Mày có nghĩ con bé sẽ xuất hiện trước khi bọn mình phải đi không? Tao rất thích tiền thưởng thêm! Nhưng tất nhiên là chúng ta không thể để lỡ cuộc hẹn rồi.”

“Nếu may mắn con bé sẽ khóc lóc chạy về nhà Benedict trước lúc đó,” McCracken nói.

“Nếu thực sự may mắn, chúng ta sẽ lần ra nó ngay bây giờ!” Crawlings vừa hài hước nói, vừa giả vờ làm điệu bộ uống một cốc cà phê rồi xoa bụng. Trong khi những tên còn lại cười khùng khục.

“Về chuyện đó,” McCracken nói, “tao có mấy ý tưởng mới. Ra hiệu cho những thằng khác và đi thôi.”

Những Gã Số Mười nôi đuôi nhau đi ra, để lại văn phòng chìm trong bóng tối. Các điệp viên nhí không dám thì thào nửa câu, chỉ lắng tai nghe tiếng bước chân của chúng xa dần rồi tắt hẳn. Mãi một lúc lâu sau Reynie vẫn căng tai ra nghe, và khi cậu đang định bật đèn pin của mình lên thì Kate đã bật đèn của cô ấy.

“Các cậu có thấy không?” Reynie hứng khởi thì thào.

“Crawlings để lời hướng dẫn lại!”

“Tó thấy rồi,” Sticky nói. “Đi...” Cậu ngừng lại, phân tâm trước cảnh

Kate cầm theo mảnh giấy rúm ró chạy xuống cầu thang. “Đội đã, cậu đã lấy được nó rồi ư?”

Reynie cũng đang nhìn chăm chăm. “Tớ còn chẳng nghe thấy cậu đi cơ!”

“Tớ tập nhiều rồi,” Kate thì thầm trong lúc chạy xuống cầu thang. “Giờ thì đi thôi. Bọn mình sắp bị muộn rồi đấy!”

Cả bọn thống nhất là Kate sẽ chạy trước để đưa lá thư cho chú Milligan hoặc ngài Benedict càng sớm càng tốt. Và đây là lần đầu tiên trong nhiều năm, Reynie thực sự tin tưởng vào sự nhanh nhẹn của Kate. Theo như lời thảo luận của bọn Gã Số Mười thì một thời gian nữa chúng mới gặp lại nhau, và Reynie cảm thấy chắc chắn rằng dù lời chỉ dẫn của em trai cậu có là gì chẳng nữa, ngài Benedict cũng sẽ giải mã thành công để kịp thời hành động. Những suy nghĩ đó khiến Reynie vô cùng phấn chấn và cậu không thể không cảm thấy tự hào vì mình đã góp công trong đó. Và không phải chỉ có mình cậu cảm thấy như vậy: Kate cũng chạy nhanh như bay, và Sticky - người vừa nãy còn thở phà phà bên cậu trong lối đi bí mật - giờ cứ cười toe toét một mình.

Tuy nhiên, ngay khi chạy khỏi tầng hầm, tinh thần phấn chấn của hai cậu đã bị giảm đi đáng kể khi thấy Kate tội nghiệp đang bị cô Plugg túm lấy khuỷu tay. Một chiếc Limousine đen được bật đèn sẵn chờ trên đường - hẳn đây là chiếc xe chống đạn - và từ ngôi nhà của ngài Benedict vọng lên những tiếng gọi lũ trẻ đầy hoảng hốt.

“Chúng ở đây!” Cô Plugg hét lớn và một vài gương mặt nhẹ nhõm hiện ra sau khung cửa sổ.

Cô bảo vệ không ngừng xổ ra một tràng cáo buộc: “... tìm các cháu, và dường như không ai biết về những mệnh lệnh mà Milligan đã đưa cho ta! Và ta phải làm gì? Mặc dù ta đã bắt đầu nghi ngờ lời nói của các cháu, nhưng nhờ đâu ta nhầm thì sao? Không! Ta phải im lặng! Ta phải nhún vai và giả vờ tỏ ra bối rối! Trong khi đó nhà Washington hết sức hoảng loạn! Cô Perumal lo đến phát ốm! Mẹ cô ấy thậm chí còn phải uống thuốc. Các cháu có hiểu nỗi cảm giác ta phải đứng đây mà không biết nói gì để an ủi họ không? Các cháu có nhận thấy...”

“Cháu đã nói là cháu thực lòng xin lỗi mà, cô Plugg!” Kate khóc lóc. “Cháu không thể giải thích chuyện đó quan trọng thế nào được, hay tại

sao chúng cháu phải làm thế, nhưng...”

Tuy nhiên, cô Plugg vẫn chưa nguôi tức giận. “Milligan ra lệnh đó phải không? Có đúng là các cháu phải tìm thứ gì đó rất quan trọng trong tầng hầm đó không?”

Kate biết nói ra sự thật lúc này là cách tốt nhất để tránh khỏi những lời quả trách, nên cô bé gio tờ giấy nhả nhúm lên và nói: “Cháu phải đưa cái này cho bố Milligan hoặc ngài Benedict - rất khẩn cấp, cô Plugg ạ!”

Cô Plugg khịt mũi như một con trâu, liếc nhìn lá thư trong tay Kate. “Cái gì thế? Không, để cô đoán, các cháu không được nói.”

Đến lúc này Reynie đã lấy lại hơi để chạy đến giúp Kate. “Chúng cháu xin lỗi, cô Plugg, nhưng điều đó là thật đấy ạ - chúng cháu không thể nói với cô được. Nhưng nó cực kỳ quan trọng.”

Đôi mắt nghiêm khắc màu xám của cô Plugg nhìn hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác. Cả ba đứa trẻ đều cố tỏ ra khúm núm van nài. Cuối cùng, cô gật đầu. “Milligan chưa về. Các cháu có thể nói chuyện với ngài Benedict trong xe. Quân của Milligan vừa mới đi đón ông ấy. Họ về rồi đấy.”

Qu đúng như vậy, chạy ra khỏi ngôi nhà không chỉ có ngài Benedict và mấy người lính (hai người đàn ông mặc thường phục đang không ngừng liếc mắt quan sát xung quanh) mà còn có nhà Washington, nhà Perumal, Rhonda, cô Số Hai, và cuối cùng là anh Moocho Brazos đang mang theo bốn cái túi nhỏ màu vàng. Cuối cùng lũ trẻ cũng phát hiện ra rằng những túi đó chứa đồ ăn nhẹ để mang đến sở cảnh sát, nhưng trước tiên chúng phải hứng chịu những lời quả trách nặng nề chưa từng có - những tiếng rầy la lớn tiếng, phẫn nộ từ khắp phía.

“Ồ bên đường kia...”

“... mà không được ai cho phép...”

“... mà không nói với bất kỳ ai! Và trong tầng hầm đó! Tại làm sao mà...?”

“... tìm lộn hết cả nhà lên! Cháu có hiểu gì không hả cậu bé...?”

Mọi câu hỏi được đưa ra với tốc độ kinh hoàng và âm thanh khủng

khiep trong khoảng hai mươi giây, rồi được kết thúc cùng một lúc. Ngay sau đó cả ba đứa bị ôm lấy, túm chặt, vỗ về, được phủi bụi trên quần áo khi nước mắt còn ướt đầm, tóc bị vò tả toai (Reynie và Kate) và cả người dính toàn mạng nhện và bọt cánh, và bà Washington đã bối rối tuyên bố rằng Sticky đã khỏe lên rất nhiều - và sau đó là những lời dặn dò thiết tha và hứa hẹn sẽ gặp chúng ở sở cảnh sát, lũ trẻ bị đẩy lên ghế sau chiếc xe chống đạn với ngài Benedict.

Trong suốt vụ om sòm ấy, lũ trẻ không nói gì như để bảo vệ chính mình. Một phần là vì chúng không có cơ hội, một phần nữa là vì ông Bane đã lên đứng lên chú ý quan sát cả nhóm. Reynie cảm mặt nhìn xuống trong lúc miệng lầm bầm lời xin lỗi, và tự trấn an mình rằng chúng sẽ sớm được nói chuyện riêng với ngài Benedict.

Nhưng chính ngài Benedict mới là người có nhiều điều muốn nói. Ngay khi cửa xe đóng lại, ngài nói, “Ta nhận thấy các cháu có điều muốn nói với ta. Ta thấy điều đó trên vẻ mặt các cháu, và hiển nhiên là các cháu có lý do để rời khỏi ngôi nhà đó. Ta cũng có mấy việc cần nói càng sớm càng tốt với các cháu. Vấn đề của các cháu có khẩn cấp lắm không? Chúng ta phải bàn bạc ở đây hay chờ thêm mấy phút nữa?”

Lũ trẻ đưa mắt nhìn nhau. Chúng rất muốn được đưa cho ngài ấy xem lá thư - và cũng muốn tự mình xem nó - nhưng chúng đều cảm thấy mình có thể chờ thêm vài phút.

“Tốt lắm,” ngài Benedict nói. “Chúng ta có thể bắt đầu ngay khi dừng lại thật nhanh ở tòa nhà tiếp theo. Không nên tự làm gián đoạn cuộc nói chuyện của chúng ta.” Nhận được tín hiệu, người lái xe điều khiển chiếc xe ra khỏi lề đường. (Reynie nhận ra là chúng đã để quên túi và áo khoác, nhưng chuyện đó lúc này không quan trọng nữa.) “Nhân tiện, ta cũng giới thiệu đây là chú Hardy, và ở ghế hành khách là chú Gristle.”

Hai người lính liếc nhìn qua đôi vai rộng của mình và vui vẻ gửi lời chào tới lũ trẻ. Hardy là một người đàn ông mảnh khảnh, ngồi cao gần chạm đến trần xe; Gristle là một người rắn chắc và hói đầu với mái tóc màu xám như những đám mây rải rác. Vai họ rộng đến mức chạm cả vai vào nhau ở ghế trước, khiến bọn trẻ không nhìn thấy đường đi trước mặt một tí nào.

Nhưng khi chiếc xe đi ra khỏi khu dân cư và rẽ vào trung tâm thành phố, chúng nhìn qua cửa sổ và thấy các phương tiện đã bắt đầu đi vòng



để tránh tắc đường trên các tuyến phố chính. Với nguồn ánh sáng chính từ các đèn pha xe ô tô, cả thành phố như chỉ tồn tại trên đường phố. Và đương nhiên, khi những con hẻm tối tăm hàng ngày được chiếu sáng bởi một dòng xe cộ, thì thành phố lại như rộng dần ra.

Chính vì đi trong con hẻm nhỏ nên chiếc Limousine đã phải dừng lại sau một chiếc taxi ọp ẹp đậu cạnh tường. Còi ô tô kêu lên inh ỏi và những người lính nhảy ra khỏi xe. Ngài Benedict giải thích rằng họ sẽ đổi xe. Lũ trẻ hoang mang chạy vội ra ngoài - mắt nheo lại vì vô số ánh đèn pha sáng chói - rồi lại chui vào ghế sau của chiếc taxi. Sau đó ngài Benedict và hai người lính cũng vào, người lái xe có mái tóc dựng đứng khỏi động máy, và chiếc taxi phóng vụt trên con hẻm, bộ giảm thanh kêu xồng xộc của nó vang vọng khắp các bức tường.

“Ồ đó,” ngài Benedict đặt tay lên đùi và nói - như thể là họ vừa ngồi xuống để uống trà - “Bây giờ đã ổn rồi, chúng ta có thể nói chuyện được rồi. Ta sẽ nói về lý do chúng ta đổi xe trước, và tại sao chúng ta không đến sở cảnh sát.”

“Chúng ta sẽ đến sở cảnh sát à?” Sticky than vãn, cậu đã khó chịu sẵn khi phải chuyển từ một chiếc xe chống đạn sang một chiếc taxi tầm thường.

“Sở cảnh sát chỉ là chuyện bịa đặt thôi,” ngài Benedict nói. “Chúng ta sẽ đến một nơi an toàn khác, và Milligan sẽ gặp chúng ta ở đó khi nào chú ấy có thể. Việc lẩn tránh đó là cần thiết vì sự có mặt của ông Bane, người mà - ta nghĩ là các cháu cũng đã nghi ngờ - là một gián điệp của em trai ta.”

“Chúng cháu biết rồi à!” Kate kêu lên và hân hoan vỗ lên cái giỏ mà cô bé đang ôm nó trong lòng. “Chúng ta đã biết có điều gì đó ám muội ở đây từ lâu lắm rồi, đúng không? Nhưng ngài nói... ngài ấy nói gì ấy Sticky nhỉ? Nói là sẽ...”

“Sẽ khinh suất khi nói thêm về chuyện đó,” Sticky nói.

“Ta e là như vậy,” ngài Benedict nói. “Nếu các cháu mà biết ông Bane là một gián điệp, các cháu sẽ thấy khó mà cư xử bình thường trước mặt ông ta. Việc lúc nào cũng phải đóng giả căng thẳng lắm, và ta không muốn các cháu phải làm điều đó. Thêm nữa, ta không thể để Bane biết là ta nghi ngờ ông ta được, và nếu ông ta nghe được một lời nhận xét

bất cần nào đó - ví như từ Constance trong lúc cáu giận - chúng ta sẽ để mất đi một nhân tố quan trọng để phòng thủ.”

“Nhưng làm sao mà để một gián điệp canh gác cho nhà mình lại là phòng thủ được ạ?” Kate hỏi.

“Chúng ta phát hiện ra rằng Ledroptha có những kế hoạch khủng khiếp hơn,” ngài Benedict nói. “Cậu ta định thực hiện một vụ tấn công kinh hoàng, dữ dội với nguy cơ thương vong cao hơn rất nhiều so với vụ mà chúng ta vừa chứng kiến. Nhưng chuyện này cũng khá nguy hiểm với em trai ta, trong khi giữ một gián điệp trong nhà, cậu ta có thể chờ tin tức để nắm lấy một cơ hội tốt hơn. Và vì thế ta cho phép ông Bane tiếp tục làm việc và xác định ông ta là gián điệp ít nguy hiểm nhất trong số các thuộc hạ của em trai ta. Các cháu thấy đấy, mặc dù tính cách của ông ta rất xấu, nhưng ông ta không quá nguy hiểm. Như tối nay các cháu đã chứng kiến, ông ta khá e sợ những Gã Sốt Mù. Ta tin như thế là đã quá đủ với ông ta rồi, như chúng nói đấy.”

“Vậy là ngài không lo ông ta tìm cách bắt cóc chúng cháu ạ?” Kate hỏi.

“Thực ra,” ngài Benedict nói, “đó là một trong số ít điều mà ta không hề hăng. Ta đã chuẩn bị rất nhiều biện pháp đề phòng, các cháu thấy đấy - nhiều hơn rất nhiều so với những gì các cháu biết, song chúng cần phải được giữ bí mật. Và dù sao thì ta cũng coi trọng bốn đứa cháu hơn là một đối thủ như ông Bane.”

(Kate cười toe toét trước lời nhận xét cuối cùng này, như thể đó là điều hiển nhiên vậy. Và hai cậu con trai tuy hơi thiếu tự tin một tí nhưng cũng cảm thấy tự hào lắm lắm.)

“Không phải là ta muốn các cháu đối mặt với thử thách,” ngài Benedict nói tiếp. “Lính của Milligan luôn cảnh giác cao độ, bởi nếu không có vụ mất điện và cắt đứt liên lạc hoàn toàn này - mà ta rất tiếc là không thể dự liệu được - mấy Gã Sốt Mù không bao giờ có thể đến được ngôi nhà. Về phần ông Bane, ta tin rằng bản thân ông ta sẽ không bao giờ làm điều gì có hại đến các cháu, ý ta là không hại trực tiếp ấy.”

“Đúng là ông ta chưa bao giờ làm gì hơn là cáu kỉnh và cắn nhả cả,” Sticky ngẫm nghĩ.

“Cho đến ngày hôm nay,” ngài Benedict nói với vẻ mặt ủ rũ. “Như

chúng ta vừa mới thấy, trong một vài trường hợp, ngay cả những hành động gián tiếp cũng có thể gây ra những hậu quả tai hại. Thực ra, nhiệm vụ của ta là tóm lược tình hình để tất cả mọi người được an toàn và ta thực sự muốn cảnh báo với tất cả mọi người khỏi những hành động có khả năng nguy hiểm, dù có gián tiếp hay không đi chăng nữa.” Ngài Benedict bắt đầu nói thêm điều gì đó, chắc chắn là một lời xin lỗi hay một câu thể hiện sự hối hận, nhưng có vẻ như sau đó ngài đã suy nghĩ tích cực hơn để tránh sự phản đối thường thấy của lũ trẻ.

“Đó là một lối đi khó khăn mà ngài phải vượt qua,” Reynie nói sau một thoáng yên lặng.

“Một lối đi nguy hiểm,” ngài Benedict nói bằng giọng ú ớ. “Nhưng lại cần thiết, và nó có tiềm năng đưa ta đến chỗ em trai ta. Đó là lý do tại sao ta không để ông Bane bị bắt ngay sau khi ông ta để Constance chạy trốn, và giải thích tại sao ta lại cố giấu sự nghi ngờ của mình. Có lẽ Bane không phải là manh mối chính, nhưng ông ta là tất cả những gì ta có. Ta e là đến bây giờ ông ta vẫn thế. Bắt ông ta có thể mất đi cơ hội lấy lại Máy Thì Thầm và Constance của chúng ta trước khi quá muộn.”

Lũ trẻ rất nóng lòng khi được tiết lộ chúng đang giữ một manh mối mới có thể dẫn đến chỗ lão Curtain, nhưng trước khi chúng kịp nói bất cứ điều gì, đầu ngài Benedict đã gục về phía trước, kính trượt xuống khỏi mũi.

Khi Kate cố lay ông dậy, Reynie nhận ra rằng giọng ông ngập ngừng khi nói đến tên Constance. Hẳn nhiên là vậy rồi. Ngài đang thực sự lo lắng, thất vọng, và có lẽ là thấy tội lỗi - dù sao thì ngài cũng đã để ông Bane canh gác ngôi nhà, và ông Bane đã để Constance đi! Tuy nhiên ngài vẫn bình tĩnh như thường lệ, nhưng đầu óc Reynie quay cuồng đến nỗi không nhận ra rằng sự điềm tĩnh ấy là kết quả của sự nỗ lực khủng khiếp. Thực ra điều đó cũng giống như một ngôi nhà bằng giấy, chỉ cần suy nghĩ về việc Constance đang gặp nguy hiểm là nó đã sập rồi.

“Thử cù vào mũi ngài ấy xem,” Sticky nói. “Có tác dụng một lần rồi mà.”

Nhưng trước khi Kate kịp làm điều đó, ngài Benedict đã tỉnh dậy và ngồi thẳng người lại. Ngài quay sang nhìn lũ trẻ đầy hối lỗi, chỉnh lại kính và không để lỡ một giây ngài nói, “Ta e rằng chuyện đó sẽ lặp lại lần nữa, vậy nên ta sẽ nói rất nhanh, vì nếu tình huống xấu đi, có những

việc mà các cháu cần phải biết. Thời gian diễn ra vụ tấn công của em trai ta không phải là ngẫu nhiên. Cậu ta đã sắp xếp mọi thứ để chúng xảy ra ngày hôm nay. Nếu Pressius đưa Constance đi thành công, biết ta sẽ đuổi theo con bé, và Milligan sẽ đi theo bảo vệ ta. Tất nhiên sự vắng mặt của ta và Milligan chính là chìa khóa của vấn đề, vì em trai ta biết rằng nếu cậu ta tấn công lúc ta ở nhà, ta sẽ hủy chiếc Máy Thì Thầm trước khi cậu ta kịp có nó - và Milligan sẽ đảm bảo rằng ta có đủ thời gian để làm việc đó."

Ngài Benedict nhăn nhó. "Ta sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra, tuy vậy ta đã gây ra một sai lầm ngu ngốc khác là không dự liệu được trạng thái kích động của Constance sẽ..."

Ngài lại ngủ gật.

"Trời!" Kate than vãn.

"Có chuyện gì thế?" Hardy nói trong lúc liếc qua chiếc gương chiếu hậu và thấy Kate đang một tay cầm kính, tay còn lại lay lay ngài Benedict. "Ông ấy ổn chứ?"

"Không!" Kate bức dọc nói. Cô bé nhận ra mình nói nhầm. "Cháu xin lỗi, cháu là có ạ, ngài ấy ổn cả. Ngài ấy lại ngủ gật rồi, nhưng ngài ấy không sao."

"Ừm, giao thông thì không," Hardy ừ ừ quay đầu trở lại. "Kể cả vỉa hè cũng bị tắc rồi, và chú đã định đi trên đó."

Đúng là vậy. Khắp Thành phố Đá, các tàu điện ngầm kẹt, những xe buýt và taxi ngừng chạy vì hành khách la ó muốn xuống đi bộ. Chuyện này quả là mới mẻ với nhiều người - những người thường bối rối và e sợ mỗi khi xảy ra mất điện đột ngột - tạo thành một đám đông hỗn loạn đứng xung quanh những chiếc ô tô và tràn lên cả lề đường như dòng nước chảy quanh tảng đá và tràn về các con mương.

Ngài Benedict mở mắt, xoa mặt và ngay lập tức nói tiếp: "Rõ ràng là chúng ta đã không lường trước việc Constance bỏ đi. Thật may mắn cho Ledroptha là hôm nay ông Bane lại được cử ở vị trí cửa hậu, mặc dù chắc chắn đây là một phần trong kế hoạch của cậu ta. Nếu chúng ta rời nhà đi để giải quyết chuyện với Pressius - như em trai ta mong đợi - thì ông Bane có thể bịa ra vài lý do nào đó và bỏ vị trí canh gác ngay khi

chiếc Salamander đến, nhờ đó có thể loại bỏ khả năng cảnh báo.”

“Đó đúng là điều đã xảy ra đấy ạ!” Sticky nói. “Chúng cháu thấy ông ta đi ra phía trước ngôi nhà và nói chuyện với cô Plugg, ngay sau đó chúng cháu thấy mấy Gã Số Mười!”

“Phải, mọi việc đã được dàn dựng rất công phu, và ta e đó mới chỉ là khởi đầu thôi. Các cháu còn nhớ Gaines từng nói những người tư vấn cấp cao nhất của chính phủ đã được triệu tập để xử lý Máy Thì Thầm rồi đúng không? Nếu Ledroptha có cách, thì chính Máy Thì Thầm sẽ xử lý họ. Ta chắc chắn là cậu ta lên kế hoạch để lấy được những mật mã và mật khẩu ở cấp cao nhất từ những người tư vấn, và sẽ sử dụng những bí mật đó cho lợi ích riêng. Đó chính là điều mà cậu ta sẽ thực hiện trong tối nay, không chỉ ở Thành phố Đá.

Ta cần nói với các cháu chuyện này vì hai mươi tư giờ tới sẽ rất hỗn loạn, và chúng ta có thể sẽ bị tách nhau ra. Nếu tình huống xấu đi, các cháu và gia đình mình phải rời Thành phố Đá và tìm nơi trốn. Chú Hardy và chú Gristle đây được chỉ định để giúp đỡ và bảo vệ mọi người.”

Lũ trẻ kêu lên sợ hãi. Chúng phải đi trốn ư? Mà không có ngài Benedict ư ngài ấy nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra cơ chứ? Chuyện gì...?

Trước sự khiếp đảm của chúng, ngài Benedict tỏ ra ủ rũ và ngủ gật ngay lúc đó.

“Nghe này, những điều mà ông ấy đang cố nói với các cháu,” chú Hardy nói đầy thông cảm sau khi bọn trẻ đã cố gọi và lay ngài dậy, “là mọi chuyện có thể thay đổi rất nhanh. Lão Curtain sẽ muốn loại bỏ tất cả những ai biết sự thật - bất cứ người nào biết rằng Máy Thì Thầm còn tồn tại và nó được dùng để làm gì. Điều đó đồng nghĩa với các cháu và gia đình các cháu sẽ nguy hiểm, ta rất tiếc phải nói điều đó. Và tất nhiên cả các chú nữa. Bất cứ người nào hỗ trợ Benedict, và cả bản thân ngài Benedict nữa.”

“Đặc biệt là bác ấy,” chú Gristle nói. “Nhưng phải để sau khi Curtain lấy được thứ mà ông ta muốn từ ngài Benedict đã.”

“Đó là gì thế ạ?” Reynie run rẩy hỏi. Giọng cậu vừa đủ át đi tiếng bộ gõ thanh đang kêu ầm ỹ.

Chú Hardy nhún vai. “Chính là vấn đề ngủ gật mà cả hai cùng mắc phải ấy. Curtain biết ngài Benedict đang nghiên cứu điều gì đó để ngăn hành động của ông ta lại, đúng không? Curtain cũng có thể tự tìm ra những thứ khác. Nhưng ông ta muốn ngăn chặn chứng buồn ngủ này lại...”

“Chứng ngủ gật à,” Sticky chỉnh lại.

“... chứng ngủ gật này, phải rồi, và ông ta sẽ làm bất cứ điều gì. Và bây giờ ông ta đang nắm các quân bài trong tay khi sở hữu Máy Thì Thầm, nên ngài Benedict phải nhân cơ hội tìm cách bắt ông ta. Nhưng chuyện đó không hề dễ dàng tí nào, đúng không nào? Chúng ta thậm chí còn không biết ông ta đang ở đâu. Và kể cả là có Milligan, Gristle, chú và các điệp viên khác mà ngài có thể tin tưởng nữa... chà, việc này không đơn giản chút nào.”

Trong lúc đó, Kate đang lắc người ngài Benedict mạnh đến nỗi trông cô bé như đang tấn công ông vậy, giống với tất cả mọi người, cô bé cũng tin là ngài Benedict sẽ giải quyết được vấn đề này nếu bác ấy có thể tỉnh táo. Nhưng ngài ấy không tỉnh. Khuôn mặt ngài không giấu nổi vẻ hốc hác, u buồn và đầy

Ở hàng ghế trước, chú Hardy và Gristle đang nói chuyện với nhau về giao thông (“Cứ như một bầu rùa ấy,” chú Gristle nhắc đi nhắc lại) và cách tốt nhất để đi tiếp là gì. Mười phút, rồi hai mươi phút trôi qua, đến khi hai chú lính đi được đến chỗ đường giao nhau kế tiếp, Kate vẫn chưa thể nào đánh thức được ngài Benedict. Cuối cùng hai người đàn ông đưa ra quyết định.

“Nghe này, bọn chú không muốn gây sự chú ý đâu,” chú Hardy nói với bọn trẻ, “nhưng nếu không làm gì thì chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả. Các cháu ngồi yên ở đó nhé.” Chú và chú Gristle đi ra khỏi taxi để nói chuyện với những người lái xe ở phía trước, giờ huy hiệu lên và khoa chân múa tay. Có vẻ như họ có kế hoạch dọn một làn đường thì phải.

Kế hoạch tuyệt đấy chứ, Reynie nghĩ. Có quá nhiều chuyện xảy ra cùng lúc đến mức thật khó có thể giữ lại những suy nghĩ đơn giản nhất trong đầu trước khi những suy nghĩ khác ập đến và thay thế chúng. Constance, những Gã Số Mười, Mẹ và Bà, lão Curtain, rồi cả Constance... Và đằng sau đó là dãy chữ số bí hiểm cần được giải mã khẩn cấp - 133N292. Nó là cái gì không biết? Đến bây giờ, Reynie mới có thời gian để tập trung vào nó. Cậu nhắm mắt và cố gắng sắp xếp lại suy

nghĩ.

“Tớ bỏ cuộc,” Kate nói. “Tớ đã thử cù, vỗ, kéo tóc - các kiểu. Chẳng có tác dụng gì cả.”

“Có lẽ bọn mình nên xem qua những chỉ dẫn đó,” Sticky gợi ý. “Tự chúng ta có thể giải mã được chúng.”

“Cậu nói đúng,” Kate nói và mở cái giỏ ra. “Reynie, cậu sẵn sàng chưa?”

Reynie nghĩ ngợi, sắp xếp lại suy nghĩ! Sắp xếp - ra rồi! “Sticky,” cậu gọi lớn, “cậu nghĩ chuỗi này là gì? Cậu miêu tả lại mật mã y như lúc nó hiện lên trong đầu mình, kể cả khoảng cách ở giữa nữa.”

“Nghe như kiểu một số điện thoại ấy,” Sticky chen vào nói. “Cậu biết đấy, để đặt một cuốn sách trong thư viện ấy mà - một số thập phân Dewey [1].”

[1] Một hệ thống độc quyền phân loại được phát triển bởi Melvil Dewey vào năm 1876. Hệ thống này sắp xếp các cuốn sách trên kệ thư viện theo một thứ tự cụ thể và có thể lặp lại, khiến người đọc dễ dàng tìm thấy bất kỳ cuốn sách nào và trả lại vị trí thích hợp của nó.

“Đó là điều tớ nghĩ!” Reynie nói. “Nghe này, tớ nghĩ tớ biết Constance đang ở đâu rồi!”

“Sao cơ? Biết thế nào?” Kate hỏi.

“Không có thời gian giải thích đâu! Sticky. Số điện thoại đó có thuộc về quyền sách nào mà cậu biết không? Một cuốn sách trong hệ thống thư viện của Thành phố Đá ấy? Cậu nhớ toàn bộ catalog mà, đúng không?”

Sticky nghĩ một lúc. “Ừm... phải. Đó là số gọi của quyển “Huyền thoại của ESP” viết bởi Perry Normal. Tớ đã đọc nó rồi. Nó không hay lắm. Nghiên cứu sơ sài, và...”

“Nhưng nó được lưu trữ ở đâu?” Reynie xen ngang. “Nó ở một trong các thư viện nhánh hay...?”

“Ồ. Không, chỉ có một bản duy nhất trong hệ thống. Nó ở thư viện trung tâm.”

“Constance đang ở thư viện trung tâm!” Reynie gào lên.

Kate đóng nắp giỏ lại, sẵn sàng chạy. “Nó không xa đây lắm. Tớ có thể đến đó trong vòng năm phút.”

“Tớ cũng muốn đi,” Reynie nói. “Nếu con bé vẫn còn đang bối rối, nó sẽ gây rắc rối cho cậu đấy. Sticky, nếu ngài Benedict tỉnh dậy, cậu sẽ bảo bác ấy bọn mình đi đâu.”

Sticky nhú mày. “Những Gã Số Mười đang lảng vảng khắp nơi để tìm con bé, đúng không? Lỡ các cậu bị dồn vào chân tường, hay Constance lại chạy lần nữa và các cậu phải đuổi theo con bé hay...?” Cậu lắc đầu. “Bọn mình phải đi cùng nhau. Các cậu sẽ cần tớ đấy.”

“Cậu ấy nói đúng đấy Reynie,” Kate nói. “Vậy thì cả ba đứa

“Và cả mấy chú lính nữa chứ, đúng không?” Sticky vừa chớp mắt hỏi, vừa lau mồ hôi đang ròng ròng trên trán.

“Giá mà được thế, nhưng lúc đó ai sẽ bảo vệ ngài Benedict?” Reynie nói. “Ngài ấy như một chú vẹt ngồi ngủ gật ở đây một mình. Chú Hardy và Gristle sẽ không để ngài ấy lại đâu, dù bọn mình có muốn các chú ấy làm thế đi chăng nữa. Dù sao thì có lẽ họ cũng sẽ không tin tớ đâu - tớ không thể chứng minh rõ ràng điều tớ biết được.”

“Vậy bọn mình tự đi,” Kate nói, “và đi ngay bây giờ. Những Gã Số Mười có lẽ đã đến chỗ con bé rồi cũng nên.”

Reynie định mở cửa, nhưng ngừng lại vỗ tay lên trán. “Suy nghĩ thấu đáo đã nào! Bọn mình nên để lại một lời nhắn đề phòng ngài ấy tỉnh dậy trước khi bọn mình quay về, nếu không...”

“Tớ làm cho,” Kate nói và lấy ra một cây bút. Cô bé viết cụm từ THU VIỆN TRUNG TM vào lòng bàn tay ngài Benedict, tránh trường hợp bị mất hay bỏ sót. Ngài Benedict giật giật, khịt mũi, thở dài nặng nề... rồi lại ngủ tiếp.

Reynie nhìn theo hai người lính. Họ đã cách chúng đến mấy cái xe rồi, và giờ đang nói chuyện với một người lái xe buýt. Một phút sau, họ gật đầu, liếc nhìn về phía chiếc taxi để chắc chắn mọi việc vẫn ổn, sau đó lại tiến lên trên để nói chuyện với một lái xe khác.

“Nào!” Reynie hét lên và mở tung cánh cửa. Cậu hòa vào đường phố đông đúc và suýt nữa thì bị đoàn người đẩy ra khỏi đám đông xe cộ



đang tắc nghẽn. Cậu bám vào cửa xe cho đến khi các bạn cậu ra được đến ngoài và rồi - vừa túm chặt vào nhau, vừa nheo mắt lại trước ánh đèn pha và mùi xăng nồng nặc - ba đứa trẻ lao vào bóng tối, hy vọng chúng không đến quá muộn.

## CHƯƠNG 13

# COWDOZERS VÀ CUỘC GẶP MẶT

Lũ trẻ sớm phát hiện ra rằng lối đi đến thư viện nhanh nhất là đi tắt qua các tòa nhà ở trung tâm thành phố. Đường phố ùn tắc quá nên không dễ dàng di chuyển, mặc dù dãy tòa nhà mất điện tối om khá là vắng vẻ. Hai cậu con trai quên mất là mang đèn pin theo, nhưng Kate thì có, và cô bé dẫn đường qua các khách sạn, cửa hàng ăn đêm, và các quán xá trên phố. Một số nơi, các cánh cửa được mở sẵn vì thiết bị điện điều khiển cửa đóng mở không hoạt động.

Chẳng mấy chốc là chuyện đó sẽ thay

ôi, Reynie nghĩ. Nếu điện cứ bị cắt liên tục thế này, người ta sẽ ngại đi lại vì lo lắng về vấn đề an ninh. Mọi thứ có thể khóa sẽ được khóa. Nhưng trong lúc này, dường như mọi người đều hy vọng và tin tưởng vụ mất điện sẽ sớm chấm dứt.

Ở một số khu vực, người ta thấy cần phải lui tạm đi chỗ khác, ở những chỗ khác - như nơi bọn trẻ đang đứng thì mọi người chọn cách đi qua bãi đậu xe. Ngay cả trong sự huyên náo đến thế, Kate vẫn nghe thấy tiếng kêu lạnh lạnh quen thuộc vang lên đâu đó, nên cô dừng lại và nhìn lên. Hẳn rồi, nàng chim ưng to lớn yêu quý của cô đang lượn vòng trong bóng tối, cùng với một bầy cú và dơi.

“Ôi, Madge! Mà đi theo tao!” Kate lắc đầu ngạc nhiên. Chắc hẳn là Madge đã đi theo từ khi Kate chui vào chiếc Limousine, rồi theo chiếc taxi, và lần cả theo dấu vết khi cô bé đi tắt qua các tòa nhà. Cô muốn gọi con chim xuống và cho nó một phần thưởng nhưng không còn thời giờ nữa. “Ồ, cẩn thận nhé, Madge!” Cô gào lên và chạy tiếp. “Tối nay ở đây rất hỗn loạn đấy!”

Hai thằng con trai dường như không để ý đến cuộc nói chuyện đó. Sticky còn đang bận canh chừng những kẻ ăn vận và mang theo những chiếc va-ly như doanh nhân, còn Reynie đang bận nhiech móc mình vì đã

không suy nghĩ thấu đáo. Ví dụ như, tại sao cậu lại không nghĩ đến việc nhét tờ giấy chỉ dẫn của bọn Gã Số Mười vào tay ngài Benedict, trong khi Sticky có thể liếc qua và nhớ chúng ngay lập tức? Bây giờ thì đã quá muộn rồi. Và sao cậu lại không sớm nhận ra ý nghĩa của những mật mã đó? Dù sao thì cậu cũng đã biết bây giờ Constance có thể làm gì rồi - hoặc ít ra là cậu nghĩ cậu biết - và còn những manh mối khác nữa. Có phải con bé đã rất bối rối khi bỏ chạy đi không? Có phải con bé có cảm giác sống lại những ngày trốn trong thư viện không? Đáng lẽ mình phải sớm nhận ra mật mã đó là một mã số sách, Reynie nghĩ. Cậu biết mình cần phải duy trì đầu óc tỉnh táo như thế nào.

Thư viện Trung tâm Thành phố Đá là một kiến trúc khổng lồ với các cột đăng trước và một khoảnh sân yên tĩnh phía sau. Giống với nhiều tòa nhà khác trong thành phố, nó được cung cấp các thiết bị chiếu sáng khẩn cấp, nhưng chỉ là những bóng đèn mờ mờ chạy bằng pin đặt trên lối vào và các bậc cầu thang. Người bảo vệ đã quen với luồng ánh sáng này, ông đang ngồi ở đầu cầu thang nhìn cảnh giao thông và đám đông hỗn loạn. Thay vì phải kiên nhẫn đối mặt với lời từ chối của ông ấy, lũ trẻ đi vòng quanh tòa nhà để tìm ra lối vào.

Kate phát hiện ra một lối vào là một cửa sổ không khóa trên tầng hai, khi cô bé leo lên đường ống nước để kiểm tra chốt cửa sổ, trong khi Reynie và Sticky vội che mắt vì sợ cô bé sẽ té xuống. Một phút sau cửa thoát hiểm khẩn cấp ở đầu cầu thang bật mở ra và Kate xuất hiện mỉm cười đắc thắng. Dùng giỏ mở tung cánh cửa, cô bé đi xuống và hạ chiếc thang thoát hiểm cho hai cậu bạn.

Chúng đều biết thư viện này khá rõ, nhưng Sticky là người nhớ chính xác từng góc một. "Tầng này đúng rồi đây và chỉ cần rẽ trái nữa thôi," Sticky nói. Kate nhanh chóng chiếu đèn dọc theo một hàng sách để chúng đọc các mã số sách. Đúng địa điểm này rồi. Thậm chí chúng còn tìm thấy một chỗ trống - nơi từng cất giữ cuốn sách đang được kiểm tìm. Và trên sàn nhà vẫn còn những mảnh vụn giấy bóng kính còn vương chút bơ đậu phộng.

"Con bé ở gần đây thôi," Kate thì thầm.

Cô bé vừa mới dứt lời thì ở giá sách gần đầu gối thò ra một cái đầu và một giọng nói vang lên, "Là mọi người! Mọi người đến rồi! Mọi người đã nhận được lời nhắn của em."

Reynie và Sticky hét lên rồi lao đảo lùi về phía sau, nhảy cả lên nhau và đập vào những quyển sách trên giá, và theo bản năng, Kate nhảy dựng lên như một con khỉ bị giật mình.

Tất nhiên, chúng đã tìm được Constance Contraire.

Chiếc áo mưa đỏ và đôi boots cũ mà Constance mặc đều quá nhỏ so với cô. Nhưng niềm phấn khích khi được gặp mọi người làm cô bé thay vì phàn nàn lại còn nói hơi nhiều so với mọi khi. Constance nói liên mồm lúc ngồi trên lưng Kate khi cả bọn nhanh chóng tìm đường về chỗ taxi.

“Thật là lạ! Cứ như một giấc mơ vậy! Em đã thực sự cảm thấy mọi người từ khắp nơi và mọi thời đại tụ lại ở một nơi vậy, như thể là mọi thứ từng xảy ra với em đang tái diễn ra vậy, mặc dù em đang ở nơi mới lạ này với những người lạ xung quanh. Nhưng đó chính là quá khứ - là trí nhớ của em. Ồ, thật khó giải thích những chuyện lạ lùng này!”

“Em bắt một chiếc xe buýt,” cô bé nói tiếp, “và bảo người lái xe đưa em đến chi nhánh thư viện nào xa nhất - đúng như trước đây, đúng không? - nhưng ông ấy xem đồng hồ và nói rằng em nên đến thư viện trung tâm. Ông ấy nói vì thiếu tiền nên các chi nhánh đã giảm giờ phục vụ, và khi em đến nơi thì thư viện sẽ đóng cửa mất.”

“Chà, ông ấy thật tốt bụng,” Kate nói, “mặc dù chị cứ mong ông ấy bảo em về nhà. Chuyện đó sẽ giúp bọn chị tránh được nhiều rắc rối.”

Kate dường như đang cố tỏ ra vui vẻ. Cô và hai cậu con trai đang phải gắng nén cơn bức tức lại. Từ những điều Constance nói với chúng thì rõ ràng là lúc chạy ra khỏi nhà tinh thần con bé không được ổn định cho lắm, nên chúng thầm nghĩ dù cô bé đã gây cho chúng quá nhiều lo lắng căng thẳng và rắc rối, nhưng thật vô lý khi quở trách một đứa bé bốn tuổi đang hoảng sợ. Tuy nhiên, dù sao mọi chuyện cũng đã qua rồi, và những đứa khác mong chờ con bé hồi lỗi một chút và biết ơn rất nhiều.

“Vậy là em muốn đến một thư viện chi nhánh,” Sticky cố gắng bình thản nói. “Điều đó giải thích tại sao chú Milligan lại ở khu Quarryside. Từ nhà ngài Benedict đến chi nhánh thư viện đó là xa nhất, nó ở đầu bên kia thành phố mà.”

“Ngài Benedict chắc hẳn đã đoán ra điều em định làm,” Reynie trầm ngâm. “Nhưng ngài ấy không biết đích xác là em đi khi nào, hay em đã

bắt xe buýt nào - nếu em có thể bắt được một cái - hay liệu em đã bình tĩnh trở lại và thay đổi suy nghĩ hay là..." Cậu gõ đầu và nhìn Constance đây tò mò. "Này, em có cố gắng gửi cho ngài ấy mã số sách không thể?"

"Không, lúc điện mất em sợ quá, nhưng em cảm thấy khá bức mình với ngài ấy - Em biết, em biết rồi! Lúc ấy em không được bình thường, nhớ không? - nên thay vào đó em tập trung vào "

"Chà, ngài ấy rất lo cho em đấy. Em nên biết điều đó."

"Thật á?" Constance hỏi, tỏ rõ sự hài lòng. "Vậy thì em đoán là ngài ấy sẽ rất vui khi gặp em."

"Em không phải tỏ ra quá vui mừng trước chuyện đó đâu," Sticky chen vào. "Tất cả mọi người đều lo lắng đấy và bọn anh đã phải vất vả rất nhiều."

"Thật ư?" Constance ngạc nhiên hỏi, như thể là cô bé chưa từng nghĩ đến điều đó bao giờ. "Nhưng chắc là không nhiều bằng em đâu. Anh chị có thể tưởng tượng nỗi cảm giác của em khi em nhận ra điều mình làm không? Điều đó quá nguy hiểm! Em ở đây, giữa thành phố mà không được ai bảo vệ, rồi đột nhiên đèn phụt tắt, mọi người hoảng loạn và lao ra lối đi - dù cố tỏ ra bình tĩnh, nhưng gương mặt họ không giấu nỗi cảm giác hoảng loạn, đó là tất cả những gì em có thể cảm nhận được - và em muốn về nhà lắm, nhưng em sợ, mọi người biết đấy. Em có cảm giác là mọi người, thực ra là những Gã Số Mười đang đi tìm mình. Em không biết em suy nghĩ gì nữa và em thực sự sợ hãi."

Những đứa khác cố không nhìn nhau, cũng không dám chiêu suy nghĩ. Chúng tình cờ biết rằng những Gã Số Mười đang truy tìm Constance - nhưng Constance thì không nên biết điều đó chút nào. Và lần này, như thể là lần cuối cùng kêu gọi sự đồng cảm của bạn bè, cô bé đã làm điều mà tất cả đều cảm thấy cô bé nên làm ngay từ đầu là hỏi về chính họ.

"Vậy là mọi người đã vất vả rất nhiều à?" Constance hỏi. "Như thế nào cơ? Mọi người phải nói cho em chứ!" Cô bé nhìn quanh với ánh mắt tò mò, bồn khoăn. Lúc đó cả bọn đang đi qua hành lang tối om của một khách sạn - nơi có một vài khách du lịch mệt mỏi ngồi đọc báo dưới ánh đèn pin. Mọi thứ đều rất mới lạ, và cô bé cảm giác như mình vừa tỉnh lại sau một giấc mơ và bước vào một giấc mơ khác, nhưng trong giấc mơ này, cô bé cảm thấy đỡ sợ hãi và cô đơn hơn.

“Để nói sau đi,” Kate nói trong lúc dừng lại chỗ lối đi mở rộng. “Chúng ta đang có một vấn đề.” Cô bé chỉ ra đường. Chiếc taxi vẫn ở chỗ cũ - nhưng rõ ràng là nó đã bị bỏ lại. Xe cô bò quanh hai bên chiếc xe, bóp còi inh ỏi và đập vào thành xe đầy hỗn loạn. Hai người lính và ngài Benedict không thấy đâu.

“Họ đi đâu rồi?” Sticky la lên.

“Ý anh là họ đi mà không có các anh ư?” Constance choáng váng nói. “Tại sao họ lại làm thế?”

“Ừm, nếu ngài Benedict tỉnh lại,” Kate nói, “thì có lẽ ngài ấy đã nhìn thấy lời nhắn chúng ta để lại trên tay ngài ấy - trong trường hợp đó họ đang tìm chúng ta trong thư viện.”

“Vậy nếu ngài ấy chưa tỉnh lại thì sao?” Constance hỏi.

Đây mới đúng là câu hỏi của Reynie, và một lần nữa cậu muốn đá mình một cái vì đã không nghĩ mọi chuyện cho thấu đáo. “Bọn mình nên để lại lời nhắn ở chỗ mà hai người lính có thể thấy được, nhưng bọn mình lại để trong tay ngài Benedict, và họ sẽ không nghĩ đến việc kiểm tra ở đó. Vậy là họ không biết phải tìm chúng ta ở đâu, hay liệu chúng ta có định quay lại hay không. Có lẽ họ đã đưa ngài ấy đi rồi và nghĩ rằng nhiệm vụ của họ là phải đưa ngài ấy đến nơi an toàn.”

“Tớ nghĩ đó là một quyết định rất khó khăn,” Sticky lầm bầm.

“Ừm, thế nơi an toàn đó là ở đâu?” Constance vừa hỏi vừa nhìn xung quanh. Mặt cô bé xụ xuống, “Ồ... chúng ta đều không biết.”

“Theo tớ hiểu thì chúng ta chỉ còn một lựa chọn đúng đắn,” Kate nói. “Nếu họ không đi tìm chúng ta thì họ phải ở đâu đó, đúng không? Việc tìm họ là điều không thể. Nên tớ nghĩ bọn mình nên quay lại thư viện đề phòng trường hợp họ đến đó. Nhưng lần này bọn mình đứng ngoài đường, bởi vì khi đi tắt qua các tòa nhà, bọn mình sẽ không thể trông thấy họ nếu họ có đi vào thư viện. Các cậu nghĩ sao?”

“Tớ thấy hợp lý đấy,” Sticky nói.

Reynie im lặng trong mấy giây. Cậu quyết tâm cân nhắc kỹ hơn lần nữa. “Cậu nói đúng,” cuối cùng cậu nói, “bọn mình nên quay lại. Thậm chí nếu bọn mình không thể tìm thấy họ ở đó, ngài Benedict cuối cùng cũng sẽ

phải thức dậy, và bằng cách đó ngài ấy sẽ biết bọn mình đang ở đâu.”

“Đúng ra chúng ta nên ở đó mới phải,” Constance cầu nhàu.

“Ồ, nói đúng lắm, Constance ạ!” Kate đảo mắt nói.

Chúng quay lại thư viện. Lần này mất thời gian hơn nhiều, và hơn một lần chúng đã điếng cả người trước cảnh một doanh nhân cầm vali giữa đám đông. Nhưng những người này luôn chứng tỏ mình là những doanh nhân thực sự, chứ không phải là những Gã Sốt Muội, và lũ trẻ đến thư viện mà không đạt kết quả gì.

Ngài Benedict và hai người lính không ở đó.

Kate mở lối thoát hiểm khẩn cấp ra để những người khác đi vào. Sau khi đi vệ sinh và Constance mang về một đồng bánh quy (“Các thủ thư sẽ hiểu thôi,” cô bé khẳng khẳng, những đứa khác đói quá nên không buồn tranh luận), chúng ngồi ở gầm cầu thang chờ đợi - nơi ánh đèn khẩn cấp giúp tiết kiệm đèn pin của Kate. Trong khi chờ đợi, lũ trẻ tranh thủ ngồi giải mã những chỉ dẫn của Crawlings mà Kate đang giữ.

Giống như những Gã Sốt Muội đã làm trước đó, Hội Benedict Thần Bí cũng làm tương tự là chuyền tay mỗi thành viên để mọi người cùng đọc. Nhưng trong khi những Gã Sốt Muội chỉ liếc qua và lăm bằm vì đã hiểu, lũ trẻ lại chỉ biết lắc đầu - một phần vì bối rối, một phần vì phấn khích - rồi lại nhanh chóng chuyền tay nhau tờ giấy và tục lăm bằm với chính mình. Constance là người cuối cùng được đọc. Ở mặt trước có ghi:

Các bạn thân mến,

Ta đã sắp xếp cho các bạn gặp người quen của ta có vị trí cao nhất trong chính phủ. Ông ta có thể sẽ có vài người hộ tống, nhưng các bạn phải đưa riêng ông ta đến đây. Quan trọng nhất là các bạn phải rất thận trọng - nếu kẻ thù của chúng ta biết được danh tính của ông ta, thì tất cả sẽ tiêu tan. Đừng làm ta thất vọng. Chỉ dẫn về cuộc gặp của các bạn có mặt sau.

Trân trọng,

Ông chủ

“Rendezvous [1] nghĩa là gì cơ?” Constance hỏi. Cô bé phát âm từ này

như kiểu nó vằn với “Ben says mouse.”

[1] Nguyên văn - nghĩa là cuộc gặp.

“Đó là tiếng Pháp,” Sticky nói. “Nó được phát âm là Ron-day-voo. Nó có nghĩa là một cuộc gặp mặt ở một địa điểm và vào một thời gian nào đó. ‘Lời chỉ dẫn cho cuộc gặp mặt của các bạn nằm ở phía sau’ có nghĩa là lời chỉ dẫn về thời gian và địa điểm ở mặt sau tờ giấy.”

“Ồ!” Constance kêu lên và lật tờ giấy lại. “Ý em là em biết điều đó rồi.”

“Nếu chúng ta có thể giải mã được những chỉ dẫn đó,” Kate nói, “chúng ta biết những Gã Số Mười sẽ có ‘người quen ở vị trí cao’ - người mà lão Curtain bằng mọi cách phải giữ bí mật về danh tính. Nói cách khác, Constance ạ, đây là chuyện lớn đấy.”

Constance nhú mày và lật ngược tờ giấy lại để nghiên cứu lời chú thích của lão Curtain. “Vậy còn về Z thì sao?”

Những đứa khác phải mất một lúc mới hiểu ra cô bé đang nói đến điều gì.

“Điều đó có nghĩa là yên lặng,” Sticky trấn an cô bé.

Constance càng nhú mày sâu hơn. “Chà, chuyện đó thật ngu ngốc. Tại sao lại không nói thẳng ra cho rồi?”

“Bọn mình để bài học ngữ pháp lại sau có được không?” Reynie đề nghị.

Kate lấy lại tờ giấy từ chỗ con bé và đọc lại lời chỉ dẫn:

Trong gốc rễ

Bên cạnh động cơ

Về phía bắc

Vào buổi chiều

“Ông ta lại sử dụng mật mã rồi,” Kate nói, “hoặc là từ ngữ mập mờ mà ông ta biết là chúng sẽ hiểu. Nhưng bọn mình nên giải mã nó đúng không? Bọn mình đã từng giải mã thành công rồi mà. Vậy thì bây giờ tập trung xử lý cái này đi thôi!”



“Về phía bắc” và “vào buổi chiều” thì có thể hiểu được, nhưng “trong rễ cây” và “bên cạnh động cơ” thì không biết ám chỉ điều gì, và sau vài phút ngẫm nghĩ lũ trẻ chẳng tìm ra được đáp án nào.

“Sao chúng lại hiểu ra nhanh thế nhỉ!” Kate nói. “Chúng còn chẳng mất đến một giây.”

“Chắc hẳn là chúng có mảnh lời gì đó,” Sticky nói, “một số thủ thuật mà chúng áp dụng để giải mã các chỉ dẫn ấy.”

Reynie ngồi thẳng dậy. “Các cậu biết không? Lão Curtain đã đưa cho chúng thủ thuật! Ông ta nói lời chỉ dẫn là đối diện.”

“Vậy thì sao?” Kate hỏi. Sau đó mắt cô sáng lên. “Ồ!”

Constance cau có. “Nhưng Sticky nói ‘đối diện’ có nghĩa là...”

“Đó không phải là lỗi của Sticky,” Reynie nói. “Đó chính là lý do tại sao lão Curtain lại viết như thế, để đánh lừa những người không nên đọc lời chỉ dẫn này. Ông ta rất cẩn thận, đúng không nào? Nhưng những Gã Số Mười chắc hẳn đã biết mảnh khốe này từ trước. Có lẽ chúng cũng đã quen với tất cả các mật mã này - những lời chỉ dẫn chỉ giúp chúng giải quyết dễ dàng mọi chuyện hơn thôi.”

“Chắc chắn là chúng phải quen với các mật mã này,” Kate nói, “bởi vì việc đoán được từ trái nghĩa của từ ‘gốc rễ’ không phải là điều dễ dàng gì, đúng không? Hoặc có lẽ là tớ nói hơi sớm - biết đâu hai cậu đã có đáp án rồi cũng nên.”

Reynie nhún vai. “‘Thân cây’? Hay là ‘Hoa’ nhỉ? Thật khó để biết ý ông ta viết ‘trái nghĩa’ nghĩa là gì.” Cậu vò đầu. “Kể cả từ ‘root’ - gốc rễ cũng thế.” Nó có rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Ta có thể ‘root for’ - ủng hộ đội bóng mà mình yêu thích...”

“Như vậy có thể từ trái nghĩa với nó sẽ là ‘la ó’ hoặc ‘chế nhạo’,” Kate nói.

“Ta có thể tìm kiếm thứ gì đó trong một cái túi...”

“Vậy từ trái nghĩa sẽ là giấu đi cái gì đó?” Constance hỏi. “Như thế chẳng có nghĩa gì cả.”

“Ừm, mỗi số có một ‘square root’ - căn bậc hai,” Sticky gợi ý, “trái nghĩa với nó sẽ là square...” Cậu đáp ứng khi thấy Reynie đang nhìn mình rất lạ. “Được rồi. Tớ hiểu rồi. Rõ ràng là những Gã Số Mười không phải là sẽ gặp nhau ở một vấn đề toán học nào đó. Tớ chỉ đang...”

“Nhưng chúng có thể gặp nhau ở một square - quảng trường!” Reynie ngắt lời. “Một quảng trường trong thành phố! Tớ nghĩ cậu nói đúng đấy, Sticky ạ!”

“Tớ... tớ nghĩ cậu nói đúng!” Sticky ngạc nhiên nói. “Bây giờ bọn mình phải tìm ra xem đó là quảng trường nào

“Có hơn một cái sao?” Constance hỏi, mặt xụ xuống. “Ồ, anh trai. Thế mà em đã hy vọng là chỉ có một thôi đấy.”

“Ông ta nói ‘bên cạnh ‘mover’ - động cơ,” Kate nói. “Các cậu có nghĩ ý ông ta là earth mover không? Các cậu biết đấy, cái xe ủi đất ý? Người ta có đang xây gì đó ở quảng trường nào đó không, Sticky?”

“Chị lại quên nó phải là từ trái nghĩa rồi,” Constance nói. “Không có từ trái nghĩa của cái xe ủi đất, đúng không? Nào, Kate, sử dụng cái đầu của chị đi chứ!”

“Bé con, chị bắt đầu cảm thấy hối hận vì đã tìm thấy em rồi đấy,” Kate lầm bầm.

“Nghĩ về cái đó đi nào,” Reynie nói trước khi Constance kịp trả đũa. “‘mover’ là một người hoặc một thứ gì đó ‘move’ - di chuyển. Vậy từ trái nghĩa của nó là gì?”

“Một người hoặc một thứ gì đó không di chuyển,” Sticky nói.

“Một bức tượng!” Kate và Reynie cùng gào lên một lúc.

Sticky hít vào. “Các cậu biết không? Chỉ có một quảng trường có bức tượng thôi, và đó là Quảng trường Ferund! Tất cả những quảng trường khác đều có đài phun nước hoặc công viên!”

“OK,” Reynie xoa cằm nói, “vậy là họ sẽ gặp ở quảng trường, cạnh bức tượng, ở phía nam - tớ nghĩ chúng ta đều đồng ý rằng phía nam đối diện với phía bắc - và, chà, tớ đoán trái nghĩa của buổi trưa là nửa đêm, đúng không nhỉ?”

“Bọn mình giải được rồi!” Kate nói. “Bọn mình đã phát hiện ra thời gian và địa điểm cuộc gặp! Ôi, thật là hoàn hảo - tầng thượng của tòa nhà Pittfall lại ở quảng

trường đó, và từ đó chúng ta có thể nhìn thẳng ra bức tượng. Nó thậm chí còn ở phía nam nữa! Nếu tớ lên đó”

“Cậu á?” Reynie hỏi.

“Ồ, ừm, thế thì để bố Milligan. Ai cũng được. Vấn đề là cậu sẽ ngồi ở một chỗ lý tưởng để theo dõi cuộc hẹn của chúng mà không bị phát hiện. Cả tòa nhà đó làm bằng kính với cửa sổ phản chiếu. Bọn mình không thể tìm được chỗ nào tốt hơn đâu! Chuyện này sẽ thực sự trót lọt!”

Đúng là nó có vẻ trót lọt. Vấn đề duy nhất là ngoài chúng ra, không ai biết về cuộc gặp này. Ngài Benedict vẫn chưa xuất hiện, và chỉ còn gần một tiếng nữa là đến nửa đêm. Nếu như ngài ấy vẫn đang ngủ thì ngài ấy đang ở đâu? Nếu như ngài ấy tỉnh dậy nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra thì sao? Nếu như ngài ấy đang cố đến thư viện nhưng lại bị trì hoãn thì sao? Nếu như ngài ấy chẳng đến thì sao?

Sau một hồi ngẫm nghĩ các khả năng, Kate nhảy dựng lên. “Xin lỗi, nhưng tớ không thể để lỡ chuyện này được! Tớ không thể ngồi đây và bỏ lỡ cơ hội cuối cùng để ngăn chặn Curtain được. Tớ phải đi thôi! Ba người các cậu có thể nói với ngài Benedict mọi thứ khi ngài ấy đến. Tớ sẽ cẩn thận, tớ hứa!” Cô bé đã đeo giỏ vào hông và nói.

“Cậu đang đùa đúng không?” Sticky nói.

“Chỉ có tám tòa nhà thôi mà,” Kate nói. “Tớ sẽ rời đó nhanh thôi.”

“Kate, tớ cảm thấy chuyện này không ổn,” Reynie nói.

“Tớ biết, tớ biết - tớ nghĩ các cậu nên đi cùng tớ. Chà, tớ không ép các cậu ở lại đây nếu các cậu không muốn. Nhưng bọn mình cần phải đến đó thật nhanh. Ngay lúc này mấy Gã Số Mười vẫn đang theo dõi nhà ngài Benedict, nên bây giờ là thời gian an toàn nhất để đi. Khả năng bọn mình bắt gặp chúng trên đường sẽ ít đi, và bọn mình có thể đến tầng thượng trước khi chúng xuất hiện.”

“Không... không, đúng là thế,” Reynie nói. “Tớ không nghĩ cậu nên đi

một mình, nhưng... tớ không biết, tớ không thể giải thích được, có chuyện gì đó không ổn lắm. Tớ không nghĩ là bất kỳ ai trong số bọn mình nên đi.

Kate lưỡng lự. Cô bé tin vào cảm giác của Reynie, nhưng cô bé không phải là người dễ dao động nếu không tìm ra được lý do chính đáng nào. “Nghe này, nếu cậu nói cho tớ lý do tại sao, tớ sẽ ở lại. Nhưng nếu đó chỉ là cảm giác...” Cô nhún vai. “Ừm, tất cả bọn mình đều hồi hộp, đúng không? Bản thân tớ cũng thế. Nhưng ở tầng quan sát đó là an toàn nhất rồi. Trên đó rất tối, lại dễ trốn, và nếu tớ đi bây giờ, không ai phát hiện ra tớ cả.”

Cả lũ nhìn về phía Reynie chờ cậu giải thích sự lưỡng lự của mình. Nhưng cậu không thể. Dường như có hàng trăm điều phải nghĩ cùng một lúc, và cậu không thể tập trung vào một thứ được. Suy nghĩ rõ ràng nhất của cậu là Kate nói đúng, rằng đây thực sự có thể là cơ hội cuối cùng của cậu. Và đúng là một cơ hội thật! Nếu kẻ thù của chúng ta biết được danh tính của ông ta, lão Curtain đã viết, tất cả sẽ tiêu tan.

“OK, nhưng làm ơn hãy cẩn thận nhé,” cuối cùng cậu nói. “Ý tớ là cực kỳ cẩn thận ấy. Như kiểu cậu là tớ chứ không phải là cậu ấy.”

“Được rồi mà!” Kate vừa cười vừa nói, rồi cô bé bay xuống cầu thang mà không chờ cậu nói tiếp theo.

“Chị ấy còn chẳng thèm chào tạm biệt nữa,” Constance càu nhàu.

Reynie lo sợ nhìn Kate chằm chằm. Ngay lập tức cậu nhận ra rằng dù đã khá muộn nhưng chúng vẫn chưa thảo luận xem sau đó Kate sẽ làm gì. Cô bé sẽ quay về thư viện, hay chờ ở đó? Và cậu liền nảy ra suy nghĩ - nếu như Kate không quan sát được rõ người bí hiểm kia thì sao? Cô bé có cố đi theo mấy Gã Số Mười hay không? Chắc chắn là không rồi!

Nghĩ vậy thôi chứ Reynie cũng tự nhủ thầm câu trả lời rồi. Chắc chắn là Kate sẽ đi theo. Và cô bé cố ý chạy nhanh ra khỏi thư viện trước khi Reynie có cơ hội cảnh báo cô bé về chuyện đó.

“Chúng ta có nên đi theo cậu ấy không?” Sticky vừa nói thì Reynie vội xen vào. “Có lẽ bọn mình sẽ thuyết phục được cậu ấy, hay là túm lấy chân cậu ấy cũng được.”

“Thậm chí nếu cậu ấy đi theo chúng, thì chuyện đó cũng không quá

nguy hiểm đâu,” Constance nói. Dù chúng ta có nói ông ta cẩn thận đến thế nào thì Curtain cũng cực kỳ bất cẩn. Em nghĩ ông ta đã quá tự tin, đúng không? Ý em là, chuyện đó thật nực cười - ông ta không thể dạy cho Những Gã Số Mười học những mật mã khó hơn được sao? Chúng ta cũng cần phải suy nghĩ một chút, nhưng chỉ mất tầm vài phút. Ông ta không vất vả đến thế để che giấu các dấu vết của mình đâu.”

“Vậy ý em là chúng ta không nên lo lắng ư?” Sticky nói. “Anh thấy chuyện đó hơi khó, em biết đấy, vì...”

“Ồ không,” Reynie kinh hãi nói. “Ồ không, ồ không! Đúng vậy! Điều mà Constance vừa mới nói chính là điều làm tớ suy nghĩ. Curtain không cẩn thận cho lắm! Không một chút nào! Cuối cùng thì mọi thứ đã rõ ràng rồi, và ôi - thật là tệ hại! Bọn mình phải đuổi theo Kate! Cậu ấy đang đi thẳng vào một cái bẫy!”

## CHƯƠNG 14

# NHỮNG MẬT MÃ CÓ THỂ GIẢI ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẠNH MỐI CÓ THỂ TÌM RA

Lần này, mặc dù rất hoảng loạn nhưng Reynie vẫn nhớ để lại lời nhắn. Bằng vài lời nhanh gọn, cậu giải thích mọi chuyện với ngài Benedict và kẹp tờ giấy đó vào cùng tờ giấy của lão Curtain, rồi chạy ra khỏi cửa thư viện - ở đó cậu phải cố gắng lắm mới giải thích được với nhân viên bảo vệ đang sững sốt nhìn cậu. Cậu bắt buộc phải tin người đàn ông đó vì không còn lựa chọn nào khác, và cậu chỉ nhờ rất đơn giản: Nếu có ai đến tìm lũ trẻ, ông làm ơn vui lòng đưa cho họ tờ giấy này và nói rằng sự việc rất khẩn cấp. Sau đó, đúng như Kate vừa mới làm cách đây vài phút, Reynie lao đi trước khi người đàn ông

ng đang bối rối đó kịp nói điều gì.

Sticky và Constance đang chờ ở đằng sau thư viện. Cậu đã bảo họ là cậu sẽ giải thích mọi chuyện, và cậu đã làm thế. Cậu vừa nói vừa thở hổn hển vì cả ba đứa đều đang chạy hết tốc lực. Hai đứa con trai thay nhau cõng Constance, và đôi lúc cô bé cũng tự chạy, nhưng tất cả đều biết rằng ngay cả khi cố hết sức thì chúng cũng không bao giờ đuổi kịp Kate. Chúng chỉ mong đuổi kịp cô bé trước khi mấy Gã Số Mười

Reynie hình dung ra tất cả những mảnh ghép của một câu nói mà trước đó cậu chưa từng biết là nó tồn tại. Mảnh đầu tiên là hành động kỳ lạ của ông Bane trên lầu: Bây giờ Reynie mới nhận ra rằng ông Bane đã chờ để nói chuyện riêng với chúng - và đặc biệt về chuyện Crawlings đi ra khỏi phòng Constance. Ông ta cần chắc chắn rằng chúng đi vào và phát hiện ra tờ giấy đã bị xé. Chắc chắn là bọn Gã Số Mười đã tóm lấy ông ta và bắt ông ta làm việc đó.

Mảnh ghép thứ hai của câu đố chính là mảnh giấy: Phải, Crawlings đã bất cẩn - và Curtain có lẽ đã dự đoán rằng lũ trẻ biết điều đó - nhưng có

thực sự là hắn đã để những lời nhắn đó lại trong thùng giấy lộn không? Sẽ là không nếu hắn không muốn bọn trẻ tìm ra.

Và sau đó là McCracken: Dường như hắn chẳng trông chờ sẽ tìm thấy thứ gì ở tòa nhà Thầy Tu. Thậm chí hắn còn chắc chắn là văn phòng đã bị tìm kiếm nên đó chỉ là “việc làm mang tính hình thức thôi. Nói cách khác, vụ tìm kiếm đó chỉ là lý do thể hiện là chúng đã từng ở đó, Reynie nghĩ. Nhưng lý do thật sự của chúng thì khác. Đó là lý do tại sao McCracken - một kẻ vốn cực kỳ cẩn thận - lại không phản đối gì khi Crawlings ném tờ giấy nhắn nhúm lại về phía văn phòng. Bản thân hắn còn ném phong bì xuống sàn nhà nữa.

Những mật mã có thể giải được và những manh mối có thể tìm ra. Mọi thứ đã được thực hiện có chủ ý.

Lão Curtain biết bọn trẻ như thế nào: biết chúng sẽ mạo hiểm ngăn cản nếu có cơ hội. Và vì thế, ông ta đã khôn ngoan và can trọng cho chúng một cơ hội, thông qua một dấu vết mà chúng không thể cưỡng lại và phải lần theo. Không phải là chúng đã nghe lỏm được rằng lão Curtain đã có một kế hoạch khác để bắt chúng ư? Vậy thì đây chính là kế hoạch đó. Kate đang chạy thẳng vào cái bẫy, và bạn bè cô bé đang đuổi theo cô.

“Ông ta chẳng có gì để mất,” Reynie thở hển hển khi chúng chạy xuống via hè đông đúc và cố bám theo bức tường, “và có mọi thứ để chiếm - đó là cách ông ta nhìn nhận mọi việc - và nếu ông ta bắt được chúng ta, ông ta có thể sử dụng chúng ta để đạt được những điều mình muốn. Chẳng có lý do gì để mà không thử cả. Ông ta thậm chí còn chẳng phải chịu nguy hiểm gì.” “Vậy là bọn chúng muốn dụ dỗ chúng ta đến tòa nhà Thầy Tu, nhưng chúng lại không biết về phòng chờ ư?” Sticky hỏi, vẫn đang cố để hiểu những điều Reynie nói.

Reynie dừng lại để Sticky công Constance. “Nếu chúng biết,” cậu tiếp tục nói, “chúng đã tóm tụi mình ngay ở đó rồi, đúng không? McCracken có nói điều gì đó liên quan đến mái nhà - tớ nghĩ hắn đã bố trí cho những Gã Số Mười phục sẵn quanh tòa nhà để bắt chúng ta. Hắn mong là chúng ta sẽ xuất hiện trên đường. Và khi không thấy chúng ta, chúng biết cách để lại một manh mối khác để phòng.”

“Nhưng nếu bọn mình bảo với ngài Benedict rồi thì sao?” Sticky hỏi.

“Ông Bane đã khiến cho chuyện đó càng rắc rối hơn, đúng không? Nhưng tớ chắc chắn là Curtain đã chuẩn bị trước cho khả năng đó. Có lẽ ông ta đã mong chờ chuyện đó cũng nên. Ông ta mong ngài Benedict cũng sẽ rơi vào bẫy, và đi thẳng vào cuộc phục kích của ông ta. Những chỉ dẫn đó không cho chúng ta nhiều thời gian để cân nhắc mọi thứ - chỉ đủ để chúng ta quyết định thật nhanh là lao đến hiện trường thôi.”

“Như Kate đã làm,” Sticky căng thẳng nói. Cậu xóc Constance cao hơn trên lưng. “Và cả bọn mình nữa.”

“Lần trước bọn mình chỉ may mắn thôi,” Reynie nói. “Bọn mình có thể dùng lối đi bí mật. Lần này bọn mình chỉ mong có đủ thời gian để đi trước một bước.”

Dù tụi nhỏ cần đi trước một bước như thế nào đi chăng nữa thì việc chạy trên vỉa hè đông đúc và cố bám lấy nhau cũng không dễ chút nào, và chẳng mấy chốc chúng đã phải dừng lại để thở. Chống tay lên đầu gối, Reynie nhìn lên biển chỉ đường. Chỉ còn cách quảng trường bốn tòa nhà nữa.

Bên cạnh cậu, Sticky đang định đặt Constance xuống thì cô bé hét lên, “Em thấy Crawlings và Garrotte!”

Sau cảm giác choáng váng, máu như dồn cả lên đầu, Reynie liền đứng thẳng dậy và nhìn theo ánh mắt của Constance. Ngay lập tức cậu nhận ra vài Gã Số Mười ở góc phố đối diện đang chuẩn bị bước xuống lề đường để lẫn vào dòng người đông đúc nói, vung văng những chiếc vali như thể đang đi để làm điều gì đó vui vẻ sau một ngày làm việc cật lực.

“Lối này!” Cậu nói sau khi nhìn quanh và đi về phía cổng ra vào của một tàu điện ngầm cách đó khoảng chục bước chân, và Sticky vung về chạy sát theo.

“Chúng có nhìn thấy mình không?” Reynie hỏi khi đang lao xuống các bậc thang.

“Em không nghĩ vậy,” Constance đáp - cô bé vẫn đang ngoái lại đằng sau.

Trong bóng tối, Reynie lần mò và dừng lại ở điểm đỗ đầu tiên. Mắt cậu đang cố làm quen với bóng tối. Sticky thả Constance xuống cạnh mình



và gặp người xuống để thở. Bên dưới chúng, cách xa dòng ánh sáng chói lòa của hàng ngàn đèn pha, các bậc cầu thang dẫn xuống bóng tối sâu thẳm thẳm. Chúng hoảng sợ ngược nhìn chăm chăm lên lối đi. Vài người đi qua, chen lấn và xô đẩy lẫn nhau, rồi Crawlings và Garrotte xuất hiện.

Reynie biết chúng gần như không thể nhìn xuống dưới này, đột nhiên cậu cảm thấy mình như nghe thấy tiếng những Gã Số Mười vang vọng xuống ga tàu, “Ồ bọn nhãi ranh! Bọn nhãi ranh đây rồi!” Tuy nhiên chúng thậm chí còn chẳng thèm nhìn về phía lũ trẻ, và một lúc sau đã khuất khỏi tầm nhìn.

Reynie dựa lưng vào tường. Sticky cúi đầu xuống sàn nhà. Trong một lúc, âm thanh duy nhất mà chúng tạo ra là những hơi thở nặng nhọc, và cảm giác duy nhất của chúng là sự nhẹ nhõm.

Sau đó Constance nói. “Chà, bây giờ thì bọn mình làm gì? Chúng đi trước chúng ta rồi!”

“Ồ không,” Sticky than vãn và cố dựng người dậy. “Anh vẫn chưa nghĩ đến điều đó. Bây giờ bọn mình làm gì?”

“Điểm dừng tiếp theo của tàu điện ngầm là quảng trường,” Reynie nói. Cậu hé mắt nhìn những bậc thang dẫn vào bóng tối. “Và dưới đó không có người. Thậm chí bọn mình có thể đi nhanh hơn cả trên đường phố.”

chạy qua đường hầm tối như hũ nút ấy á?” Constance hỏi. “Anh có bị mất trí không?”

“Anh đang bắt đầu cảm thấy như thế đấy,” Reynie nói. Cậu đã nhìn thấy một làn ánh sáng xanh mờ ở chân cầu thang, và không đợi bị phản đối, cậu chạy nhanh về phía đó. Đường hầm là hy vọng duy nhất của chúng, nhưng chỉ khi chúng đi ngay bây giờ - càng nhanh càng tốt.

“Đi nào,” Sticky túm lấy tay Constance và nói.

Ánh sáng xanh đó hóa ra là thanh ánh sáng khẩn cấp mà một nhân viên của hệ thống tàu điện ngầm mang theo. Đó là một người đàn ông xanh xao, gầy gò mặc bộ đồng phục trắng, và trong thứ ánh sáng lạ lùng đó, trông ông ta thật khủng khiếp và kỳ quái chẳng khác nào một con ma hiện hình trong bóng tối.

“Tàu điện ngầm đóng cửa rồi các cháu ạ,” ông ta nói khi lũ trẻ đến gần. “Bác là người duy nhất ở đây. Mà các cháu muốn tìm gì dưới này? Các cháu không biết là mất điện à? Tàu điện ngầm không chạy khi mất điện, các cháu biết đấy.”

“Chúng cháu có thể mượn cái thanh ánh sáng của bác được không ạ?” Reynie nói nhanh. “Chúng cháu sợ lắm, mà chúng cháu lại không có đèn pin.”

Người đàn ông bần khoản xoay người nhìn về phía bóng tối mà mình vừa đi qua. “Có cả một hộp đèn như thế trên sân ga đấy. Vừa nãy bác vừa phân phát cho người qua đường. Nhưng nói thật với các cháu, ở dưới này tối quá làm bác phát sợ, và nếu các cháu không ngại...”

“Cảm ơn bác!” Sticky nói, và chớp nhanh lấy thanh ánh sáng và lao vào bóng tối cùng Reynie và Constance bám theo sát gót.

“Sao cơ? Ờ, ừ, bác sẽ... Bác sẽ chờ các cháu ở đây!” Người đàn ông gọi với theo chúng. “Bác sẽ lên đầu cầu thang, ở chỗ đó không tối lắm...”

Bỏ ngoài tai những lời ông ta nói, lũ trẻ liền chui đầu qua cánh cửa quay và đến chỗ sân ga, ở đó chúng tìm thấy một hộp thanh ánh sáng và tự lấy cho mình một cái. Sticky cúi thấp người còn Reynie hạ thấp Constance xuống người mình, hai tay cậu run bắn đến mức suýt làm rơi cô bé.

“Em thực sự không muốn làm việc này,” Constance nói và nhìn chăm chăm vào bóng tối.

“Cứ nói tiếp đi,” Sticky bảo. “Có lẽ như thế sẽ xua được lũ chuột đi đấy.”

Lối đi xuyên qua đường hầm tối om thực sự đáng sợ, thanh ánh sáng chúng cầm tỏa ra một thứ màu nhò nhò, kỳ quái, và những âm thanh không biết phát ra từ đâu cứ vang vọng lên trong bóng tối. Và khi vừa mới đi chưa được bao xa, chúng bất chợt đụng phải một con tàu bị bỏ lại - trông nó giống y như một con quái vật khổng lồ ẩn mình trong bóng đêm vậy - cả lũ gào rú lên ngay tức khắc. Sau đó chúng hoàn hồn lại và tiếp tục đi qua nó, đi qua hết toa xe không người này đến toa xe không người khác và e sợ bất cứ lúc nào cũng có người đang nhìn chúng qua ô cửa sổ - hay tệ hơn là nhảy ra tóm lấy chúng. Nhưng chúng

đã vượt qua được nỗi sợ hãi đó, và thực sự suốt dọc đường đến nhà ga quảng trường Ferund bọn trẻ không gặp bất kỳ bất trắc nào.

“Bọn mình cần giờ chuẩn đây,” Reynie thở hển hển khi lũ trẻ leo lên bậc cầu thang nhà ga. “Có lẽ bọn mình có cơ hội đây!”

Bọn trẻ đã phác ra kế hoạch ngay trong lúc chạy, nên chúng không mất quá nhiều thời gian để ra đến đường phố. Reynie quỳ xuống để Sticky nhắc Constance lên vai cậu. Với sự giúp đỡ của Sticky, Reynie đứng lảo đảo cho đến khi Constance nhìn được khá rõ vào quảng trường. “Thấy gì không?” Cậu thở hển hển. “Hay, kiểu như, cảm thấy gì không?”

Constance đang nhìn quanh. “Em không thấy. Nhưng ở đó đông lắm...”

“Bọn mình phải thử thôi,” Reynie hạ cô bé xuống và nói.

Bọn trẻ lao vào quảng trường và luồn lách qua đám người trên vỉa hè, liên tục ngoái lại nhìn phía sau, cố gắng hết sức để tìm được đường đến tòa nhà Pittfall. Tầng thượng trên cùng, với một phần cửa sổ rộng nhô ra mờ ảo dưới bầu trời đầy sao. Nó được thiết kế để cung cấp điểm nhìn tốt nhất tới quảng trường lịch sử - đủ cao để tầm mắt người xem không bị cản trở bởi những chướng ngại vật trên đường phố, nhưng cũng đủ thấp để giảm thiểu nhu cầu sử dụng kính viễn vọng. Nó cũng được thiết kế đặc biệt để làm một cái bẫy. Tầng thượng được bao học xung quanh nên chúng không thể hét lên cảnh báo Kate, và cũng chẳng thể nào nghe thấy tiếng kêu cứu phát ra từ bên trong.

Cuối cùng, trong khi tim đập thình thịch, chân rã rời và phổi bỏng rát vì hết hơi, Reynie, Constance và Sticky đã đến được cửa chính của tòa nhà Pittfall. Loại cửa này chỉ có thể được khóa bằng điện, và tòa nhà lại thường được mở đến tối muộn, nên chúng thường được mở toang mỗi khi mất điện như thế này.

Reynie thấy thế cũng tiện, nếu kẻ nào đó muốn giăng bẫy để bắt một cô bé buống bình. Trong lúc đi qua cánh cửa, dưới làn ánh sáng yếu của đèn khẩn cấp, có lẽ Kate đã nhìn thấy điều gì đó: biển chỉ dẫn viết tay ở bàn bảo vệ có dòng chữ “Tầng Quan Sát Đóng Cửa Cho Đến Khi Có Thông Báo Tiếp Theo” và một biển khác ghi “Đi Lấy Pin - Quay Lại Trong 15 Phút Nữa.” Trong khi Kate còn khá e sợ, thì Reynie đã nhận ra - không cần phải lén lút đi qua người bảo vệ hay bịa ra một lý do nào đó để đến khu quan sát. Cô bé có thể lao lên cầu thang và yên vị với chiếc

ống nhòm của mình.

Reynie chạy nhanh về phía cầu thang, vừa bị thúc giục bởi sự cấp bách vừa như bị ngăn lại bởi nỗi mệt mỏi và sợ hãi mỗi lúc một tăng. Cả lũ đều mệt lử, song không còn thời gian để nghỉ nữa, ngay khi tìm được Kate chúng phải quay người và chạy ra ngay lập tức. Chúng có thể làm được điều đó không? Có nên tìm chỗ nào đó để trốn trong tòa nhà này không? Không, làm điều đó thì nhanh thôi, nhưng những Gã Số Mười chỉ cần khóa các lối ra vào và tìm kỹ từng tầng, từng tầng một. Chúng buộc phải đi ra ngoài.

“Em... không... chạy... nổi... nữa,” Constance thở hổn hển cách đó vài bậc cầu thang. Cô bé đang cố gắng hết sức, dùng cả hai tay và hai chân để bò lên, nhưng gần như không thể di chuyển nổi.

“Tớ sẽ ở đây cùng cô bé,” Sticky nói và vẫy cho Reynie đi tiếp. “Bọn tớ sẽ chờ các cậu ở đây. Nhanh lên!”

Reynie tiết kiệm sức lực nên không trả lời - cậu không được lãng phí một giây nào - chỉ cố chạy nhanh hết sức có thể. Chỉ còn hai mươi bước nữa thôi là đến tầng thứ hai, nhưng cậu như hàng trăm bước vậy. Và cuối cùng, cậu đã đứng trên tầng ba, nhìn chằm chằm vào cánh cửa dẫn đến phòng quan sát, biển hiệu được thắp sáng bởi một bóng đèn khẩn cấp. Cậu lấy lại tinh thần, xua đi suy nghĩ đáng sợ rằng có lẽ mình đã đến quá muộn - và mở toang cửa ra. Ngay lập tức một ánh đèn pin chiếu thẳng vào mắt cậu.

“Reynie!” Giọng Kate thì thào. “Cậu đang làm gì ở đây thế?”

“Một cái bẫy,” Reynie thở hổn hển. “Bọn mình phải...”

Cậu bị cắt ngang bởi tiếng hét, tiếng ẩu đả, tiếng gào lên của một gã nào đó trên bậc cầu thang. “Nó cản tao! Con oắt hư đốn này cản tao!” Và một gã khác cười và nói, “Cẩn thận một chút, Crawlings! Mà không bao giờ học được à? Lại đây, Sharpe, giúp tao đỡ ông Spectacles. Garrotte, cầm lấy cái này...” Kate hạ đèn pin xuống. Reynie có thể thấy đôi mắt to tròn của cô bé. Không cần phải giải thích gì thêm. Cậu lắc đầu bất lực và hoảng sợ. Chúng đến gần lắm rồi.

“Giấu cái này đi!” Kate rút lên và vói tay vào giỏ. Cô bé đưa cho cậu cuộn dây vẫn còn đang buộc chặt và khi cậu vội vã nhét nó vào bên

trong áo sơ mi, Kate cũng nhét cái gì đó vào túi áo ngực. Chiếc dao đa dụng Thụy Sĩ của cô bé. Sau đó cô bé lùi lại, hét lên, “Có chuyện gì thế, Reynie? Ai ngoài đó thế?”

Một bóng người khổng lồ xuất hiện sau ô cửa. Sàn nhà rung lên dưới sức nặng của hắn.

“Ồ bé yêu,” McCracken nói. “Ồ bé yêu, bé yêu. Không phải các cung đang chờ bọn ta sao?”

“Nói tao nghe,” McCracken nói trong lúc đặt chiếc vali xuống, “bọn mày có để lại giấy nhắn cho bố mẹ biết bọn mày đi đâu không? Tao cho là bọn mày không được phép đến đây một mình.”

“Mày nghĩ cái quái quỷ gì thế?” Kate bực tức đến nỗi không nghĩ ra được câu trả lời nào cay độc hơn.

McCracken đập hai ngón tay vào nhau. “Tao nghĩ gì ư? Tao nghĩ chúng ta nên đi ngay khỏi đây. Nhưng trước hết hãy làm quen nhau một chút đã.”

Những Gã Sốt Mùoi khác đi vào, mang theo những tù binh của mình, Constance vẫn đang vật lộn, cắn xé Sharpe và Garrotte, hai hàm răng cô bé va vào nhau côm cốp, trong khi mỗi gã cũng cố túm lấy một bên vai Constance. Chân lơ lửng cách sàn nhà vài centimet, Constance vẫn đang đá loạn xạ một cách vô ích. Về phần mình, Sticky ủ rũ tự đi một mình. Đằng sau cậu là Crawlings với khuôn mặt giận dữ điên cuồng, hắn đang mút mút ngón tay cái vừa bị Constance cắn hệt như một đứa trẻ ba tuổi khổng lồ sắp nổi cơn thịnh nộ.

“Constance, bé yêu,” McCracken nói, “nếu mày không dừng việc cố gắng cắn bạn tao, tao e rằng bọn tao sẽ bắt mày ngủ đấy.”

Constance quắc mắt nhìn hắn và thôi ngo nguậy. McCracken phá lên cười toe toét, “À, tốt hơn rất nhiều rồi đấy!”

“Tôi thấy anh đã hoàn thành xong việc chỉnh lại răng lợi ngon lành rồi nhỉ?” Kate mĩa mai, vì cô bé nhớ (mà không hài lòng tí nào) rằng McCracken đã bị rơi răng trong lần đụng độ gần đây nhất với Milligan.

“Lời nhận xét khá xác xược đấy,” McCracken vẫn cười toe toét nói. Hắn lấy lưỡi đẩy một cái răng cửa ra; nó bung ra và rơi thẳng vào tay hắn.

Lấy hai ngón tay lẩn lẩn cái răng, McCracken bước lại để cho Kate xem đường răng cửa sắc bé tí tẹo đang nhô ra ở rìa. Hắn giơ cái răng thẳng vào mặt Kate nhưng cô bé chẳng thèm quay mặt đi. Kate nhướn một bên mày, cố gắng hết sức tỏ ra thờ ơ.

McCracken gật đầu và thôi không lẩn cái răng nữa. “Nha khoa kiểu chợ đen thôi,” hắn nói khi cái răng lại được khóp vào. “Mày nên ngạc nhiên mới đúng. Bây giờ thì, cục cưng, tao muốn mày hạ cái giỏ xuống, lộn các túi ra, và đưa giày của mày đây. Mày quên là tao đã biết mày là một cô gái thông minh như thế nào à?”

Chống cự chỉ vô ích - lại còn đau đớn nữa - và Kate làm đúng như lời hắn bảo. McCracken kiểm tra giày của cô bé và ném lại cho cô. “Đưa cho tao cả cái thắt lưng nữa,” hắn nói, mắt thận trọng sẫm soi cái thắt lưng. Sau cùng, khi đã hài lòng, hắn đưa giỏ và thắt lưng của Kate cho Crawlings và nói, “Tốt lắm, lũ nhóc con,

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Reynie hỏi. Cậu đang cố vạch ra một kế hoạch nếu có thể moi được thông tin gì từ McCracken...

McCracken nhìn cậu chăm chú. “Lạy chúa tôi, trông mày có vẻ sợ hãi, Reynie ạ. Mày đang lo về những điều khủng khiếp chúng ta sẽ làm ư?” Hắn cúi về phía trước và nói bằng giọng thì thầm, ngân nga như kiểu đang chỉ dẫn cho một đứa con nít bé tí vậy. “Điều mà mày cần lo lắng, Reynie ạ, không phải là bọn ta sẽ làm những chuyện gì, mà là khi nào bọn tao sẽ làm. Và câu trả lời, nếu bọn mày ngoan ngoãn, là ‘có lẽ là không bao giờ.’ Nhưng nếu bọn mày hư đốn một chút, thì câu trả lời là ‘ngay bây giờ.’ Bọn mày hiểu chưa?”

Reynie nuốt vào và gật đầu. Những Gã Số Mười khác cười phá lên.

“Ngài Curtain muốn bọn mày tỉnh táo và bình tĩnh khi bọn tao đưa chúng mày đi,” McCracken nói. “Nhưng bọn tao được phép dùng khăn mặt để lau cái mũi bé nhỏ của bọn mày nếu tình huống cần phải làm thế.”

Lúc đó Reynie không biết phải làm gì, và những Gã Số Mười nhanh và mạnh đến nỗi lũ trẻ bị xô xuống cầu thang, đi ra khỏi cửa hậu và chui vào trong một chiếc xe tải đang chờ sẵn trước khi kịp nghĩ ra điều gì để cưỡng lại. Sau đó cửa đóng sập lại, và lúc đó thì đã quá muộn.

“Tên tao là Garrotte và tao sẽ lái xe đưa bọn mày đi hôm nay,” Garrotte nói và cười ranh mãnh khi McCracken chui vào ghế trước. Những tên ngồi ở hàng ghế sau cùng lũ trẻ cười thầm. “Đừng quên thắt dây an toàn! Chúng ta sẽ có một chuyến đi an toàn và thoải mái.”

“Bọn mày cũng có thể thoải mái, các cưng ạ,” Sharpe lầm bầm trong lúc gấp kính lại và nhắm mắt. “Bọn tao sẽ lái xe lòng vòng xem sao.”

Té ra cái sự “một chút” mà Sharpe nói có nghĩa là vài tiếng đồng hồ khốn khổ, như trải dài đến vô tận, lũ trẻ không được phép di chuyển hay nói chuyện khi chiếc xe tải bò quanh đường phố đang tắc nghẽn. Và trong lúc đó những Gã Số Mười tỏ ra cực kỳ thoải mái. Chúng ngồi bình tĩnh, thư giãn, đôi khi ngủ lơ mơ (mặc dù không bao giờ chúng ngủ cùng một lúc), đôi lúc còn nói chuyện thật nhả nhặn nữa. Thỉnh thoảng một gã sẽ nhướn lên để ngó qua cửa sổ ở đằng sau xe tải, sau đó lại ngồi xuống và mỉm cười tự mãn.

Reynie dành phần đầu tiên trong chuyến đi dài này để cố gắng bình tĩnh lại và nghĩ ra một kế hoạch, nhưng cậu gặp rắc rối với cả hai. Thần kinh cậu căng ra như dây đàn; tâm trí rã rời; thân thể rũ rượi. Nhưng sau hơn một tiếng tìm kiếm những điều khả quan, Reynie đột nhiên có một suy nghĩ tích cực - hoàn cảnh của chúng giờ rất thảm hại, nhưng đây không phải là một cơ hội hay sao? Suy cho cùng, chúng đang bị đưa đến chỗ lão Curtain, và ngài Benedict muốn tìm lão Curtain.

Reynie bắt đầu cảm thấy hứng khởi. Nếu cậu chú ý quan sát nơi mình đang được đưa đến, sau đó tìm cách báo cho ngài Benedict - phải có cách nào đó chứ - tình thế sẽ được đảo lộn. Không những chúng được cứu mà cuối cùng lão Curtain cũng sẽ bị tóm!

Ý nghĩ đó làm Reynie vui mừng liếc nhìn xung quanh để cho bạn bè thấy vẻ hứng khởi của mình. Việc phát hiện ra cả lũ đều đang ngủ gật khiến cậu suýt nữa thì phì cười. Dù có trải qua bao nhiêu chuyện đi chăng nữa thì cũng khó có thể tưởng tượng là chúng lại có thể ngủ được lúc này. Và sau đó, không đến một phút, Reynie cũng khó lòng cưỡng lại cơn buồn ngủ. Cậu thấy mình thật thảm hại, tù túng và hoảng sợ.

Thời gian trôi đi thật kỳ lạ xen lẫn những giấc mơ lạ lùng mà Reynie gặp khi ngủ và những cơn ác mộng thực sự mà cậu phải đối diện mỗi lần tỉnh dậy. Nhưng rồi, rốt cuộc, chuyến đi cũng kết thúc; chiếc xe tải dừng ở một nơi lâu hơn bình thường, Reynie để ý điều này và cảnh giác

hơn. Dù đã ngồi trong xe nhiều giờ, chúng vẫn ở trung tâm thành phố; qua cửa kính cao ở đằng sau xe cậu có thể thấy một đèn giao thông ở xa. Nhưng có thứ gì đó đã thay đổi, và sau một thoáng cậu nhận ra đó là gì. Đèn giao thông có màu đỏ. Điện đã có trở lại. Và bóng đêm tối đặc bất thường đã nhường chỗ cho ánh bình minh màu xám.

“Chào buổi sáng các tình yêu,” Sharpe ngáp dài trong lúc đặt lại kính và gãi đầu. Hắn xịt bình làm sạch hơi thở vào miệng và mỉm cười ngái ngủ với lũ trẻ vẫn còn đang díp mắt vì buồn ngủ.

Ở đằng trước xe tải, điện đàm của McCracken hoạt động, và có một giọng đàn ông - Reynie nhận ra giọng nói đó với một cơn rùng mình - nói, “Tình trạng các anh

“Chúng tôi đã đưa hàng về an toàn và đang chờ lệnh,” McCracken nói.

Giọng hân hoan của lão Curtain không thể lẫn vào đâu được mặc dù đã phát qua điện đàm. “Các anh đưa hàng về an toàn ư? Xác nhận đi - các anh đưa hàng về an toàn ư?”

“Xác nhận,” McCracken nói và cười. “Chúng tôi thực sự đã đưa hàng về an toàn.”

“Vậy thì về căn cứ ngay lập tức!” Lão Curtain hét lên, sau đó là tiếng rít lên mà người khác có thể nghĩ là tiếng nhiễu sóng, nhưng Reynie nhận ra đó là tiếng cười của lão Curtain.

McCracken nhét điện đàm vào túi áo khoác và gật đầu với Garrotte, gã này ngay lập tức ngoặt lên vỉa hè và đi vào một gara ô tô rồi phóng đến chỗ trống ở hàng đầu tiên. Garrotte và Crawlings nhảy ra khỏi xe, tay ôm những cái hộp. Ngay lập tức có một tiếng đập lớn trên đầu, và một âm thanh sột soạt kéo dài khá giống với tiếng một người đang xé băng dính. Trong lúc đó, McCracken và Sharpe đang lấy ra những mảnh vải bịt mắt và buộc chúng quanh mắt lũ trẻ - vậy là hy vọng của Reynie đã tan thành mây khói. Như thế là hết hy vọng để biết chúng đang ở đâu.

“Lệnh của ngài Curtain,” McCracken nói với giọng điệu giả đồ tử tế. “Một người không bao giờ có thể quá cẩn thận.”

Garrotte và Crawlings trở lại xe. “Đến giờ rồi,” Garrotte gọi với lại đằng sau đầy hồ hởi. “Nghe cái này nhé.” Hắn bật công tắc, và tiếng còi báo động bắt đầu vang lên. Những Gã Số Mười đã ngụy trang chiếc xe tải



thành một chiếc xe cấp cứu.

Với tiếng còi hú, chiếc xe có thể di chuyển liên tục khắp thành phố, thỉnh thoảng mới bị chậm lại nhưng không bao giờ dừng hẳn, cho đến khi đã thoát ra khỏi giao thông đông đúc, còi báo động mới được tắt đi. Bây giờ chiếc xe tải đang đi rất nhanh; bánh xe của nó nghiêng trên đường cao tốc. Nhưng cao tốc nào? Và dẫn đi đâu? Reynie băn khoăn.

“Thỏ con,” McCracken nói với ai đó, “tốt nhất là mày nên thôi vặn vẹo lòng mày đi. Nếu cái khăn bịt mắt đó tuột ra, mày sẽ rất hối h

Đó hẳn là Kate, Reynie nghĩ. Cậu mong rằng cô bé sẽ làm như lời chúng nói. Chúng đã dính vào vụ rắc rối này quá sâu rồi, và Reynie không nghĩ được cách nào để thoát ra cả.

## CHƯƠNG 15

# CÁ MẬP VÀ CON MÔI

Chúng lái xe đi trong yên lặng. Mặc dù sự sợ hãi về những điều phía trước ngày một tăng dần, nhưng lũ trẻ vẫn mong mỏi cho chuyến đi sớm kết thúc. Chúng đang cực kỳ khó chịu và khát nước vì đã ngồi quá lâu dưới ánh nắng mặt trời chiếu gay gắt thẳng vào mắt. Constance cố gắng tạo ra những âm thanh khô khan, kèn kẹt và chép miệng cho đến khi Crawlings bảo con bé dừng lại.

“Garrotte,” Sharpe nói, “bật đài lên được không? Tao tò mò muốn biết người ta nói gì về vụ tối qua.”

Garrotte bật đài lên. Lũ trẻ đóng tai lên. Một phát thanh viên tin tức đang nói đầy hứng khởi:

“... toàn thành phố! Một lần nữa, đó là một màn trình diễn tuyệt vời của công nghệ năng suất cao, Martha ạ, và vai trò lãnh đạo của Jim Pressius. Thậm chí các tua-bin còn chưa được nối với hệ thống dây điện, nhưng các kỹ thuật viên của Pressius đã thực hiện được một phép màu chỉ qua một đêm.

“Đó đúng là một kỳ tích, John ạ! Và vì lợi ích của những người vừa mới bật đài lên, anh có thể nhắc lại một cách ngắn gọn những gì anh vừa biết được về nguồn năng lượng mới ở Thành phố Đá không?”

“Được chứ, chà, ngay sau vụ nổ kinh hoàng của hệ thống máy tính điều khiển mạng điện thành phố, ngài Jim Pressius, một doanh nhân giàu có, đã xung phong cung cấp một nguồn năng lượng thay thế khẩn cấp. Có vẻ như ngài Pressius sở hữu một hệ thống tua-bin thủy lực do ngài Curtain sáng chế - một nhà khoa học và một nhà giáo dục nổi tiếng. Các tua-bin được đặt tại Bến cảng Thành phố Đá - nhân đây, Vệ Binh Quốc Gia đã được điều động ngay lập tức để bảo vệ chúng ở có những nỗ lực khẩn cấp của ngài Pressius và các chuyên gia của ông, họ đã bắt đầu cung cấp năng lượng cho Thành phố Đá ngay trước bình minh. Tất cả

những thông tin này được lấy từ một thông cáo chính thức của chính phủ, Martha ạ, thông cáo này được đưa ra sau khi hệ thống thông tin liên lạc được phục hồi cách đây khoảng hai mươi phút.”

“Và bây giờ vẫn chưa có lời giải thích nào cho việc liên lạc bị cắt đứt ư?”

“Không may thay, vẫn chưa có. Rõ ràng là nó có liên quan đến vụ mất điện, nhưng chính quyền chưa giải thích được. Thực ra, theo ngài Pressius, chỉ có một nhà khoa học duy nhất trên thế giới với tầm hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực độ dị thường của năng lượng và các dạng sóng vô hình mới có thể giải thích được chuyện gì đã xảy ra, nhờ đó có thể ngăn chặn được nguy cơ chuyện đó tái diễn - và đó là người bạn của ông ấy - ngài Curtain.”

Lũ trẻ hệt hơi. Có đúng là chuyện này đang diễn ra theo hướng mà chúng phỏng đoán không?

“Tôi sẽ nhắc nhở các thánh giả của chúng ta rằng ngài Curtain là người đã phát minh ra các tua-bin thủy lực,” người phụ nữ dẫn chương trình nói. “Vậy ngài Curtain có liên quan gì đến chuyện này không, John?”

“Có lẽ là không, Martha ạ. Ông ấy là một cá nhân nổi tiếng về sự riêng tư, sống rất ẩn dật, và thực ra nơi ở hiện nay của ông vẫn là điều bí mật. Các thánh giả của chúng ta có thể nhớ lại rằng Học viện danh tiếng của ông ấy đã đóng cửa cách đây hơn một năm một cách bí ẩn...”

“Vói chúng ta thì chẳng có gì bí mật cả!” Kate gầm gừ, không thể kiểm soát nổi mình.

“Im nào, mèo con,” McCracken thì thầm.

“... sự liên quan được viện ra của ông ta đến hoạt động tội phạm có thể xảy ra?...”

“Được viện ra!” Kate cau bẳn lắm bầm. “Có thể xảy ra!”

“Ta sẽ không nhắc lần nữa đâu,” nói. “Bọn tao đang thưởng thức chương trình.”

“... như anh đã nói, John, và theo dõi những tiến triển mới trong khi chính phủ tìm cách liên lạc với ngài Curtain. Trong thời gian đó, chúng tôi đang nhận được rất nhiều báo cáo về các hoạt động tội phạm có thật

xảy ra do vụ mất điện, có đúng không?”

“Phải, đúng vậy, Martha ạ. Hình như những tên trộm cướp đã có một ngày bội thu - à không, một đêm bội thu - ở Thành phố Đá trong suốt những giờ dài lê thê, tối đen và tĩnh lặng...”

Theo yêu cầu của McCracken, Garrotte chuyển kênh khác xem người ta nói gì trên đài. Tất cả đều giống nhau: quả là một đêm kinh hoàng; nỗi sợ hãi rằng chuyện đó sẽ xảy ra lần nữa đang dâng lên; ông Pressius là một công dân anh hùng; và một nhu cầu bức thiết cần tìm ra nơi ở và sự tư vấn của nhà khoa học ưu tú Ledropha Curtain.

Giọng nói trên đài cứ thao thao bất tuyệt, và Reynie thì đang bị đau đầu khủng khiếp. Sức nóng của ánh mặt trời gay gắt tàn nhẫn còn bị nhân lên khi xuyên qua ô cửa sổ, thậm chí mắt đã nhắm chặt và có vải che, cậu vẫn có thể cảm nhận được hơi nóng của nó trên mặt mình. Cậu không dám lấy tay che mắt vì sợ những Gã Số Mười sẽ nghĩ rằng cậu đang cố tháo khăn bịt mắt ra, và khi cậu cố thay đổi vị trí, Sharpe sẽ lập tức yêu cầu cậu ngồi yên. Nhưng cậu không màng quan tâm tới sự khó chịu về thân thể, vì cậu thấy khá rõ điều lão Curtain đang mong đạt được - thêm nữa mọi chuyện đang diễn ra theo đúng kế hoạch.

“Hoạt động tội phạm có khả năng xảy ra” của lão Curtain luôn luôn được phân cấp. Dân chúng chẳng hề biết gì về chuyện đó, và hầu hết những người trong chính phủ biết chuyện đó lại chỉ chấp nhận những điều mà cấp trên nói với họ. Nếu chỉ có một vài quan chức cấp cao thay đổi quan điểm thì tội lỗi của lão Curtain cũng sẽ được phơi bày. Dù sao thì chúng cứ quan trọng nhất trong vụ liên quan đến ông ta - chính là Máy Thì Thầm - đã được cho là bị phá hủy rồi. Việc một số người, bao gồm cả lũ trẻ, biết chuyện gì đã thực sự xảy ra với Máy Thì Thầm cũng chẳng còn quan trọng nữa vì những người này đang bị xử lý.

Sau khoảng gần một tiếng đi trên đường cao tốc, chiếc xe tắt máy, đi quanh co trên con đường vòng vèo trong khoảng năm phút gì đó, rồi cuối cùng cũng dừng lại. “Chúng tôi đến nơi rồi,” McCracken nói vào bộ đàm.

“Tôi thấy rồi,” một giọng đàn ông đáp. “Chúng tôi sẽ mở cửa.”

Sau đó một âm thanh rầm rầm, loảng xoảng vang lên như kiểu một cánh cổng lớn hay một cây cầu treo đang được mở ra, một số tiếng chửi

thề và chế nhạo vang lên từ những Gã Số Mười khác về việc đỗ xe của Garrotte, cánh cửa xe tải mở tung ra và lũ trẻ bị tống xuống. Nhờ có tiếng khóc nhè không ngớt của Constance, chúng được đưa lên cầu thang của một tòa nhà để được uống nước và đi vệ sinh. Nhưng mãi đến khi bị tóm vào một căn phòng sáng và tro trọi chúng mới được tháo khăn bịt mắt. Những Gã Số Mười xô mạnh chúng vào trong rồi rút ra cửa.

Điều đầu tiên đập vào mắt lũ trẻ là lão Curtain. Vẻ bề ngoài của ông ta làm chúng giật mình, vì mặc dù bọn Gã Số Mười đã nói đùa không ngớt, chưa ai từng được nghe giọng hay một chứng cứ nào cho thấy sự hiện diện của ngài. Nhưng ông ta ở đây với chiến công lừng lẫy, vẻ ngoài y chang ngài Benedict trừ nét mặt kiêu ngạo, mái tóc trắng được chải chuốt cẩn thận và những họa tiết hơi khác trên bộ quần áo màu xanh lục. Ông ta đang ngồi xồm trên ghế của chiếc xe lăn, cẳng tay đặt trên đầu gối - và ông ta đang lặng lẽ đi quanh lũ trẻ như thể một con cá mập đang đi vòng quanh những con mồi. Đôi mắt màu xanh lục lạnh lẽo chiếu tướng hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác. Ông ta liếm môi, rồi ấn chúng thật mạnh vào nhau, cố nặn ra một nụ cười nhạt thếch. Trong khi chiếc xe lăn của ông ta hoàn toàn không gây ra chút tiếng động nào.

Ông ta đi vòng quanh chúng một, hai, rồi ba lần, điều khiển chiếc xe lăn một cách tài tình bằng một chiếc điều khiển cầm tay. Curtain tiến lại gần đến nỗi ông ta có thể vói tay ra và cào chúng một cách dễ dàng - có lẽ ông ta sẽ làm thế, Reynie nghĩ; cậu có khả năng cảm nhận được ai đó đang chuẩn bị làm một việc kinh khủng nào đó - và đáng lo ngại hơn, lũ trẻ cảm thấy mình như chìm vào quả bóng yên lặng kỳ lạ do chiếc xe lăn tạo ra. (Kate đang nhúu mày bức tức, buông ra một lời nhận xét gắt gỏng mà chẳng ai chú ý, trong khi đó Sticky lại biết ơn vì không ai nghe thấy tiếng cậu khóc thút thít.) Và Curtain vẫn đi lòng vòng xung quanh.

Dù không phản ứng được gì, nhưng chúng cũng cố che đi sự sợ hãi - điều mà chúng nghi là lão Curtain đang mong đợi, và sau vòng xe thứ năm hay sáu gì đó, chúng thôi không ngoái đầu lại nhìn ông ta mỗi khi ông ta đi vòng ra sau chúng. Nhìn thẳng về phía trước, lũ trẻ cố chịu đựng hành động kỳ quái và đáng sợ đó với chút điềm tĩnh ít ỏi

Reynie nhân cơ hội đó quan sát những đặc điểm nhạt nhẽo, cố định của căn phòng: Những tủ sách kim loại to lớn trống rỗng đứng tựa vào ba

bức tường mà cậu có thể nhìn thấy, những giá sách bám đầy bụi; một chiếc bàn (trống rỗng và bụi không kém) kê bên cạnh một trong số những giá sách đó; mọi thứ trông hơi xô lệch một chút - đồ đạc có vẻ như đã bị đẩy vào tường để lấy diện tích. Đằng sau chúng, cậu biết, là cánh cửa mà chúng vừa mới bước vào; ngoài ra căn phòng hình như không còn lối ra nào nữa. (Thậm chí là cả với Kate, thật bất hạnh làm sao - trần nhà trát vữa, công tơ lò sưởi quá nhỏ để bò qua.) Việc trang trí và mảng bụi cho thấy đây chỉ là một văn phòng tầm thường đã bị bỏ hoang khá lâu rồi.

Lão Curtain lượn trước mặt chúng đến lần thứ bảy, thứ tám, thì tiếng cười bắt đầu sang sảng (chứ không phải cố nặn ra nữa). Reynie lo lắng liếc nhìn ông ta rồi lại nhanh chóng quay đi chỗ khác. Ai mà biết được gã điên này đang toan tính chuyện gì? Ông ta đang cố làm chúng phân tâm ư? Hay làm chúng hoang mang?

Chiếc xe lăn thêm một vòng nữa. Lần đầu tiên Reynie nhận thấy nó thật trống rỗng.

“Hù!” Curtain hú lên ở ngay đằng sau chúng, và lũ trẻ gần như mất vía. Chúng quay lại và thấy ông ta đang đứng thẳng người, liếc mắt thâm hiểm nhìn chúng. Sung sướng trước khuôn mặt thất kinh của chúng, ông ta phá lên một tràng cười the thé và lúc lắc ngón tay trước mặt.

“Bọn mày thấy chưa?” Curtain nói khi chiếc xe lăn chạy lại chỗ ông ta. “Nếu bọn mày đã quá quen thuộc và tự mãn với một điều gì đó, bọn mày sẽ dễ sơ hở lắm. Ta e rằng bọn trẻ ranh chúng mày thường nghĩ may mắn tự rơi vào tay mình - và quá chủ quan vì điều đó. Giống y như Benedict. Tất nhiên không phải là ta đang phàn nàn gì. Tính toán của bọn mày rất có ích cho ta.”

“Đây là văn phòng mới của ông à?” Kate vừa nói vừa liếc nhìn xung quanh. “Lạnh lẽo, bẩn thỉu và trống rỗng - tôi nghĩ nó rất hợp với ông đấy.”

Nụ cười của lão Curtain phai dần. Từ ngoài cửa vang lên tiếng cười thầm vội nín lại. Curtain liếc nhìn mấy Gã Số Mười (Crawlings đang nhìn chằm chằm xuống chân), sau đó thò tay vào áo và lấy ra một đôi găng tay bằng bạc sáng lóa. Trước cảnh tượng đó lũ trẻ do dự và lùi lại, chúng nh lại rất rõ cảm giác khi bị chạm vào. “Cô Wetherall,” Curtain nói khi đeo đôi găng tay vào, “cô có nghe thấy điều ta nói về việc quá

chủ quan không?”

“Ngài Curtain! Thưa ngài Curtain!” Một giọng quen thuộc hét lên, và người lao qua mấy Gã Số Mười vào căn phòng không ai khác chính là S.Q. Pedalian. “Chiếc xe tải ở đây!”

Lão Curtain quắc mắt và quay về phía ông ta, vẫy tay. “Tất nhiên là chiếc xe ở đây rồi, S.Q.! Nhìn xung quanh ngói xem - ngói thấy gì nào? Nào? Ngói chạy qua ai để vào căn phòng này nào? Không phải họ là những người chúng ta muốn quay trở về trong chiếc xe ư? Và lũ oắt con đang đứng trước mặt ta là ai đây? Chúng không phải là người ta muốn được đưa về trên chiếc xe tải ư?”

S.Q. chớp mắt và nhìn sang mấy Gã Số Mười đang cười khúc khích. “Tôi... tôi xin lỗi, thưa ngài. Tôi chỉ thấy rất vui khi tôi thấy nó, và...” Anh ta gật đầu chào lũ trẻ, rồi quay đi chỗ khác. “Chuyện này sẽ không xảy ra nữa đâu, tôi hứa.”

Lão Curtain đảo mắt đầy bức tức. “Tất nhiên là không rồi, đồ ngốc! Làm sao mà xảy ra tiếp được?” Ông ta giơ một tay lên để chặn lời S.Q. “Đừng cố trả lời câu đó.” Ông ta lắc đầu nhìn đôi găng tay của mình rồi thở dài và chậm chạp tháo chúng ra. “Và bây giờ, nhờ có sự xen ngang của ngói, ta không còn thấy hứng thú sử dụng những thứ này nữa. Có lẽ để sau vậy.”

Kate nhìn S.Q. đầy biết ơn, nhưng anh ta không để ý ánh mắt cô bé. Cô bé vẫn còn nhớ như in lần gần đây họ gặp nhau. S.Q. bị ngài Benedict và lũ trẻ lừa gạt và S.Q. đã thực sự buồn rầu. Không cần biết sự đau buồn của anh ta là do nỗi sợ hãi trước cơn tức giận của lão Curtain hay điều gì khác, đó là sự lừa dối mà anh ta đáng phải ném trái, và Kate không biết lúc này ông ta cảm thấy thế nào. Nếu cô bé không hiểu rõ sự việc, cô bé hẳn đã nghĩ rằng hành động ngói ngăn của anh ta là một mưu mẹo nhằm giúp cô bé thoát khỏi những chiếc găng tay bằng bạc đó.

Nhưng có đúng là cô bé hiểu rõ không? Khi lão Curtain tháo những chiếc găng tay ra và trèo lên chiếc xe lăn, Kate để ý khuôn mặt nhẹ nhàng, bình thản của anh ta. Thực sự anh ta đang nghĩ gì? Anh ta trông vẫn giống như trước, mặc dù có lẽ anh ta hơi lênh khênh hơn một chút nhưng chắc chắn cũng có béo hơn - và đôi bốt đeo trên đôi chân quá khổ của anh ta đã lộ rõ những đường chỉ sần; chắc chắn là anh ta cần một đôi mới rồi. Nhưng giờ đây Kate ư khác đã biết bí mật đen tối của lão

Curtain; chúng biết làm thế nào mà ông ta có thể điều khiển được bản chất tốt đẹp của S.Q. Thời gian trôi đi nên phải chăng S.Q. đã bắt đầu vượt ra khỏi tầm ảnh hưởng của ông ta?

Nếu vậy, cung cách khúm núm của anh ta không để lộ ra điều đó. Không những thế, anh ta còn tỏ ra rất hân hạnh được làm lão Curtain hài lòng, hoặc chí ít là tránh né con phần nộ của lão. Ngay cả một người luôn luôn lạc quan như Kate cũng phải thừa nhận về sự trung thành của S.Q. đối với Curtain. Chắc chắn là chúng không thể trông đợi vào sự giúp đỡ của anh ta rồi.

“Ta không muốn bất kỳ sự cắt ngang nào nữa đâu,” lão Curtain nói. “Ta khuyên các người nên im lặng, trừ khi ta cho phép. Hiểu chưa hả?”

Kate và hai thằng con trai gật đầu. Constance định nói điều gì đó nhưng Kate đã nhanh nhẹn bịt miệng cô bé.

Lão Curtain cười tự mãn. “Tốt hơn rất nhiều rồi. Ta thích sự yên tĩnh hơn.” Lão lùi chiếc xe lăn lại, khoan chân đây khoan đó, và nói không to hơn tiếng thì thầm là bao khiến bọn trẻ phải cúi xuống và căng tai ra nghe.

“Đây là những điều ta trông đợi ở các người. Các người sẽ ngồi yên lặng trong phòng này, không được gây ra bất kỳ rắc rối nào, nếu không sẽ bị trừng phạt ngay lập tức. Rồi các người sẽ được tiếp tế thức ăn, nên đừng đòi hỏi gì cả. Cả việc vào nhà tắm cũng thế. Khôn ngoan hơn cả là nằm im trên sàn nhà, nhắm mắt và ngậm miệng lại.”

Ngài Curtain chăm chăm nhìn chúng một lúc lâu để chắc chắn là chúng hiểu. Sau đó ông ta ngồi lên xe lăn và phóng ra khỏi cửa, di chuyển với tốc độ và sức mạnh lớn đến mức nếu những Gã Số Mười không dè chừng từ trước và né sang một bên, chúng sẽ bị húc y như những chai bowling. Chúng nháy mắt cười với nhau, rồi đi theo chủ nhân ra ngoài, theo sau là S.Q. đang nhanh chóng đóng và khóa cửa lại mà không thèm nhìn lũ trẻ nửa cái liếc mắt.

Ngay khi cánh cửa đóng lại, Kate quay sang những đứa khác thì thào, “Tớ xin lỗi! Đúng ra tớ nên chờ để Reynie nghĩ mọi chuyện cho thông suốt. Nếu tớ làm thế thì bọn mình đã không rơi vào tình cảnh rồi ren này. Tớ nên nói điều này sớm hơn nhưng bọn mình không được ở một mình. Ôi, tất cả chuyện này là do lỗi của tớ



“Thôi quên đi,” Reynie nói. “Cậu chỉ muốn ngăn lão Curtain lại thôi mà. Tất cả bọn mình đều thế.”

“Thực ra thì bây giờ tớ vẫn muốn mà,” Sticky nói. “Trước khi ông ta... ừm, làm bất cứ điều gì với tụi mình.”

Constance ngủ gằn như suốt chuyến đi, giờ vẫn đang ngả nghiêng và cực kỳ cáu gắt. Cô bé đáp lại lời xin lỗi của Kate bằng cách ngậm nga:

Thân kẹt trong xe giống chim lồng

Ngồi bên Sát Thủ tức cả hông

Bao tiếng trôi qua trong đôi mắt

Rồi Curtain cũng xích vào gông...

Và chị nói là chị xin lỗi ư? Chị nghĩ chỉ xin lỗi là xong à?”

“Constance!” Reynie rầy la, còn Sticky thất vọng nhìn cô bé.

Kate cắn lưỡi. Suốt mấy tháng qua, cuối cùng cô cũng đã nghĩ ra một lời đáp có vắn để đối phó với Constance (tìm được cụm từ “remonstrance” - sự quở trách để vắn với “Constance”), và cô bé rất muốn được sử dụng nó. Nhưng lần nào sử dụng cũng không đúng dịp, và cô chỉ nhẹ nhàng nói, “Xin lỗi lúc này có ích mà, bé Connie.”

Constance cảm thấy xấu hổ và cố kìm lại cơn giận của mình bằng cách ngồi xuống sàn nhà và lấy tay che mắt. Sự việc xảy ra trong vài phút gần đây dường như đã quá âm ỉ và phiền não, nên lúc này cô bé chỉ ước mình có thể trốn trong mai như một con rùa.

Kate quay sang hai cậu con trai. “Vậy hai cậu nghĩ ông ta sẽ làm gì với tụi mình? Tại sao ông ta lại bảo với những Gã Số Mười rằng ông ta muốn bọn mình tỉnh táo

“Ông ta muốn đổi chác chúng ta lấy thứ gì đó, đúng không?” Reynie nói. “Tớ nghĩ ông ta muốn cho ngài Benedict thấy bọn mình chưa bị quét não. Bằng cách đó ông ta có thể đe dọa sẽ dùng Máy Thì Thầm với tụi mình nếu ngài Benedict không đưa cho ông ta thứ ông ta muốn.”

“Vậy là ông ta muốn bọn mình có thể chứng minh được rằng bọn mình vẫn còn trí nhớ ư?” Kate nói. “Chao ôi, ông ta thật thông minh! Chà,

đoán thử xem? Nếu chuyện xảy ra như vậy, tớ sẽ giả vờ là đã bị quét não để chọc tức ông ta!"

"Đừng để chuyện đó xảy ra," Reynie nói và đi đến chỗ công tắc đèn. "Bọn mình cần phải thoát khỏi đây."

"Vậy cậu... sắp tắt đèn ư?" Sticky bối rối hỏi.

"Tớ đang tìm cửa sổ," Reynie nói và xoay công tắc. Điện tắt, nhưng căn phòng không tối hẳn - một làn ánh sáng mặt trời mờ nhạt lọt qua đăng sau một trong số những tủ sách kim loại to tướng. "Bọn mình cần phải di chuyển cái tủ sách đó," cậu nói và bật đèn trở lại.

Kate chạy lại để kiểm tra tủ sách. "Nặng lắm đấy," cô bé thì thầm. "Kéo nó ra sẽ rất ồn ào. Dù sao thì bọn mình cũng muốn để nó trở lại vị trí thật nhanh. Nào, giúp tớ đẩy cái bàn nào."

Hai đứa con trai một đầu, mình Kate một đầu (Constance bỏ tay ra khỏi mắt để quan sát), chúng bê chiếc bàn ra chỗ Kate muốn. Sau đó, di chuyển chậm rãi và cực kỳ cẩn trọng, chúng kéo nghiêng cái tủ sách về đăng trước cho đến khi nó chạm vào chiếc bàn. Những giá kim loại rung lên nhưng chỉ hơi chòng chành một chút, và sau một lúc lắng nghe đầy căng thẳng, lũ trẻ quyết định rằng không ai vào để kiểm tra chúng cả. Túm tụm lại khoảng không hẹp đăng sau tủ sách nằm nghiêng, lũ trẻ dòm vào một cửa sổ lớn, phủ đầy bụi mà chúng vừa phát hiện ra.

Tầm nhìn không khả quan cho lắm. Ba tầng bên dưới chúng có vẻ lạnh lẽo, sân sau thừa thớt cỏ dại đã úa vàng và xung quanh nhà là bốn bức tường gạch bao quanh. Các mái nhà được coi nói ra này đều giống nhau, với mái bằng cùng các hàng cửa sổ dài và bẩn thỉu. Cách bố trí như vậy gợi Reynie nghĩ đến một bệnh viện mà cậu đã từng đến một lần, và gợi Sticky nhớ đến một khu văn phòng u ám nơi mẹ cậu từng làm. Nhưng không có dấu hiệu rõ ràng nào cho thấy nơi này là đâu - hay trước đây từng là gì. Thứ duy nhất có vẻ chắc chắn là nó đã bị bỏ hoang khá lâu rồi.

"Cậu nghĩ sao?" Reynie thì thầm với Kate. "Tớ vẫn cầm sợi dây của cậu."

Kate đang ngهن cổ lên nhìn tứ phía. "Hay đấy, nhưng nó không có ích cho lắm. Bọn mình ở trên cao quá." Cô bé nghiêng cứu mái nhà dọc sân

sau để tìm manh mối về mái nhà ngay phía trên chúng, sau đó lắt đầu. “Không có cách nào hay để trèo lên cả - thậm chí cả máng xối nước cũng không có, chỉ có các ống nước cũ kỹ thôi. Mặc dù...” Cô bé cau mày. “Không, chẳng có gì đâu, cách đó cũng không được.”

“Cậu định nói gì cơ?” Sticky hỏi. “Có lẽ nếu bọn tớ nghe thấy điều đó...”

“Không, thật đấy. Không được đâu.”

Có vẻ như Kate rất ít khi từ chối việc gì đó, nhất là từ chối không thảo luận. Mọi người nhìn cô bé đầy thắc mắc. Với kẻ thù, cô bé có thể là một kẻ lừa đảo lão luyện, nhưng với bạn bè, cũng khá là dễ để hiểu.

“Cậu đang cố giấu điều gì thế, Kate?” Reynie hỏi. “Có chuyện gì thế?”

Kate đã đi khỏi cửa sổ như thể chấp nhận bó tay bất lực.

“Chị ấy nghĩ chị ấy có thể trốn được!” Constance hét lên, cô bé nhìn chăm chú gương mặt tư lự của Kate.

Sau vài giây sững sốt, Kate nhanh chóng bình tĩnh lại, song không giấu nổi gương mặt xấu hổ của mình. Trông chẳng khác nào lúc Kate bị bắt quả tang ăn trộm vậy!

“Đúng không, Kate?” Sticky hỏi, cậu bé giương cặp mắt tròn xoe hỏi. “Nhưng chuyện đó tuyệt mà! Sao cậu không bảo bọn tớ?”

Kate lắt đầu, lông mày nhú lại đầy cau có. xin lỗi - Tớ không tự ngăn mình được! Tớ không thể ngăn các ý tưởng lại, đúng không? Tớ không định...”

Reynie định hỏi Kate xem cậu đang nói về chuyện gì - hình như Kate đã hiểu sai ý câu hỏi của Sticky - thì đột nhiên cậu hiểu ra. Kate tin rằng cô bé có thể trốn thoát, nhưng cả bọn thì không. Và cô bé không có ý định để bạn bè lại một mình. Cô bé xấu hổ ngay cả khi nghĩ về điều đó.

“Kate,” Reynie nói nhanh, “nghe này, cậu phải làm điều đó! Nếu cậu nghĩ cậu làm được, cậu phải làm - đó là cơ hội tốt nhất của chúng ta! Cậu có thể tìm ra nơi bọn mình đang ở, rồi tìm cách quay về chỗ ngài Benedict và những người khác nữa. Họ sẽ biết cách cứu chúng ta, cậu hiểu không?”

Kate lừ đừ nháy trên mũi bàn chân, khuôn mặt đầy buồn bã. (Thực ra

trông cô bé giống như người đang rất muốn dùng nhà vệ sinh.) “Ồ, tất nhiên là tớ hiểu, Reynie ạ! Nhưng làm thế nào mà...? Không, tớ không thể làm thế!”

Sticky túm lấy tay cô bé. “Được, cậu làm được, Kate ạ. Cậu có thể và cậu sẽ làm được. Đừng lo cho bọn tớ, bọn tớ sẽ ổn cả thôi nhưng chỉ khi cậu đi tìm sự trợ giúp!”

Hiếm có khi nào Sticky nói mạnh mẽ như vậy, và Kate hơi chùn bước một chút. Cô bé đứng chớp mắt nhìn cậu một lúc, rồi khe khẽ gật đầu. “Cậu nói đúng. Tớ... tớ biết các cậu có thể xoay xở mà không có tớ, tất nhiên rồi, và... được rồi. Tớ sẽ đi.”

Sau khi quyết định, Kate lại trở về là một cô bé hiếu động như ngày thường. Lấy lại sợi dây và chiếc dao đa dụng Thụy Sĩ từ Reynie, cô bé quấn sợi dây quanh bụng, lấy áo sơ mi che nó đi và mở một lưỡi dao ngắn. Để ý thấy cửa sổ được sơn kín lại, cô bắt đầu lần quanh cửa sổ và dùng những nhát cắt chính xác, khéo léo để cắt qua lớp sơn.

Trong lúc Sticky và Constance đứng nhìn Kate, thì Reynie quan sát Sticky. Sau khi hùng hồn nói với Kate, trông Reynie bồn chồn hơn bao giờ hết; thực ra cậu đang rầu rĩ nhìn Kate như thể cậu sẽ không bao giờ gặp lại cô bé nữa; và Reynie choáng váng khi nhận ra một điều. Sticky đang cố gắng hết sức để thuyết phục Kate, không phải vì cậu nghĩ rằng Kate có thể cứu được chúng mà đơn giản là vì cậu hy vọng cô bé có thể tự cứu mình.

Và cậu ấy cũng đã nói một điều hoàn toàn đúng đắn nữa, Reynie nghĩ. Cậu ấy biết cô bé cần hiểu rằng bọn mình sẽ ổn.

Reynie quay đi, cảm thấy vừa tự hào về bạn mình, vừa lo lắng cho sự an nguy của Kate, và cũng e ngại sự lo sợ của Sticky, rằng có lẽ chúng sẽ không bao giờ được gặp lại Kate nữa. Cậu bắt đầu đi lại trong phòng, ngoảnh mặt đi chỗ khác. Kate cần phải đi ngay lập tức bởi cô bé không nên bị phân tán. Vậy nên Reynie đi đi lại lại, và trong lúc đó các suy nghĩ của cậu cứ xoay quanh cuộc trốn thoát của Kate. Biết đâu có ai đang nhìn ra một trong số các cửa sổ kia thì sao? Biết đâu cô ấy sẽ cố phá vỡ một cánh cửa sổ và tháo chốt ra để trốn khỏi cái sân sau đó thì sao? Cô ấy có thể lặng lẽ làm điều đó được không? Và cô ấy định xuống mảnh sân sau đó bằng cách nào cơ chứ? Reynie nghĩ đi nghĩ lại những câu hỏi đó, cho đến khi cậu bị phân tâm đến mức Constance phải gọi

tên hai lần cậu mới để ý.

“Căng tai ra đi, Reynie,” cô bé nói. “Kate sẵn sàng rồi!”

Reynie quay người lại và thấy những đứa khác đang nhìn mình. Kate đã mở cửa sổ và, hình như, đã nói tạm biệt với Sticky và Constance. Dù có chút bối rối, cô bé đang gắng tự tin nhìn cậu chăm chú, và Reynie không thể không mỉm cười đáp lại. Cậu chạy lại và ôm lấy cô bé.

“Cẩn thận nhé,” cậu nói.

Kate nháy mắt. “Cậu biết tớ rồi mà.”

Và với câu nói đó. Kate nhảy ra khỏi cửa sổ.

## CHƯƠNG 16

# LIÊN LẠC BÍ MẬT

Trước cú nhảy bất ngờ, ngoạn mục của Kate, cả bọn phải nhảy chồm lên để tóm lấy cô bé. Nhưng Kate đã cao chạy xa bay, và khi đứng túm tụm lại chỗ cánh cửa sổ mở, chúng đã trông hành động của cô bé. Vào giây phút cuối cùng, Kate lộn người và đá vào thành cửa sổ - đá vào một bên để tung người lên không, song song với bức tường, bay theo một đường cong đưa cô bé đến chỗ một ống nước kim loại. Kate bám vào đó bằng đôi tay chắc khỏe phi thường, rồi trượt theo đường ống đó xuống dưới đất, nhẹ nhàng như một con khỉ tụt cây. Nhưng Reynie và Sticky vẫn sợ hãi che mắt lại. Chúng có thể tin tưởng vào sự khéo léo của Kate, nhưng chúng chẳng có lý do nào để tin vào sự vững chắc của đường ống đó cả.

“Chị ấy xuống đến nơi rồi!” Constance thì thào làm cả

lũ thở phào nhẹ nhõm. “Chị ấy đang chạy qua các cửa kiểm tra!”

Điều đó khiến bọn con trai càng thêm phần lo lắng, nhưng chúng buộc phải nhìn theo. Cô bé đang lao qua cánh cửa thứ nhất rồi cánh tiếp theo, thử mở thật nhẹ nhàng, tĩnh lặng và cẩn trọng vì biết đâu có người đứng ở đầu bên kia. Sau vài lần thử một trong các cửa, cánh đối diện mở ra, và Kate biến mất.

Chúng theo dõi mảnh sân trống tròn một lúc, nhưng không thấy Kate xuất hiện nữa, nỗi buồn xen lẫn niềm hy vọng, chúng liền đóng cửa lại. Bọn con trai cố hết sức để tự sắp xếp lại tủ sách bị nghiêng. Văng mặt Kate, chuyện này xem ra không dễ chút nào, làm trong yên lặng lại càng khó hơn, nhưng cuối cùng, với nỗ lực phi thường của mình, chúng đã dựng được tủ sách lên. Ít ra thì bây giờ, nếu có ai đó liếc nhìn vào phòng, họ sẽ không phát hiện ra ngay điều gì đó bất thường. Tất nhiên, nhìn kỹ thì họ sẽ phát hiện ra rằng đã bị thiếu mất một người.

Trong những phút căng thẳng tiếp theo, chúng đứng yên lặng ở giữa phòng, lắng nghe xem có những âm thanh la ó hay báo động gì không.

Sau đó, ngay khi vừa chớm hy vọng, chúng liền nghe thấy đích xác những thứ này giờ mình đang tìm kiếm - những thứ mà chúng chẳng muốn nghe chút nào. Những tiếng la hét và va chạm từ xa. Tiếng điện đàm quang quác. Và tệ nhất là, có tiếng cười nói sang sảng của ai đó. Chúng nhìn nhau rồi nhìn ra chỗ khác, không muốn tin điều đó là sự thật, buồn bã không thốt nên lời.

Cuối cùng Constance cũng ngẩng đầu lên và thì thào, “Chúng đến rồi.”

Tiếng bước chân vang vọng trong sảnh chính, khóa được mở, cửa bật tung ra, và Kate ngã sóng soài vào phòng. Cô bé thờ hồn hển và lão đảo kháng cự, tóc cột đuôi gà tung xõa xươi và hai má đỏ phừng ng, nhưng dường như Kate không sao. Thực ra, vừa mới chạm xuống sàn nhà thì cô bé đã nhảy bật lên (nói đúng hơn là lao vào tấn công) McCracken - người vừa thẳng tay xô cô bé vào phòng. Hắn đã chuẩn bị sẵn tinh thần, và với một động tác khoác tay lơ đễnh, hắn xoay người Kate và lại cúi thẳng cô bé xuống sàn nhà. Lần này các bạn cô đã ôm được cô và giữ cô lại.

“Nào nào,” McCracken nói. “Ta tưởng chúng ta đã thống nhất về các thỏa thuận hòa bình rồi chứ?”

“Tôi chưa bao giờ đồng ý về chuyện gì như thế cả!” Kate quát lên, đầy kích động.

“Ừm,” McCracken nói khi lão Curtain cau có đi vào phòng từ đằng sau hắn. “Chắc chắn là bọn mày đã có vẻ đồng ý. Nhưng sau đó tao lại túm ngược chân bọn mày lên, nên có lẽ tao hiểu lầm chăng?”

“Cô không lãng phí chút thời gian nào đúng không, quý cô Wetherall?” Lão Curtain xen ngang. “Ta phải nói là một chút thời gian cũng không, nhưng với ta thì thời gian thật là quý giá. Ta còn có nhiều việc phải làm!” Vừa nhảy xuống xe, ông ta tiến thẳng đến chỗ bọn trẻ đang túm tụm lại với nhau. “Ta có nói là bất kỳ sự náo động nào cũng bị trừng phạt không nhỉ?” Ông ta nói, tay đang đeo đôi găng bằng bạc.

“Được thôi!” Kate gào to, cầm vênh lên thách thức. “Làm cho xong đi rồi còn quay trở lại với công việc quý giá và bản thủ của ông!”

“Tất nhiên rồi,” Curtain nói, lấy khuỷu tay huých Kate ra xa, rồi túm lấy cánh tay Reynie.

Reynie cảm thấy như thể bị sét đánh. Mọi thứ lóe lên màu đỏ trắng rồi tan ra, như thể căn phòng vừa bị nổ tung, và cơn đau buốt tim như trào lên từ tất cả các tế bào của cậu cùng một lúc - từ mặt, tay, cho đến cả ngón chân - và rồi cậu ngã sóng soài ra sàn. Khi cơn đau giảm đi và mắt cậu định thần trở lại, Reynie nhận ra những khuôn mặt quen thuộc của các bạn bên cạnh và thấy Kate đang khóc thút thít.

“Như thế không công bằng!” Cô quát lên đầy căm giận qua làn nước mắt. “Reynie không cố trốn thoát! Ông không nói...”

“Ta mới là người q định xem chuyện gì công bằng, chuyện gì không,” Curtain lạnh lùng nói. “Tất cả các người phải nhớ cho kỹ điều đó. Đặc biệt là cô, cô Wetherall ạ. Nếu công việc của ta mà còn bị gián đoạn lần nữa, ta sẽ trừng phạt tất cả các người.” Ông ta nháy lên chiếc xe lăn và xoay nó đi. “McCracken, bảo S.Q. đến và gặp tôi ở chỗ làm việc. Hình như tôi phải nhắc cậu ta cách khóa một cánh cửa.”

“Thật nực cười,” McCracken nhú lông mày lại, “cửa vẫn khóa khi chúng tôi đến mà.” Hắn nhìn Kate băn khoăn. “Mày có thực sự thông minh đến mức khóa nó lại sau khi ra ngoài để tránh bị nghi ngờ không?”

“Một con khỉ mới nghĩ như thế, McCracken ạ,” Curtain giận dữ nói. “Có lẽ sau này ta nên thuê khỉ thì hơn - chắc chắn là chúng không thể làm những chuyện tồi tệ hơn thế này. Lát nữa anh cử cho tôi một bảo vệ ở hành lang để đề phòng bất trắc.” Nói xong Curtain lao ra khỏi phòng, và McCracken dứ dứ ngón tay trước mặt lũ trẻ tỏ vẻ không tán thành, rồi khóa cửa lại và đi theo ông ta.

Kate phải mất một lúc lâu mới bình tĩnh lại. Cô bé cứ xin lỗi Reynie liên tục và xỉ vả Curtain hết lời trong lúc bạn bè cô đang cố gắng bảo cô im lặng. Phải đến khi Reynie cố nở một nụ cười gượng gạo và đặt một ngón tay lên môi, Kate mới bình tĩnh trở lại. “Được rồi,” cô bé nói và gạt nước mắt. “Xin lỗi. Tôi sẽ yên lặng. Tôi đã gây ra đủ chuyện rồi.”

“Không phải là cậu,” Sticky nói qua hàm răng nghiến chặt. “Mà là bọn chúng.”

“Cậu ấy nói đúng đấy,” Reynie nói. “Đó không phải là lỗi của cậu. Tất cả bọn mình đều muốn cậu đi mà, đúng không nào? Vậy nên đừng tự dằn vặt bản thân nữa. Dù sao thì tớ cũng thấy tốt hơn rồi. Cậu biết nó sẽ



không kéo dài mà.”

Kate vẫn còn nhớ cơn đau kéo dài bao lâu - trước đây lão Curtain đã từng sử dụng những chiếc găng tay đó với cô bé - và nếu trí nhớ còn tốt thì lúc này Reynie có lẽ vẫn cảm thấy buồn nôn và choáng váng nhưng cậu vẫn cố tỏ ra dũng cảm. Cô bé gật đầu và không nói gì thêm, thay vào đó tự làm mình bận rộn bằng cách buộc lại tóc. n hận về những điều đã xảy ra chẳng có ích gì, nhưng cô bé vẫn cảm thấy tồi tệ khủng khiếp.

“Chuyện gì đã xảy ra ngoài đó thế?” Constance hỏi

“Bọn mình ở trong một khu liên hợp,” Kate lầm bầm. “Có tường cao bao bọc khắp xung quanh, và chúng đã đặt dây thép gai lên trên đó. Sharpe phát hiện ra chị trước khi chị kịp tìm cách ra ngoài.”

Kate không muốn kể cho lắm, nhưng tất nhiên là những đứa khác cứ đua nhau hỏi nên chẳng mấy chốc cô bé đã kể cho chúng nghe mọi chuyện. Cô lén qua vài hành lang mà không thấy một bóng người nào, sau đó chạy ra một cánh cửa phía bên ngoài và thấy mình đang ở một chỗ giống như một công trường xây dựng bị bỏ hoang. Ở đó có rất nhiều đồng gạch vụn và đất đá to, cả những thiết bị đã bị bỏ đi nữa, tất cả đều bị bao quanh bởi những bức tường cao chót vót. Không may thay, cô bé bị phát hiện ra ngay lập tức, và mãi miết chạy thoát thân đến mức không có thời gian xem xét cẩn thận, nhưng rõ ràng là khu liên hợp đang trong quá trình bị hủy bỏ hay nâng cấp. Hoặc là đã bị bỏ đi rồi - không có công nhân ở đây, và mọi thứ trông cứ như một bãi tha ma vậy!

“Cứ như một pháo đài hay căn cứ quân sự ấy,” Kate nói. “Tớ không biết. Tớ đã cố gắng tìm một khe hở trong bức tường đó. Một phần phía sau khu liên hợp trông có vẻ như sắp đổ - tớ nghĩ ở đó từng có tai nạn; có một cái cần trục khổng lồ ở gần đó - nhưng chẳng có cái lỗ nào đủ to để một con thỏ chui qua cả. Và có một cánh cổng ở đằng trước, cao ngang bức tường, trên nóc có dây thép gai và được bọn Gã Số Mười canh gác, nhưng tớ có ý tưởng là tớ có thể đâm thủng nó với chiếc Salamander, ngoại trừ việc tớ lo sợ là hàng dây thép gai sẽ rơi xuống đầu mình.”

“Chờ chút,” Reynie nói. “Lúc đó cậu lái chiếc Salamander ư?”

“Tớ sắp. Trong lần chạy đầu tiên, tớ thấy nó đậu ở một nhà xe lớn, nên tớ quay ngược lại tìm nó sau khi nghĩ ra vụ cánh cổng. Tớ không chắc

mình có đi qua cổng bằng chiếc xe đó được không, nhưng tớ nghĩ mình sẽ có thời gian để quyết định việc đó sau khi đánh cắp Salamander, miễn là tớ có thể đến được chỗ nó. Chuyện đó hóa ra lại rất dễ. Bọn Gã Số Mười không tỏ ra vội vàng gì, chúng chỉ bao quanh tớ, đi tản bộ rất thoải mái và nhẹ nhàng thôi, như thể đang bao vây tớ - các cậu biết chúng làm thế nào rồi đấy - có khoảng bảy tám tên ở đằng sau. Nhưng chúng đã để mở một lối đi vào nhà xe đó, và tớ phi thẳng vào đó...” Về mặt Kate đây phần nộ. “Tớ cá là các cậu có thể đoán được ai đang ngồi trong đó, chờ tớ.”

“McCracken,” những đứa khác nói.

Kate gật đầu. “Hắn đang quỳ xuống nấp nên tớ không thể nhìn thấy hắn qua thành xe. Nói chung là tớ nhảy lên cánh tay hắn. Điều tốt đẹp duy nhất là chúng không buồn khám xét người tớ nữa. Tớ vẫn còn dây và dao đây này.”

“Có nhiều chuyện tốt đẹp hơn thế mà,” Reynie nói. “Chỉ ít thì bây giờ bọn mình cũng có thể biết mình đang ở đâu.”

“Bọn mình có thể ư?”

“Chà, có lẽ là Sticky có thể, đúng không?” Reynie nói.

“Chắc chắn rồi, ít nhất thì bọn mình có thể thu hẹp phạm vi lại,” Sticky nói, mặc dù cậu có vẻ không biết tại sao đó lại là vấn đề. “Chỉ có một vài nơi trong Thành phố Đá phù hợp với miêu tả của Kate - các khu liên hợp đang được cải tạo thì hết ngân sách. Việc các công trình bị treo là một vấn đề lớn mà lúc nào báo chí chẳng nhắc đến.”

“Tất nhiên rồi!” Kate nói, vẻ mặt bừng sáng lên trông thấy.

“Và từ âm thanh của nó,” Sticky nói tiếp, “tớ nghĩ chúng ta đang ở trong một nhà tù. Cậu có tình cờ trông thấy những tháp canh không?”

“Có! Sharpe đang ở trên một tháp canh thì phát hiện ra tớ và gọi những tên khác đến! Ô, sao tớ lại không nhận ra đây là một nhà tù nhỉ? Một nhà tù thực sự ấy!” Kate đảo mắt và khịt mũi vui vẻ. Khi mà chúng phát hiện ra điều gì đó, cảm giác tội lỗi của cô bé cũng vơi đi nhanh chóng. (Một số người sẽ cảm thấy tội lỗi khi nhanh chóng trở lại vui vẻ như thế, nhưng vì bản chất của Kate là luôn vui vẻ và hào hứng nhìn về phía trước thay vì ủ ê nhớ lại chuyện cũ, suy nghĩ đó thậm chí còn không

xuất hiện ở cô bé.)

“Tớ đoán là cậu bị phân tâm do lo sợ bị bọn Số Mười tóm,” Reynie mỉm cười và nói. “Dù sao thì ở Thành phố Đá cũng không có quá nhiều nhà tù trong bán kính một giờ lái xe, đúng không? Sticky, có phải là nhà tù Solipse không? Tớ chắc chắn là đã từng đọc về nhà tù đó.”

Sticky lắc đầu. “Tớ ước là chuyện chỉ đơn giản như vậy. Nhà tù Solipse và Third Island đều được dự kiến sẽ cải tạo lại toàn bộ. Những tù nhân tạm thời bị chuyển đi đâu đó trong khi công việc được tiến hành. Phòng giam và các nhà phụ của tòa nhà sẽ bị phá hủy và xây lại.”

“Thôi đừng vòng vo tam quốc nữa,” Constance nói. “Chúng ta đang ở cái nào? Anh có nhìn thấy bức ảnh nào về chúng ở đâu đó không? Chắc chắn là cả hai không có những tòa nhà to như thế này, với bốn mặt đều chạy quanh một cái sân sau bé tí tẹo.”

“Thực ra, đó mới là vấn đề,” Sticky nói. “Cả hai nhà tù đều được xây theo một dự án, và chúng đều được cải tạo theo một dự án mới giống nhau. Các tòa nhà quản lý sẽ được để lại trong khi mọi thứ khác sẽ bị đập đi và xây lại. Anh nghĩ chúng ta đang ở trong tòa nhà quản lý của một trong những nhà tù đó - nhưng không biết là nhà nào.”

“Trời!” Kate nói. “Bọn mình ở gần thế á!”

“Nhưng bọn mình chưa xong việc đâu,” Reynie nói. “Nhà tù Solipse ở phía bắc của Thành phố Đá phải không, Sticky? Và Third Island ở phía tây?”

“Đúng rồi,” Sticky nói.

“Vậy thì tớ biết bọn mình đang ở đâu rồi,” Reynie nói. “Và hơn nữa - tớ có một kế hoạch!”

Constance nghi ngờ về kế hoạch của Reynie và về mọi chuyện, trong khi những đứa khác thì rất lạc quan. Không phải Constance đã nói mình có thể nghĩ ra ý tưởng gì đó khi có đủ hứng thú sao? Và bây giờ chính là lúc cô bé có thể hứng thú hơn cả, khi đang bị nhốt trong một nhà tù và chỉ biết chờ lão Curtain thực hiện những hành động xấu xa nhất?

“Phải, nhưng có quá nhiều thông tin cần liên lạc,” cô bé nói bằng giọng trầm, đầy lo lắng, “và em vẫn chưa tập được gì

“Nào, Constance!” Kate nói và cười toe toét “Chuyện sẽ tuyệt lắm đấy! Như Reynie đã nói, mọi chuyện sẽ hoàn hảo! Chúng ta có thể báo cho ngài Benedict biết bọn mình đang ở đâu, nhưng Curtain không hay biết gì về chuyện đó! Ngài Benedict sẽ lại có lợi thế - chính là sự bất ngờ!”

Reynie không muốn chỉ ra rằng khi bốn đứa đang bị giữ làm con tin, ngài Benedict vẫn sẽ phải giải quyết một tình huống cực kỳ khó khăn. Điều tốt nhất bây giờ là kích thích sự tự tin của Constance. Thực ra, đó là lý do tại sao cậu triệu tập “cuộc họp chính thức” của Hội. Nhìn vẻ bề ngoài, có vẻ như ngôi thành một vòng tròn trên sàn nhà chẳng khác gì những lần chúng làm trước đó. Nhưng Reynie hy vọng nó sẽ nhắc cho Constance nhớ lại những thành công mà chúng đã làm được trong quá khứ, sự sắp xếp cùng phong thái quen thuộc sẽ giúp Constance bình tĩnh trở lại.

“Chà, được rồi, nhưng em không thể hình dung ra nó được,” Constance nghi ngại nói. “Khi em ở thư viện, em chỉ nhìn chăm chăm vào mã số ở gáy sách. Ngài Benedict nói có lẽ hình ảnh truyền đi dễ dàng hơn, nên em đã thử làm thế. Nhưng ở đây không có gì nhiều để nhìn...”

“Bọn anh sẽ giúp em,” Reynie nói, và những đứa khác đồng thanh nhất trí. Nhóm bắt đầu phác ra cách tốt nhất để Constance có thể liên lạc với ngài Benedict về tình huống hiện tại của mình. Dù sao thì ngài ấy không thể lập một kế hoạch giải cứu ở một nhà tù khác được. Ngài ấy cần biết rằng chúng đang bị giam giữ ở nhà tù Third Island, điều mà chúng sẽ không biết được nếu Reynie không nhớ đến ánh mặt trời chói chang chiếu thẳng qua cửa kính của xe tải. Mặt trời, tất nhiên, là mọc ở đằng đông; vì thế có thể suy ra chúng đang đi về phía tây.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng đang ở nhà tù Third Island. Thật may là Sticky và Kate cũng đã hiểu khá rõ nơi này. Kate có thể mô tả kỹ hơn rất nhiều về những thứ Constance nhìn thấy bên ngoài, và Sticky giải thích rằng nhà tù đặt trên một hòn đảo (hòn đảo thứ ba tính từ vịnh, vậy nên nó mới có tên là Third Island - đảo thứ ba) dọc theo phần rộng nhất của bờ sông Thành phố Đá.

“Côên quan gì giữa người đàn ông này và những hòn đảo cơ chứ?” Constance đảo mắt nói.

“Nó có ý nghĩa chiến thuật cả đấy,” Reynie nói. “Nhà tù có một vị trí có

thể phòng thủ được, và nếu có chuyện gì diễn ra ngoài ý muốn, ông ta có thể cắt điện và dùng chiếc Salamander để trốn bằng đường sông.”

“Bạn có thực sự nghĩ rằng ông ta có thể cắt điện lần nữa không?” Kate hỏi.

“Chẳng có lý do gì để không làm thế cả. Ông ta vẫn có gián điệp trong chính phủ, và ông ta sẽ cho Máy Thì Thầm hoạt động sớm thôi. Tớ cá đó là việc ông ta đang cố gắng tập trung làm.”

“Chắc chắn rồi,” Sticky nói. “Ông ta sẽ muốn chạy lại tất cả những phần mềm máy tính trước để xem ngài Benedict đã thay đổi những gì, và đảm bảo là...”

“Dừng lại, dừng lại!” Constance làu bàu. “Mọi người đang làm đầu em loạn hết lên rồi đấy. Em chỉ cần tập trung vào nơi chúng ta đang ở và những điều chúng ta biết chắc, đúng không?”

“Phải,” Reynie đáp. “Anh nghĩ chúng ta nên làm thế này cho đơn giản. Em nên cố gắng bảo cho ngài ấy những điều bọn mình biết - tập trung vào những chi tiết quan trọng nhất - và để an toàn, có lẽ em nên gọi ra càng nhiều hình ảnh càng tốt. Như một chiếc đèn neon nhấp nháy chữ ‘Third Island’ ấy, có thể là...”

“Và có thể là ba đứa bọn mình đang đứng nhìn ra từ đằng sau song sắt nhà tù nữa,” Kate gợi ý.

“Nhưng chuyện đó có thể gây nhầm lẫn,” Sticky nói. “Tớ chắc chắn là ngài ấy biết các phòng giam ở đây đều đã bị phá hủy rồi.”

“Phải, nhưng như thế dễ hình dung mà,” Kate lập luận.

“Tớ biết như thế dễ hình dung,” Sticky nói. “Ý tớ là để nói rõ, bọn mình nên...”

Constance nhú mày suýt suýt rồi nhìn ra cửa. “S.Q. đấy!”

Quả nhiên sau đó ổ khóa xoay, cánh cửa mở toang và S.Q. Pedalian bước vào phòng với một tô nhựa lớn bóng ngô. Anh ta đóng cửa lại. “Trước khi các em nói điều gì, các em nên biết rằng việc nói chuyện với anh sẽ khiến các em bị trừng phạt. Ngài Curtain đã nói điều đó với anh rất rõ - rất rõ ấy - và trách nhiệm của anh là báo cáo lại nếu các em làm

thế. Nên là đừng nói. Cũng không có những chuyện mạo hiểm nữa. Garrotte được giao vị trí ở tiền sảnh và sẽ chạy vào nếu anh kêu lên."

S.Q. đặt cái tô lớn lên sàn nhà và nhìn nó đầy hối lỗi. "Anh e rằng nó hơi ỉu một chút, và không có bơ. Nhưng ngài Curtain nói dinh dưỡng không phải là điều quan tâm chính của chúng ta lúc này. Ngài chỉ muốn các em không kêu gào vì cái dạ dày trống rỗng của mình thôi." Lần đầu tiên, S.Q. ngẩng lên và nhìn lũ trẻ. "Các em cũng biết, anh không hề ác cảm với các em vì những điều xảy ra trên hòn đảo này. Từ đó, anh đã nghĩ về chuyện đó rất nhiều, và anh nhận ra lúc ấy các em rất sợ hãi. Nếu anh mà là các em, anh cũng sẽ lừa mình như thế thôi. Không phải là anh có thể tự lừa được mình đâu, tất nhiên rồi - ý anh là, không lừa được nếu không có... thôi cho qua đi. Ý anh muốn nói là anh không cảm thấy nặng nề gì. OK? Đừng trả lời nhé!"

Từ biểu hiện bồn chồn của S.Q. lũ trẻ có thể thấy anh ta nói thật, rằng anh ta sẽ báo cáo lại nếu chúng chỉ nói một từ với mình. Tuy nhiên, anh ta có vẻ lưỡng lự không muốn đi, và cứ đứng bần thần ở đó, bên cạnh tô bông ngô, lấy mũi giày đẩy nhẹ vào nó như thể đang động viên cho lũ trẻ ăn đi vậy. Cuối cùng, anh đành lặng lẽ thở dài quay đi.

"Kate," Reynie nói nhanh, "tớ hy vọng S.Q. nhận ra là bọn mình cũng không có ác cảm gì với anh ấy cả. Ý tớ là, tớ hy vọng anh ấy biết rằng chúng ta hiểu anh ấy chỉ đang cố làm những điều đúng đắn."

"Chắc chắn rồi, Reynie," Kate đáp, ngay lập tức hiểu ý. "Bọn mình luôn luôn hòa hợp với anh ấy mà, đúng không?" Cả Sticky và Constance (bằng những giọng khá ngượng nghịu và e dè) vội vàng đồng ý.

S.Q. đang lắng nghe chăm chú liền quay lại với mỉm cười. "Cảm ơn," anh ấy nói. "Nhân tiện, ta muốn nói các em thật thông minh."

"Sticky," Reynie nói (mặc dù cậu đang khấn nài nhìn về phía S.Q.) "Tớ không biết liệu S.Q. có thể nói cho bọn mình biết chuyện gì đang xảy ra không. Tớ cá là anh ấy có thể hiểu được việc bị giam giữ trong đây và không rõ lý do tại sao nó chán nản đến thế. Như anh ấy đã nói, bọn mình rất sợ hãi."

S.Q. có vẻ băn khoăn. "Anh không biết... Ý anh là, chủ của anh không nhấn mạnh rằng..."

“Cậu nói đúng đấy, Reynie,” Sticky nói, “anh ấy quả là tốt bụng.”

S.Q. ấn một khớp ngón tay vào môi và liếc ra phía cửa. “Anh nghĩ rằng sẽ không sao nếu chỉ - chà, nói thật là chuyện rất đơn giản. Như các em biết nếu các em không bị những bản báo cáo hiểm độc đánh lừa, ngài Curtain chỉ muốn ổn định lại đất nước. Ngài muốn bảo vệ nó! Nhưng có những người có quyền lực trong chính phủ không quan tâm - họ chỉ muốn nắm giữ quyền lực của mình, không cần biết chuyện đó có hại cho mọi người khác như thế nào.”

“Có phải là lão Curtain chỉ đang cố giúp đỡ hay không?” Constance ngờ vực hỏi. Sau đó, khi thấy vẻ mặt hoảng hốt của các bạn, cô bé nói nhanh, “Em đang hỏi Reynie!” và hơi tuyệt vọng cô bé nói tiếp, “Nào, Reynie? Đó có phải là điều anh nghĩ không? Reynie? Có phải không, Reynie?”

“Anh không biết, Constance ạ,” Reynie đáp. “Có thể là thế.”

S.Q. bình thản nói, “Anh đảm bảo với các em là ông ấy đang làm thế. Và ông ấy có một vài người bạn trong chính phủ hiểu được điều này. Đó là lý do tại sao họ được sắp xếp gặp gỡ những nhà tư vấn giỏi nhất cho chính phủ để có một cuộc họp bí mật với ngài Curtain vào chiều nay. Họ sẽ tìm ra cách để đảm bảo tất cả các thành phố đều có một nguồn năng lượng an toàn và ổn định. Nhờ có sự hiểu biết của ngài Curtain, các tua-bin thủy lực có thể được xây dựng, các mạng lưới điện được nâng cấp và cải thiện rõ rệt, các hệ thống mới được lắp đặt - hãy tin anh, mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp hơn rất, rất nhiều với mọi người. Và một khi những người có chức vụ cao thấy những điều ngài Curtain thực sự muốn làm - những điều trước nay ngài đang cố gắng làm - chà, họ sẽ thay đổi suy nghĩ và ủng hộ cho ngài. Ngài sẽ không còn bị coi là một tên tội phạm nữa.” S.Q. ngừng lại, sau đó nói thêm, “Và cả anh cũng thế.”

Lũ trẻ nhìn nhau băn khoăn. Chúng không ngờ rằng những “người bạn” kia thực ra lại là gián điệp - và rằng ngay chiều nay lão Curtain sẽ sử dụng Máy Thì Thầm để lấy những bí mật có giá trị từ những nhà tư vấn mà gián điệp của ông ta mang đến. Và sau đó ông ta sẽ xóa hết mọi trí nhớ của họ về sự việc không hay ho đó, và không có ai là người khôn ngoan nữa.

“Reynie,” Kate nói, “tớ vẫn không hiểu tại sao lão Curtain lại cần đến bọn mình.”

“Ồ! Điều đó quả là phức tạp,” S.Q. nói. “Thậm chí ngay cả anh cũng thấy điều đó thật khó hiểu. Nhưng nó có nghĩa với những người - những kẻ ngu ngốc và xấu xa - đang cố hủy hoại cơ hội của lão Curtain. Ngài bị ép buộc phải dùng một số biện pháp bất thường để xử lý tình huống này. Thực sự ngài chỉ có một yếu điểm, và ngài Benedict có thông tin mà ngài có thể giải quyết được yếu điểm đó - nhưng ngài Benedict lại rất xấu xa và không muốn giúp đỡ - nên ngài Curtain phải dùng đến các em. Anh không biết tại sao, nhưng điều quan trọng là mọi chuyện sẽ rất tốt đẹp nếu các em làm đúng theo lời ngài nói.”

“Constance,” Reynie nói. “Anh không biết S.Q. có thực sự, hoàn toàn tin vào chuyện đó không?”

Khuôn mặt S.Q. sầm lại trước câu nói đó. Một lúc lâu anh đứng yên, mắt liếc hết bên này sang bên kia như thể đang tìm câu trả lời - hay tìm sự an ủi - ở các góc phòng. “Anh phải đi rồi,” anh đột nhiên nói và đi nhanh ra cửa. “Garrotte hẳn sẽ bắn khoản không biết anh làm gì mà lâu thế!”

Reynie, quên mất, suýt nữa thì gọi tên anh ta. Và sau đó S.Q. ra khỏi cửa, và chúng đều nghe thấy tiếng ổ khóa xoay.

Thời gian trôi đi thật nhanh. Đến chiều, khó ai có cơ hội ngăn cản sức mạnh của Constance nữa.

Lúc này mọi chuyện dường như phụ thuộc vào khả năng truyền ý nghĩ của Constance đến đầu óc của ngài Benedict, rõ ràng và chính xác, qua không biết bao nhiêu dặm. Không ngạc nhiên khi cô bé cảm thấy bị áp lực. Cô bé đã một lần cản trở được Máy Thì Thầm, nhưng cuộc chiến đó yêu cầu cô bé phải ngoan cường cưỡng lại; lòng dũng cảm và quyết tâm đã giúp cô bé. Nhưng lần này thì khác, nhiệm vụ phức tạp hơn rất nhiều.

Chưa bao giờ Constance làm việc cật lực trong một thời gian dài đến thế. Nhiều phút trôi qua, rồi hơn một giờ, cô bé vẫn miệt mài làm việc. Và dường như tất cả những việc cô bé làm là nằm trên sàn nhà, hai mắt nhắm nghiền. Các bạn cô biết là cô đang gửi đi gửi lại suy nghĩ của mình, rồi “nghe” xem có câu trả lời nào không. Reynie, Kate và Sticky vẫn yên lặng tuyệt đối, thờ nhẹ hết sức có thể và cố gắng (nhất là với Sticky) để không gãi chỗ ngứa hay đuổi chân. Chúng biết khả năng tập



trung của Constance là điều quan trọng hơn cả, rằng số phận của chúng, và thực ra là số phận của tất cả những người thân yêu của chúng, phụ thuộc vào thành công của Constance.

Vì vậy chúng hoang mang tột độ khi thấy Constance bắt đầu ngáy ngủ.

“Constance!” Chúng gào lên hoảng hốt “Constance! Tỉnh dậy!”

Constance ngồi dậy, sau đó nhúu mày và dụi mắt. “Sao thế? Có chuyện gì thế? Có chuyện gì à?” Bỏ hai nắm tay xuống, cô bé để ý thấy vẻ mặt lo lắng của các bạn và nói, “Ồ. Em đoán là em đã ngủ quên...”

“Constance, sao mà em làm thế được?” Kate lắc đầu nói.

“Em không biết. Em không nhận ra là em đã ngủ. Em đã gửi tin nhắn đến hàng trăm lần, và mỗi lần em nghĩ có thể em nghe thấy ngài Benedict nói gì đó với em. Nhưng chuyện rất rối ren và yên lặng, em không nghe được một từ nào, và theo như em biết đó là trí tưởng tượng của em làm chuyện đó. Đúng không? Ý em là, nếu điều mà ta muốn hơn tất cả mọi thứ là nghe thấy tiếng ai đó trong đầu mình...” Cô bé ngáp và duỗi chân tay. “Nhưng em không tin nổi là em đã ngủ quên. Em đã mệt lử cho đến khi - ồ!”

“Ồ gì cơ?” Reynie hỏi.

“Em nhớ ra rồi, Constance nói, nhắm mắt lại và đặt đầu ngón tay lên thái dương. “Em có một hình ảnh trong đầu, và nó dễ chịu đến mức khiến em thấy vô cùng thoải mái...” Cô bé mở mắt ra. “Em nghĩ em đã quá mệt đến mức chỉ cần nghỉ ngơi trong một giây thôi cũng giúp em tỉnh táo.”

“Chuyện đó cũng xảy ra với anh khi anh ở trên xe tải,” Reynie nói. “Hình ảnh đó là gì?”

“Là ngài Benedict và mọi người. Tất cả mọi người trông rất buồn cười, họ mặc những bộ quần áo ngớ ngẩn, và tất cả đều cười thật tươi với em.” Constance mỉm cười. “Nhưng hay hơn là, tất cả đều đang cầm bánh - bánh của anh Moocho Brazos. Thực sự là em có thể ngửi thấy chúng.”

“Nghe như em đang mơ vậy,” Sticky nói.

Constance cân nhắc nói. “Có lẽ vậy. Đó đúng là một hình ảnh ngớ ngẩn hiện lên trong đầu em.”

Tuy nhiên, Reynie lại rất hứng khởi. “Constance,” cậu nói nhanh, “em có nghĩ đó là thông điệp của ngài Benedict không?”

“Ồ! Em không biết... Em nghĩ có thể lắm!” Cô bé bặm môi nghĩ ngợi. “Nếu vậy, em không hiểu được ý ngài ấy là gì. Có lẽ ngài ấy chỉ muốn em cười và cảm thấy tốt hơn... có lẽ đó là cách tốt nhất mà ngài ấy nói với em rằng mọi chuyện sẽ ổn. Dù sao thì đó cũng là cảm giác mà nó mang lại cho em.”

Reynie vắn vẹo hỏi tiếp như thể cậu chưa hề bị thuyết phục. Constance nói “mọi người” nghĩa là những ai? Những bộ quần áo ngớ ngẩn đó là gì? Và làm sao cô bé biết đó là bánh của Moocho Brazos? Constance thản nhiên đáp rằng “mọi người” nghĩa là chú Milligan, Rhonda, Sổ Hai; rằng những bộ quần áo đó là những bộ ngực trang buồn cười - ria mép giả lớn, áo khoác dài, và mũ nón; và rằng tất nhiên những cái bánh đó được làm bởi Moocho Brazos vì còn ai làm chúng được nữa chứ?

“Tuy nhiên đúng là hình dáng của chúng rất lạ,” Constance ngẫm nghĩ nói. “Chúng được nướng theo hình chữ s.

“Như chữ S ư?” Sticky hỏi. “Để làm gì?”

“Làm sao mà em biết được? Có lẽ nó tượng trưng cho cái gì đó - có thể là sự an toàn hay sự an ninh (Save or Sacrifice). Như em đã nói, hình ảnh đó làm em cảm thấy tốt hơn. Có lẽ nó dùng để mang lại cho em cảm giác an toàn như ở nhà.”

“Tuy nhiên, giả sử rằng đó không phải chỉ là một giấc mơ,” Kate nói và nhìn Reynie xem cậu nghĩ gì về điều đó.

Reynie xoa cằm. “Em có chắc đó là hình ảnh duy nhất em nhìn thấy không, Constance? Không có từ nào đi cùng với nó à?”

“Ồ chắc chắn là có rồi, có hàng đống ấy chứ, nhưng em không thể nói cho anh biết chúng đến từ ngài Benedict hay là từ em. Tất cả đều rất lộn xộn và đó đều là những từ em tự nghĩ - tất cả những thứ về kế hoạch của lão Curtain, về nhà tù, về những gián điệp đưa những tư vấn viên đến đây, nói chung là tất cả những thứ mà em đã cố gửi đến ngài Benedict, chỉ có điều chúng là các mảnh nhỏ và đoạn ngắn thôi. Đôi khi

đó là giọng của em và đôi khi là giọng ngài Benedict. Em không biết nữa - nếu ngài ấy đang cố nói với em điều gì đó thì ngài ấy làm không được tốt lắm.”

Constance đột nhiên thấy mình đói ngấu, và trong khi Reynie và những đứa khác thảo luận xem hình ảnh đó nghĩa là gì, cô bé tổng cả năm bóng ngô vào miệng.

Sticky và Kate càng nói càng không chắc lắm hình ảnh đó là từ ngài Benedict. Ngược lại, Reynie lại tin rằng nó đúng là từ ngài ấy; cậu cảm thấy hình ảnh đó có ý nghĩa gì đó, nhưng cậu không giải thích được tại sao. Và thậm chí nếu là từ ngài Benedict thật, thì chúng do ngài ấy cố ý gửi hay chỉ là Constance cố lắp ráp lại từ những suy nghĩ của ngài ấy? Thêm vào đó, nếu ngài ấy cố ý gửi nó đi, thì có lẽ nó đã mất đi một số chi tiết phụ trong quá trình di chuyển. Vậy là dù hình ảnh đó rất ám ảnh, nhưng cũng khó có thể giúp bọn trẻ điều gì.

“Có lẽ bọn mình nên nghỉ một lát,” Constance nói khi chúng đã mệt lử vì thảo luận về điều đó (và cô bé đã chén no một bụng bóng ngô). Mí mắt cô bé đã bắt đầu sụp xuống. “Chỉ nghỉ một tí thôi” - cô bé ngáp - “nghỉ một phút trong lúc chúng ta nghĩ thêm về điều này. Em thấy mọi người đều mệt mỏi rồi...” Và không nói gì thêm nữa, cô bé cuộn người lại và thiếp ngủ ngay tức khắc.

Sticky nhìn cô bé ghen tị. “Ước gì mình làm được như vậy!”

Reynie lắc đầu. “Tớ nghĩ sự căng thẳng đã làm con bé quá mệt. Con bé không quen làm việc quá sức, các cậu biết mà!”

“Đây là cách nói giảm thôi,” Kate nói và kiểm tra cái tô bóng ngô đang trống trơn.

## CHƯƠNG 17

# LÝ DO VÀ TÂM NHÌN

Đến khi Constance đã ngủ, Sticky và Kate vẫn tiếp tục thảo luận các cách khác để thoát khỏi tình trạng tù đầy hiện tại, vì cả hai đều chưa tin rằng ngài Benedict đã nhận được lời nhắn của Constance. Tuy nhiên, Reynie vẫn tiếp tục nghĩ về ý nghĩa của hình ảnh lạ lùng trong đầu cô bé. Cậu luôn nghĩ rằng mình có thể hiểu được nó nếu cậu cố gắng, hay nghĩ về nó đúng cách, nhưng tìm ra ý nghĩa trong đồng quần áo ngủ trang và những chiếc bánh hình chữ S không dễ dàng gì. Cậu đi đi lại lại dọc phía bên kia căn phòng, không chú ý gì đến những lời thì thầm của Sticky và Kate. Mãi đến khi thả lỏng tâm trí để sắp xếp lại suy nghĩ, cậu mới nhận ra hai bạn mình đang tranh luận.

“Cậu phải làm điều đó,” Sticky nói.

“Không được đâu,” Kate nhấn mạnh. “Bỏ đi, được không?”

“Các cậu đang nói về chuyện gì thế?” Reynie hỏi và đến chỗ chúng.

Sticky ngẩng lên nhìn đầy khẩn cầu. “Cậu nhận ra là cậu ấy có thể làm lại lần nữa, đúng không? Lão Curtain nghĩ rằng S.Q. đã không khóa cửa - không ai nhận ra rằng cậu ấy đi qua cửa sổ hết.

“Đúng vậy!” Reynie ngạc nhiên nói. “Sao tớ lại không nghĩ ra chuyện đó nhỉ?”

“Nhưng tớ sẽ không làm thế đâu, và đúng là vậy đấy,” Kate nói.

“Nhưng lần này cậu biết nhiều hơn rồi mà!” Sticky khẳng định. “Cậu có thể phác ra một kế hoạch, và bọn mình có thể làm chúng xao lãng.”

“Để làm gì?” Kate nói và xua tay. “Một cơ hội để cứu bản thân tớ và để các cậu bị trừng phạt ư? Thậm chí là có thể bị quét nã nữa? Và rồi sống phần đời còn lại với ý nghĩ tớ thoát còn các cậu thì không ư? Quên đi!”

Reynie nhanh chóng về phe Sticky trong cuộc tranh luận, chỉ ra rằng cô

bé có thể cố gắng liên lạc với ngài Benedict và bảo ngài ấy chỗ bọn chúng đang ở. Nhưng không ích gì bởi Kate rất kiên định.

“Bây giờ bọn mình biết rằng bọn mình ở cách rất xa, đúng không? Vậy là đó là một hành động mạo hiểm. Tớ có thể làm được, nhưng cũng có thể là không. Nghe này,” Kate nói, nét mặt đã dịu lại, “đừng nghĩ rằng tớ không hiểu điều mà các cậu đang đề nghị. Cả hai cậu đều sẵn sàng chịu những hình phạt ghê gớm để tớ có thể trốn đi. Nhưng tớ không sẵn sàng mạo hiểm, nhất là khi bọn mình có nhiều cơ hội hơn nếu bọn mình ở cùng nhau.”

“Nhưng cậu không biết điều đó!” Reynie phản kháng. “Tớ cứ rồi tung hết cả lên! Tớ quên nhiều việc... Tớ không thể suy nghĩ rõ ràng...” Cậu ngừng lại, cắn môi đầy thất vọng.

Kate tắc lưỡi. “Đó là chuyện khác, Reynie ạ. Cậu đang nghiêm khắc với bản thân quá đấy. Cậu không thể lúc nào cũng nghĩ về tất cả mọi chuyện được - không ai có thể làm được. Tớ không thể làm chuyện này một mình được, kể cả Sticky hay cậu cũng thế. Cậu biết điều đó mà. Có lẽ cậu quên điều đó là vì cậu cảm thấy phải có trách nhiệm. Nhưng cậu không phải chịu trách nhiệm cho tất cả bọn tớ, cậu biết đấy, ý tớ là, bọn mình đều phải có trách nhiệm, đúng không?”

Reynie cảm thấy xấu hổ nhìn đi chỗ khác. “Tớ biết điều đó. Tất nhiên là tớ biết. Khôngớ nghĩ tớ phải giải quyết mọi vấn đề...” Nhưng thậm chí ngay cả khi cậu nói ra điều đó, cậu cũng nhận ra rằng đúng là cậu nghĩ như vậy. “Dù sao thì,” cậu nói nhanh, “vấn đề là cậu không thể trông chờ tớ nghĩ ra một cách để thoát khỏi đây được. Cậu nên tận dụng cơ hội đó khi cậu có thể.”

“Tớ không nói rằng tớ trông chờ cậu sẽ nghĩ ra cách để thoát khỏi đây,” Kate nói. Sau đó cô bé cau mày. “Tớ thừa nhận là tớ thường mong cậu làm thế, đúng là tớ đã đối xử quá nghiêm khắc với cậu. Xin lỗi nhé! Nhưng lần này tớ không dựa vào cậu nữa, tớ hứa đấy. Tớ sẽ dựa vào bọn mình. Bọn mình chưa có câu trả lời ngay bây giờ không có nghĩa là bọn mình sẽ không có sớm. Vậy nên các cậu có thể thôi bảo tớ đi, cả hai cậu ấy. Tớ đã chán nói đến chuyện này rồi. Hiểu chưa?”

Reynie và Sticky không biết phải trả lời thế nào cho phải. Dù sao thì chúng cũng đều cảm thấy vững tâm hơn sau câu nói của Kate. Vì chẳng phải là Kate nói đúng hay sao? Chẳng phải lúc nào chúng cũng xoay sở

cùng nhau hay sao?

“Hiểu rồi,” Sticky nói.

“Hiểu rồi,” Reynie nói.

“Tốt,” Kate nói, và cả lũ mỉm cười.

Tâm trí Reynie cứ lảng vảng với những suy nghĩ từ hình ảnh mà Constance nhìn thấy đến viễn cảnh rất thực là sẽ bị Máy Thì Thầm quét não - điều mà cậu đang rất cố gắng không nghĩ đến - và cậu đang nghĩ đến một điều vô cùng buồn thảm là chẳng bao lâu nữa cậu sẽ chẳng nhận ra nổi khuôn mặt của bạn bè mình, rằng những giây phút gắng sức này rất có thể sẽ là những giây phút cuối cùng mà Hội được ở cùng nhau. Thật khó để có thể tưởng tượng, và thậm chí là chịu đựng được điều đó vậy nên khi Constance choàng tỉnh dậy, Reynie cảm thấy khá nhẹ nhõm.

“Crawlings đang ở đây,” Constance nói.

Reynie bỗng thấy rùng mình, hoảng sợ trước cảm giác rằng một vài Gã Số Mười ghê gớm nào đó đang ở quanh chúng mà chúng không biết. Kate và Sticky cũng cảm thấy như vậy, hai đứa ngừng thì thào và nhìn ra

Suốt một lúc lâu, không ai nói hay có bất kỳ cử động nào. Cũng không có tiếng bước chân, hay âm thanh nào ở ngoài sảnh. Thậm chí Constance cũng nghi ngờ là mình đã sai. Nhưng sau đó ổ khóa xoay, cánh cửa lần mở và giống như một con rùa đang thò cổ ra khỏi mai, cái đầu hói nhọt nhọt của Crawlings chậm chậm thò vào qua cánh cửa. Hắn nhướn mày lên và liếc nhìn lũ trẻ. “Nào, đi thôi, mấy con mèo con. Cứ thì thào về tao nữa đi!”

“Nhưng như thế thật thô lỗ,” Kate đáp. “Dù sao thì chúng tôi cũng đang thì thào về anh, và tôi e rằng những điều chúng tôi nói không hay ho cho lắm đâu.”

“Crawlings không quan tâm đến sự thô lỗ đâu,” Constance nói. “Hay anh ta không biết rằng nghe lén người khác thật thô lỗ nhỉ?”

Crawlings cười khẩy. “Ồ phải,” hắn nói trong lúc lững thững bước vào phòng, “chuyện đó quả là rất thô lỗ, nhưng tao không tính lũ trẻ là

người, chúng mày biết đấy. Đúng là trông chúng mày khá giống người - nhưng cũng chả khác gì con rối.” Lòng mày hấn nhú lại và hấn bắt đầu nghịch với cái khóa vali như thể đang cân nhắc xem có nên mở nó ra hay không. “Giờ thì tao đến đây làm gì nhỉ? Tao đang cố nhớ đây.”

“Thả chúng tôi đi ư?” Sticky đánh bạo nói, mắt dán chặt vào chiếc vali.

Crawlings giả vờ cân nhắc điều đó. “Không... không, tao không nghĩ là thế,” hấn nói. Hấn xoa cằm bằng những ngón tay dài, khẳng khiu như chân nhện. “Có lẽ là có liên quan đến cái vali của tao chẳng?”

Lũ trẻ yên lặng nhìn hấn. Crawlings rõ ràng là đang đùa cợt với chúng, nhưng lại khiến thần kinh bọn trẻ căng thẳng cực độ. Hấn chậm rãi mở vali và liếc nhìn phản ứng của chúng. Nhưng chúng chỉ chăm chăm nhìn hấn, và khá thất vọng là chúng chẳng thèm lèo nhèo hay van xin sự thương hại, Crawlings đóng vali lại và vỗ các ngón tay vào nhau.

“Tao nhớ ra rồi! Tao phải đưa bọn mày đến chỗ làm việc của ngài Curtain để nói chuyện. Sẽ nhanh thôi bởi ngài rất bận. Vậy nên nhanh lên, các con rối bé nhỏ, đi thôi!” Và như một người cha thân yêu, Crawlings cầm lấy tay Kate và đóng cửa sang hai bên. “Tao tin là tao nên giữ mào gần tao. Những đứa khác có thể đi trước.”

Chúng vừa mới bước được hai bước thì Crawlings dừng lại, bỏ tay Kate ra, mặt nhăn nhó. “Tao ấn tượng trước cái nắm tay chặt của mày đấy, Kate, nhưng mày nên thôi bóp mạnh tay tao đến thế đi nếu không già Crawlings già nua ích kỷ này sẽ phải bóp lại đấy.”

Kate ngẩng lên nhìn đầy ngạc nhiên. “Nhưng tôi có bóp mạnh tay ông đâu,” cô bé chớp mắt nói.

Crawlings nheo mắt lại, cầm lấy tay cô bé và chỉ hướng đi cho những đứa khác. Họ đi qua một hành lang dài và vào một thang máy. “Ngài Curtain để chúng mày ở càng xa ông ấy càng tốt,” Crawlings giải thích khi thang máy đi xuống. “Ông ấy có quá nhiều việc phải làm, và trẻ con thì lại rất ồn ào. Mặc dù tao nghĩ là bản thân chúng mày thì không để ý đến điều này đâu.”

“Chúng tôi bị dị ứng bởi mùi hơn,” Constance nói và bịt mũi vì trong thang máy chật hẹp nồng nặc mùi nước hoa của Crawlings.

Crawlings cầu nhàu và lăm bầm gì đó về khiếu thẩm mỹ kém cỏi của

chúng. Khi cửa thang máy trượt sang hai bên, hắn thò đầu ra và thì thào với ai đó ở hành lang. “Ngài đã sẵn sàng gặp chúng chưa?”

“Rồi,” câu trả lời thì thào vang lên, “nhưng bọn mày đến muộn nên giờ ngài đang nói chuyện với McCracken.” (Reynie đóng tai lên nghe; hiển nhiên, cậu có thể nhận ra giọng lão Curtain.) “Bọn mày phải vào ngay khi họ nói chuyện xong.”

“Tao đến muộn thật à?” Crawlings hỏi và xem một trong số các đồng hồ. Hắn cau mày và tư lự xem tiếp những cái khác. Có lẽ lúc này hắn đang hối tiếc vì đã lãng phí thời gian dọa dẫm lũ trẻ.

“Chỉ ít thì mày có nhớ lấy đồ uống ở tầng hầm lên cho ngài chứ?” Một Gã Số Mười khác hỏi. “Ngài lại yêu cầu đấy.”

Lông mày Crawlings nhướng lên khiếp đảm. “Bây giờ bọn tao sẽ đi và mang đến ngay...” Hắn nhìn thẳng vào Reynie - người đang bắt đầu ấn các nút trên thang máy đến tất cả các tầng trên, bao gồm cả mái nhà. Với tiếng gào tức tối, hắn gạt tay Reynie ra khỏi bản điều khiển. “Đồ nhãi ranh ngu ngốc! Mày đang làm cái trò gì thế?”

Xoa bàn tay đang đau nhức, Reynie bước ra xa và quay mặt đi chỗ khác.

Crawlings nghiêng răng ken két. “Chúng ta sẽ giải quyết chuyện này sau,” hắn rít lên. “Biến ra, cả lũ chúng mày!” Khi lũ trẻ đã đi ra, hắn thì thào ở hành lang với một Gã Số Mười khác: “Tao sẽ đi cầu thang bộ. Để mắt tới bọn ranh con giúp tao được không? Cho chúng nó vào khi nào ngài xong việc với McCracken nhé!”

“Crawlings, gã đàn này, mày biết đó không phải là công việc của tao...”

Nhưng Crawlings đã lao đi và giả bộ như không nghe thấy.

Gã Số Mười kia thở dài và đứng canh chừng lũ trẻ từ chỗ hành lang. Lũ trẻ không biết hắn, một tên gầy nhom, ngăm đen, mặc bộ vest bằng vải sọc nhẵn sang trọng với một băng cứu thương trên trán. Kate nghĩ rằng đó là tên đã lãnh trọn chiếc đèn pin mà cô bé đã ném ở nhà ngài Benedict. Đặt bút vào mồm, hắn nhắc bọn trẻ phải đứng yên và im lặng chờ đợi.

Hắn gật đầu và đứng yên không nhúc nhích, cố gắng đóng tai lên nghe lén. Vì đây chính là lý do tại sao Reynie nhấn những nút đó, và



những đứa khác hiểu rằng từ đây chúng có thể nghe thấy tiếng Curtain và McCracken. Nếu chúng phải đi cùng Crawlings xuống tầng hầm, chúng sẽ đánh mất cơ hội nghe trộm này.

Giọng lão Curtain phát ra từ một cánh cửa bên trên. Nhưng thậm chí từ khoảng cách khá xa đó, giọng nói của lão cũng vang lên sang sảng. "... ở đây trong một tiếng nữa! Anh có thể tưởng tượng được điều đó không, McCracken? Anh có bao giờ nghĩ rằng mình phải thực hiện các mệnh lệnh của tôi đúng giờ không? Ôi! Tôi rất hài lòng về điều đó. Tôi yêu sự thiết thực."

"Cũng như tôi," McCracken nói. "Và trong trường hợp này đó là một lợi nhuận, chắc chắn là vậy, cho những cộng tác viên của ngài khi không phải dính líu đến các nhân viên chính phủ. Những nhiệm vụ khó khăn như thế ngài dành cho tôi và người của tôi."

Lão Curtain cười khanh khách và nói, "Đừng có tỏ ra quá phòng thủ như thế. Hay là anh đang cố đòi thêm tiền đền bù nhỉ? Tôi tin là tôi đã trả cho các anh khá hậu rồi. Bây giờ là điều tôi mong muốn. Các anh sẽ cho người đứng ở hai tháp canh đầu tiên. Từ đó chúng ta sẽ có vị trí hoàn hảo để dập tắt mọi âm mưu phá hoại, đề phòng mọi bất trắc xảy ra. Anh đồng ý chứ?"

"Chắc chắn rồi. Vậy là ngài e có kẻ phản bội?"

"Tất nhiên là không rồi! Ta nói 'đề phòng mọi chuyện không theo dự kiến' cơ mà, đúng không? Tôi cần trọng, McCracken ạ - đến lúc này anh nên biết điều đó chứ!"

"Thực sự là tôi biết mà," McCracken nói. "Rất cẩn thận là đằng khác, rằng ngài chưa bao giờ để lộ danh tính của những người bạn mà ngài đang chờ. Đừng hiểu nhầm ý tôi - tôi ngưỡng mộ sự cẩn thận của ngài - nhưng xin hãy nói cho tôi biết làm thế nào để tôi chấp nhận họ. Tôi cho là có mặt khẫu."

"Tôi đang định nói điều đó, McCracken ạ," lão Curtain tức tối nói. "Phải, sẽ có mặt khẫu - nhưng anh sẽ thấy tôi thận trọng với cả chuyện đó nữa. Khi xe đến, anh phải báo tin cho tôi từ cổng và mô tả người lái xe. Sau đó tôi sẽ cho anh một câu hỏi để hỏi, và anh sẽ phải truyền câu trả lời về cho tôi. Nếu đúng, anh mở cổng, nếu không..."

“Nếu không, chúng tôi sẽ bắt đầu làm việc,” McCracken nói. “Giờ thì tôi có thể đưa ra một lời đề nghị được không? Tôi có quá nhiều người có thể giải quyết vấn đề ở ngoài công. Cho phép tôi để một người trong tòa nhà với ngài, để đề phòng thêm ấy.”

Một thoáng yên lặng, lão Curtain nói. “Tôi cảm thấy có điều gì đó ẩn sau lời gợi ý của anh hơn là điều anh nói, McCracken ạ. Nói cho tôi biết điều đó là gì đi.”

“Nói thật là, thưa ngài, tôi không hoàn toàn tin tưởng trợ lý của ngài. Tôi biết anh ta trung thành với ngài - và hẳn ngài cũng nghĩ thế vì đã giữ anh ta quá lâu - nhưng có vẻ như anh ta có cảm tình một chút với bọn tù nhân trẻ con của ngài, và tôi lo rằng anh ta sẽ tìm cách nào đó giúp chúng.”

“Tôi hiểu,” lão Curtain lạnh lùng nói. “Anh không đồng tình với việc lựa chọn trợ lý của tôi. Tốt lắm, McCracken, tôi sẽ để S.Q. ra công với anh và là người của, và anh có thể để ai đó mà anh muốn lại - sự lựa chọn đồng minh của anh quá hoàn hảo.”

McCracken khôn ngoan không đáp lại điều này, lão Curtain nói tiếp, “Ví dụ như Crawlings. Giao cho có hai việc đơn giản mà chẳng hoàn thành việc nào đúng giờ cả.” Ông ta cất cao giọng gọi với ra ngoài. “Tôi không nghĩ là Crawlings đang ở đây, đúng không Hertz?”

“Anh ta đi lấy đồ uống rồi ạ,” Gã Số Mười đứng ở hành lang nói, nháy mắt với lũ trẻ. “Nhưng các thiên thần đang đứng đây chờ khi nào ngài sẵn sàng ạ.”

“Ta rất sẵn sàng rồi. Cho chúng vào.”

Hertz cầm lấy tờ báo và xua lũ trẻ đi dọc hành lang. Khi chúng đi qua căn phòng hẳn đang canh gác, chúng liếc thấy Máy Thì Thầm ở góc phòng, xung quanh có đủ thứ dụng cụ và máy móc. Ở một cái giá bên trên đó là một chiếc giỏ màu đỏ quen thuộc. Kate lưỡng lự nhìn nó chầm chầm nhưng đúng lúc đó Hertz lấy bút đập vào đầu cô bé thô bạo đến mức tai cô ù đi. Kate đi tiếp, ngoái lại và quắc mắt nhìn hẳn. Cô bé có thể cảm thấy một cục u đang nổi trên đầu nhưng cố tỏ ra như không có chuyện gì. Hertz mỉm cười khoái chí, rồi lấy chiếc bút vàng gõ gõ vào hàm răng sáng bóng của mình.

“Cậu ổn chứ?” Sticky thì thảo. “Nghe như kiểu hần lấy ống nước bằng chì đập vào đầu cậu ấy.”

“Cảm giác cũng y như vậy,” Kate thì thảo đáp lại, và mặc dù đầu óc đang đau nhói, cô cũng cố nói thêm, “Tó ổn. Đau một chút chẳng sao đâu mà, đúng không?”

Sticky nhìn cô bé ngờ vực. “Ừm, thực ra...” Cậu đang chuẩn bị nói thì Kate đã ngăn lại bằng một cái nháy mắt.

Chúng thấy lão Curtain đang ngồi trên chiếc xe lăn trong một căn phòng lớn hình ô van và quay lưng về phía chúng. Máy tính xếp dọc các bức tường trong phòng, và trên bốn màn hình khác nhau bày ở bức tường xa nhất, những mật mã máy tính phức tạp dường như dài bất tận. “Chú ý đến những vị khách của chúng ta đây, McCracken,” Curtain nói khi mắt ông ta vẫn dán chặt vào các màn hình. “Cứ dùng dùi cui với bất kỳ đũa nào chạm vào thứ gì khác ngoài sàn nhà.

McCracken đứng ở bên cạnh cười khúc khích. “Hân hạnh được tuân lệnh.”

“Ta đang chuẩn bị những bước cuối cùng, lũ nhóc ạ,” Curtain nói, mắt vẫn nhìn màn hình, “để chắc chắn rằng tất cả mọi việc đều theo đúng kế hoạch. Điều này bao gồm cả các người nữa. Hôm nay các người sẽ được phép nói chuyện với ngài Benedict thân yêu của các người qua điện đàm. Chắc chắn ông ta sẽ hỏi nhiều câu hỏi, và các người phải trả lời nhanh chóng và thành thật. Nếu làm được, sau đó các người sẽ gặp ông ta sớm. Nếu không, các người sẽ bị trừng phạt đích đáng.

“Bây giờ ta nói với các người điều này để các người có thể chuẩn bị. Ta sẽ không cho phép bất cứ sự phá phách hay liều lĩnh kiểu trẻ con nào xen vào kế hoạch trơn tru của ta. Ví dụ như ta sẽ vô cùng tức giận nếu trong lúc hoảng loạn các người cố nói cho Benedict điều gì đó có thể làm hỏng kế hoạch của ta. Ta đảm bảo với các người rằng có làm thế thì cũng chẳng ích gì, và có phải là rất vớ vẩn khi vô có phải chịu đựng những hậu quả đau đớn không?” Ông ta ngừng lại. “Các người có thể trả lời.”

“Theo chúng tôi biết,” Reynie nói, “tuân lệnh cũng sẽ mang lại những hậu quả đau đớn. Ông có thể đảm bảo rằng chuyện đó không xảy ra không?”

Curtain cười khùng khục. “Cả hai đều không! Các người buộc phải tin ta, bởi các người còn lựa chọn nào khác đâu? Nói ta nghe!” Ông ta lại cười rung cả hai vai. Rõ ràng là tâm trạng của ông ta đang rất tốt. “Tuy nhiên, ta nói cho các người biết: Nếu các người làm theo lời ta nói, các người sẽ sớm được đoàn tụ với ngài Benedict thân yêu. Đúng không quý cô Contraire? Ta nhớ rằng cô có biệt tài nhận ra được những điều như thế mà.”

Reynie chợt nhớ ra là ông ta chưa từng nói sẽ để chúng đi. Và Constance, dù sao đi nữa, cũng không nghe theo sự dẫn dắt của ông ta. “Thậm chí tôi còn giỏi nhận ra sự ngu ngốc nữa cơ,” cô bé đáp lại. “Ông thực sự nghĩ rằng ngài Benedict sẽ cho ông muốn làm gì thì làm à?”

Nghe thế, vai lão Curtain cứng lại. Nhưng sau giây lát, ông ta thả lỏng cơ thể và nói, “Vì cô và các bạn cô, cô Contraire ạ, tôi tin rằng ông ta sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết. Rõ ràng là ông ta đặt nhóm người ngưỡng mộ mình lên trên hết thảy. Chắc chắn là nếu các người, ông ta cảm thấy mình chẳng là gì cả, vì ông ta là kiểu người kém cỏi. Vậy để ta hỏi các người: Làm sao mà ta có thể bận tâm đến một người như thế nếu mà mọi thứ khác - mọi thứ khác - đang nằm trong tầm kiểm soát của ta? Benedict và tay chân của ông ta chỉ như những vết muỗi đốt, chẳng đáng để ta gãi. Khi ta có thứ mà ta khao khát, ta sẽ vui vẻ tổng khứ các người đi. Các người có thể đi và làm bất cứ điều ngu ngốc nào mà các người muốn. Điều đó chẳng can hệ gì đến ta cả.”

“Bởi vì ông nghĩ ông sẽ cai trị cả thế giới ư?” Kate khinh khỉnh hỏi. “Như lần trước ư?”

Chiếc xe lăn của Curtain nhảy chồm lên và quay tít, ông ta điên tiết nhìn Kate chằm chằm đến mức Kate không thể không chùn lại. Sau đó mắt ông ta nhắm lại, và gục cầm xuống ngực.

“Cấm cử động,” McCracken ra lệnh bằng giọng cảnh giác, như thể chúng đã rơi vào hang gấu đang ngủ đông vậy. “Không được nói chuyện. Và nếu các người coi trọng đôi chân bé nhỏ của mình, thì đừng có mỉm cười hay tự mãn hay đại loại thế. Ta không thích tí nữa phải kéo các người ra đâu. Ta đã phải kéo kha khá người ra đấy - những kẻ cười vào những giây phút như thế này ấy. Chẳng hay ho gì đâu, và ta còn có rất nhiều việc phải làm.”

Lũ trẻ đứng yên chờ đợi. Một phút, rồi hai phút trôi qua, Curtain giật mình, khịt mũi rồi ngẩng đầu lên. Trong thoáng chốc, mặt ông ta bỗng hiện rõ vẻ xấu hổ, ông nhìn xoáy vào từng khuôn mặt, và đánh giá biểu hiện của từng người một. Nỗi xấu hổ ngay lập tức được thay thế bằng cơn giận dữ - mắt vằn lên đầy nguy hiểm, tay run lên - nhưng vẫn cố gắng kiềm chế nhìn lên trần nhà, hai bàn tay đan chặt vào nhau và thở mấy hơi thật sâu. Cuối cùng, lão Curtain cúi xuống xem đồng hồ và liếc nhìn qua vai những mặt mã vẫn đang cuộn trên màn hình máy tính.

“Dừng cuộn!” Ông ta quát lên, và mặt mã dừng cuộn lại. “Quay trở lại dòng một trăm hai mươi bảy.” Mặt mã bắt đầu cuộn ngược lại, và Curtain quay trở lại chỗ lũ trẻ và nhìn chúng bằng ánh mắt lạnh lùng. “Sự xấp xược của cô luôn làm tôi ngạc nhiên, quý cô Wetherall ạ. Nhưng tôi chắc chắn là sẽ không để chuyện đó xảy ra lần nữa đâu. Về câu hỏi của cô liên quan đến việc thống trị thế giới...” Ông ta vẫy tay thô bạo. “Trong thời điểm này tôi sẽ vui vẻ cai trị đất nước này cái đã. Thế giới sẽ theo sau nhanh thôi.”

Kate gật đầu giả vờ hưởng ứng. “Từng bước từng bước một,” cô bé nói. “Đó luôn là cách tốt nhất.”

Mắt Curtain bắt đầu co giập và môi ông ta mím chặt lại thành một đường mỏng.

“Vậy ông sẽ làm gì?” Constance hỏi. “Hạ gục hệ thống điện ở tất cả các thành phố cho đến khi tất cả mọi người đến van xin ông ư? Sao không tiếp tục mọi chuyện đi? Tại sao ông lại phải để người ta cảm ơn vì chuyện đó nữa?”

Nghe thấy thế, Reynie bật ho rũ rượi, cậu ho đến mức nước mắt giàn giụa. Cậu chắc chắn là Constance đã chạm vào một điểm nguy hiểm (về mặt sức nặng của lão Curtain khẳng định điều đó), và để hướng sự chú ý của ông ta khỏi cô bé, cậu gào lên, “Thưa lão Curtain, tôi nghĩ rằng điều mà chúng tôi đang băn khoăn là tại sao ông lại muốn thay đổi bản chất mọi việc. Ông là một thiên tài - tất cả mọi người đều biết điều đó - vậy tại sao ông không cống hiến tài năng của mình để làm mọi việc thực sự tốt hơn?”

Curtain đã lấy lại bình tĩnh (Reynie đã cố hết sức để cho ông ta cơ hội) và hóm hỉnh nói, “Câu hỏi của cậu đã phản lại sự ngây thơ của cậu đấy, Reynard ạ. Làm cho mọi việc trông có vẻ khác với bản chất của chúng là

cách để làm cho nó tốt hơn lên.”

“Nhưng đó chỉ là ảo tưởng!” Sticky đột ngột nói, rồi đập tay vào miệng.

May mắn làm sao, lão Curtain lại tỏ ra thích thú hơn là bức dọc. “Chắc hẳn là cậu phải hiểu điều gì đó! George ạ. Hàng ngày, các lãnh đạo thế giới tạo ra các tai ương và giải quyết chúng - tất cả đều vì tính khí bất thường của họ. Đó là cách thế giới vận hành. Không còn thứ gì khác để tin, người dân cần phải tin rằng những người lãnh đạo có khả năng cứu mình. Đúng là như vậy! Sự sung mãn về tình cảm của họ - kể cả số phận của họ nữa - phụ thuộc vào trí thông minh và kỹ năng của những người sản sinh ra những thảm họa của ngày nay. Và không cần nói cũng biết những người thành công trong việc nắm giữ quyền lãnh đạo - bằng cách nào đi chăng nữa - đều là những người thông minh và tài giỏi nhất, và vì thế họ là những người có đủ năng lực nhất để lãnh đạo.”

Để ý thấy vẻ mặt ngơ ngác của lũ trẻ, lão Curtain nhún vai bất lực. “Với tầm nhìn giản đơn của các người thường hiểu sai ý ta, không phải ta không ưa người khác, mà ta chỉ muốn điều khiển họ, vì không thể chịu được việc nhìn thấy những khối công việc phức tạp của thế giới bị kiểm soát tồi tệ đến như vậy. Ta là một người theo chủ nghĩa hoàn hảo, ta không cưỡng lại chuyện đó được. Cuối cùng, tất cả mọi người sẽ được hưởng lợi từ việc làm của ta, trừ những trường hợp rất hiếm như các người ra - những kẻ mãi mãi không bao giờ bằng lòng.”

“Còn ông thì mãi mãi tẻ nhạt!” Constance nhại theo. Tôi nghĩ ông chỉ muốn người ta coi mình là anh hùng, và đây là cách duy nhất để ông làm điều đó!”

Một lần nữa Curtain lại mím chặt hai môi lại. “Điều cô nghĩ chẳng có nghĩa lý gì, cô Contraire ạ. Sự thật là tôi không hiểu tại sao mình phải lãng phí thời gian khai sáng cho những sinh vật ngu ngốc như vậy. Ta cực kỳ thích những kẻ đó thất bại. McCracken, đưa chúng đi và cho Crawlings vào - ta thấy hẳn đang núp ngoài hành lang.”

“Xin tuân lệnh,” McCracken nói rồi lừa lũ trẻ ra cửa. “Vậy khi nào tôi sẽ cho người canh giữ ở những vị trí mà chúng ta đã thảo luận ạ?”

Curtain xem đồng hồ. “Xe sẽ ra khỏi đường cao tốc trong vòng ba mươi phút nữa, và lối đi dọc theo đường vào mất chính xác năm phút. Hãy đảm bảo là người của anh đã vào vị trí khi xe tải đến trước cổng. Trong

thời gian đó, bảo Hertz là tôi cần anh ta giúp di chuyển Máy Thì Thầm.”

“Thưa ngài, anh ta rất sợ chạm vào nó,” McCracken nói và cười toe toét.

“Đó chính là lý do tại sao ta chọn hắn. Hắn sẽ không mân mê nó một cách không cần thiết.”

McCracken gật đầu đồng ý, và ở hành lang hắn kéo Crawlings nhanh sang một bên. Chúng thì thảo với nhau, và lũ trẻ nghe được rằng Crawlings là kẻ được McCracken dự định chọn ở lại. Có lẽ sự lựa chọn này là một phản ứng khiêu khích lại lão Curtain; cũng có lẽ nó đơn giản là phản ánh lại những cân nhắc bí mật và có chiến lược. Tuy vậy, Reynie biết đó là một sự lựa chọn khủng khiếp đối với cậu và cả bạn cậu. Crawlings chắc chắn sẽ giành lấy cơ hội đầu tiên để trừng phạt chúng vì điều Reynie vừa làm

“Tớ có cảm giác rất tệ về Crawlings,” Sticky thì thảo.

“Tớ cũng thế,” Kate thì thảo đáp lại, “nhưng tớ nghĩ điều đó sẽ thay đổi.”

“Thật ư?”

“Ồ phải,” Kate thì thảo. “Tớ khá chắc là chuyện sẽ tồi tệ đi đấy.”

Bị bỏ lại trong căn phòng trên tầng ba, Hội nhanh chóng tập hợp lại thành một vòng tròn để thảo luận bước tiếp theo. Kate gợi ý rằng chúng nên tìm ra cách nào đó để truyền thông tin đến ngài Benedict khi chúng nói qua bộ đàm. “Đề phòng trường hợp ngài ấy không nhận được lời nhắn của Constance,” cô bé nói. “Bọn mình có thể nghĩ ra một kiểu mật mã nào đó, điều gì đó mà chỉ ngài ấy mới hiểu ấy.”

“Làm thế nguy hiểm lắm,” Sticky nói. “Lão Curtain sẽ canh chừng chúng ta làm điều đó cho mà xem.”

“Tớ biết, nhưng bọn mình không muốn giúp ông ta, đúng không?”

“Ngài Benedict rất thông minh,” Sticky nói. “Nhất định ngài ấy sẽ tìm ra cách cứu bọn mình thậm chí ngay cả khi bọn mình thỏa thuận với lão Curtain.”

“Mối quan tâm lớn nhất của bác ấy là sự an toàn của chúng mình,” Reynie nói. “Bác ấy sẽ hy sinh bản thân mình nếu cần thiết - các cậu biết

bác ấy sẽ làm mà.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Constance tức giận nói, và mắt rom rớm khóc. “Nhưng làm thế không giải quyết được vấn đề gì! Lão Curtain không có ý định để bọn mình đi đâu - ông ta chưa bao giờ và sẽ không bao giờ làm thế! Ôi, em không muốn bị quét nã đâu! Em sợ quên mình là ai, bạn bè em là ai, cả... cả...” Cô bé xiết chặt nắm đấm, mím môi lại và phát ra tiếng hét trong cổ họng như bài hát của cá voi vậy.

“Bình tĩnh đi nào, bé Connie,” Kate dỗ dành, “Chị e là em sẽ gào lên mất.”

“Tớ cũng không lấy gì làm hứng thú với việc bị quét nã đâu,” Sticky nói, giọng trầm xuống. “Tớ chỉ mong gia đình bọn mình có thể trốn đi...”

Một sự yên lặng u ám bao trùm lũ trẻ. Reynie dường như không thể chấp nhận nổi là chuyện này đang xảy ra. Nhưng sự thật cứ sò sò ra trước mắt. Lão Curtain đã có Máy Thì Thầm và lũ trẻ, và không ai sẽ biết chuyện đó. Và từ đây mọi chuyện sẽ trở nên tồi tệ hơn, vì chẳng bao lâu nữa các điệp viên của lão Curtain sẽ mang đến cho ông ta điều mà ông ta mong muốn.

Như thế là Reynie nói điều này ra, Constance cau có và lẩm bẩm, “McCracken gọi họ là ‘bạn của ông ta trong chính phủ’. Ha ha! Sao không gọi thẳng tên bọn chúng ra cho rồi? Lũ gián điệp già nua đê tiện bẩn thỉu!”

“Còn ai có thể là bạn ông ta nữa cơ chứ?” Kate nói. “Bọn du côn, trộm cướp, và gián điệp - đó là bè lũ của ông ta mà, đúng không?”

“Gián điệp...” Reynie lẩm bẩm, trán cậu nhăn lại.

Constance liếc qua cậu - rồi nhìn cậu chăm chăm. Và rồi lông mày cô bé nhướng lên (đúng vào lúc lông mày Reynie cũng thế) và cô bé rên rỉ, “Ồ! Gián điệp!”

“Ria mép giả và áo khoác dài!” Reynie thốt lên. “Những chiếc bánh hình chữ S...”

Kate và Sticky thở hắt hển.



“Gián điệp [1]!” Constance nói và đột nhiên cô bé hứng khởi đến nỗi vỗ cả hai tay vào nhau. “Vậy là bác ấy đã nhận được lời nhắn của em! Và bác ấy đã trả lời em - bác ấy đã nói cho em kế hoạch của họ.”

[1] Gián điệp: Tiếng Anh là Spy.

Reynie nhảy dựng lên và bắt đầu đi lại suy nghĩ. “Tớ nghĩ bác ấy đang cố cung cấp cho em các c Constance ạ, nhưng từ ngữ không được truyền tải trọn vẹn. Như việc bác ấy cũng đã gửi cho em hình ảnh được mã hóa đó...”

“Và rằng đó là thứ duy nhất được truyền tải rõ ràng,” Constance gật đầu hứng khởi nói. “Đúng thế rồi, cảm giác đúng là như thế! Và đó là một cảm giác rất dễ chịu - bác ấy đã cố bảo em là mọi chuyện sẽ ổn thôi, rằng bác ấy có một kế hoạch, và họ sẽ đến cứu chúng ta!”

Bác ấy đã sử dụng những thông tin mà em cung cấp để lập kế hoạch,” Reynie nói. “Chắc hẳn bằng cách nào đó họ đã phục kích những gián điệp thật, và họ vào vai bọn người đó.”

“Bố Milligan sẽ bận lắm đây,” Kate nói, giọng pha chút hồi hộp. “Có cả tá Sát Thủ. Nhưng ít ra thì bố cũng có lợi thế bất ngờ - bố luôn nói rằng đó là điều quan trọng nhất với họ - và một khi bố đã vào trong... ồ không!” Kate nhảy dựng lên. “Mật khẩu! Câu hỏi mà Curtain sẽ hỏi họ ấy! Họ sẽ không biết câu trả lời đâu!”

“Họ sẽ bị tấn công trước khi kịp đi qua cánh cổng,” Sticky nói, và cậu lấy tay che mặt như thể không dám nhìn vào điều cậu đang hình dung trong đầu. “Họ sẽ không có cơ hội...”

Reynie đang định nói điều gì đó, nhưng thấy Constance đang nhắm chặt mắt, tay ôm lấy tai, nên cậu chỉ đứng yên im lặng. Sticky và Kate cũng để ý thấy điều đó, và ba đứa lặng lẽ đứng yên nhìn cô bé, cố tỏ ra hy vọng. Nhưng khi Constance mở mắt trở lại, trông cô bé vẫn rất lo sợ.

“Em đã cố cảnh báo bác ấy, và em... em khá chắc là bác ấy nghe thấy em - nhưng họ vẫn sẽ đến! Họ vẫn sẽ thử!”

“Em có chắc không?” Sticky hỏi.

“Ừm, em không nghe được lời nói, chỉ có linh cảm thôi, nhưng... không, em chắc chắn mà. Họ sẽ liều mạng vì chúng ta! Ồ không, ồ không...” Đôi

mỗi cô bé bắt đầu run rẩy và cô bé lại nhắm mắt lại để ngăn mình không khóc.

“Đó là một canh bạc liều lĩnh,” Sticky nói.

“Chắc hẳn họ nghĩ rằng đó là cơ hội cuối cùng để cứu chúng ta,” Reynie nói.

“Nhưng còn cách nào khác đâu!” Kate than vãn. “Họ sẽ rơi vào tình thế tồi tệ nhất! Đẹp bọn mình sang một bên - ai sẽ cứu họ đây?”

Sau đó là một khoảng lặng dài lê thê. Và rồi, sâu thẳm trong suy nghĩ của Reynie, hết bánh răng này đến bánh răng khác bắt đầu chuyển động. Rồi cậu nhìn bạn bè xung quanh và nói, “Người đó sẽ phải là chúng ta.”

Sticky chớp mắt. “Cậu... cậu nhận ra là bọn mình vẫn là tù nhân, đúng không? Rằng bọn mình vẫn phải trông chờ họ đến cứu ấ?”

“Đó là bước hai,” Reynie nói. “Bước một là cho họ vào cái đã.”

Kate đã bắt đầu mỉm cười. “Chờ đã, cậu đang nói rằng bọn mình phải cứu họ để họ cứu mình đúng không?”

“Đó đúng là ý anh ấy đấy,” Constance nói và liếc nhìn sang Reynie.

Kate vừa phá lên cười vừa vỗ tay khoái trí. “Tớ thích điều đó! Vậy bọn mình bắt đầu từ đâu?”

“Vậy cậu nghĩ là từ đâu nào?” Reynie nói, mắt hấp háy. “Bọn mình trốn ngay đi.”

## CHƯƠNG 18

# Ô CỬA SỔ CỦA HY VỌNG

Rõ ràng là, nỗ lực trốn thoát của lũ trẻ sẽ rất nguy hiểm, và việc cần thời gian phải thật chính xác. Như Reynie đã chỉ ra, chúng đã thực hành trước đó rồi; chúng chỉ cần điều chỉnh một vài thứ quan trọng thôi. Dù có như vậy, khi chuẩn bị lũ trẻ cũng cuống hết cả lên, Sticky lo lắng đến mức cậu suýt thì nôn, mồ hôi chảy ròng ròng từ trên đầu và nhỏ tong tong từ tai cậu. Về phía Reynie, cậu liên tục tạm ngừng để xem lại kế hoạch, lo lắng rằng mình đã khinh suất điều gì đó, còn Kate lần đầu tiên nghiêm túc. Constance chỉ biết lấy tay che mắt và chờ cảm giác sợ hãi dần dâng lên. Chúng biết rằng Crawlings sẽ đến căn phòng ngay khi một Gã Số Mười khác được điều đến tháp canh - và mọi thứ, mọi thứ phụ thuộc vào sự sẵn sàng của chúng khi hấn đến.

Cửa thang máy mở ra, Crawlings bước ra và đi nhanh dọc hành lang. Hấn bật bộ đàm và đang nghe một Gã Số Mười khác đùa cợt

khi chúng về vị trí. Tinh thần chúng rất phấn chấn, và có gì mà lại không như thế cơ chứ? Không giống với Crawlings, chẳng đứa nào trong số chúng từng bị lão Curtain đe dọa cả. Và hấn là chúng sắp có cơ hội để làm một cuộc thanh trừng quy mô thật lớn, trong khi Crawlings phải đứng gác tòa nhà. Nhưng dù thế nào, hấn vẫn quyết định là mình cần phải vui vẻ. Khi hấn tiến gần đến căn phòng nơi lũ trẻ đang bị giam giữ, hấn tắt điện đàm và đi nhón chân.

Đặt vali xuống thật nhẹ nhàng, Crawlings mở cửa và đẩy tung nó ra thật nhanh, mong là sẽ hù dọa được bọn trẻ. Thật đúng ý hấn, sự xuất hiện của hấn gây ra một tràng tiếng hét âm ỉ - sự thật là lũ trẻ không những giật mình mà còn hoảng loạn nữa. Và lý do hiện lên thật nhanh chóng. Chúng đang âm mưu gì đó.

Dọc căn phòng, một giá sách đã được chuyển sang một bên để lộ ra một ô cửa sổ lớn (nó đã được mở ra) và một chiếc bàn to rõ ràng là lúc trước đã được đẩy sang một bên và bây giờ nó đang thò ra bên ngoài cửa sổ

được một nửa. Nó đã bị lật ngược lại để mặt bàn đặt cân bằng trên gờ cửa sổ và bốn chân nó giờ thẳng lên trên như thể một con thú hoảng hốt. Hai đứa con trai đứng như trời trồng bên cái bàn, mỗi đứa cầm một chân, và chúng há hốc mồm nhìn Crawlings với vẻ mặt vừa hoảng hốt vừa tội lỗi. Bên cạnh chúng, cô bé mồm mĩm đang quát tháo ầm ĩ cả lên.

“Nào, nào, lũ nhóc!” Crawlings rên rỉ. “Chúng mày đang định làm gì thế nhỉ?” Trong lúc nói, hắn để ý thấy một cuộn dây quấn quanh một chân bàn. Chúng đang cố trốn thoát! Chuyện này còn hay hơn cả hy vọng của hắn! Bây giờ hắn đã có lý do để trừng phạt chúng rồi.

Nhưng khi hắn định lao qua phòng để đẩy hai đứa con trai đầy thô bạo ra khỏi cửa sổ, hắn thấy sợi dây kéo ngang căn phòng và biến mất đằng sau cánh cửa. Crawlings lưỡng lự, lông mày hắn nhíu lại nghi ngờ, và trong một giây hắn kiểm tra chuyện đó. Nhưng sau đó, nghĩ rằng chẳng có gì quan trọng đằng sau cánh cửa, thậm chí bây giờ đứa con gái lớn tuổi hơn cũng đã ra khỏi cửa sổ và đang leo xuống, Crawlings tự tin đâm bổ về phía trước.

Một chuyển động nhanh, bí mật từ đằng sau cánh cửa lọt vào tầm mắt hắn, hắn xoay người lại và thấy sợi dây thòng lọng của Kate rơi xuống đầu và vai mình. “Nào!” Cô bé hét lên. Crawlings cảm thấy nút thòng lọng đang xiết lại và kéo tay hắn sang hai bên. Tệ hơn, hắn cảm thấy bản thân mình đang bị kéo thật mạnh ra đằng sau, và với con hoảng loạn dâng cao (cả tiếng kêu ăng ẳng đáng xấu hổ) Crawlings nhận ra là hai đứa con trai đã đẩy chiếc bàn qua cửa sổ - và bây giờ hắn đang bị buộc vào chiếc bàn.

Hoàn toàn bị mất thăng bằng, Crawlings không thể không loạng choạng về phía sau. Nhưng khi hắn đến chỗ bức tường, hắn đã có thể tung chân lên và đạp gót chân vào đó và suýt nữa thì làm rơi chiếc bộ đàm lên bậu cửa sổ. Hắn quát hai đứa con trai, lúc này chúng đang kéo Constance ra khỏi tầm nguy hiểm. Vì lý do nào đó, cô bé trông khá mệt mỏi, nhưng tất cả những gì Crawlings có thể nghĩ được là tìm cách thoát ra - thoát ra và giữ thăng bằng - mà không bị rơi ra khỏi cửa sổ. Hắn không thể với tới sợi dây mà không gõ bỏ cửa sổ ra.

Trong thời gian đó, Kate đã tóm lấy bộ đàm của hắn. “Chúng tôi sẽ thu giữ cái này,” cô bé bảo hắn trong lúc lao ra cửa, “và cả vali của ông nữa. Ông sẽ không cần đến chúng đâu, ông biết đấy, vì ông bị tóm chặt thế

kia cơ mà!” Và ngắt câu nguyên rủa đang nói dở của Crawlings, cô bé đóng cửa và khóa nó lại.

“Nói thế hơi nhẹ đấy Kate ạ,” Sticky nói, cậu đã cầm cái vali lên.

“Tớ phải nói gì đó mà, đúng chưa? Đây, có chuyện gì xảy ra với Constance thế?”

“Cậu bế con bé nhé?” Reynie nói với ánh mắt lo ngại. Tớ sẽ cầm bộ đàm cho. Bọn mình có thể nói chuyện trong lúc chạy.”

Chúng giấu vali vào một chiếc tủ ở cuối hành lang (nó nặng đến nỗi chúng không thể mang theo được), sau đó gọi thang máy lên tầng bốn rồi chui vào gầm cầu thang bộ. Hy vọng của chúng - thực ra là kế hoạch của chúng - là khi Crawlings có thể thoát ra khỏi căn phòng, hắn sẽ cố tự mình tóm lại, bởi vì việc báo cáo vụ trốn thoát của chúng sẽ là một điều nhục nhã. Thậm chí nếu hắn không bị lừa bởi trò thang máy của chúng, có thể hắn sẽ tìm lũ trẻ ở tất cả mọi nơi, bởi vì chúng đang đi đến nơi mà hắn không bao giờ ngờ tới - đi thẳng đến chỗ Curtain.

Trong lúc lao xuống cầu thang, Reynie thì thào, “Anh nghĩ là em đã cứu bọn mình, Constance ạ. Anh không nghĩ là hắn sẽ rơi vào bẫy như thế.”

Constance yếu ớt bám vào lưng Kate, cố gượng cười nhếch mép. “Thậm chí em còn không có ý đó,” cô bé thì thào. “Em chỉ thấy rằng trông hắn khả nghi, và chúng ta đã muốn hắn...” Cô bé rên rỉ và đưa tay lên đầu. “Ôi, em cảm thấy mệt quá! Em thấy tồi tệ lắm!”

Những đứa khác nhìn nhau e ngại, và Sticky thì thào, “Các cậu có nghĩ là con bé chịu được không? Bọn mình có nên thử cách khác không?”

“Nhưng bọn mình có thể thử cái gì nữa đây?” Kate nói.

Đúng lúc đó giọng của McCracken vang lên qua bộ đàm thông báo rằng xe tải đã đến lối vào và sẽ đến cổng trong vòng năm phút nữa.

“Em có thể làm được,” Constance rên rỉ, rồi gục đầu vào vai Kate. “Em phải làm được.”

“Chúng ta không có nhiều lựa chọn,” Reynie nói sau một hồi suy nghĩ. “Bây giờ hoặc không bao giờ. Bám cho chắc nhé, Constance!”

Curtain đang chờ tin báo của McCracken từng giây từng phút thì nghe

thấy tiếng động khả nghi ở phòng bên cạnh. Đó là âm thanh cào cào khả nghi - âm thanh như thể ai đó đang nhẹ nhàng lấy thứ gì ra khỏi một cái giá. “Crawlings!” Ông ta gầm lên và phi ra hành lang. “Cậu không có nhiệm vụ...” Ông ta đang rít lên ở cửa phòng bên cạnh và nhìn chăm chăm như thể không tin nổi vào mắt mình.

Bốn khuôn mặt tội lỗi cũng nhìn lại ông ta chăm chăm. Kate đứng khựng lại khi đang buộc chiếc giỏ vào hông. Ba đứa còn lại đứng dùm lại ở góc phòng nơi Máy Thì Thầm từng đặt trước khi bị Hertz chuyển sang căn phòng hội nghị bí mật. Tất cả bọn chúng trông như thể là đang bị bắt quả tang ăn trộm bánh quy vậy!

“Cái gì thế?” Curtain gào lên. “Các người? Ở đây? Lúc này ư? Crawlings đâu? Thôi bỏ qua đi - ta không có thời gian cho việc đó!” Ông ta nhảy ra khỏi chiếc xe lăn và thò tay vào áo khoác.

“Chúng tôi xin lỗi!” Reynie van xin. “Làm ơn đừng trừng phạt chúng tôi! Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông bảo - ông không phải lấy đôi găng tay ra đâu!”

“Ồ, các người sẽ bị trừng phạt!” Curtain gầm gừ, nhưng rồi ông ta lưỡng lự. Ông ta ngẩng đầu lên nghe ngóng - có vẻ như ông ta để quên bộ đàm trong phòng kia rồi - và sau khi cân nhắc nhanh chóng, ông ta quát, “Để việc đó lại sau. Đi theo ta ngay lập tức!”

Lũ trẻ nghe lời, chẳng mấy chốc đã sang phòng khác và ngoan ngoãn ngồi ở góc phòng nơi lão Curtain có thể nhìn thấy chúng. Cầu nhàu và liếc mắt nhìn, ông ta lăn xe đi đi lại lại giữa các máy tính để chỉnh sửa chi ly và kiểm tra các dữ liệu. Mật mã máy tính không còn chạy trên bốn màn hình nữa; có vẻ như ông ta đã hoàn thành việc đang làm trước đó.

“Các người chọn thời điểm không đúng lúc tí nào,” Curtain nói và liếc sang lũ trẻ bằng tia nhìn lạnh như băng. “Nhưng chắc chắn là các người đã dự định làm thế rồi. Bằng cách nào đó các người biết được rằng tòa nhà này vắng người. Còn thời điểm nào tốt hơn để ăn cắp lại cái giỏ ngó ngắn của các người cơ chứ?”

“Đó không phải là ăn cắp,” Kate lên tiếng, “nếu không có...”

“Đừng có nói chuyện với ta!” Curtain hét lên, đột ngột lù lù hiện ra phía bên trên Kate như một con mây đông. “Cứ thử nói với ta lần nữa xem,

người sẽ thấy hậu quả! Một ngày nào đó người sẽ phải học cách ngậm mồm lại, Wetherall ạ! Bây giờ thì đưa cái giỏ đó cho ta - chắc hẳn phải có gì đó quan trọng trong đó nên các người mới dám liều lĩnh lấy lại nó như thế."

Kate không còn lựa chọn nào khác, và Curtain lục lọi cái giỏ, tức tối lắm bầm với chính mình. Đúng lúc đó giọng McCracken vang lên qua bộ đàm: "Thưa ngài Curtain, xe đã đến cổng rồi ạ. Lái xe là một tên tóc đỏ kính. Anh ta vừa hô lên tên anh ta là ngài Rubicund."

Curtain lao đến hết vào bộ đàm và chép môi. "Tuyệt lắm! Rất tốt, McCracken, rất tốt! Bảo Rubicund trả lời chính xác câu hỏi mà anh ta đã trả lời sai khi còn là học viên trong Viện của ta, câu hỏi mà anh ta bị đưa vào Phòng Đợi vì đã trả lời sai ấy. Anh ta sẽ hiểu ý của ta."

"Xin chờ một phút," McCracken nói. "Tôi sẽ hỏi anh ta ngay bây giờ."

Ba đứa lớn đang nhìn Constance ở khóe mắt. Hình như cô bé đang nhìn chăm chăm vào Curtain, nhưng trông cô nhợt nhạt và run rẩy đến mức gần như mê mụ đi. Sau một thoáng, cô bé mở to mắt và thì thầm, "Thứ gì đó về sóng năng lượng sinh ra bởi gia tốc hay sự dao... sự dao..."

"Sự dao động ư?" Sticky cuống lên thì thảo lại. "Các sóng năng lượng sinh ra bởi gia tốc hay sự dao động của một điện trường ư?"

Constance gật đầu. "Đúng như anh nói. Nhưng đó chỉ là câu hỏi thôi. Em không thể..." Cô bé lắc đầu tuyệt vọng. "Em không thể thấy câu trả lời..."

"Sự bức xạ điện từ!" Sticky thở hồn hển. "Đó chính là câu trả lời, Constance - sự bức xạ điện từ!"

Constance cố nhắm chặt mắt lại. Mồ hôi chảy ròng ròng trên đôi má nhợt nhạt của cô bé.

Giọng của McCracken lại vang lên trên bộ đàm. "Anh ta nói câu trả lời là sự bức xạ điện từ, thưa ngài Curtain. Anh ta nói anh ta vẫn không thể tin được là mình lại trả lời sai câu đó."

"Ha ha!" Curtain quát to và gio nắm đấm lên đây đắc thắng. "Đúng rồi! Đó đúng là Rubicund rồi! Anh có thể mở cổng, McCracken ạ! Đưa mọi người vào phòng họp ngay. Tôi cần phải chỉnh sửa một chút nữa, rồi tôi

sẽ vào với họ.”

Curtain lại cười to. Sau đó, mắt lim dim, ông ta vỗ vỗ các ngón tay vào nhau và đung đưa chiếc xe lăn hết bên này sang bên kia như đang nhảy vậy. Sau một thoáng, Reynie nhận ra là ông ta đang nhảy thật. Ông ta đang ngân nga một đoạn nhạc rất khó nghe vì tiếng bánh xe cao su của chiếc xe lăn. Lúc này hai bánh xe đang nghiêng lên sàn nhà, tạo ra những âm thanh ken két gần giống như tiếng đế giày miết trên sân bóng rổ.

Với cử động vung tay mạnh - một nỗ lực hơi vụng về nhằm vẽ các chuyển động của sóng biển bằng tay, Curtain dừng lại và tự mãn nhìn lũ trẻ. “Ta đang rất hoan hỉ,” ông ta nói, “vì không phải ngày nào các kế hoạch của một người - những kế hoạch được lập một cách công phu và thường xuyên bị trì hoãn bởi sự phản kháng, cuối cùng, sau bao nhiêu lâu, cũng đã đi đến một...”

Ông ta bị chặn họng bởi một tiếng nổ từ xa. Ông ta đứng yên nghe ngóng. Theo sau tiếng nổ là một chuỗi các tiếng đổ vỡ và tiếng sập mạnh. “Chuyện gì đang xảy ra thế?” Ông ta lâm bầm với chính mình.

Kate không thể cưỡng lại việc trả lời câu hỏi của ông ta. “Ôi, lão Curtain,” cô bé nói, “tôi nghĩ có vẻ như đám Số Mười của ông đang bị phục kích rồi.”

Phải mất một lúc lời nhận xét đó mới lọt vào não ngài Curtain. Sau đó mắt ông ta lồi ra, và ông ta từ từ hướng chúng sang phía Constance, cô bé đang nằm trên sàn nhà rên rỉ, mặt quá đến mức không vui mừng nổi. “Contraire!” Ông ta gào lên. “Nó... nó...”

“Độc suy nghĩ của ông ư?” Kate nói nốt. “Đúng thế đấy.”

“Và nó... nhưng nó không thể nào...”

“Chuyên câu trả lời cho ngài Benedict ư? Nếu đó là điều ông muốn nói.”

Đúng lúc đó bộ đàm của Curtain kêu lạo xạo, và trong phòng vang lên âm thanh được mong chờ nhất trên thế giới - tiếng chú Milligan. “Constance” Curtain hét lên (vì xung quanh vang lên tiếng la hét và đổ vỡ ầm ầm), “ngươi và những đứa kia đứng yên ở đó! Ta sẽ đến chỗ các ngươi! Ta sẽ...” Giọng ông ta tắc nghẹn lại.



Lão Curtain nhìn chăm chăm bộ đàm, ông ta bắt đầu thở hổn hển như một con chó con. Người khác có thể nghĩ rằng ông ta đang hoảng loạn, nhưng Reynie biết ông ta đang cố nén lại những cảm xúc đang trào lên trong lòng. Ông ta không thể ngủ gật trong giờ phút không đúng lúc như thế này được. Nhét cái bộ đàm vào túi áo vest, ông ta lao đến một chiếc máy tính và đánh một chuỗi trên bàn phím. Sau đó ông ta xoay chiếc xe lăn và rú lên, “Đi với ta!”

“Rất tiếc, nhưng không được,” Reynie nói. “Chúng tôi sẽ làm những điều chú Milligan bảo và đứng ở đây. Ông có thể ở đây chờ chúng tôi nếu ông muốn.”

“Ta muốn...” Curtain cắn môi, run lên vì giận và cân nhắc xem phải làm gì. Mắt ông ta vẫn lên nhưng giọng nói dường như đang cố lấy lại sự tự tin, “Không, cảm ơn Reynie. Ta không có thời gian để pha trò. Nhưng ta muốn các người thưởng thức mấy phút tiếp theo - đó là tất cả những gì các người có.” Chiếc xe lăn lao về phía cửa, ông ta dừng ở đó để nói lời cuối cùng mà không buồn quay lại nhìn chúng. “Ồ, các người nên hiểu rằng ta đã thiết kế một hệ thống phòng thủ. Nếu ai dám vô hiệu hóa hay hủy hoại máy tính của ta, chúng sẽ nổ. Quý cô Contraire có thể xác nhận là ta đang nói thật.”

Nói xong ông ta lặng lẽ lao đi.

Lũ trẻ thở ra nhẹ nhõm, nhưng chúng vẫn sợ hãi đến mức không chúc mừng nhau nổi, vì chúng không biết ai đang thắng trong trận chiến ngoài kia. Kate lấy lại cái giỏ mà Curtain để lại, còn Reynie vỗ về Constance đang nằm cuộn lại trên sàn nhà. Nếu không thì tất cả những gì mà chúng có thể làm chỉ là chờ đợi và hy vọng.

Một phút dài trôi qua, trong lúc đó chúng vẫn nghe thấy tiếng la hét và tiếng ồn từ bên trên, trước khi Constance mở mắt ra và nói, “Chú Milligan đang đến hành lang!”

Chúng vẫn đang phấn khởi thì Milligan lao vào phòng. Áo khoác của chú bị rách và mặt chú đầy mồ hôi và bùn đất - nhưng dường như chú vẫn có vẻ ổn và tinh thần còn tốt hơn trước. “Kate!” Chú hét lên, cười thật to và ôm cô bé vào lòng. “Ôi, thật là vui khi thấy các con đều ổn - tất cả các con! Trừ, có phải Constance...?” Chú đến quỳ xuống bên cô bé khốn khổ.

“Cháu sẽ ổn mà,” Constance thì thào, mắt vẫn nhắm nghiền, “nếu đừng nói nữa.”

Chú Milligan mỉm cười. “Cháu đã làm rất tốt,” chú thì thào. “Ngài Benedict sẽ hiểu hết mọi thứ. Và bây giờ chú sẽ đưa các cháu ra khỏi đây.” Chú liếc quanh phòng. “Chúng ta lên hủy các máy tính này đi trước.”

Lũ trẻ nhanh chóng can ngăn và kể lại điều mà Curtain đã làm.

“Đúng thế,” chú Milligan nói. “Ông ta vẫn mong sử dụng Máy Thì Thầm để chống lại chúng ta. Ta phải đi thôi.”

“Crawlings đang đến hành lang rồi!” Constance đột nhiên nói. “Hắn đang ra khỏi thang máy!”

“Bao xa, Kate?” Chú Milligan thì thào. Chú vói tay ra túi hậu và lấy ra một đôi găng tay cao su.

“Hai mươi mét ạ,” Kate rít lên, nhìn bố đầy lo lắng, “Ừm, bố không lấy súng gây mê ra ạ?”

“Nó bị kẹt rồi,” Milligan nói trong lúc đeo găng tay vào. “Bố bị dính một đòn. Bộ đàm của bố cũng hỏng rồi. Bây giờ các con đứng dựa vào tường kia. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Lũ trẻ chạy lại chỗ tường đúng lúc đầu Crawlings xuất hiện ở lối ra vào. Nó chỉ hiện ra ở đó đúng một tích tắc - một cái đầu bóng lộn, một bên mày duy nhất - và rồi ô cửa lại vắng tanh. Nhưng trong lúc đó Crawlings đã nhận ra rằng Milligan không có vũ khí - thực ra, Milligan đã gio tay lên để thể hiện điều đó - và khi hắn xuất hiện trở lại hắn đã có vũ khí và chiếc đồng hồ chống sốc của hắn phát sáng dưới ánh đèn huỳnh quang.

Mọi thứ xảy ra trong chớp mắt: một mùi nước hoa, một tiếng vo ve, hai sợi dây phóng ra từ các đồng hồ của Crawlings. Cùng lúc đó Milligan thực hiện các động tác bắt rất khó thấy trong không khí trước hắn ta, và rồi chú đứng cầm những sợi dây, mỗi tay đeo găng cầm một sợi như người lái xe ngựa đang cầm dây cương vậy. Sau đó Crawlings trông thực sự sốc (thực ra là hàng lông mày của hắn dựng đứng lên) và Milligan hạ Gã Số Mười vừa bất tỉnh xuống sàn nhàũ trẻ đứng cạnh nhau kinh ngạc.

“Lừa hay lắm bố ạ!” Kate hét lên và nhảy tung tung.

“Con thích hả?” Chú Milligan nói. “Được rồi, các con, đến lúc phải đi rồi.”

“Chú tóm được mấy sợi dây!” Sticky nói như thể bản thân Milligan không biết mình đã làm gì vậy, và Reynie hào hứng gật đầu tán thành. “Chú - chú đã tóm được chúng đấy, chú Milligan ạ!”

“Ta cũng thấy thế,” chú Milligan nói. “Và vì ta có thể sẽ phải làm thế một lần nữa nên Kate sẽ công Constance. Đi thôi. Ồ, và cố gắng lên nhé - ta e rằng mọi thứ sẽ tồi tệ đi đấy.”

## CHƯƠNG 19

# XUNG ĐỘT Ở SÂN SAU

Chú Milligan định đưa chúng ra ngoài qua cửa dành cho tù nhân, nhưng phải chờ đến lúc an toàn hơn đã. Trong lúc đi, chú nói, một cuộc chiến đang xảy ra giữa lính của chú là Hardy, Gristle và ít nhất là hai Gã Số Mười. “Nó phụ thuộc vào số tên mà McCracken đã điều động để đuổi theo ta, chú nói với một nụ cười châm biếm. “Ta đoán là chúng ta sẽ sớm hành động thôi.”

Đi ra khỏi cửa, chú Milligan quan sát cả hai hướng, khịt khịt mũi rồi ra hiệu cho chúng đi theo mình. Lũ trẻ liền bám ngay sau chú men theo hành lang dài.

“Chúng ta đi đâu thế bố?” Kate thì thào.

“Tránh xa căn phòng đó,” chú Milligan đáp. “Những Gã Số Mười sẽ nghe thấy tiếng bố trên bộ đàm bảo các con đứng yên, và bây giờ Curtain đã thông báo vị trí của các con cho chúng, và đó là nơi chúng bắt đầu cuộc tìm kiếm. Chúng ta không muốn chuyện đó dễ dàng với chúng, đúng

không nào?”

“Thế còn ngài Benedict và những người khác thì sao ạ?” Reynie hỏi và lo lắng liếc nhìn về đằng sau. “Họ đâu rồi ạ?”

“Vẫn trong xe tải. Ngài Benedict ngủ gật khi trận đấu bắt đầu diễn ra. Đừng lo, bác ấy và những người khác nguy trang thành các quân lính nên bọn Số Mười có lẽ sẽ không mạo hiểm tấn công trực tiếp vào chiếc xe đâu. Và ta còn có hai mươi lính đang trên đường đến nữa. May mắn ra, Hardy và Gristle sẽ cầm cự được một lúc, nhất là nếu hầu hết những Gã Số Mười khác đang đi tìm ta.”

“Ý chú là chúng ta,” Sticky thở hỗn hển. Đột nhiên cậu thấy khó thở vô cùng. Có quá nhiều dãy hành lang trống trơn đằng sau họ, và có quá

nhều cửa ở hai bên, cậu không biết nên nhìn vào đâu. “Chúng cháu đi cùng chú mà.”

“Đúng thế,” chú Milligan thừa nhận trong lúc dẫn chúng đến góc quanh vào một hành lang dài khác. “Nhưng chúng ta vẫn sẽ đi, và vì chúng sẽ phải phân tán lực lượng để tìm chúng ta, chú sẽ phải giải quyết chúng một...” Chú ngừng lại, nghiêng đầu sang một bên như thể vừa thấy một thứ gì đó lạ lùng.

Reynie nhìn theo tia nhìn của chú và thấy một cánh cửa ở phía trước đang khép hờ. Chú Milligan liếc nhìn Constance, cô bé vừa ngẩng đầu lên từ vai Kate với vẻ nghi ngờ bối rối. Mắt cô bé đỏ đẫm và nặng nhọc, và cảm bóng lên vì nước bọt, còn mũi thì nhăn lại vẻ không thích.

“Chờ một giây,” chú Milligan nói. “Giày chú bị tuột dây.”

Theo bản năng Sticky nhìn xuống đôi boot của chú, nó có vẻ được buộc rất chắc chắn. Tuy nhiên rất khó nhìn rõ vì chú Milligan đang di chuyển rất nhanh đến cánh cửa và trong giây tiếp theo, chú đã đá nó mở toang và biến mất vào trong phòng. Có tiếng hét, tiếng đấm, và - kỳ lạ làm sao - một tiếng tung tung nho nhỏ nghe như tiếng đàn guitar vậy, và rồi Milligan xuất hiện trở lại, mang theo một chiếc vali.

“Là Garrotte,” chú Milligan nói trong lúc nhẹ nhàng đóng cửa lại. “Hắn gửi lời chào đấy.”

Reynie phải mất một phút mới nghe được tiếng chú Milligan át đi âm thanh mà mạch máu đang đập ầm ầm trong tai cậu. Cậu bảo chú

Chú Milligan nói lại. Chú nói, kế hoạch của họ là đi vòng quanh bốn chái của tòa nhà, mỗi cái có hành lang tạo nên một hình chữ nhật. “Chúng ta sẽ tìm ra đường đi dọc theo các cạnh của mỗi hình chữ nhật, các con có hiểu không? Sau đó chúng ta sẽ chuyển sang chái nhà tiếp theo và làm tương tự. Đó là cách tốt nhất để không bị phục kích - nếu những Gã Số Mười lần được dấu vết của các con, chắc chắn là chúng sẽ tăng thêm gấp đôi người.”

“Chúng ta không thể trốn ở đó ạ?” Reynie gợi ý và chỉ về phía cánh cửa mà chú Milligan vừa đóng lại. “Nếu Garrotte đã bất tỉnh, thì sẽ an toàn hơn...”

Chú Milligan lắc đầu. “Những Gã Số Mười thường xuyên báo cáo qua

bộ đàm. Khi Garrotte không báo cáo, chúng sẽ tập hợp lực lượng đầy đủ và đến đó ngay.”

“Nhưng làm sao chúng biết mà đến đây ạ?” Sticky hỏi, giống như Reynie cậu thích ý tưởng tìm một chỗ và chờ quân tiếp viện hơn.

“Bộ đàm của chúng được trang bị thiết bị truy tìm,” Milligan nói. “Đó là lý do tại sao ta không sử dụng cái của Garrotte.” Chú đặt tay lên vai bọn con trai. “Nghe này, ta biết có lẽ trốn đi là an toàn hơn, nhưng trong trường hợp này điều an toàn nhất là tiếp tục di chuyển. Cứ tập trung vào kế hoạch, và chúng ta sẽ thoát khỏi đây trước khi các con biết điều đó. Con sẵn sàng chưa, Kate?”

“Chắc chắn rồi ạ, nhưng bố có thể đặt cạm của Constance sang vai kia của con được không?” Kate nói và nhăn mặt. “Cạm con bé đang bắt đầu cạm vào... OK, tốt rồi ạ. Sẵn sàng!”

Dẫn đầu là Milligan, theo sau là Kate và đám bạn đang bám sát gót trên hành lang. Hai đứa con trai đi chậm hơn mấy bước và liên tục nhìn quanh, cố gắng tập trung vào kế hoạch. (“Hình chữ nhật,” Sticky tự thì thầm với mình, “hình chữ nhật, hình chữ nhật, hình chữ nhật.”) Tất nhiên đó là một kế hoạch hết sức cơ bản, không cần phải giải thích, và Reynie cảm thấy chắc chắn là chú Milligan làm thế chỉ để chúng không nghĩ ngợi lo lắng nhiều. Có lẽ nó cũng giúp chú bình tĩnh hơn nữa. Nhưng Reynie vẫn không thể không băn khoăn còn bao nhiêu hành lang che đậy những Gã Số Mười nữa, và Sticky cứ liên tục giơ tay lên và chạm vào kính như thể đang kiểm chứng xem nó còn ở đó h

Đi được nửa hành lang, họ đi qua một chuỗi các cửa đôi dẫn đến sân sau bên trong tòa nhà. Qua ô cửa sổ của các cánh cửa, họ liếc nhìn thấy chiếc bàn mà bọn trẻ đã buộc Crawlings vào đó, lúc này nó là một đồng hồ lớn gỗ và kim loại, với đoạn dây của Kate bị sòn vẫn đang buộc vào một chân bàn. Trong tình cảnh này, thật khó để có thể cảm thấy một chút tự hào vì đã đặt một cái bẫy hay như thế - nhưng chí ít thì chúng cũng cảm thấy thế, cảm thấy một chút, và nó khích lệ thêm lòng dũng cảm cho lũ trẻ bước đi tiếp.

Ở góc tiếp theo chú Milligan bảo chúng dừng lại. Chú đánh hơi không khí và cau mày. “McCracken,” chú thì thầm. “Ta nên tránh hẩn. Chúng ta nên quay lại thôi.”

“Con nghĩ chúng ta không nên phục kích!” Kate thì thào.

“Chúng ta sẽ chạy qua cái sân đó sang một chái nhà khác,” chú Milligan nói. “Khi đến lúc phải đối mặt với McCracken, ta không muốn các con ở gần đó.”

“Cháu đồng ý với chú!” Sticky thì thào.

Chú Milligan nháy mắt cậu và nhanh chóng xua lũ trẻ quay trở lại những cánh cửa đôi. Mở rộng cánh mũi, chú nhìn chăm chăm qua ô cửa sổ trên cánh cửa trong vài giây trước khi gạt đầu và dẫn chúng đi vào sân.

Ra ngoài trời, bọn trẻ có thể ngay lập tức nghe thấy những âm thanh của vụ xung đột - những tiếng kêu thất thanh, tiếng sập mạnh, những âm thanh quang quác dội lại từ những bức tường ở đằng xa. Những âm thanh đó thật đáng sợ, và Reynie nép vào mọi người. Nhưng ít nhất thì họ cũng biết rằng bọn Sát Thủ chưa thắng, cậu tự nhắc mình trong lúc đi nhanh qua một đồng bàn ghế vỡ; sự yên lặng có lẽ sẽ làm cậu suy nghĩ được nhiều hơn.

Reynie đang định hỏi chú Milligan là còn bao lâu nữa thì lính của chú đến thì cánh cửa ở chái nhà đối diện mở toang ra - cánh cửa mà họ đang tiến đến - và gã Sharpe đang cười điên loạn nhảy bổ ra sân, cả hai tay đang cầm hai nắm bút chì.

Mỗi tế bào của cậu ré lên cảnh báo, Reynie vẫn đang giữ hơi để hét lên khi thấy mình bị tung lên sân ở cửa chiếc bàn bị gãy. Nửa giây sau Sticky rơi lên người cậu, và khi đang cố gắng tách nhau ra thì chúng phát hiện ra Kate đã nằm thẳng cẳng bên cạnh mình và Constance cuộn lại cạnh chân cô. Thở lấy thở để, bọn trẻ liếc nhìn qua mặt bàn.

Bút chì bắn tung tóe trong không khí. Chúng ở khắp nơi, như một cơn mưa chết người vậy. Thực ra, vì chú Milligan đã lấy vali của Garrotte để che chắn, chúng tạo thành âm thanh rào rào như kiểu một cơn mưa rơi trên mái tôn vậy. Và sau đó trận bão kết thúc, và chú Milligan vẫn đứng hiên ngang, mặc dù chú đã phải lùi lại mấy bước trước vụ tấn công dữ dội vừa rồi.

Sharpe kín đáo quan sát chú, chắc chắn là hắn đang chờ màn trả đũa bằng loạt mũi tên gây mê. Giống như Milligan, hắn cũng đang cúi mình

và giờ vali lên che cho mình như một cái khiên. Tuy nhiên, khi không có mũi tên nào xuất hiện, Sharpe đứng thẳng người và mỉm cười, tự nhiên chỉnh lại kính như thể hắn có quá dư thời gian. Hắn lại đưa tay vào trong vali.

Chú Milligan lấy thứ gì đó trong áo khoác và tung mạnh nó qua sân. Sharpe thấy chuyển động đột ngột và ngẩng lên nhìn, sẵn sàng che chắn cho mình, nhưng cái thứ mà Milligan ném đi rơi xuống bên tay phải - một vết mờ màu nâu trượt qua hắn ít nhất là sáu mét.

Sharpe hú lên sung sướng khi hắn thò tay vào vali lần nữa. “Mày đang mất đi sự nhạy bén rồi đấy, Milligan! Đó là cái gì thế? Loại que gì à?”

“Mày có thể gọi nó như vậy,” chú Milligan nói, đúng lúc đó chiếc boomerang - sau khi đã chạy vòng quanh phía sau của mảnh sân - đã va vào gáy Sharpe.

Sharpe ngã cảm mặt xuống đất.

Lũ trẻ nhảy dựng lên ăn mừng. Nhưng chuyện vẫn chưa kết thúc. Sharpe lại bật lên ngay lập tức, nhanh đến mức cứ như thể hắn đã bật về vị trí đứng. Kính của hắn rơi ra, mũi chảy máu sau cú ngã, và hắn đang lảo đảo, hoàn toàn bị mất phương hướng - nhưng trong tay hắn là một cái bút laser, và hắn đang chỉ nó vào Milligan.

Mọi người đứng yên.

Mắt Sharpe đảo qua Milligan và dò dẫm, sau đó lại quay trở về nhìn Milligan. Lấy tay còn lại sờ vào mũi đầy máu, nhăn mặt rồi cau mày trước vết máu trên đầu ngón tay. Dường như hắn không biết chuyện gì đã xảy ra hay hắn đang ở đâu. Reynie thấy đầu gối chú Milligan hơi khụy xuống một chút và cậu biết rằng chú đang chuẩn bị nhảy. Tuy nhiên chú có rất nhiều khoảng trống để che chắn, và tim Reynie đập thình thịch vì sợ khi Sticky bất chợt hắng giọng và nói, “Ừm, xin lỗi một chút.”

Tất cả mọi con mắt đổ dồn về Sticky, kể cả Sharpe. Run rẩy vì sợ hãi, Sticky vẫn mỉm cười rất thân thiện và tốt bụng, và sau đó - chậm chậm di chuyển - cậu kéo chiếc khăn lau kính từ túi áo khoác ra và giờ lên mũi hắn. Sau đó cậu chỉ tay về phía chiếc khăn tay đang thò ra từ túi ngực của Sharpe và gật đầu khích lệ, nói nhỏ, “Ông... ông có một cái... ở ngay



đó... ông có thể dùng... ừm, để cầm máu..."

Gã Số Mười bối rối cau mày và nhìn xuống túi áo ngực. Thấy chiếc khăn, mặt hắn sáng lên như đã hiểu ra - một sự hiểu ra đầy bối rối - rồi hắn lôi nó ra và giơ lên mũi.

Lần này hắn ngã đập lưng xuống đất.

"Thật... TUYỆT VỜI!" Reynie nói và vòng tay ôm lấy Sticky, còn Kate, không muốn bị ra rìa, cũng vòng tay ôm lấy cả hai cậu.

"Các cậu nên tránh ra trước khi tớ ngã," Sticky thở khò khè nhưng cậu đang cười ngoác đến mang tai.

"Làm tốt lắm," chú Milligan nói và nhét chiếc boomerang vào áo khoác. "Giờ thì đi thôi. Chú e là sự vui vẻ của các con đã thu hút sự chú ý. Không phải là chú không đánh giá cao nó đâu."

Kate và Reynie buông Sticky ra, đúng lúc đó đầu gối cậu bắt đầu sụp xuống và nụ cười của cậu bắt đầu tắt dần. Cậu ngã sang một bên, và Kate đưa ngay một tay ra để đỡ lấy cậu.

"Ừm, chú Milligan?" Sticky nói bằng giọng run run. "Chú có hoàn toàn chắc rằng chúng ta không thể trốn ở đâu đó cho đến khi những quân lính khác đến không ạ? Chắc chắn là phải có nơi nào đó, đúng không ạ? Cháu xin lỗi, cháu chỉ không biết chuyện này..." Cậu ngừng lại, tỏ vẻ xấu hổ.

Chú Milligan nghiêm nghị nhìn cậu. "Không," một lúc sau chú nói, "chú mới là người phải xin lỗi. Các con đã rất dũng cảm - tất cả các con - ta quên là việc này đã làm các con khổ sở thế nào. Nhưng ta vẫn sợ rằng chúng ta sẽ bị phát hiện và bao vây nếu chúng ta cố gắng trốn. Ta rất xin lỗi, Sticky ạ. Con biết là ta sẽ đưa các con ra khỏi cổng ngay lập tức nếu ta có thể, nhưng ta không thể liều mạng đưa các con đến gần trận chiến đó được - không thể nếu ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra."

"Chú Milligan, thế nếu chúng ta đi lên mái nhà thì sao?" Reynie đề nghị. "Từ trên đó chúng ta có thể quan sát mọi thứ mà không bị nguy hiểm gì."

"Này, đúng đấy!" Kate nói. "Chúng con biết thang máy ở đâu, bố ạ."

“Cách nơi bố tìm thấy các con hai mươi mét,” chú Milligan nói. “Bố nhớ mà.” Chú nheo mắt lại và nhìn lên mái nhà. “Chà, ta cho là chúng ta có thể đi tắt qua một chái nhà kế bên, đến thang máy từ hướng kia...” Chú liếc nhìn Sticky, lúc này mặt cậu bừng lên tia hy vọng. “Được rồi, đó không phải là ý tồi đâu. Chúng ta sẽ lên mái nhà, ta có thể thấy Hardy và Gristle chiến đấu thế nào, và nếu có lỗi đi, chúng ta sẽ đến thẳng cổng. Thế nào?”

“Tuyệt vời!” Sticky nói, Kate và Reynie gật đầu.

“Tuy nhiên, nếu nó quá nguy hiểm,” chú Milligan cảnh báo, “chúng ta sẽ phải xuống và tiếp tục di chuyển.” Chú khom người nhắc Constance lên, cô bé vẫn đang nằm im trên đất, rồi nhẹ nhàng đặt cô bé lên lưng Kate. “Chúng ta không thể la cà trên đó nếu không ta sẽ bị tóm mất. Đồng ý không?”

Lũ trẻ vì không muốn bị tóm tí nào, liền gật đầu.

Và như vậy cả đội chạy trốn tìm đường đến thang máy, đi theo đường mà chú Milligan đã vạch ra. Hơn một lần họ đã ngửi thấy mùi nước hoa đất tiền, và mỗi lần như vậy chú Milligan lại khịt mũi và nheo mắt - và tóc lũ trẻ lại dựng đứng lên - nhưng chúng không gặp thêm một Gã Số Mười nào nữa. Và khi lũ trẻ túm tụm chạy vào thang máy với chú Milligan và thấy mình đang đi lên, hy vọng của chúng cũng tăng lên theo.

Sau đó cửa thang máy mở trên mái nhà, và điều đầu tiên chúng thấy là McCracken.

“Đứng yên trong thang máy!” Chú Milligan nói và vô thức đưa tay ra chặn chúng lại. Ngó qua người chú Milligan chúng có thể thấy McCracken đang tham gia vào cuộc ẩu đả dữ dội với hai đáng người khỏe mạnh khác, họ đang cố hết sức để vịn tay hẳn.

“Anh Moocho!” Kate gào lên.

“Cô Plugg!” Hai đứa con trai gào lên.

Milligan nghiêng rằng do dự trong thang máy. Chú không thể để lũ trẻ trong thang máy mà không được bảo vệ, nhưng chú cũng không thể đi ra ngoài được. Moocho Brazos và cô Plugg, tuy có đầy quyết tâm, cũng không phải là đối thủ của McCracken cực kỳ khỏe mạnh và xảo trá.

Khuôn mặt họ căng thẳng và đầm mồ hôi - thực ra mặt cô Plugg đỏ như gấc - trong khi McCracken - dù hiện tại đang bị áp đảo - vẫn chưa đến mức bị xù mái tóc màu nâu bóng lộn của mình. Hắn đã thoát khỏi sự kìm kẹp của họ và bây giờ đang cười toe toét. Hắn nhìn lũ trẻ và cười phá lên.

“Hình như chúng ta có chung ý tưởng!” McCracken nói to. “Mái nhà đang trở nên đông đúc quá, các người có thấy thế không?”

Milligan đang cố nghĩ xem phải làm gì thì thấy mình bị xô mạnh từ phía sau. Suýt té về phía trước, lấy lại thăng bằng, xoay người lại, và thấy cửa thang máy đang trượt và khép lại. “Con chỉ muốn giúp bố thôi!” Kate hô lên, giọng đầy lạc quan và hứng khởi cho dù vẻ mặt vẫn đầy lo lắng. “Bọn con sẽ ổn thôi! Bố Milligan, đi tóm hắn đi!”

Sau đó cánh cửa đóng lại, Kate hét lên đầy đau đớn và che mặt lại.

“Cậu làm thế là đúng,” Reynie nói sau một hồi yên lặng. “Chú ấy ở trong tình huống rất khó xử. Chúng ta không thể bỏ mặc họ được. Không biết McCracken sẽ làm gì với họ nữa.”

“Phải, nhưng còn bố Milligan thì sao?” Kate than vãn. “Khẩu súng gây mê của bố bị tắc rồi, và... và... ôi, tớ đã làm gì thế không biết

“Chú Milligan có thể tự lo cho mình mà,” Sticky nói, cố tỏ ra đáng tin cậy. “Vấn đề là bây giờ bọn mình làm gì? Bọn mình có nên... trốn đi, hay đi tiếp...?”

Nhưng lúc này Kate không nghĩ được điều gì khác ngoài trừ bố Milligan. Khi cửa mở ra, cô bé nhảy ra khỏi thang máy, Constance lắc lư trên lưng cô. Không để ý đến đường đi, hoàn toàn quên mất nguy cơ có thể gặp phải một Gã Sốt Mùì, Kate lao đi trên hành lang ra cánh cửa đôi gần nhất và phi thẳng ra sân sau. Sau đó cô bé chạy ngược chạy xuôi, và ngهنhẫn cổ lên để nhìn những việc đang xảy ra trên mái nhà. Hai lần, suýt nữa thì cô bé vấp phải cơ thể bất động của Sharpe, nhưng cô bé cũng chẳng thèm quan tâm.

“Kate, cậu không nên ra đó - như thế lộ liễu lắm!” Reynie nói khi cậu và Sticky đuổi kịp cô bé.

Kate chỉ lắc đầu và chạy tới chạy lui nhìn chằm chằm lên mái nhà và nhả mặt lo lắng.

“Lỡ Sharpe tỉnh lại thì sao?” Sticky nói. “Chúng ta không muốn ở đây nếu điều đó xảy ra đâu Kate ạ.”

Kate liếc mắt nhìn Gã Sốt Mùoi, gật đầu, và đặt Constance xuống, cô bé nhanh chóng buộc chân và cổ tay hắn với sợi dây lấy từ trong giỏ. Để đề phòng, cô bé lại lấy khăn tay của hắn xoa vào mũi hắn lần nữa, sau đó đứng lên và lùi lại, rồi lại ngẩng lên nhìn mái nhà. Đó là tất cả những điều cô có thể làm để không chạy lên đó và giúp đỡ. Nhưng cô biết sự có mặt của cô bé chỉ khiến bố Milligan phân tâm.

“Ôi, nhưng tớ không thể chịu được việc cứ đứng đây và không làm gì cả!” Kate hét lên. Cô bé nhảy lên nhảy xuống, nhìn chăm chăm.

Constance nằm dưới đất rên rỉ. Bọn con trai bắt đầu thì thảo, cố gắng quyết định xem nên làm gì. Có vẻ như đi đâu cũng nguy hiểm khi không có chú Milligan, kể cả việc đứng đây chờ đợi chú ấy quay lại cũng thế. Chúng vẫn có thể nghe thấy tiếng giao tranh từ đâu đó trên tòa nhà, và ai mà biết bây giờ Curtain đang ở đâu? Và Máy Thì Thầm đâu rồi? Nếu như ông ta đã chuyển nó ra một cửa sổ hay tháp canh nào mà từ đó ông ta có thể nhìn xuống và bắt kỳ người nào ông ta chọn thì sao? Lúc đó, bất kỳ vị trí nào cũng có thể nguy hiểm - trừ mái nhà, nơi chúng biết rằng mọi việc đang rất tồi tệ.

“Tớ thấy Madge,” Kate nói, gần như lơ đãng. Hai đứa con trai ngẩng lên và thấy hình dáng quen thuộc của con chim ưng đang lượn vòng tít trên cao. “Có thể nó đã nhìn thấy tớ len qua xe tải và đi theo về đây. Ôi, Madge, tao ước là tao có thể thấy điều mày đang thấy lúc này!” Đúng lúc cô bé với tay vào giỏ và lấy còi ra thì một hình thù màu nâu xoay tít vút ra khỏi rìa mái nhà, đi vòng quanh rồi biến mất khỏi tầm mắt.

“Boomerang của chú Milligan!” Sticky nói, giọng tràn trề hy vọng.

Nhưng ngay lập tức chiếc boomerang lại hạ xuống, lần này vòng cung của nó thấp hơn rất nhiều, và trên đường vòng quay trở lại nó bị vướng vào rìa mái nhà và rơi xuống sân. Khi rơi xuống, nó loạng choạng và đập vào tường như một con chim gỗ kỳ lạ. Lũ trẻ nhìn chiếc boomerang chầm chầm khi nó nằm trên bãi cỏ khô, miếng võ to tướng của nó có thể nhìn thấy từ cách đó vài bước.

Kate quay lại và nhìn hai cậu đây van nài.

“Tùy cậu thôi,” Reynie nói sau một hồi im lặng nặng nề. “Tớ thực sự không biết làm thế nào là tốt nhất.”

“Tuy nhiên, hãy nhớ đến Constance,” Sticky nói bằng giọng trầm. “Reynie và tớ sẽ chạy rất chậm nếu đưa Constance đi cùng. Bọn tớ cần cậu làm việc đó. Bọn tớ...” Cậu ngừng lại, cảm thấy tội lỗi và vô dụng. Tất nhiên là phải nghĩ đến Constance, nhưng còn có các bạn của chúng nữa - cả bố Kate nữa - đang ở trên mái nhà. “Nghe này, hãy cứ làm điều mà cậu cho là đúng, bọn tớ sẽ ủng hộ.”

Môi Kate mím chặt lại, và đôi mắt đau khổ của cô bé lại hướng lên mái nhà, nhưng cô bé xác nhận lời nói của cậu bằng một cái gật đầu quả quyết. “Hai phút thôi,” cô bé nói. “Cho tớ hai phút, và dù có chuyện gì, tớ cũng sẽ quay lại để cống Constance.”

“Đi đi,” hai cậu con trai nói.

Và Kate liền đi theo.

## CHƯƠNG 20

# GIÀNH GIẬT CHIẾC VALI

Dó là một trận đánh cực kỳ khó khăn với Milligan. Cửa thang máy vừa đóng lại thì McCracken đã trượt ra khỏi sự kìm kẹp của cô Plugg và Moocho Brazos - hai người đột nhiên thấy mình đang túm vào nhau thay vì phải bắt lấy Gã Số Mười - và sau đó bằng một cử động mau lẹ, hắn đã xé khăn tay của mình ra và dúi hai nửa vào mũi hai người. Moocho và cô Plugg đổ vật người xuống mái nhà. Chỉ cần như vậy, trận chiến chỉ còn lại McCracken và Milligan.

Có điều là chuyện không đơn giản như vậy, vì Milligan vừa phải bảo vệ hai đồng đội đang nằm kia nữa - không phải là việc đơn giản trên mái nhà trơn trượt như thế, vừa phải chống lại một đối thủ tàn ác không từ một thủ đoạn nào. Trong phút đầu tiên của trận đánh, Milligan đã thoát khỏi đường quét của đầu bút chì sắc như dao cạo trong gang tấc; một bìa kẹp hồ sơ xoay tít rít lên như một cái còi khi nó trượt qua tai chú; và một vật bé tí màu trắng bay vào mắt chú - có vẻ như là một cái răng.

Nhưng không phải là Milligan không đáp trả. Chú vẫn còn cầm vali của Garrotte, và chú dùng n

để làm lệch hướng của các đồ vật mà McCracken ném. Và chú đã lấy ra khẩu súng gây mê mà không biết là nó đã bị kẹt. Khi nhìn thấy nó, Gã Số Mười đã chạy lại núp sau một cục điều hòa - một trong số những thứ bị vứt trên mái, và Milligan cứ để hắn núp sau đó trong khi chú vất vả kéo hai người bạn mình vào thang máy.

Tuy nhiên chú phải bắn một mũi tên, và McCracken không bỏ qua điều đó, hắn nói vọng ra, “Ông đúng là quá keo kiệt đấy, Milligan! Đừng nói với ta là ông đã dùng đến mũi tên cuối cùng nhé!”

“Đừng nói với mi ư?” Milligan cầu nhàu và giờ vũ khí đã hỏng của mình lên ngang tầm với cục điều hòa. “Nhưng ta nghĩ là chúng ta không còn giữ bí mật với nhau nữa.”

“Đúng là chúng đang ngày càng giống nhau đấy,” McCracken nói và thò ra đúng lúc Milligan nhảy ra khỏi thang máy mà chú đã kéo cô Plugg và Moocho vào đó. Cửa đóng lại, và Milligan đang nhét ra một công cụ nào đó vào túi.

“Người không đi cùng chúng à?” McCracken nói vọng ra và cúi xuống thật nhanh khi Milligan giơ súng lên lần nữa. “Dù sao thì người cũng sẽ sớm đi cùng chúng thôi, người biết đấy.”

“Ta ghét thang máy,” Milligan nói. “Lúc nào người ta cũng bị kẹt trong đó.” Khi chú nói điều đó, có tiếng ầm ầm rít lên từ đằng sau cửa thang máy.

“À, người đã làm nó kẹt rồi. Ta cho là để bảo vệ chúng, đúng không? Chắc chắn là người biết ta có thể mở cửa.”

“Người không phí thời gian làm chuyện đó đâu.” Milligan nói và thò tay vào áo khoác. “Người còn có các mệnh lệnh khác.”

“Thực sự là ta sẽ làm đấy,” McCracken cười và cầm theo vali nhô lên. “Và bây giờ người ép ta phải đi thang bộ! Người kém cỏi quá đấy Milligan ạ! Trừng phạt kiểu đó ư? Người sẽ làm gì tiếp nào - ép ta ăn bông cải xanh ư?”

“Thử cái này xem sao!” Milligan nói và tung boomerang ra.

McCracken thông minh hơn Sharpe rất nhiều. Hắn biết đó là một cái boomerang khi nhìn thấy nó, thậm chí ngay cả khi bị ném đi với tốc độ cực lớn, và mau lẹ cúi xuống né tránh khi hắn chạy đi tìm vị trí tốt hơn. Tệ hơn là hắn đã đánh hơi thấy sự thật về khẩu súng gây mê và lúc này đang di chuyển với tốc độ và sự tự do đáng kể.

Milligan tóm lấy cái boomerang và chuẩn bị tung nó lên lần nữa. Chú biết chú sẽ không bao giờ có thể tấn công hắn bằng cái này. Sự thật là chú đã biết điều đó ngay từ đầu. Nhưng chú biết rằng McCracken sẽ không bao giờ để mình đến được cầu thang bộ, rằng Gã Số Mười đang chuẩn bị cho màn tấn công khủng khiếp, và rằng lợi thế duy nhất còn lại cho chú là sự bất ngờ.

Milligan ném cái boomerang một lần nữa, lần này thấp hơn rất nhiều, và cú ném có vẻ sai lệch đến mức McCracken liếc quanh xem liệu có

phải Milligan đang nhắm vào cái gì đó khác không một thứ gì đó dễ nổ chẳng hạn, biết đâu đấy. Không thấy gì, hắn quay lại nhìn và thấy Milligan đang chồm về phía mình với tốc độ kinh hoàng.

McCracken không kịp với tay lấy cái vali. Thực ra, đó là tất cả những gì hắn có thể làm để có thể sở hữu lại nó, vì Milligan đã đuổi theo hắn với sự nhanh nhẹn và khéo léo đáng kinh ngạc - đôi khi chú tung vali của Garrotte lên, đôi khi giơ cả chân tay mà chụp - khiến cho McCracken rất khó để chống trả. Tuy nhiên, hắn không phải là một Gã Số Mười tầm thường, và khi đã lùi lại để tránh Milligan, hắn né người và lấy vali che chắn. Và cứ như vậy, trong trận đánh giáp lá cà nguy hiểm, hai người đàn ông di chuyển rất nhanh dọc mái nhà, tránh xa sân sau, Milligan luôn tấn công còn McCracken thì vật lộn để giữ thăng bằng.

Và rồi đột nhiên họ đến rìa của mái nhà và thấy mình đang đánh nhau ở đó, đang cố giữ thăng bằng trên một vách đứng, cách phần phía sau của nhà tù bốn tầng.

Dù đang toát mồ hôi, song cả hai đều nhìn nhau cười. Nhưng chỉ có một người đang thắng thế - và cả hai đều biết điều đó. Gã Số Mười mạnh hơn rất nhiều, và Milligan bị bất lợi ngay từ đầu.

“Sắp kết thúc rồi, Milligan,” McCracken nói trong lúc vung vẩy cái vali mạnh như một quả bóng phá bê tông. “Ngươi cũng thấy thế, đúng không?”

Milligan cúi đầu - gió từ chiếc vali làm tóc chú rối tung rồi dựng đứng lên, chú tung vali của Garrotte lên cầm McCracken. “Ta không thấy thế,” chú thở hỗn hển. “Cái đầu to của ngươi vừa đúng tầm đấy.”

McCracken lùi lại vừa kịp lúc. Hắn run rẩy trên rìa nóc nhà, lấy lại bình tĩnh và tung chiếc vali vào vai Milligan, suýt nữa thì trúng. Nhưng động tác đó đã làm Milligan mất thăng bằng, và giây tiếp theo, McCracken đã đá chiếc vali ra khỏi tay chú. Nó văng ra và trượt trên mái nhà - và Milligan, bằng nỗ lực tuyệt vọng để tóm lấy nó, đã trượt khỏi rìa mái.

Thậm chí ngay cả khi đôi mắt sắc sảo của chú đang tìm một chỗ bám trên tường, Milligan vẫn nghe thấy tiếng Kate hét lên vì hoảng loạn ở đâu đó trên mái nhà. Nhưng mắt chú đang tập trung vào một phần nhỏ của viên gạch vỡ bên dưới với khoảng trống trong phần vữa mà chim làm tổ cách đây lâu lắm rồi



Milligan cố gắng nhét tay vào cái lỗ đó khi ngã xuống, và những ngón tay khỏe mạnh của chú đã tìm được chỗ bám. Các cành cây và xơ vải từ tổ chim rơi vào mặt chú khi chú lơ lửng ở đó, vụn vụn hết bên này sang bên kia cách mái nhà một vài mét.

“Kate!” Chú Milligan hét lên. “Kate, bố ồ cả! Chạy đi, chạy đi, Kate!”

Nhưng Milligan không ồ tí nào, và Kate biết điều đó. Cô bé thò đầu ra khỏi thang máy đúng lúc nhìn thấy bố ngã, và cô bé hiểu tình cảnh đó rất rõ. Có lẽ bây giờ Milligan đã tìm được chỗ để bám vào, nhưng chú chỉ là một con vẹt đang ngồi so với McCracken - kẻ đang nhìn cô bé với vẻ mặt hân hoan và hét lớn: “Phải, làm đi, Kate! Chạy đi để người lớn nói chuyện riêng!” Hắn giơ tay xùy xùy đuổi Kate đi. “Ta đến bây giờ!”

Tuy nhiên Kate không nhúc nhích. Tâm trạng cô bé nặng trĩu, sục sôi vì cảm giận và sợ hãi; tuy vậy cô vẫn cố gắng hết sức để suy nghĩ tỉnh táo, để tập trung sức lực và tài năng cứu bố.

Thấy cô bé vẫn đứng đó, McCracken nghiêng đầu sang một bên và nhướn mày như thể muốn nói, “Sao? Mày định tỏ ra dũng cảm thật đấy à?” Và hắn mỉm cười như thể đang mong là cô bé sẽ làm như thế thật.

Kate mở giỏ ra.

McCracken cười và thò tay vào vali.

Sau đó Kate tấn công, và McCracken thôi cười ngay lập tức.

Gã Số Mười biết cô bé rất thông minh, nhưng hắn chưa kịp chuẩn bị tinh thần trước sự tấn công khủng khiếp của cô. Vì khoảng cách của họ vừa đủ xa, những đồ mà cô bé lấy từ giỏ ném ra bay đến hắn với tốc độ nhanh hơn rất nhiều so với hắn dự tính - và tất cả đều được ném một cách chính xác kỳ lạ. Đầu tiên là một tràng những viên bi, khiến hắn phải giơ nhanh vali lên đỡ, nhưng sau đó là một viên nam châm hình móng ngựa suýt nữa thì bay trúng vào mặt hắn. Rồi một cái đèn pin bay đến và làm bật tung một chiếc bút chì trong tay hắn, khiến tay hắn đau rát. McCracken điên tiết lấy nhanh ra một chiếc bút chì khác và phóng nó về phía cô bé lúc này đã đứng khá gần với hắn.

Keng một cái, chiếc bút chì đã bị cái giỏ của Kate đẩy văng đi, và cô bé

lại tiếp tục tấn công. Thứ tiếp theo bay đến McCracken là một hộp keo siêu dính, một cuộn dây chỉ còn vài vòng và một chiếc súng cao su. Tuy nhiên, những đòn tấn công này khá yếu ớt, và trong lúc chống lại những vật thể bay đó, McCracken thấy cô bé đang khá kiệt sức. Hơn thế nữa, McCracken để ý thấy cô bé đang cố thổi một cái còi có vẻ như đã hỏng (nó chỉ phát ra tiếng the thé yếu ớt) - có vẻ như đang cố gọi giúp đỡ mà không được.

Sau đó cô bé ném cả cái giỏ quý giá đi. Nó bay chậm đến mức McCracken còn có thời gian để cười khoái trí và lấy vali gạt nó sang một bên. Khi rơi ra khỏi mái nhà, nó phát ra tiếng kêu loảng xoảng.

Và bây giờ khi chỉ còn cách mười bước, cô vẫn đang tiến về phía hắn, trên miệng cố thổi cái còi hỏng một cách ngớ ngẩn - và hình như còn một thứ nữa để ném. Cô bé tung nó lên và ném thẳng vào mặt hắn với tốc độ chậm chạp đến thảm hại, một vật nhỏ màu đen không biết làm bằng chất gì. McCracken định túm lấy nó xem nó là cái gì. Nhưng hình như nó là thứ gì đó nhọn nhót và bắn thủ, vậy nên hắn chỉ nghiêng đầu để nó bay qua mà không chạm vào mình.

Và rồi đột nhiên, không biết từ đâu, một thứ gì đó lớn hơn và đáng sợ hơn rất nhiều xuất hiện, một thứ có đôi mắt lạnh thép lao thẳng vào mặt hắn, mỏ và móng vuốt cong vút sắc nhọn của nó giang rộng ra - và tên McCracken to lớn, kiêu hãnh không thể không gào toáng lên, đập tay loạn xạ và che mặt y như một đứa bé hoảng loạn đang tìm cách trốn một con ong. Hắn hoảng hốt quá đến mức không để ý thấy chiếc vali của hắn đã trượt khỏi tay.

Giây phút đó trôi qua, và McCracken bỏ tay xuống. Con chim ưng bay đi, quắp theo miếng thịt, và cô bé - cô bé thông minh! - đang chạy đi cầm theo vali của hắn. Chạy được nửa mái nhà, cô bé dừng lại để nhặt thứ gì đó lên, và rồi bình tĩnh đi về phía hắn. Cô bé đang nhắm mũi tên gây mê về phía hắn.

Tâm trạng của McCracken được cải thiện ngay lập tức. Hắn đứng thẳng lên, chỉnh lại cà vạt, và nói, “Tao ấn tượng đấy, nhóc con gan dạ ạ! Lừa hay lắm! Chà, mày thông minh hơn hầu hết bọn tay chân của tao đấy! Mày nên tự hào về điều đó - trò lừa của mày suýt thành công đấy!

Kate cảm thấy khá tự hào (và không chút ngạc nhiên) vì đã lấy được vali của McCracken, thậm chí còn giành được lợi thế nữa. Tại sao hắn lại

nói là “suýt nữa” nhỉ? Cô bé ngừng lại đáp, “Ông không phải khen ngợi. Bây giờ thì tránh khỏi rìa mái nhà ngay!”

“Nhưng tại sao tao phải làm theo lời mày nhỉ?” McCracken hỏi và khoanh đôi tay khổng lồ lại như một đĩa bé cái kính. Mắt hắn dán vào cái vali.

“Tôi cho là ông không thích bị ngã xuống khi tôi hạ ông chứ,” Kate đáp.

“Ồ! Vậy là mày định lấy mũi tên đó bắn tao à?”

“Tôi cho ông một hai phút nếu ông làm theo lời tôi nói,” Kate thận trọng nói. “Bây giờ thì sao ông không cởi cà vạt ra và để nó ở đó nhỉ? Sau khi tôi kéo bố Milligan lên, chúng tôi sẽ quyết định xem phải làm gì với ông.”

“Tốt lắm,” McCracken nói, và với nụ cười nửa miệng bí hiểm, hắn đưa tay lên chỗ cà vạt.

Phải mất một lúc Milligan mới hiểu được chuyện gì đang diễn ra phía bên trên mình, nhưng lúc này chú hét lên, “Kate! Chạy đi! Hắn biết khẩu súng bị kẹt rồi! Chạy đi, Kate!”

Kate tái mặt đi. “Ồ. Chà, chắc phải đến hai phút rồi, con cá là vậy. Tha lỗi cho con nhé.” Nói xong, cô bé xoay người và lao xuống cầu thang.

McCracken thất vọng nhìn cô bé bỏ đi. Cô bé nhanh khủng khiếp mặc dù đang mang theo cái vali nặng trĩu của hắn. Hắn lao ra rìa mái nhà và mỉm cười nhìn xuống Milligan, lúc này chú vẫn đang bám bằng một tay. “Tao phải chạy thôi, Milligan ạ - con nhỏ đã mang vali của tao chạy đi rồi - nhưng vui lòng bám chắc vào đó nhé. Tao sẽ quay lại nhanh thôi và sẽ mang thứ gì đó thật nặng để ném xuống.”

Milligan muốn nói gì đó - bất cứ điều gì để cầm chân hắn lại - nhưng McCracken đã quay người và chạy dọc mái nhà

Ở sân sau, Constance và hai đứa con trai đang núp mình đằng sau Sharpe - kẻ đã bị chúng dựng cho ngồi dậy và dựa lưng vào chiếc bàn bị hỏng. Hy vọng của chúng là bất cứ ai liếc nhìn qua ô cửa sổ sẽ bận tâm đến mức không nhìn kỹ và phát hiện ra chúng. Kiểu như núp đằng sau một con hổ để tránh một con sư tử vậy, nhưng ít ra thì con hổ cũng đang ngủ.

“Gần ba phút rồi,” Constance đang lầm bầm thì Kate xuất hiện. Cô bé thậm chí còn chưa mở mắt. Tuy nhiên dường như Kate không nghe thấy lời Constance, và Constance rên rỉ đầy thảm thiết, thống khổ đến mức không nhắc lại nổi.

Kate đang thở hổn hển, nhưng không còn thời gian lấy hơi nữa. “Bọn mình cần... phải giấu... cái vali!”

“Chuyện gì thế, Kate?” Sticky hỏi. “Chuyện gì đang xảy ra thế?”

“Chú Milligan đâu?” Reynie hỏi.

“Bố đang đến,” Kate nói giữa hơi thở đứt quãng, sau đó với vẻ mặt hối lỗi cô bé nói thêm, “nhưng tớ nghĩ... McCracken sẽ đến trước. Đó là lý do tại sao... bọn mình phải...”

Cô bé bị cắt ngang lời vì tiếng vỗ của thủy tinh và gỗ. Cái thứ có vẻ giống một quả pháo thần công khổng lồ - có vẻ to, đen, và tròn - đã lao qua một ô cửa sổ ở tầng

hai. Ba đứa lùi lại ngạc nhiên. Vật thể đó chạm đất và lăn tròn, sau đó đột nhiên duỗi ra và đứng thẳng lên, để lộ ra một gã đàn ông mặc bộ vest tối màu. Đó là McCracken. Hắn đã đi đường tắt.

“Chào các nhóc con,” McCracken nói và nhe hàm răng móm nham nở ra cười. Túm lấy ve áo, hắn phúi và lắc thật mạnh để giữ những mẩu kính và gỗ bay tung tóe. “Lạy Chúa! Lâu lắm rồi tao không phải chạy nhanh đến thế. Nhưng, chúng mày thấy đấy, tao e là chúng mày sẽ nghịch ngợm mà giấu vali của tao đi.”

Chúng muốn chạy, nhưng chúng còn phải lo cho Constance, và Kate vẫn đang ất mết mỗi khi cố gắng kéo Constance lên khỏi mặt đất, và lúc đó McCracken túm lấy cái vali từ cô bé. Ngay lập tức, hắn thò tay vào và lấy ra một cái bút laser.

“Nếu một trong số chúng mày muốn được chăm sóc,” McCracken nói, “thì hãy cố mà chạy đi. Tao rất vui được chăm lo cho chúng mày.”

Không ai cử động.

McCracken cười lớn. “Ngại ngừng quá nhỉ!” Cầm chiếc bút laser trong tay, hắn liếc quanh sân sau. “Tao phải chạy lên mái nhà trong một phút

- tao vẫn chưa xong việc với Milligan - nhưng tao e là không thích hợp để đưa chúng mày lên đó, mà tao thì không để chúng mày lang thang được..." Hấn thở dài. "Tốt lắm, tao e là đã đến lúc ngủ trưa rồi, bọn nhóc con. Tao nghĩ là tao sẽ đưa chúng mày đi sau, nhưng không ai giúp cả. Xếp hàng vào."

Lũ trẻ túm tụm lại với nhau. Những đứa lớn vòng tay quanh Constance, tất cả chúng đều cứng người lại và ngẩng lên nhìn McCracken thách thức.

Và khi ngẩng lên, Reynie thấy một hình ảnh trên mái nhà. Chỉ ít thì cậu nghĩ là mình đã nhìn thấy. Cậu nhanh chóng chuyển ánh mắt sang hướng khác để không thu hút sự chú ý của McCracken, và khi cậu liếc lên nhìn lần nữa, hình ảnh đó không còn nữa. Cậu đã nghĩ - đã hy vọng - đó có thể là Milligan. Có phải cậu tuyệt vọng đến mức đã tưởng tượng ra điều đó không?

"Tuyệt lắm," McCracken nói. "Nếu chúng mày ôm lấy nhau kiểu đấy, chuyện này sẽ nhanh hơn rất nhiều." Hấn nghiêng đầu, nhắm mắt, và giờ hai ngón tay lên như thể làm khung chụp ảnh lũ trẻ. "Phải, giờ thì cứ ôm nhau như thế..."

"Ông có thể chụp ảnh cùng chúng tôi được không?" Reynie nói, cố tỏ ra tinh nghịch. Cậu đang cố trì hoãn, và McCracken dường như luôn luôn hứng thú với việc đùa bỡn các nạn nhân của mình.

"Xúc động quá," McCracken nói và ngạc nhiên. Sau đó hấn búng ngón tay. "Tao biết rồi! Có lẽ chúng ta nên cho cả Pandora vào bức ảnh nữa!" McCracken thò tay vào vali và lấy ra một hộp xì gà trang nhã. Hấn lắc một cái. Từ bên trong vang lên một tiếng ré

"Ừm, tôi không thích có nó trong bức ảnh," Sticky nói.

"Tôi cũng thế," Kate nói. "Nó nặng xì lắm."

McCracken cười toe toét. "Ai là đứa nặng xì ở đây?" Hấn nói. "Tốt lắm, có lẽ để sau đi, sau khi chúng mày có cơ hội làm quen với nó." Hấn đặt cái hộp xuống cạnh chân. "Rồi. Tao đã rất thích cuộc nói chuyện của chúng ta, nhưng người lớn chúng tao còn có việc phải làm. Đứng yên đó nhé." Hấn bắt đầu lắc cánh tay.

Rõ ràng là không thể trì hoãn thêm được nữa. Một lần nữa chúng lại

dũng cảm đứng thẳng người, mắt dán chặt vào những chiếc đồng hồ chống sốc to bằng bạc của McCracken - nó lóe lên đầy đe dọa khi hiện ra khỏi cổ tay áo hắn. Và khi McCracken giơ cánh tay lên, chĩa lòng bàn tay về phía chúng, Reynie và Kate đều tuyệt vọng nghĩ, “Milligan, cứu chúng con! Cứu chúng con! Cứu chúng con!”

Đúng như vậy, Milligan ở trên mái nhà. Chú đã lên đó bằng cách cào vữa ra bằng dụng cụ của mình để tạo thành chỗ bám tay. Miệt mài và kiên nhẫn, chú đã nhảy được lên bức tường đó, từng centimet một, từng viên gạch một, và chú nhận ra rằng gã McCracken đã thận trọng khóa cửa dẫn đến cầu thang.

Bình thường thì chuyện này không có vấn đề gì; Milligan sẽ cạy khóa hoặc cạy cửa dẫn đến thang máy. Nhưng những ngón tay chú - thực ra là cả cánh tay chú - đang run lên dữ dội sau vụ leo trèo khổ sở vừa rồi (treo lủng lẳng bên cạnh tường như thế không phải là việc dễ dàng gì) và lúc này Milligan khó có thể cầm dụng cụ được chứ đừng nói đến việc sử dụng nó thành thạo.

Tuy nhiên chú phải làm gì đó! Kate đã cứu chú để chú cứu con bé, và Milligan sẽ làm bất cứ điều gì trên đời này để không phụ lòng con bé.

Nhìn xuống sân sau, chú thấy McCracken đang bắt bọn trẻ xếp hàng. Không nói cũng biết hắn định làm gì. Milligan tìm thứ gì đó nặng để ném. Chú tìm được rất nhiều bút chì sắc nhọn và các dụng cụ nhỏ khác, nhưng chú không thể ném chúng từ trên cao này xuống một cách chính xác được, chắc chắn là không với những ngón tay đang run lẩy bẩy này.

Những giây quý giá đã qua. Liếc nhìn sân sau một lần nữa. Bây giờ McCracken đang lắc đôi cánh tay khổng lồ của mình... hắn đang giơ lòng bàn tay lên... lũ trẻ đang túm tụm lại với nhau.

Tuyệt vọng, Milligan nhìn quanh mình lần cuối cùng để tìm thứ để ném. Nhưng chẳng có gì.

Kate nói, hàm răng nghiến chặt. “Vì bố Milligan sẽ bắt ông trả giá đắt cho nó đấy.”

“Ồ, các người có thể chắc chắn là ta thích chuyện này,” McCracken nói và nháy mắt. “Và tại sao các người không để mình ta lo lắng cho Milligan nhỉ? Vì bây giờ, ngủ ngoan nhé, các tình yêu!”

Một tiếng xẹt điện vang lên trong không khí, và tất cả lũ trẻ nhắm mắt lại trừ Kate. Và thế là chỉ có mình Kate chứng kiến cảnh McCracken đột nhiên nằm thẳng cẳng trên sân sau khi bị va phải bởi một thứ gì đó cực kỳ to lớn. Lũ trẻ nghe thấy tiếng huých một cái thật to, cả bọn mở choàng mắt ra và thấy McCracken nằm bất tỉnh trước mặt chúng. Kinh ngạc, chúng thấy nằm phía trên McCracken là một người khác, cũng bất tỉnh nốt.

Chú Milligan, sau khi không tìm được thứ gì để ném, đã nhảy xuống.

“Ôi, bố, đừng làm thế nữa nhé” Kate gào lên và lao vào bố trong lúc bọn con trai bất lực đứng nhìn bên cạnh.

Mí mắt chú Milligan run rẩy mở ra, và ánh mắt chú nhìn thẳng vào khuôn mặt Kate. Chú mở to mắt và chớp chớp vài lần để cố tập trung.

Kate đặt tay lên má bố. “Sao bố cứ làm thế vậy? Sao bố cứ bị thương suốt vậy?”

“Thói quen xấu thôi mà,” Milligan lầm bầm. “McCracken thế nào rồi?”

“Bố hạ hắn bất tỉnh rồi,” Kate nói. “Hình như hắn đã làm vỡ cái hộp Pandora rồi

Đúng là vậy. Những mẫu dây và lò xo rơi vương vãi quanh cái hàm vuông khổng lồ của Gã Số Mười, một số mẫu vẫn còn rung rung và tạo ra những âm thanh tưng tưng kỳ lạ. Nằm giữa đồng dây nhợ loằng ngoằng là hai cục pin AA. Pandora trước đó là một con ác mộng khủng khiếp, nhưng rõ ràng là một thứ vô nghĩa.

“Bố cử động được không?” Kate hỏi.

Milligan nghĩ một lúc, rồi nhắc cánh tay phải lên. “Bố cử động được cái này,” chú nói và nhăn mặt. “Nhưng đừng lo cho bố - các con phải chạy khỏi đây ngay. Ở đây lộ liễu quá, mà bây giờ bố không bảo vệ các con được. Đi đi, Kate. Bố không muốn rơi từ tầng bốn xuống mà không thu lượm được gì đâu.”

“Chúng con không thể để bố lại được - Con sẽ - Con sẽ dựng cái gì đó lên bằng cái bàn đó...”

“Không,” chú Milligan quả quyết nói. “Lần này không có xe ngựa đâu.

Đây không phải cuộc đua, Kate ạ, nó là kiểu mèo vờn chuột. Đưa cho bố cái bút laser của McCracken. Đừng lo, bố không phải cầm cự lâu đâu. Cứu trợ đang đến rồi, và dù sao thì người Curtain muốn là các con - ông ta sẽ cố dùng các con để đổi lấy việc thoát ra khỏi chuyện này. Điều quan trọng là các con không được để bị bắt.

“Nhưng...?”

“Các con mà ở đây thì chỉ thu hút hỏa lực của chúng vào bố thôi, Kate ạ. Điều an toàn nhất cho tất cả chúng ta là các con nên đi đi.”

Đây có thể là một mảnh khoe, nhưng nó cũng đã phát huy tác dụng. “Ừm... nhưng chúng con nên đi đâu ạ?” Kate lưỡng lự nói.

“Ở đâu cũng được, miễn không phải là ở đây. Cứ đi đi, đừng đến các góc quanh, và đừng đến gần Máy Thì Thầm. Con có nghĩ là Constance có thể biết nếu có ai đó đang đến không?”

Cô quay sang Constance, cô bé vẫn đang cuộn lại trong một quả bóng, run rẩy và thều th

“Có lẽ là vậy?” Kate nói.

“Không chắc ạ,” Sticky nói.

“Vậy thì nhớ mở to mắt nhìn nhé,” chú Milligan nói. “Và cả mũi nữa. Khi những quân lính khác đến, những Gã Số Mười sẽ bật báo động. Khi các con nghe thấy, hãy tìm đường đến cổng - nhưng các con vẫn phải tránh không để ai nhìn thấy, hiểu chưa nào?”

Kate gật đầu. “Ôi, bố Milligan, con hiểu rồi, nhưng...”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau khi mọi chuyện đã kết thúc, OK? Ngay bây giờ điều bố muốn ở các con là hành động, Kate ạ.”

Và đúng là như vậy. Kate hôn chú và đứng dậy thật nhanh, và bọn con trai chúc chú may mắn. Sau đó chúng giúp Constance tội nghiệp leo lên lưng Kate, rồi bốn đứa đi nhanh ra khỏi sân, dừng lại lần cuối cùng để nhìn Milligan. Chú vẫy tay chào chúng khá thoải mái, như thể chú chỉ nằm đó nghỉ ngơi một lát, và như thể việc dùng một Gã Số Mười làm gối là điều bình thường nhất trên thế giới này vậy.



## CHƯƠNG 21

# GIẢI QUYẾT

Kiểm tra cái cổng đi,” Reynie nói khi chúng đã đi vào trong. “Nếu không có ai thì sao mình không ra ngoài ngay bây giờ?”

“Chúng ta có thể do thám từ mái nhà,” Sticky gợi ý.

“Không, thang máy bị kẹt rồi,” Kate nói. “Tớ nghĩ Moocho và cô Plugg đang trong đó. Dù sao thì tớ cũng hy vọng thế, bởi vì tớ không thấy họ trên mái.”

“Thế còn cầu thang bộ thì sao

“Quá liều lĩnh, cậu không nghĩ thế à? Bọn mình có thể bị dính bẫy ở đó, và không còn cách nào khác để đi xuống trừ cách bố Milligan đã làm.”

“OK, quên cầu thang bộ đi,” Sticky nói.

“Đi nào,” Reynie nói. “Bọn mình sẽ luồn lách đến gần cái cổng nhất có thể và hé mắt nhìn.”

Và như vậy, với mắt căng ra và mũi hếch lên, cả Hội cứ thế khởi hành. Lén lút chạy qua hết hành lang này đến hành lang khác, ngó nghiêng các góc ngách trước khi chạy tiếp, cuối cùng chúng cũng tìm được đường đến lối đi chính vào tòa nhà ở mặt tiền của nhà tù. Có một hành lang trống ở đó, với một bàn tiếp tân không người và những chiếc ghế trống đầy bụi bặm. Nhưng nơi đó đầy âm thanh - thứ âm thanh đầy bạo lực, to khủng khiếp - và khi chúng bò về phía trước để nhòm qua cửa trước (cánh cửa đôi có cửa sổ bên trên giống như lối vào sân sau), lũ trẻ đã biết rằng đường ra cổng không hề an toàn. Những tiếng rít, tiếng ré và tiếng đổ vỡ cảnh báo về một vụ lộn xộn đầy rối ren bên ngoài. Và quả vậy, nhìn ra chúng thấy một trận chiến căng thẳng và quyết liệt đang xảy ra.

Hertz, Gã Số Mười mặc bộ vest bằng vải sọc nhẵn, đang vật lộn với hai

chiếc xe. Hắn chạy vòng quanh và quất cái cà vạt khắp nơi như quăng một chiếc roi da, Hertz gầm gừ và cười phá lên khi một chiếc xe màu đen bóng và chiếc xe cấp cứu giả của những Gã Số Mười chạy quanh hắn như những chú voi điên cuồng - gầm rú, tấn công và bóp còi inh ỏi. Trong một thoáng, thòng lọng của Hertz văng kẹt vào một tay cầm trên cánh cửa ô tô và hắn đang chuẩn bị kéo cửa ô tô mở ra, sau đó hắn phải từ bỏ vụ tấn công và nhảy sang chiếc xe bên cạnh. Chiếc xe bấm còi inh ỏi, cả còi báo động cấp cứu nữa, rõ ràng là đang cố làm hắn mất phương hướng. Chiếc vali của hắn nằm trên đất, nắp mở ra, nhưng hai chiếc xe không cho hắn cơ hội để đến gần nó; điều tốt nhất mà hắn có thể làm là đá nó ra chỗ khác khi một chiếc xe chuẩn bị lăn bánh lên nó.

Qua cửa sổ, bọn trẻ thở hổn hển, mắt mở to và nhăn mũi lại (thứ mùi cao su cháy lan lên tận chỗ chúng mặc dù chúng đang ở trong tòa nhà), cố gắng quyết định xem mình có thể chạy ra chỗ cổng mà không bị chú ý không. Phải mất mấy giây chúng mới hiểu cảnh tượng đang diễn ra - đặc biệt là vì khói từ những bánh xe đang cháy cuộn lên thành những đám mây đen kịt bao phủ khắp nơi, giờ đây đang phủ lên cả một chiếc xe, rồi thêm một chiếc nữa. Nhưng sau đó một cơn gió đến thổi đám khói đi ngay lập tức, và lũ trẻ choáng váng khi nhận ra người đang lái hai chiếc xe kia là Rhonda và Số Hai.

“Oa!” Kate hét lên.

“Thật là khó tin!” Reynie nói.

Sticky gật đầu, nhưng cậu đã chuẩn bị quay người đi. “Tuy nhiên chúng ta không thể ra ngoài đó được. Vậy giờ mình làm gì?”

“Đi ra lối đằng sau đó,” Kate nói và bước qua người cậu để dẫn đường. “Tớ có ý này.”

Một lần nữa chúng lại lén lút đi qua những hành lang trống rỗng, dừng lại để nghe ngóng bất cứ âm thanh lạ nào, có lúc là để tránh bị phát hiện khi hai Gã Số Mười lao ra khỏi một căn phòng và đi nhanh về phía mặt tiền của nhà tù. (“Mày nghiêm túc đấy chứ?” một tên hỏi gã còn lại. “Nhưng chuyện đó sẽ làm giảm giá thị trường cơ mà?” Tên còn lại nhún vai và nói hắn chỉ biết điều người ta bảo hắn.) May mắn là lũ trẻ đã ngửi thấy mùi nước hoa trên hành lang và trượt vào một lối đi khác vừa kịp lúc.

Cuối cùng chúng cũng đến được khu đằng sau của nhà tù. Thò ra khỏi một cánh cửa đôi khác, từ xa chúng thấy S.Q. Pedalian đang nói vào bộ đàm trong lúc đi nhanh qua một góc nhà. Anh ta đang cầm theo vali của Garrotte, cái mà Milligan đã làm rơi xuống từ mái nhà. Sau đó anh ta biến mất, ngoại trừ những mảnh vỡ sau vụ nổ và chiếc cần trục to lù lù gần cổng trường ra, khu vực trông có vẻ khá an toàn.

Kate mím môi nghe ngóng, sau đó dẫn bọn con trai ra góc đối diện của tòa nhà, tránh xa nơi mà S.Q. đã đi qua. Trên một đồng gạch vỡ dọc đường đi, cô bé phát hiện ra cái giỏ đã bị bẹp một nửa, nắp đáy của nó treo lủng lẳng bằng một miếng kim loại - cô bé giật mạnh nó ra như kiểu người ta nhổ một cái răng - bất chấp tình trạng thảm hại của nó, Kate vẫn đeo nó vào hông như bình thường.

Ở hông tòa nhà, chúng thấy một nhà để xe lớn mà cô bé đã kể cho chúng. Chiếc Salamander vẫn ở đó, đứng yên và dường như không ai để ý đến nó.

“Constance,” Reynie thì thào trong lúc chúng luồn vào nhà xe, “có ai trốn trong chiếc Salamander không?”

Constance khịt mũi, rung mình và ngẩng lên nhìn đờ đẫn. Mấy lọn tóc của Kate dính vào khuôn mặt ẩm ướt của cô bé. “Sao cơ?”

Reynie núp xuống, giơ một ngón tay lên môi và nhắc lại câu hỏi.

“Ai mà quan tâm cơ chứ?” Constance lầm bầm rồi lại vùi mặt vào đuôi tóc Kate. Không biết cô bé có tỉnh táo hay không. Nhưng rõ ràng là cô bé không có nhiều tác dụng lắm.

Kate nhẹ nhàng đặt cô bé xuống đất rồi đi nhón chân để kiểm tra chiếc Salamander. Vẻ mặt nhẹ nhõm, Kate vẫy hai cậu lại. “Tớ biết cách lái nó, cô bé nói, nhưng nếu bọn mình có thể khởi động cái thứ có thể triệt tiêu âm thanh đi thì tốt biết mấy, nhỉ? Bọn mình có thể trốn ra mà không ai hay biết.” Kate chỉ tay vào một tấm bảng phức tạp chi chít công tắc và phím nút.

Reynie nhìn Sticky. “Cậu có hiểu được không?”

Sticky quỳ sát xuống bảng điều khiển và nghiên cứu nó. “Tớ nghĩ cái này sẽ làm được điều đó,” cậu nói trong lúc bật hai công tắc và xoay một đĩa số. “Nó nên thế chứ?...” Miệng cậu chuyển động liên tục nhưng

không có từ nào phát ra, vì tất cả các âm thanh quanh chúng đã bị chặn lại. Đó là cảm giác lạ lùng nhất, như thể là bị một bàn tay vô hình nào đó bịt tai lại vậy. Chúng nhìn nhau gật đầu.

Hai đứa con trai ngồi xuống băng ghế dài gần đầu xe, cử chỉ của chúng hoàn toàn yên lặng. Kate nhảy xuống ôm lấy Constance, sau đó khởi động động cơ - chúng có thể cảm thấy sự rung động nhưng chẳng nghe thấy gì - và xe lăn bánh. Chiếc Salamander lặng lẽ lù ra khỏi nhà để xe, đột nhiên dừng lại rồi đi ra phía đằng sau khu tổ hợp.

Trong lúc di chuyển, Sticky tiếp tục nghiên cứu bảng điều khiển gồm nhiều phím. Có thứ gì đó thu hút sự chú ý của cậu - một chiếc ăng-ten bí hiểm nhỏ bé mà cậu không giải thích được - và cậu bắt đầu nói điều đó với Reynie và Kate, nhưng tất nhiên là cậu không làm được. Salamander đi qua khúc quanh, rồi Kate chỉ tay về một phần của n có vẻ như sắp oằn đi. Những vết nứt như mạng nhện chạy từ phần đồ nát lên trên đến ba mét. Reynie nhìn từ bức tường đến cái xà bằng kim loại khổng lồ treo lơ lửng trên cần trục gần đó. Cậu nghĩ là Kate nói đúng, có vấn đề gì đó với cái cần trục, và cái xà đã đập vỡ bức tường. Khi chúng lái xe đến gần hơn, cậu chú ý thấy dải băng màu vàng báo nguy hiểm quấn quanh đầu xe của cần trục, cảnh báo cho người ta tránh xa nó.

Kate lái chiếc Salamander trên một lối đi rộng quanh cái xà lủng lẳng (thậm chí đôi khi đến cả Kate cũng phải thận trọng), sau đó dừng lại và báo hiệu bọn con trai nên ra ngoài. Với những động tác khoa chân múa tay loạn xạ, cô bé ra dấu định húc đồ bức tường. Cô bé đã nói về kế hoạch này từ trước trong lúc chúng chạy quanh các hành lang. Nhưng cô bé chưa nói rõ các chi tiết, và bây giờ Reynie và Sticky trả lời bằng các cử chỉ có nghĩa là “Thế còn cậu thì sao?” Kate muốn nói rằng cô bé sẽ nhảy ra trước cú va chạm.

Reynie và Sticky vui vẻ trèo ra và bế theo Constance. Chúng đưa cô bé ra một khoảng cách an toàn, sau khoảng chục bước hay gì đó chúng nghe thấy tiếng bước chân mình, và từ xa, chúng nghe thấy tiếng đánh nhau.

“Cứ như là vừa thoát ra khỏi một nhà tù yên lặng vậy,” Reynie nói.

“Đừng trù ẻo thế chứ,” Sticky nói. “Bọn mình đã trốn ra được đâu.”

Khi Kate lù chiếc Salamander lại để lấy đà đâm vào tường, hai đứa con

trai cố gắng hết sức để đặt Constance nằm thoải mái trên đất. Cô bé lồm bồm rên rỉ - trông cô bé thật thảm hại - nhưng chúng chẳng biết phải làm gì để giúp cô bé cả.

“Nhân tiện,” Sticky nói với Reynie, “Curtain cũng đã nói thêm?...” Nhưng cậu ngừng lại khi cả bọn thấy chiếc Salamander lao đảo tiến về phía trước. Kate đã khởi động máy.

Salamander nổ máy rất nhanh và lao đi cũng thật nhanh đến mức bọn con trai hoảng sợ khi nghĩ rằng Kate sẽ không kịp nhảy ra ngoài, vì cô bé vẫn đang ngồi trên cái xe đang ầm ầm sắp lao vào bức tường. Nhưng vào giây cuối cùng, Kate xoay người, chạy và nhảy ra khỏi đuôi xe thật nhanh khi cô tiếp đất. Sau đó cô bé ngồi bật dậy cười toe toét, giang hai tay ra, cúi chào như thể đây không phải là vụ trốn thoát mà là một màn biểu diễn trước một đám đông biết tường thức vậy.

Sự thật thì đó đúng là một màn trình diễn. Ngay khi Kate cúi chào, chiếc Salamander đâm thẳng vào bức tường sau cô bé làm tung mù lên một đám bụi. Hàng dây thép gai trên bức tường kêu răng rắc và đổ ngã nghiêng về cả hai phía, những khối vữa và mảng xi măng đổ xuống xung quanh chiếc Salamander. Những mảnh vụn đập vào chiếc xe bọc sắt mạnh đến mức nó rung lên sau mỗi cú va chạm, tuy nhiên không gian tĩnh lặng đến nỗi đồng gạch vữa như thể là những khối bông khổng lồ vậy.

Và sau đó màn trình diễn kết thúc. Chiếc Salamander dừng lại, đầu xe thò ra phía bên kia của bức tường. Gạch vỡ rơi xung quanh và cả bên trong nó nữa, nhưng qua chiếc Salamander bọn con trai có thể thấy rất rõ con sông Thành phố Đá đang chảy qua. Chúng chỉ còn cách tự do có vài giây nữa thôi.

Tuy nhiên vụ đổ vỡ không yên tĩnh như chúng mong muốn. Bản thân vụ đâm xe có thể là yên tĩnh, nhưng ngay sau đó một âm thanh đáng ngờ vang lên, dường như từ hai phía khác nhau dội đến dọc đỉnh của các bức tường. Reynie và Sticky nhăn nhó nhìn nhau, nhận ra đó là cái gì. Xung quanh khắp nhà tù là dây thép gai, chúng rung lên sau vụ xung đột với Salamander và bây giờ chúng đang rú lên âm thanh cảnh báo.

“Mau lên!” Reynie nói, và Sticky cúi xuống để giúp cậu đỡ Constance đứng lên.

Kate đang chạy nhanh về phía các bạn và mỉm cười sung sướng. Ngay khi nghe được tiếng bước chân mình, cô bé tự chúc mừng mình. “Không tệ chút nào Kate ạ. Bây giờ mày chỉ phải...” Câu nói của cô bé bị cắt ngang nửa chừng. Hoảng loạn, Kate liếc nhìn về phía đằng sau - và một tiếng gào đầy sợ hãi vang lên âm lảng trên môi cô bé.

Chiếc Salamander đã bật khỏi bức tường và đang vùn vụt lao về phía Kate. Nó đã gần đến mức choán cả tầm nhìn của Kate. Kate không còn thời gian để nhảy ra nữa, nếu chỉ chậm nửa giây thôi, cô bé sẽ bị đâm trúng - nhưng Kate không chậm chút nào. Cô bé nằm thụp xuống và để chiếc xe khổng lồ lạng lã qua mình, kích cỡ to lớn của nó che kín cả mặt trời, lớp xe cày tung đất ở cả hai bên. Sau khi chiếc xe đi qua, Kate nhảy lên và thấy bọn con trai đang kéo Constance ra khỏi đường đi của chiếc Salamander.

“... một cái điều khiển từ xa!” Cô bé nghe thấy Sticky nói Reynie.

Và nhìn qua đầu đám bạn, Kate thấy Curtain.

Ông ta ngồi trên chiếc xe lăn gần cửa hậu của tòa nhà, mặt tím tái vì tức giận, cầm một thiết bị điều khiển nhỏ trong tay. “Nó là của ta!” Ông ta quát lên khi chiếc Salamander dừng lại kế bên mình. (Rõ ràng là ông ta đã tắt chế độ triệt tiêu âm thanh đi.) “Các người không được phép chạm vào nó!”

“Quá muộn rồi,” Kate nói. “Và cả quá muộn với ông nữa,” cô bé nói thêm, trong lúc đang tìm một câu nói sâu cay nào đó thì cô bé nhận ra chiếc mũ màu đỏ quen thuộc mà ông ta đang đội. Tim đập dồn dập, Kate không nói nên lời. Chiếc mũ được lắp vào phần lưng của chiếc xe lăn mà ông ta đang ngồi.

Lão Curtain đã biến Máy Thì Thầm thành cỗ máy có thể di chuyển được.

Vậy ra đây là chỉnh sửa cuối cùng mà lão Curtain đã làm, cải tiến nguy hiểm cho phát minh nguy hiểm của ông ta. Dù vậy, có quá nhiều chuyện không xảy ra theo dự kiến, và vẻ mặt của ông ta hội tụ đủ cả vẻ tức giận, thất vọng, nhục nhã và hả hê.

“Các người đã làm hỏng ngày hôm nay của ta,” giọng lão Curtain the thé. Giờ thì nói cho ta biết, người bảo vệ của các người đâu? Có thể nào

các người bị bỏ mặc phải tự bảo vệ mình không? Ôi lũ nhóc, các người mới bất hạnh làm sao!”

“Nói như thế với ông cũng không ngoa,” Kate vặn lại.

“Ngược lại là khác, quý cô Wetherall ạ, một lần nữa ta lại giành thế kiểm soát rồi. Giờ thì đi với ta, ta sẽ không dùng đôi găng tay với các người. Thậm chí ta còn có thể để các người giữ lại ký ức của mình. Các người có thể là lá chắn cho ta trong lúc ta tìm và tiêu diệt kẻ thù của mình.”

“Chúng tôi không làm thế đâu, ông Curtain ạ,” Reynie nói mà chẳng cảm thấy sợ chút nào. Có phải cậu đã quá quen với việc hoảng sợ rồi chẳng? “Chúng tôi sẽ không làm điều ông nói đâu. Đến bây giờ ông nên biết điều đó. Curtain nheo mắt lại. “Các người thích được quét nã hơn đây, ta hiểu rồi.”

“Có lẽ ông cần phải tiết kiệm sức lực đấy,” Reynie nói. “Ngay lúc này có hai mươi đặc vụ nữa đang đến đây, và quân của chú Milligan đã chăm sóc McCracken và hầu hết đám chân tay khác của ông rồi. Bây giờ ông đã đỡ mệt mỏi chưa, ông Curtain? Ông có cảm thấy đủ khỏe để quét nã hai mươi đặc vụ nữa không?”

Curtain nhìn cậu chăm chăm. “Ta không tin người đâu, Reynard...” Mặt ông ta sầm lại, chuyển từ nghi ngờ sang tức tối bản khoản. “Tuy vậy... Ta cảm thấy người đang nói thật. Đúng là các đặc vụ đang đến rất gần. Và McCracken không trả lời cuộc gọi qua điện đàm của ta...”

“Bởi vì ông ta đã bị hạ đo ván rồi!” Sticky nói và mạnh mẽ tiến lên phía trước. “Cũng như Sharpe, Crawlings và Garrotte. Thử gọi họ qua bộ đàm mà xem! Reynie đang nói sự thật đấy!”

Lão Curtain rít lên, và Sticky nhảy lùi lại vì sợ hãi.

“Cảm ơn người vì lời đề nghị, Reynard,” Curtain lạnh lùng nói. “Có lẽ ta nên tiết kiệm sức lực. Thay vì lãng phí Máy Thì Thầm của ta vào cái đầu bé tí của các người, đơn giản là ta sẽ tận dụng đôi găng tay của mình. Đây là cơ hội phục thù cuối cùng của các người. Các người sẽ đi vòng tròn quanh ta khi chúng ta di chuyển...”

Reynie ngắt lời ông ta. “Nếu ông ta đuổi theo chúng ta thì tản ra nhé,” cậu nói với các bạn. “Ông ta không thể đuổi theo tất cả bọn mình được -

ông ta không có thời gian.” Sticky gật đầu, và Kate xốc Constance lên lưng. Chúng đã sẵn sàng chạy.

Curtain nhìn trừng trừng. “Sự ngu ngốc của người càng ngày càng làm ta mệt mỏi đấy, Reynie. Không cần phải bắt cả lũ các người. Một đứa là đủ đảm bảo rồi. Và đứa dễ bắt nhất cũng sẽ là đứa có giá trị nhất.”

Mọi người đều hiểu ý ông ta, gồm cả Constance - người đã mở đôi mắt đỏ ngầu ra đủ lâu để nhìn thẳng vào ông ta. Sau đó cô bé nhắm mắt lại và gục đầu xuống, quá mệt đến nỗi không thể tỏ ra vô lễ được

Curtain khịt mũi và nhìn Kate. “Cô có mệt không, thưa quý cô Wetherall? Ta e là có đấy. Quá mệt mới đúng. Và cô không có cơ hội thoát khỏi tay ta đâu. Chiếc

xe lăn của ta không bao giờ mệt, và cô lại đang mang vác nặng nữa chứ. Có lẽ cô nên giảm bớt gánh nặng cho mình và giải thoát cho tất cả mọi người thì hơn.”

“Thật đen đui,” Kate càu nhàu. “Thậm chí ngay cả khi ông bắt được tôi, tôi cũng sẽ đánh lại ông. Tin tôi đi, ông không thích điều đó đâu.”

“Ồ, ta nghĩ là ta thích đấy,” Curtain nói không chút cảm xúc. Ông ta thò tay vào túi áo vest và lấy ra đôi găng tay.”

“Tất cả chúng tôi sẽ đánh bại ông!” Sticky hét lên và hướng nắm đấm về phía ông ta. (Sau đó, cảm thấy hơi lỗ bịch, cậu giả vờ ho và hạ tay xuống.)

“Cậu ấy nói đúng,” Reynie nói. “Ông có thể khỏe hơn, mạnh hơn, và có thể có đôi găng tay đó, nhưng chúng tôi có ba người mà ông chỉ có một. Và ông phải đi nhanh đi nếu không ông sẽ có nguy cơ bị bắt lại đấy.”

Curtain dường như có vẻ ngạc nhiên. “Nguy cơ? Bị bắt? Mà dám đề nghị tao...” Ông ta bắt đầu hít thở thật sâu để lấy bình tĩnh, và Reynie để ý thấy các khớp ngón tay của ông trắng bệch ra vì phải túm chặt lấy tay vịn của chiếc ghế. Rõ ràng ông đã nhận ra rằng chúng đã sẵn sàng làm điều mà chúng nói. Chúng đã sẵn sàng tham gia vào một cuộc chiến mà chúng chắc chắn sẽ thua - thực ra là thua đau đớn - để bảo vệ người bạn yếu ớt của mình, và Curtain không biết phải giải quyết thế nào.

Reynie thừa thắng nói. “Chuyện này không còn là vấn đề thắng hay



thua nữa, ông Curtain ạ. Mà nó là chuyện trốn thoát.”

Curtain định đáp lời, nhưng ngừng lại, ngậm chặt miệng và ngẩng mặt lên trời. Ông ta thở phì phò qua lỗ mũi sưng phồng của mình.

“Cơ hội duy nhất của ông,” Reynie tiếp, “là nhảy lên chiếc Salamander ng bây giờ và lái nó qua cái lỗ trên bức tường. Trì hoãn chỉ khiến ông dễ bị bắt hơn thôi. Tùy ông muốn làm thế nào thì làm.”

Curtain từ từ hạ ánh mắt xuống gương mặt của Reynie. “Ta biết người định làm gì rồi,” ông ta nói. “Người nghĩ rằng nếu ta làm điều người nói, ta sẽ phải để chiếc Máy Thì Thầm lại. Người nghĩ là nó nặng quá đến nỗi một mình ta không nhắc lên nổi chiếc Salamander chứ gì.” Ông ta đập liên hồi vào thành ghế, mắt đảo qua đảo lại.

“Nhưng ông có thể thấy là Reynie nói đúng,” Sticky nói. “Nếu ông muốn có cơ hội trốn thoát, ông nên làm điều đó ngay bây giờ.”

“Đừng có giả vờ quan tâm đến ta, George, vì ta sẽ không giả vờ quan tâm đến các người đâu.” Curtain gật gù như thể sắp đi đến kết luận. “Ta đảm bảo với các người, nếu ta phải trốn, ta sẽ đi cùng với Máy Thì Thầm. Nó là tất cả những gì ta có, các người hiểu không? Không, tất nhiên là các người không hiểu rồi. Chẳng sao cả. Nó là tất cả với ta, và ta sẽ bảo vệ nó bằng mọi giá. Vì thế ít nhất một trong số các người phải đi cùng ta làm con tin.”

“Tôi nghĩ chúng ta đã nói chuyện đó rồi,” Kate chanh chua nói. “Không có cách nào...”

Nhưng cô bé chưa kịp nói hết, thì lão Curtain đã lấy bộ đàm ra.

“Ông nghĩ những Gã Số Mười của ông sẽ đến và giúp ông ư?” Reynie vội đáp lại. “Bản thân chúng cũng đang gặp rắc rối đấy.” Như thể để chứng minh điều vừa nói, một tiếng ầm ầm và những tiếng la hét rải rác vang lên từ xa. (Theo tất cả những gì Reynie biết, thì đó là tín hiệu xấu với chúng hơn là với Curtain - nhưng lão cũng không chắc lắm. “Có lẽ ngay bây giờ chúng đang ước mình có một ông chủ khác.”

Curtain lưỡng lự, tặng cho Reynie một nụ cười mỉa mai, sau đó nâng bộ đàm lên và làm đúng cái điều mà Reynie đã thầm mong ông ta làm. “S.Q.! Đến đằng sau nhà tù ngay lập tức - ngay lập tức, S.Q.! Đừng có để ta...?”

S.Q. có lẽ không ở xa cho lắm, vì gần như ngay lập tức, anh ta đã xuất hiện ở góc tòa nhà và đang chạy hết tốc lực. Chẳng còn gì để làm nữa, Reynie nghĩ, nhưng hy vọng là cậu

Khi S.Q. chạy lên, Reynie nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Đừng làm điều ông ta bảo, S.Q.! Anh biết ông ta muốn làm tụi em đau mà! Anh biết là như thế mà, S.Q.!”

S.Q. choáng váng dừng lại, hết nhìn Curtain lại nhìn lũ trẻ. “Nhưng...”

“Nhưng ư?” Curtain quát. “Nhưng cái gì? Ngươi không được phép nói ‘nhưng’ với ta, S.Q. Pedalian!”

S.Q. khúm núm và quay lại nhìn lũ trẻ đầy hối lỗi. “Ta xin lỗi. Các em không hiểu...”

“Nhưng chúng em hiểu!” Kate nói và lắc đầu. “Anh muốn làm điều đúng đắn, và anh muốn tin Curtain là người tốt - nhưng không phải vậy, S.Q. ạ! Nghĩ mà xem! Những điều ông ta nói với anh không bao giờ là đúng cả, đúng không?”

“Anh... ừm, anh không...” S.Q. đi đi lại lại, tay ép chặt vào đầu.

“Chúng em biết chuyện đó như thế nào, S.Q. ạ,” Sticky góp lời. “Tất cả chúng ta đều không muốn cô đơn, và muốn có một gia đình. Nhưng anh có thể làm điều đó và làm chuyện đúng đắn đó cùng một lúc. Hãy tin vào bản năng của mình, S.Q. ạ!”

Curtain run lấy bầy vì tức giận, trán ông ta ấn mạnh vào phần phía trước của chiếc mũ trên Máy Thì Thầm. “S.Q.!” Ông ta rống lên. “Thôi ngay việc trò chuyện với chúng đi và làm như ta bảo! Đây chắc chắn là cơ hội cuối cùng dành cho ngươi?...”

“Nếu không thì sao?” Reynie thách thức và quay sang phía ông ta. “Ông lại bắt đầu xóa ký ức của anh ấy đi ư?”

S.Q. há hốc mồm nhìn Curtain, và cú sốc của anh ta là quá đủ. Đó là cú sốc khi bị lật tẩy, chứ không phải vì bị kết tội sai, và S.Q. nhìn thấy điều đó rõ hơn bất cứ ai. Sau một lúc lâu, anh ta ngẩng mặt lên và lắc đầu. “Không,” S.Q. nói. “Không, tôi sẽ không làm thế đâu, ngài Curtain ạ. Tôi sẽ không làm điều mà ông bảo.”

Cầm Curtain r xuống. “Người... nhưng người...”

“Sẽ không làm điều đó,” S.Q. nói tiếp. “Đó là điều tôi nói.” Anh ta liếc mắt về chiếc Salamander rồi chuyển sang nhìn cái lỗ trên bức tường nhà tù. “Tôi sẽ giúp ngài trốn thoát, ngài Curtain ạ. Tôi không muốn có chuyện gì xảy ra với ngài. Tôi sẽ giúp ngài trốn thoát - nhưng tôi sẽ không đụng đến những đứa trẻ này đâu.”

Curtain ré lên một tiếng thét đầy giận dữ. “Vậy thì ta sẽ đụng đến chúng!” Ông ta quát và cho chiếc xe lăn lao đi. “Và ta sẽ xử lý người?...”

Lũ trẻ đang dợm chân chạy đi thì cánh cửa đôi mở tung ra và có ai đó quát lên, “Ledroptha! Dừng lại!”

Chạy qua cửa là ngài Benedict đã kiệt sức, gập người lại và thở hổn hển. Áo vest của ngài bị rách, áo sơ mi bị đứt cúc một nửa và trên đầu ngài vẫn còn vương lại những sợi đỏ từ bộ tóc giả đeo để cải trang làm Robicund. Lão đảo bước đến đứng giữa Curtain và lũ trẻ, ngài hổn hển nói, “Để... chúng... yên... Ledroptha. Mọi chuyện... đã kết thúc rồi.”

Curtain tức tối hét lên. “Sao ông dám bảo tôi khi nào mọi chuyện kết thúc hả, Benedict? Không! Không! Không! Tôi sẽ bảo ông khi nào chuyện kết thúc. Và với ông thì chuyện sẽ kết thúc ngay bây giờ!” Bật nút chiếc xe lăn, Curtain nhìn ngài Benedict chằm chằm đến mức chỉ cần nhìn vào mặt ông ta thôi cũng đã đủ hoảng sợ lắm rồi.

“Tốt lắm, Ledroptha, tốt lắm,” ngài Benedict nói và quay sang lũ trẻ. Ngài dần lấy lại hơi thở, và bình tĩnh nói, “Ông ta đang cố quét não ta, ta e là vậy. Bây giờ các cháu thế nào? Ta thấy Constance tội nghiệp đang bị ốm. Chà, ta cũng không lấy gì ngạc nhiên lắm. Cô bé có một ngày khá vất vả, đúng không nào?”

Lũ trẻ ngạc nhiên đến nỗi không trả lời nổi. Cách xa không quá năm bước, Curtain đang tập trung vào ngài Benedict với tất cả sức lực của mình, tuy nhiên ngài Benedict chẳng chú ý gì đến ông ta cả, và dường như cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi gì.

“S.Q.” ngài Benedict nói và mỉm cười ấm áp, “thật vui khi được gặp lại anh. Tôi không bao giờ quên lần chia tay cuối cùng đầy khó khăn của chúng ta. Tôi lấy vui mừng khi thấy anh ổn cả.”

Cũng như lũ trẻ, S.Q. bối rối quá không nói nên lời. Trong lúc đó,

Curtain bắt đầu nói lắp bắp. Mặt lão ta xanh xao và ướt đầm mồ hôi, chiếc xe lăn của lão xoay tròn và nhảy chồm lên như một con ngựa đang hoảng sợ.

Ngài Benedict liếc nhìn ông ta. “Cậu có thể nhớ lại gần đây tôi đã ở bao lâu trong tầng hầm không?” ngài nói và quay lại lũ trẻ. “Constance tin rằng ta đang tìm cách để chữa chứng bệnh ngủ gật cho mình - và vì phải giữ bí mật, ta chọn cách không can ngăn cô bé nghĩ thế. Nhưng sự thật là ta đã nghiên cứu một chương trình nhằm vô hiệu hóa Máy Thì Thầm. Đó là một việc làm bí mật, vì ta phải che giấu công việc của mình. Về cơ bản, nếu Ledropha giành lại được quyền sở hữu Máy Thì Thầm - và ta biết cậu ta sẽ cố làm điều đó - ta không muốn cậu ta phát hiện ra chương trình đó.”

Curtain thở hển hển ngay phía sau.

“Ý ngài là ngài đã ngầm phá hoại nó?” Reynie nói.

“Đúng vậy,” ngài Benedict đáp. “Nhưng chương trình đó không hoạt động cho đến, ờ, cách đây hai mươi phút. Các cháu có thể hiểu được sự hoảng hốt của ta khi Curtain ăn trộm chiếc Máy Thì Thầm ngày hôm qua và đã khôn ngoan đánh lừa ta rằng hôm nay cậu ta sẽ thực hiện âm mưu, nhưng cuối cùng nó đã hoạt động, đúng không nào?”

“Nó đã... hoạt động ấy à?” Sticky hồ hởi hỏi.

“Chắc chắn rồi! Chà, nhờ các cháu mà chúng ta có thể ngăn Ledropha lấy được những bí mật mà cậu ta mong muốn. Và bây giờ Máy Thì Thầm không còn là mối đe dọa cho bất kỳ ai nữa. Các chương trình máy tính của cậu ta - bao gồm cả cơ chế tự-phá-hủy - đều đã được quét sạch rồi. Ta e là cậu ta đang đợi cái mũ ngớ ngẩn đó chẳng để làm gì cả.”

Reynie nghi ngờ rằng ngài Benedict đang cố làm Curtain tức điên lên, dù sao thì bắt ông ta khi đang ngủ gật sẽ dễ dàng hơn. Nếu đó là chiến thuật thì nó gần như có tác dụng rồi. Cú sốc của Curtain nhanh chóng bị thay thế bằng sự tức giận, vì chúng có rất rõ ràng: Chiếc Máy Thì Thầm không phản ứng lại với sự chỉ dẫn của ông ta.

Mọi thứ - phát minh của ông ta, những kế hoạch vĩ đại của ông ta, mọi thứ - đã bị hủy hoại, và ông ta tức tím mặt khi thực sự nhận ra điều đó.

Tuy nhiên, dù có hoảng sợ và tức giận đến đâu, Curtain vẫn hiểu số

phận của mình phụ thuộc vào việc mình có tỉnh táo hay không. Thở hỗn hển và run lẩy bẩy, ông ta bắt đầu xoay chiếc xe đi lòng vòng chậm chậm, cố nghĩ xem phải làm gì.

“Ledroptha,” ngài Benedict nhẹ nhàng nói. “Cậu không còn ai để gọi đầu. Các mối quan hệ của cậu với chính phủ đã bị cắt đứt. Những lệnh cắt điện và liên lạc toàn thành phố sẽ không được ai tuân theo nữa. Chạy trốn hay chiến đấu lúc này không còn quan trọng, và nếu đầu hàng trong hòa bình ngay bây giờ cậu có thể được khoan hồng ở phiên tòa. Cậu có nghe thấy tôi nói không, Ledroptha? Hành động hợp lý nhất của cậu lúc này là đầu hàng.”

Curtain thậm chí còn không thèm nhìn bác, nhưng S.Q. lại đang lắng nghe đầy chăm chú, và khi ngài Benedict đã nói xong, anh ta nói, “Ông ấy nói đúng, ngài Curtain ạ. Ngài nên đầu hàng đi. Nhưng ngài đừng lo, ngài không phải làm thế một mình đâu. Tôi sẽ làm điều đó cùng ngài - chúng ta có thể làm điều đó cùng nhau.”

Curtain nhìn S.Q. chăm chăm mất một lúc, rồi chỉ một ngón tay vào ông ta và nói, “Người muốn giúp ta ư, S.Q.?”

S.Q. gật đầu nhấn mạnh. “Phải ạ!”

“Vậy thì đi ra!” Curtain hét lên và chiếc xe lăn của ông ta đột ngột lao về phía trước.

Với sự nhanh nhẹn mà trước đó chưa ai từng thấy ở ông ta, S.Q. nhảy sang bên cạnh vừa kịp lúc Curtain lao về phía bức tường. Và sau đó ông ta phải nhảy lần nữa - thực ra là tất cả mọi người đều nhảy - vì chiếc Salamander cũng đã bắt đầu hoạt động, nó đi theo Curtain như thể một con vật to lớn bị bỏ bùa vậy.

S.Q. vấp ngã, lấy lại thăng bằng rồi nhảy lên và trèo vào chiếc Salamander khi nó đi ngang qua. “Nếu ngài đi, thưa lão Curtain, thì tôi sẽ đi với ngài!”

“Chúng ta có nên ngăn họ lại không ạ?” Kate hỏi.

Ngài Benedict buồn bã lắc đầu. “Chúng ta đã ngăn họ rồi, Kate ạ. Đây chỉ là cách giải quyết do họ lựa chọn thôi.”

Ngài Benedict và lũ trẻ đứng lặng nhìn theo.

Ở gần bức tường, Curtain đi chậm lại chờ chiếc Salamander theo kịp mình. Như một người cưỡi ngựa bé nhỏ trên yên cương, ông ta đứng lên và lấy thăng bằng trên ghế ngồi xe lăn, rồi nhảy sang chiếc Salamander - lao thẳng vào người S.Q. đang né sang một bên để giúp ông ta.

“Chúng sắp đâm vào nhau rồi!” Reynie nói, vì chiếc Salamander đã suýt nữa thì đâm phải cái xà xây dựng và bây giờ đang hướng thẳng đến lỗ hổng trên tường.

Tuy nhiên, Curtain đã cầm được vô lăng và phanh kít lại, làm cho chiếc Salamander dừng vừa kịp lúc. Ông ta chửi thề rồi yêu cầu S.Q. nhường chỗ, sau đó điều khiển chiếc Salamander lùi lại để lấy góc tốt hơn.

Trong khi đó, chiếc xe lăn bị bỏ lại đang điên cuồng quay tròn một mình, nhưng lão ta không thèm chú ý đến nó, như thể chiếc xe lăn, cũng như tất cả những thứ khác, là điều mà ông ta muốn bỏ lại mãi mãi. Nó xoay vòng vòng, tốc độ mỗi lúc một nhanh hơn cho đến khi nó lao thẳng vào cái xà xây dựng với tiếng rầm rắc đáng sợ. Chiếc mũ màu đỏ rơi xuống đất như trái cây rụng và một bánh xe lão đảo văng ra rồi xoay tít như một đồng xu.

Chiếc xe lăn sẽ không bao giờ sử dụng được nữa, nhưng nó vẫn chưa bị phá hủy hoàn toàn. Tít trên cao, sợi dây cáp treo cần trục tuột ra, và cái xà kim loại khổng lồ bắt đầu lắc lư qua lại. Một tiếng ầm ầm đáng lo ngại vang vọng khắp tòa nhà và các bức tường. Curtain nhìn lên lo lắng khi bóng của chiếc xà đổ trên chiếc Salamander.

“S.Q.!” Ông ta ra lệnh. “Vào cái cần trục và tóm lấy cái đòn bẩy!”

Nhanh như chớp, S.Q. đã leo lên cabin cần trục - nhảy vọt qua dải băng, lúc này chúng đang dính lấy anh ta nhờ đuôi nheo - và tóm lấy cái đòn bẩy lớn hơn. “Tôi thấy nó đang rung lên! Tôi nghĩ là nó đang trượt!”

“Tất nhiên là nó đang trượt rồi, đồ ngốc!” lão Curtain quát. “Ngươi chỉ cần giữ lấy nó cho đến khi ta đi qua lỗ hổng thôi!”

Ở trên đầu, cái xà đung đưa qua lại, lúc thì đung đưa trên lỗ hổng bức tường, lúc lại trên đầu cái cần trục. Tiếng rầm rầm vang lên mỗi lúc một to hơn.

“Tôi nghĩ là tôi không làm được!” S.Q. hét lên.

Kate thở hắt hên và bắt đầu chạy về phía trước, nhưng ngài Benedict đã đoán trước được điều này nên tóm lấy cô bé. “Cháu không được mạo hiểm,” ngài nói, mặt đanh lại. “Cháu có làm gì đi chẳng nữa thì cái xà đó cũng sẽ rơi.”

Curtain đã điều khiển chiếc Salamander đi qua lỗ hổng. Ông ta gần đến sông rồi. “Đi nào, S.Q.! Đi nào, đồ ngốc!”

“Nhưng nếu tôi bỏ tay ra...” mặt S.Q. ánh lên nỗi sợ hãi. Ở bên trên cái xà đang đung đưa, đung đưa.

“Đồ đàn!” Curtain rống lên. Ông ta ngẩng lên nhìn cái xà đang đung đưa rồi nhìn S.Q. rồi lại nhìn chăm chăm xuống dòng sông tối om đang chảy bên dưới. Trong một số trường hợp, sự lưỡng lự của ông ta có vẻ rất lạ lùng. Mỗi khi đang nhìn chăm chăm như lúc này, vai ông ta hình như lại lún xuống như thể một khối nặng đang đè lên đó.

Đứng nhìn Curtain từ một khoảng cách xa, Reynie nghĩ - có lẽ ông ta đang thất vọng tràn trề. Chẳng phải là Máy Thì Thầm là tất cả đối với ông ra ư? Không phải là ông ta đã mất nó mãi mãi ư? Vậy thì cuộc sống đó còn ý nghĩa gì với ông ta nữa? Nếu một người nào đó không còn gì để trốn chạy thì trốn chạy còn có nghĩa lý gì?

Rồi ông ta quay đầu lại, nhảy ra khỏi chiếc Salamander và leo vào cabin của chiếc cần trục. Khi ông ta làm thế, một tiếng còi cảnh báo hú to vang lên từ phía cổng nhà tù (“Quân lính đến rồi,” ngài Benedict nói với lũ trẻ), nhưng Curtain dường như chẳng thêm chú ý. Huých S.Q. sang một bên, ông ta tóm lấy cái đòn bẩy đang rung lên bần bật. “Vào Salamander và đẩy trước, S.Q. - ta sẽ đi theo sau.”

“Nhưng ngài sẽ không thể...”

“Ta khỏe hơn người, S.Q.! Giờ thì làm như ta nói đi!”

S.Q. nhảy ra khỏi cabin và chạy đến chỗ chiếc Salamander. Nhưng thay vì kéo nó lên phía trước, anh ta lại lái nó về cái lỗ trên tường, xoay lưng nó gần chạm cái cần trục. Curtain đang điên tiết quát anh ta loạn xạ, nhưng S.Q. còn hét to hơn. “Nhảy xuống và trốn dưới chiếc Salamander đi! Rồi tôi sẽ lái xe đi! Ngài sẽ được bảo vệ nếu cái xà rơi xuống!”

Curtain nhìn anh ta như thể rất ngạc nhiên. “Nhưng tất nhiên là nó sẽ rơi rồi, S.Q.! Người không thấy thế ư? Bây giờ thì...” Ông ta lắc đầu. Cánh tay cố giữ cái đòn bẩy đứng yên. “Ta sẽ không vào tù đâu, S.Q., tuy nhiên... ta rất mệt vì phải cố kiểm soát những gì cần kiểm soát, quá mệt...”

“Ồn cả thôi!” S.Q. nói lớn. “Ngài vẫn có thể ồn mà, ngài Curtain! Tôi sẽ giúp ngài. Làm ơn... làm ơn bỏ cái đòn bẩy ra và nhảy xuống...”

Curtain trông có vẻ rất mệt mỏi, và gần như muốn buông xuôi tất cả. Nhìn S.Q. chăm chăm - người đang nhìn lại mình với vẻ mặt bất lực và lo lắng mà Curtain chưa bao giờ nhìn thấy ở bất kỳ ai, ít nhất là không dành cho ông ta, dường như ông ta đã có quyết định trong đầu. “Phải, ta nghĩ rằng đã đến lúc mình phải từ bỏ sự kiểm soát - ít nhất là ta có thể kiểm soát sự từ bỏ đó. Tốt lắm, S.Q., ta sẽ thả cái đòn bẩy ra! Bỏ ra và để cơ hội kiểm soát...”

Curtain bỏ cái cần trục ra và giờ hai tay lên thể hiện sự thất bại.

Chiếc đòn bẩy trượt dần. Cái xà rơi xuống.

Nhưng trước khi cái đòn bẩy trượt và cái xà rơi xuống, S.Q. - người đã bắt đầu di chuyển đúng vào lúc nhận ra điều Curtain định làm - đã nhảy vào cabin của chiếc cần trục, tóm lấy ông ta, rồi lại nhảy ra, rơi mạnh xuống đất. Cái xà rơi xuống ngay sau khi S.Q. kéo Curtain vào gài chiếc Salamander. Nó đập vào cả cabin và Salamander, làm cái cabin bẹp dúm như một lon nhôm và gần như làm bẹp cả hai b

Nhưng khi ngài Benedict và lũ trẻ chạy đến để kéo họ ra khỏi đồng đồ nát, họ thấy hai người đó không sao cả. S.Q. đang ôm Curtain thật chặt để họ có thể kéo cả hai ra cùng một lúc, và Curtain đang nguyên rửa anh ta, mắng mỏ anh ta, quát tháo anh ta. “Đồ ngu! Đồ ngu! Đồ ngớ ngẩn đáng thương...”

Nhưng Reynie để ý thấy - và tất cả mọi người đều thấy - rằng Curtain đang bám chặt vào S.Q. y như S.Q. bám chặt vào ông ta, và trong một thoáng trước khi chìm vào cơn ngủ gật, mắt Curtain ánh lên điều gì đó khác với những từ ngữ mà ông ta nói ra với sự tức giận điên cuồng. Lời nói cất lên đầy cay độc, vẻ mặt toát lên nỗi thất vọng ê chề, nhưng có điều gì đó quen thuộc trong mắt ông ta. Đó có thể là sự nhẹ nhõm, hay phải chăng là niềm hy vọng.



## CHƯƠNG 22

# CÁC DỰ ÁN VÀ THƠ CA

Ngài Benedict tỉnh dậy và đưa tay lên vuốt mái tóc bù xù. Liếc nhìn xung quanh, ngài thấy mình đang ngồi trên chiếc ghế trong phòng nghiên cứu, hai bên là Rhonda và Số Hai. Ở phía bên kia bàn là ngài Gaines và cô Argent mặt đầy lo ngại.

“À,” ngài Benedict nói. “Ngài đang nói gì ấy nhỉ, thưa ngài Gaines?”

“Ngài đã quên rồi ư?” Gaines làu bàu. “Hình như ngài thấy nó khá buồn cười.”

“Ồ phải!” Ngài Benedict nói và mỉm cười. “Ngài đang cảnh báo tôi về những hậu quả nếu tôi không đồng ý hợp tác. Tôi xin lỗi - tôi nghĩ chúng ta đã thống nhất rằng Máy Thì Thầm không còn hoạt động nữa, nên lời đe dọa từ chối tôi không được tiếp cận nó cứ như trò đùa vậy.”

Gaines lạnh lẽo nhìn ngài. “Chúng tôi nghĩ nếu được khích lệ đúng đắn ông sẽ đồng ý khởi động lại Máy Thì Thầm.”

“Để làm được điều đó tôi sẽ cần phải phát minh lại nó, ngài Gaines một dự án mất rất nhiều năm - và tôi lại chẳng có hứng thú gì cả.”

Ngài Gaines nghi ngại cau mày. “Vậy thì chúng ta sẽ quay lại chủ đề này sau. Ngay bây giờ chúng tôi có một số câu hỏi thẳng thắn, và ngài nên hiểu rõ, thưa ngài Benedict, rằng ngài nên trả lời trung thực.”

“Tôi sẽ cố hết sức,” ngài Benedict nói và vỗ vỗ vào tay Số Hai - người đang nổi giận trước lời lẽ của ngài Gaines. (Rhonda đã giơ tay ra và đưa cho cô ấy một quả chuối.) “Tại sao ngài không hỏi cùng một lúc đi? Làm thế sẽ hiệu quả hơn.Ồ, và nếu ngài không ngại, xin mời bắt đầu từ cuối danh sách và quay ngược lên trên. Thay đổi thứ tự của mọi việc thường giúp đầu óc tôi minh mẫn hơn.”

Ngài Gaines đảo mắt và quay sang cô Argent - người đang lo lắng lật

sang một trang khác trong tập hồ sơ, hắng giọng, và bắt đầu đọc những câu hỏi từ một danh sách dài, bắt đầu từ cuối lên. Như đã hứa, những câu hỏi đó khá thẳng thắn, nhưng với ai không biết gì về vụ việc đó, chúng nghe có vẻ như lời đùa hay câu đố vậy:

Người đàn ông khỏe mạnh và nữ bảo vệ làm gì trong thang máy nhà tù? Ai đâm vào người đàn ông mặc bộ vest vải sọc nhẵn bằng chiếc xe cứu thương giả? Tên đặc vụ bí mật lại ở trong sân sau với nhiều xương gãy đến thế và tại sao hắn lại có vẻ vui sướng vì chuyện đó đến vậy? Chính xác thì chuyện gì đã xảy ra với chiếc Salamander, Máy Thì Thầm, chiếc xe lăn và cần trục?

Những câu hỏi này và một số câu hỏi khác cô Argent đọc với khuôn mặt nghiêm trang và giọng nói đều đều thông thả. Ngài Benedict lắng nghe chăm chú, trông cực kỳ thoải mái. Khi cô đã đọc hết, ngài nói, “Toàn là những câu hỏi tuyệt vời, cô Argent ạ. Để đáp lại, cho phép tôi được kể lại ngắn gọn những sự kiện quan trọng. Nếu hai người muốn, tôi sẽ bắt đầu từ đoạn đầu tiên thay vì đoạn cuối cùng.”

“Ồ, xin cứ tự nhiên ạ,” cô Argent nói, và ngài Gaines sống sượng gật đầu.

“Tốt lắm. Chuyện bắt đầu thế này Các gián điệp của em trai tôi đã lừa các tư vấn viên hàng đầu của các ngài - nhóm chuyên gia mà các ông đã mời đến Thành phố Đá ấy, ngài Gaines ạ - và đưa họ đến nơi cậu ta dự định sử dụng Máy Thì Thầm để rút những thông tin bí mật nhất từ họ. Khi chúng tôi biết điều này, các cộng sự và tôi đã chặn xe của họ, Milligan và hai người lính của anh ấy biết rõ các tên gián điệp, tôi nghĩ là các anh đã biết họ cả rồi. Và khi tôi thông báo cho các tư vấn viên của các anh về âm mưu của em trai tôi, họ nhất trí rằng việc họ thoát ra khỏi chiếc xe và tìm một chỗ trú ẩn dưới một cầu vượt trên cao tốc là lựa chọn tốt nhất.”

“Sự gấp rút rất cần thiết để cứu lũ trẻ, vì nếu chiếc xe không đến đúng giờ, tôi tin rằng em trai tôi sẽ nghi ngờ và chuyển đến một địa điểm bí mật khác. Vì thế, mặc dù Milligan đã chỉ đạo để một số đặc vụ khác đi theo chúng tôi, chúng tôi không thể chờ họ tổ chức thành nhóm được. Kế hoạch của chúng tôi là Milligan và lính của anh ấy sẽ thâm nhập vào nhà tù và đưa lũ trẻ ra xe. Số người còn lại của chúng tôi chờ trong xe với đồ cải trang (tôi đã quên không nói đến việc cải trang của chúng tôi,

nhưng tôi đảm bảo rằng trông chúng tôi khá táo bạo) giả vờ là lính - và vì vậy, chúng tôi hy vọng sẽ chọc thủng được những màn tấn công bình thường đối với những Gã Số Mười."

"Không may thay mọi chuyện trở nên không như mong muốn, và khi Milligan không liên lạc với chúng tôi (bộ đàm của anh ấy đã bị hỏng), Moocho và cô Plugg đã quyết định đuổi theo anh ấy. Họ đã leo lên được mái nhà và dự định trinh sát toàn khu vực, nhưng McCracken lại đến cùng lúc đó, và một cuộc ẩu đả đã diễn ra. Cuối cùng Milligan xen vào và đưa họ vào trong thang máy để bảo vệ họ, nhưng vụ xung đột của anh ấy với McCracken đã dẫn đến cú ngã từ trên mái nhà xuống sân sau. Tôi tin là điều này có thể giải thích được vụ mấy cái xương sườn bị gãy."

Cò Argent gật đầu mà không rời mắt khỏi tập hồ sơ. Cô đang cuống cuồng ghi tốc ký. Gaines đang nhìn chăm chăm ngài Benedict với đôi mắt hẹp, như thể ông ta nghi ngờ có mảnh khoe nào đó và chăm chú theo dõi để phát hiện ra nó.

"Lúc đó," ngài Benedict nói tiếp, "lính của Milligan đang chiến đấu với một Gã Số Mười khác, và họ cũng bị đánh bại - bị sốc và bất tỉnh - đúng vào lúc đó Rhonda và Số Hai nghĩ rằng chúng tôi nên tham chiến. Lúc đó tôi vẫn đang ngủ, nhưng tôi tin chính Số Hai đã đâm vào một Gã Số Mười bằng chiếc xe cứu thương giả, bố nói đúng không hả Số Hai?"

"Nói chính xác hơn thì là hấn đâm vào con," cô Số Hai nói với giọng hài lòng. "Hấn đang chạy nhanh hết sức để đuổi theo thì con đạp phanh. Nhân lúc hấn đang bối rối, Rhonda đã dùng một cái xích trong vali xích hấn lại."

"Hấn cực kỳ tức giận," Rhonda nói thêm.

"Thế còn những Gã Số Mười khác thì sao?" Ngài Gaines chen ngang. "Báo cáo của các ngài nói rằng lính của Milligan có khoảng 'hơn một nửa tá,' và chúng tôi cho rằng có bảy người, vì con số đó phù hợp với thông tin của riêng chúng tôi. Tôi phải cảnh cáo ngài, ngài Benedict ạ - đó là một cụm từ không hề phù hợp và không theo quy tắc trong một báo cáo chính thức."

"Vậy là ngài đã nhận được báo cáo của tôi!" Ngài Benedict gãi đầu tỏ vẻ bối rối và nói. "Vậy thì tại sao ngài lại hỏi những câu đó? Tôi chắc chắn

là mình đã trả lời chúng.”

“Ngài gần như chẳng trả lời gì cả!” Gaines tức giận nói. “Có một điều, ngài gần như không đề cập đến bọn trẻ trong báo cáo, và trong cái mà ngài gọi là ‘kể lại ngắn gọn’ lúc này, ngài đã xóa bỏ vai trò của chúng hoàn toàn.”

Ngài Benedict nhướn một bên mày. “Lũ trẻ bị bắt cóc và giữ làm con tin, ngài Gaines ạ. Đó là vai trò của chúng trong chuyện này. Chẳng có gì để nói cả. Thực sự, vì tôi biết ngài đã nhận được báo cáo của tôi rồi, tôi chẳng thấy có lý do nào để tiếp tục cuộc nói chuyện này cả.”

“Lý do,” ngài Gaines gào lên, “là ngài đã gạt ra hết những sự thật quan trọng! Làm sao ngài biết được kế hoạch của Curtain hả Benedict? Làm sao ngài biết về các gián điệp của ông ta? Làm sao ngài biết ông ta ở trong tù? Và, chuyện gì đã xảy ra với Máy Thì Thầm?”

“Dường như ngài đã có nghi ngờ điều gì đó trong đầu,” ngài Benedict nói. “Nói cho tôi nghe, ngài Gaines, ngài nghĩ là chuyện gì đã xảy ra với Máy Thì Thầm?”

Ngài Gaines đứng bật dậy. “Tôi sẽ nói cho ngài biết điều tôi nghĩ! Tôi nghĩ ngài đã ngầm phá hoại nó, Benedict ạ! Nó không phải đơn giản chỉ là ‘gục trắc,’ như báo cáo của ngài chỉ ra - ngài đã cố tình phá hủy nó!”

Nhưng thưa ngài Gaines, nếu tôi đã ngầm phá hủy Máy Thì Thầm thì tại sao tôi lại không làm thế khi nó vẫn còn đang trong tầm kiểm soát của mình? Và nó vẫn hoạt động khi em trai tôi ăn cắp nó. Nếu không thì cậu ta đã không sắp xếp để đưa các tư vấn viên của ngài về nhà tù đâu. Cậu ta không thể đơn giản là mong rằng có thể triển khai kế hoạch của mình mà không sử dụng đến Máy Thì Thầm, đúng không?”

Ngài Gaines dậm chân thật mạnh. “Ngài chỉ đang giở trò thôi, Benedict ạ! Ngài cứ né tránh câu hỏi của tôi! Ngài có làm hay không làm...?”

“Xin lỗi,” ngài Benedict nói, vì đúng lúc đó có tiếng chuông điện thoại. Tiếng chuông bị bóp nghẹt nhưng rõ ràng là nó vang lên từ đâu đó trong văn phòng. Ngài Benedict nhấc một chồng giấy lên và nhìn xuống bên dưới nó, sau đó mở một ngăn kéo trên cùng của chiếc bàn. Ngài cau mày.

“Con nghĩ nó ở ngăn kéo dưới cùng bố ạ,” Rhonda thì thầm.

“Cảm ơn con,” ngài Benedict nói và lấy ra chiếc điện thoại. (Ngài giơ một ngón tay lên ra hiệu sẽ nói chuyện với ngài Gaines sau.) “Xin chào, tôi là Nicholas Benedict đây. Phải... chắc chắn rồi... ồ không, không hề... phải, bây giờ ông ấy đang ở đây với tôi.” Ngài Benedict giơ chiếc điện thoại ra. “Của ngài đấy, ngài Gaines. Dường như ngài đang bị cách chức thì phải.”

Mặt ông ta trắng bệch, miệng há ra rồi lại ngậm vào mấy lần, rồi lưỡng lự cầm lấy điện thoại. Sau một lúc lâu, ông ta vẫn kiên nhẫn ngồi xuống nghe tiếp, thỉnh thoảng lẩm mẩm mới nói vài câu đầy chán nản.

Trong thời gian đó ngài Benedict đan các ngón tay vào nhau và quay sang cô Argent, có vẻ như cô không biết phải làm gì. “Đừng sợ, cô Argent. Lý do chính thức của việc cách chức ngài Gaines là việc ông ta đã lưu trữ một báo cáo sai, cái báo cáo liên quan đến đồng đồ nát sau vụ cháy mà người của em trai tôi đã để lại trong ngôi nhà này ấy. Như cô đã biết, báo cáo đó đã sai lầm cho rằng, chiếc Máy Thì Thầm đã bị phá hủy, và rằng tôi phải chịu trách nhiệm. Chứng cứ đã bác bỏ lời đề nghị đó, và ủng hộ báo cáo của riêng cô trong đó cô thuyết phục rằng tôi nói sự thật. Nhân tiện, cảm ơn cô vì niềm tin đó. Thêm nữa, cho phép tôi được chúc mừng cô - cô sắp thăng chức.”

Lông mày cô Argent dựng đứng lên. “Thăng chức ư?”

“Đúng vậy. Rõ ràng là cô đã làm rất tốt trách nhiệm của mình trong vụ này.”

Cho đến khi ngài Gaines nói chuyện điện thoại xong, cô Argent đã ngồi thẳng lưng trên ghế, vai cô vuông vắn lại với niềm tự tin mới, vẻ quyết tâm và hào hứng ánh lên trong đôi mắt cô. Gaines đưa cho cô chiếc điện thoại mà không nhìn.

“Tôi được yêu cầu phải đi ngay lập tức,” Gaines lăm bầm và nhìn chăm chăm xuống chân.

“Chà, nếu ngài phải đi,” ngài Benedict nói. “Rhonda sẽ tiễn ngài ra. Ngài có cần thuốc hay một cốc nước trước khi đi không? Trông ngài không được khỏe lắm.”

“Không... cảm ơn ngài,” ngài Gaines lăm bầm với một cái gật đầu nhẹ. Rhonda nắm lấy khuỷu tay và đưa ông ta lê bước ra khỏi cửa.

“Việc cách chức có vẻ hợp với ông ta,” Số Hai nhận xét. “Dù sao thì ông ta cũng nhẹ nhàng và lịch sự hơn.”

Cô Argent nói qua điện thoại khoảng một phút và ở phòng làm việc của ngài Benedict thêm vài phút nữa. Cô sẽ khép lại vụ này ngay lập tức, cô nói; bất cứ giấy tờ phù hợp nào cũng sẽ được gửi đến cho ngài Benedict để ngài ký khi nào ngài thấy tiện. “Tôi sẽ tự mình soạn chúng,” cô kết thúc. “Tôi không tin là ngài sẽ thấy có điều gì đáng chê trách ở đây.”

“Cảm ơn, cô Argent,” ngài Benedict nói và bắt tay cô. “Và bây giờ là những chuyện vui vẻ hơn. Anh bạn Moocho của chúng tôi đã chuẩn bị trà và bánh quy cho một buổi lễ kỷ niệm nhỏ, nếu cô không ngại tham gia cùng chúng tôi.”

“Tôi rất vui lòng!” Cô Argent kêu lên như thể đây là lần đầu tiên có người nhớ đến điều đó, cô mỉm cười. “Lễ kỷ niệm gì thế ạ?”

Ngài Benedict mím môi. “Đó là một câu hỏi xác đáng, cô Argent ạ, nhưng tôi e là... Ừm, hôm nay là ngày bao nhiêu Số Hai nhỉ? Gần đây chúng tôi có nhiều lễ kỷ niệm quá, tôi quên mất rồi. Tuần trước chúng tôi tổ chức kỷ niệm việc Máy Thì Thầm bị vô hiệu hóa, hôm qua chúng tôi kỷ niệm việc Milligan nghỉ hưu không làm điệp viên mật nữa - ông ấy dự định dành nhiều thời gian cho con gái hơn, cô Argent ạ, và làm việc đó hết sức mình. Nhưng hôm nay là dịp gì Số Hai nhỉ? Con có nhớ không?”

“Thật là xấu hổ, thưa ngài Benedict!” Cô Số Hai quở trách bằng giọng vờ tỏ ra ngạc nhiên. “Chúng ta tổ chức kỷ niệm việc đã tìm thấy những giấy tờ còn gì!”

“Ta chỉ đùa thôi mà,” ngài Benedict nói và cười to. (Cô Số Hai nháy mắt với ngài, rõ ràng là bối rối.) “Cô biết đấy, cô Argent, cuối cùng chúng tôi cũng đã tìm được những giấy tờ cho phép tôi chính thức nhận Constance làm con nuôi. Đó thực sự là một điều tuyệt vời!”

“Ôi, thật là tuyệt quá, ngài Benedict ạ! Cho phép tôi được chúc mừng ngài.”

“Cảm ơn cô, cảm ơn cô,” ngài Benedict ân cần nói và bắt tay cô lần nữa. “Cô biết đường đến phòng ăn chứ? Số Hai và tôi sẽ ở lại một lát.”

Ngay sau khi cô Argent đã đi ra, ngài Benedict quay lại bức tường đằng sau mình và nói, “Ta nghĩ là chúng ta đã thống nhất không được nghe lén nữa cơ mà các cháu.”

Số Hai thở hắt ra đầy tức giận và lấy ngón tay gõ vào tường. “Thành thật đi nào lũ nhóc! Thật là thô lỗ!”

Sau một thoáng yên lặng, ba giọng nói ă năn vang lên lời xin lỗi.

“Cháu chưa bao giờ đồng ý với điều đó nhé!” Giọng nói thứ tư vang lên. “Thêm nữa, ngài Benedict ạ, con biết rất rõ là ngài đùa như thế chỉ để chọc tức con thôi.”

“Chà,” ngài Benedict cười nhẹ và nói. “Có lẽ là vậy.”

Một vài tuần sau vụ việc ở Nhà tù Third Island, và một vài ngày sau vụ nghe lén trong nh ngài Benedict, những thành viên trẻ tuổi của Hội Benedict Thần Bí đã đến thăm Ledropha Curtain lần đầu tiên. Chúng đi cùng ngài Benedict, Rhonda Kazembe và cô Số Hai, nhưng thậm chí như vậy chúng vẫn khá lưỡng lự và không cảm thấy thoải mái chút nào. Mãi đến khi đã lái xe cách xa nhà tù được canh phòng cẩn mật nơi giam giữ Curtain, chúng mới bắt đầu cảm thấy chuyến đi đã diễn ra tốt đẹp.

“Ngài nói đúng, ngài Benedict ạ,” Kate nói với lên từ hàng ghế sau chiếc ô tô. “Mọi chuyện thật dễ chịu biết bao khi ta không tức giận. Cháu không biết liệu ông Curtain có bao giờ nhận ra điều đó không.”

Ngài Benedict quay lại và mỉm cười với cô bé. “Ta cũng tò mò lắm, Kate ạ. Ta hy vọng mình sẽ thấy được điều đó. Có lẽ sau khi được thăm hàng tuần khoảng mười, mười lăm năm gì đó, cậu ấy sẽ nhận ra. Ai mà biết được? Có lẽ cậu ấy còn muốn dùng tài năng của mình vào những việc tốt nữa. Điều đó tốt hơn nhiều so với việc sử dụng chúng mà chẳng có mục đích gì cả.”

“Con mong là ba không muốn con đi cùng trong những chuyến thăm đó,” Constance cầu nhàu. “Thậm chí ông ta không thèm nhận bánh quy! Ông ta còn ném những chiếc bánh ngon thượng hạng đó xuống sàn nhà nữa chứ!”

“Con có thể tự quyết định việc có đi cùng ba hay không,” ngài Benedict nói. “Chắc chắn là con không cần phải cảm thấy bị ép buộc rồi. Dù sao thì cậu ấy cũng không phải là anh em của con - mặc dù cậu ấy sẽ trở

thành chú của con sớm thôi. Dù thế nào thì con cũng luôn được đón chào bất cứ khi nào con muốn đi cùng ba. Điều đó đúng với tất cả các con, ta nên nói thêm như vậy.”

“Ừm, thật tốt khi được gặp lại S.Q.,” Reynie nói. “Và cháu cho rằng anh ấy sẽ đến đó thường xuyên. Mọi người có nghe nói rằng anh ấy đến thăm mỗi ngày, và rằng ngày hôm qua ông Curtain đã nhìn anh ấy một lần mà không cầu nhàu không?”

“Đó là sự tiến triển, tớ đoán vậy,” Sticky nói và nháy mắt đầy cường điệu. Cậu đã được kê đơn cho đeo kính sát tròng và vẫn đang làm quen với chúng. Mắt cậu liên tục cảm thấy có thứ gì đó cộm cộm bên trong (tất nhiên là vậy rồi) và không còn kính, mặt cậu trông trống trải y như mái đầu cậu vậy.

Họ nói chuyện về những Gã Số Mười, về Pressius, và ông Banet tất cả những người khác có dính líu đến Curtain - những kẻ cuối cùng cũng bị đưa vào phòng giam. Và rồi, khi đi men theo bến cảng Thành phố Đá, họ thảo luận về dự án mới của ngài Benedict - ngài đang nghiên cứu những tua-bin thủy lực của em trai mình với mục đích tái tạo lại chúng vì lợi ích của các thành phố khác. Đó là một trong số rất nhiều những dự án mà ngài dự định sẽ làm khi mà Curtain và Máy Thì Thầm không còn choán hết quỹ thời gian và sức lực của ngài nữa.

“Nói về thời gian và sức lực,” Constance nói. “Con đang băn khoăn một số điều ạ. Tại sao ba không vô hiệu hóa Máy Thì Thầm ngay lập tức? Ý con là, một khi ba biết nó sẽ bị lấy đi, sao ba không dành khoảng thời gian đó trong tầng hầm để lập trình cho nó hư luôn đi?”

Ngài Benedict lưỡng lự trong một giây trước khi nói, “Để bảo vệ bản thân ba, Constance ạ. Ông Bane nhận được những lệnh riêng để theo dõi ba - và đặc biệt là Máy Thì Thầm - mỗi ngày cho đến giờ chuyển nó đi. Nếu ông ta phát hiện ra nó không còn làm việc nữa... ừm, tình huống lúc đó rất mong manh, và ba có thể sẽ bị bắt vì đã phá hủy tài sản của chính phủ.”

Sau câu trả lời này là sự yên lặng đến khó chịu. Ít ra thì nó cũng khó chịu với Reynie - người cảm thấy có chuyện gì đó chưa được nói ra, và rằng người lớn đã xung đột ngầm về chuyện đó. Cậu thấy vẻ mặt không hài lòng của Số Hai (dù cô cố giấu nó đi) cũng như sự căng thẳng của Rhonda gần như không thể hiện rõ.



“Ba làm thế là vì con!” Constance đột ngột gào lên. “Nhưng tại sao ba không cố giấu nó đi?”

“Ồ, chẳng có lý do gì để làm việc đó,” ngài Benedict phẫn khởi nói. “Đúng là ta không muốn phá hủy Máy Thì Thầm cho đến khi chúng ta có cơ hội phục hồi lại trí nhớ của mọi người. Và một lần nữa, nếu ta bị bắt, tất cả những nghi vấn về việc nhận nuôi con sẽ chỉ trở nên phức tạp hơn thôi. Nhưng Constance con yêu,” ngài nói nhanh trước khi cô bé kịp hỏi tiếp, “con phải ngừng việc phán đoán suy nghĩ của chúng ta. Chuyện đó không chỉ bất lịch sự mà còn không khôn ngoan nữa. Hãy nghĩ về những bữa tiệc đáng ngạc nhiên mà con sẽ hủy hoại đi.”

“Con không cố ý đâu!” Constance phản bác. “Nhiều lúc chuyện đó cứ thế d

“Nó sẽ diễn ra ít hơn nếu cháu tập luyện,” Số Hai nói đầy tức giận. (Cô ấy đã chia đồ ăn vặt với S.Q. Pedalian và bây giờ đang phải chịu đựng điều đó.) “Mỗi ngày chúng ta đều ngồi với cháu để giải quyết chuyện đó, và mỗi ngày cháu lại từ chối...”

“Chính cô mới là người phải nói về việc từ chối!” Constance cự lại. “Sau bao nhiêu lâu, cô vẫn không nói cho mọi người biết tên thật của mình!”

Lời nhận xét này dường như chẳng đi đến đâu cả, mà chỉ dẫn đến cái liếc nhìn từ những đứa xung quanh. Mắt Constance nhắm chặt lại. Cô Số Hai đang chuẩn bị mắng mỏ cô bé vì đã đổi chủ đề câu chuyện thì mắt Constance mở choàng ra đầy phẫn khích.

“Pencilla!” Cô bé hét lên đầy hoan hỉ. “Đó là tên cô - Pencilla!”

Những đứa khác thở hỗn hển. Cả cô Số Hai cũng thế.

“Cháu... cháu bày cô!” Cô Số Hai than vãn, bối rối và tức giận. “Cháu nhắc đến tên ta vì biết ta sẽ nghĩ đến nó!”

“Như thế không phải chút nào, Constance ạ,” Rhonda nói và cau mày với cô bé qua gương chiếu hậu. Nhưng cô thì thầm với Số Hai, “Tuy nhiên, đã đến lúc bọn trẻ biết tên thật của em rồi.”

“Ồ, em cho là thế, nhưng chuyện đó...” Cô Số Hai đỏ mặt và đặt một tay lên đầu. “Chuyện đó không được đúng cho lắm. Chưa bao giờ cả.”

“Cháu nghĩ Pencilla là một cái tên đáng yêu tuyệt vời,” Kate tuyên bố.  
“Các cậu nghĩ thế không?”

“Cháu cũng thích cái tên đó, Số Hai ạ,” Reynie nói. “Thật đấy, đó là một cái tên tuyệt vời.”

Sticky gật đầu. “Cháu cũng thế. Cháu nghĩ nó rất hợp với cô

“Hợp với cô ư? Ý cháu là gì?” Cô Số Hai hỏi, lông mày nhú lại.

Sau đó là một sự yên lặng đầy căng thẳng. Reynie thì thảo vào tai Sticky.

“Vì nó rất đẹp ạ!” Sticky nói, và ngay lập tức mọi người hưởng ứng nồng nhiệt.

Đêm đó, ngài Benedict đang ngồi trên sàn nhà trong phòng nghiên cứu của mình như một thói quen khi làm việc một mình thì có tiếng gõ cửa. Ngài nhìn cánh cửa trước khi mở - thực ra là ngài không nhìn - đó không phải là thói quen của ngài - nhưng sau đó ngài hạ giấy tờ xuống và nói, “Vào đi, tất cả các cháu.”

Sau khi lũ trẻ đi vào phòng, Reynie đóng cửa lại, rồi mọi người ngồi quanh ngài Benedict trên sàn nhà. Vẻ mặt đầy nghiêm túc.

“Ta thấy chúng ta có việc cần thảo luận,” ngài Benedict nói.

“Hơn thế cơ ạ,” Kate nói. “Chúng ta có việc phải làm ạ.”

Constance chỉ ngón tay vào ngài. “Con biết tại sao ba không muốn nói về Máy Thì Thầm ngày hôm nay. Ba không muốn con biết ba đã tìm được cách chữa chúng ngu gậy của mình đến đâu rồi!”

Ngài Benedict cân nhắc một lúc trước khi đáp lại. “Tha lỗi cho ba, con yêu, nhưng ta hơi xấu hổ một chút. Ta mong con có thể hiểu được. Với quá nhiều vấn đề trước mắt, dường như chuyện đó chỉ là ích kỷ cá nhân. Nhưng con nói đúng ba đang tiến gần đến đích hơn ta tưởng. Ta xin lỗi đã giấu con chuyện đó.”

“Ba tới đâu rồi?” Constance hỏi. “Chính xác là gần đến đâu rồi?”

Vẻ mặt ngài Benedict chuyển từ hồi lỗi sang cam chịu. “Ta thấy con đã biết câu trả lời rồi.” Ngài bắt cần xua tay. “Chẳng có kết quả gì đâu, Constance ạ. Ba đã quen với điều kiện của mình rồi, và ba...”

“Ba đã hoãn nó lại!” Constance gào lên. “Ba chỉ còn cách vài tiếng đồng hồ nữa thôi! Vài tiếng nữa! Nhưng ba không hoàn thành nó - vì con!”

“Nó phức tạp hơn ư...?”

“Ba đừng cố xua đi nữa! Con đã tìm được sự thật từ Số Hai và Rhonda rồi.”

“Không hẳn là được các cô ấy cho phép ạ,” Sticky nghiêm nghị nói thêm.

Constance nói tiếp. “Ba nghĩ chuyện đó sẽ làm ba mệt lử khi thử nó, nên ba không làm. Ba muốn đủ tỉnh táo và khỏe mạnh để xử lý chuyện với Pressius và giúp con lấy lại trí nhớ! Ba biết mình đang mạo hiểm với cơ hội của mình - ba biết ba có thể mất nó, nhưng dù thế nào ba cũng đã hoãn nó lại, chỉ vì con! Ba từ bỏ cơ hội của mình vì con, và đó là điều ba không muốn con biết, bởi vì ba không muốn con cảm thấy tồi tệ về chuyện đó!”

Ngài Benedict bặm môi và không nói gì một lúc lâu. Nhưng cuối cùng, khi tất cả bọn trẻ đang nhìn ngài chăm chăm với hy vọng là được nghe một câu trả lời thành thực, thì ngài chỉ mỉm cười đầy phiền muộn.

Đột nhiên Constance là người duy nhất hiểu. “Ồn thôi ạ,” cô bé thản nhiên nói. “Con sẽ tha thứ cho ba với một điều kiện.” Cô bé đột ngột nói. “Ba để con giúp ba giải quyết vấn đề.”

“Đó là ý khi cháu nói rằng chúng ta có việc phải làm ạ,” Kate nói.

“Ta hiểu,” ngài Benedict vừa nói vừa bắn khoả nhìn từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác. “Và ta thấy các cháu đều quyết tâm là chuyện này nên xảy ra. Nhưng Constance, con biết ta không thể cho phép điều đó mà. Ta rất cảm kích, con phải biết điều đó, nhưng?...”

“Ba không nghĩ là con có thể làm được ư?” Constance

“Ba...” Ngài Benedict cau mày. “Ba...”

“Ngài không biết phải trả lời thế nào,” Reynie nói, “vì cô bé đã bầy ngài rồi. Nếu ngài nói là cô bé có thể làm được thì cô bé sẽ khẳng khẳng làm thử. Nếu ngài nói cô bé không thể thì là ngài nói dối. Cô bé đã biết ngài nghĩ cô bé làm được điều đó. Chúng cháu đã nói về chuyện này suốt

buổi tối nay rồi, ngài Benedict ạ.”

Ngài Benedict tặng Reynie một nụ cười bất lực và châm biếm. “Cảm ơn cháu, Reynie, vì đã nói rõ ra điều đó.”

“Chúng cháu biết ngài không muốn cô bé thử,” Kate nói, “bởi vì ngài e nó sẽ làm cô bé bị ốm, và nghĩ nếu nó không có tác dụng thì cô bé sẽ phải trải qua sự khốn khổ đó mà chẳng được gì. Nhưng Constance không quan tâm, ngài Benedict ạ. Con bé muốn thử mà - và chúng cháu muốn bác cho phép cô bé làm điều đó!”

“Đó là lý do chúng cháu ở đây,” Sticky nói. “Để ủng hộ về mặt đạo đức ạ. Và chúng cháu đã thống nhất sẽ thay phiên nhau ngồi canh chừng cô bé cả đêm.”

“Con muốn làm việc đó,” Constance khẳng định. “Hãy để con thử đi mà!”

“Làm ơn đi ngài,” Reynie nói.

“Xin làm ơn đi ạ,” Kate nói.

“Hãy làm ơn đi ạ,” Sticky nói.

Tất cả bọn trẻ đều chấp tay lại nài nỉ.

Ngài Benedict nhìn chúng, đôi mắt sáng màu xanh lục của ngài lấp lánh. Sau đó ngài ngủ gật. Khi ngài tỉnh bọn trẻ đang ở đó, vẫn đang chấp tay lại với nhau và mở to mắt với ánh mắt to tròn ngây thơ. Ngài lại cười lớn, rồi lại ngủ gật thêm hai lần nữa. Và khi tỉnh dậy lần sau rốt, ngài đồng ý để Constance thay.

“Ba sẽ bảo con phải nghĩ đích xác điều gì,” Constance nói. “Đúng không ạ? Ý con là bằng suy nghĩ ấy.”

“Được, con yêu. Và những suy nghĩ sẽ rất đơn giản, nhưng con sẽ phải nghĩ chúng với sức tập trung cao độ nhất con có thể.”

“Đó là điều con đã nhận ra,” Constance nói. “Con đã sẵn sàng thử rồi.” Cô bé nuốt khan, nghĩ về nỗi thống khổ sẽ sớm bủa vây lấy mình. Nhưng cô bé không hề nao núng.

“Ba nghĩ sẽ là tốt nhất,” ngài Benedict nhẹ nhàng nói, “nếu con nhìn

thẳng vào ba. Đừng nhắm mắt nhé.”

Constance gật đầu và bắt đầu nhìn chăm chăm. “Đi nào.”

Ngài Benedict hít một hơi thật sâu, thả lỏng vai và nhìn Constance chăm chăm. Trong hơn năm phút hai người họ cứ nhìn nhau chăm chăm. Những đứa còn lại nhớ lại một cuộc thi trong đó mỗi người phải cố làm cho người kia cười. Nhưng chưa bao giờ chúng thấy hai người nhìn nhau mà căng thẳng đến như vậy. Chuyện đó gây bối rối đến mức chúng muốn nhìn đi chỗ khác. Nhưng chúng vẫn ngồi yên vì sợ gây xao nhãng, cho đến khi vẻ thất vọng lộ ra trên khuôn mặt Constance, khi cô bé thôi nhìn chăm chăm với tiếng càu nhàu càu bần.

“Con không cảm thấy nó có tác dụng!” Cô bé đấm nắm tay vào đầu gối. “Nó... hình như nó không cảm thấy đủ mạnh mẽ thì phải. Chuyện này không giống như những lần khác.”

“Đừng chán nản,” ngài Benedict nhẹ nhàng nói. Dường như trông ngài khá nhẹ nhõm. “Có lẽ để hôm khác, khi mà...?”

Nhưng Reynie sau khi nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy đột nhiên hứng khởi. “Thử tức giận xem ă!” Cậu đề nghị.

Ngài Benedict nhướn một bên mày và liếc nhìn Reynie thật lâu. Đôi môi ngài giật giật như thể đang cố

“Tức giận với ngài Benedict ư?” Constance nói với vẻ mặt bất lực. “Nhưng em không... em không nghĩ là mình có thể...”

“Tức giận với sự rắc rối ấy,” Reynie nói. “Thử tức giận với nó xem sao.”

“Tức giận,” Constance nhắc lại đầy tư lự. Sau đó cô bé gật đầu quả quyết. “OK,” cô bé nói. “Em có thể làm được điều đó. Thử lại đi nhé ba.”

Mắt ngài Benedict sáng lấp lánh (không biết là thích thú hay băn khoăn - điều đó rất khó nói - có lẽ là cả hai), và hít một hơi thở sâu, ngài gập hai tay lại với nhau và nói. “Chắc chắn rồi, con yêu. Chúng ta thử lại nào.”

Họ khóa ánh mắt lại như lúc trước. Tuy nhiên, lần này, khuôn mặt Constance bắt đầu sa sầm lại. Cô bé nhăn trán, đôi môi mím chặt và

hàm cắn chặt rồi lại thả lỏng. Nhiều lúc trông mặt cô bé có màu như quả lựu. Cô bé đang run rẩy thấy rõ - cô bé trông không chỉ bức tức mà còn cáu giận. Thực ra, nếu những đứa khác không biết từ trước thì chúng đã nghĩ Constance sắp sửa lao đến chỗ ngài Benedict và tóm lấy tóc ngài rồi.

Và rồi, đột nhiên, cô bé dừng cau có lại và ngã ra đằng sau. “Đó!” Constance thở hỗn hển. “Lần này em cảm nhận được nó rồi.” Đặt một tay lên đầu, cô bé nhìn ngài Benedict đầy hy vọng. “Sao ạ?”

Ngài Benedict gật đầu và mỉm cười. Ngài vờ tay ra phía trước và xoa đầu cô bé. “Ba rất đôi tụt hào về lòng can đảm và vị tha của con, Constance ạ. Cảm ơn con, con yêu - cảm ơn con từ đáy lòng ba.”

“Con biết ba tụt hào về con mà,” Constance nói bằng giọng phóng đại. “Nhưng?...” Cô bé rùng mình. Sắc mặt biến chuyển trông thấy. “Ồ không... ồ không, nó lại đến rồi! Nói cho con nhanh lên, ngài Benedict - nó có tác dụng không?”

“Ba e là ba không thể nói được, Constance ạ. Vẫn chưa khẳng định được. sẽ biết sớm thôi. Ngay bây giờ con nên?...”

“Không! Con muốn biết ngay bây giờ! Anh Reynie, đưa cho ba bài thơ! Nhanh lên!”

Reynie đã mở một tờ giấy ra. Cậu đẩy tờ giấy về phía ngài Benedict. “Constance viết cho ngài một bài thơ buồn cười,” cậu giải thích. “Cô bé mong ngài sẽ sử dụng nó như một bài kiểm tra.”

Constance rên rỉ, khoanh chặt hai tay và đổ vật sang một bên.

Ngài Benedict nhìn cô bé lo lắng. Sau đó ngài nhìn vào bài thơ và đọc to tiêu đề: “Tại Sao Tôi Thấy Áo Choàng Len Khó Chịu Đến Thế, Và Điều Tôi Định Làm Với Nó: Một Lời Giải Thích Cho Việc Làm Anh Hùng Của Tôi.”

Môi ngài Benedict đột ngột giật mạnh. Ngài hắng giọng, rồi nhìn quanh lũ trẻ (cả lũ đều đang cười toe toét chờ đợi), và tiếp tục đọc to lên từ đoạn thơ đầu tiên:

Áo choàng len thật đáng ghét, một mẫu được sáng tạo ra

Bởi những nhà thiết kế ngu ngốc - chắc hẳn họ bị điên

Nó còn hay phản bội (từ này tôi phải tra từ điển

Nó có nghĩa là rất nhiều thứ, tất cả đều tồi tệ).

Ngài Benedict cười khúc khích, rồi cười phá lên. Và khi tiếp tục đọc bài thơ, ngài lại cười, rồi cười mãi, cho khi vai ngài rung lên và không thể cầm vững tờ giấy để đọc cho hết. Lũ trẻ bắt đầu cười khúc khích, thậm chí cả tiếng cười bình thường cũng dễ lây lan, và tiếng kêu cao độ kiêu rề lên của ngài - nghe y như tiếng cá voi - không chỉ dễ lây lan mà bản thân âm thanh đó cũng gây cười nữa Constance, đang run rẩy và tái nhợt cũng cố cười khúc khích qua tiếng rên rĩ.

Những tiếng khúc khích chuyển thành tiếng cười to; và tiếng cười của ngài Benedict chuyển thành tiếng cười ha hả và the thé; và chẳng mấy chốc tiếng cười đó om sòm đến mức nó kéo cả những người khác đến phòng làm việc, vậy là cuối cùng cả căn phòng chật kín người, tất cả đều cười thật to (mặc dù chỉ có một số người biết tại sao) và nhìn những người xung quanh với vẻ mặt choáng váng và băn khoăn. Thực ra, tiếng cười huyên náo đến mức phải mất một lúc những người mới đến mới nhận ra Constance không chỉ đang cười mà còn đang khóc, sự thật là cô bé trông vô cùng mệt mỏi, mặc dù vậy, con bé vẫn nhìn ngài Benedict chăm chăm đầy hạnh phúc.

## CHƯƠNG 23

# NHIỀU THỨ THAY ĐỔI

Thời gian gần như đã đến. Các túi được đóng gói cẩn thận, ánh mặt trời buổi sáng mỗi lúc một gay gắt hơn, và lũ trẻ tụ tập trong phòng Constance ăn bánh chiên mà Kate thủ được từ nhà bếp. Cô bé đã gõ cửa phòng bọn con trai khi đi qua, và sau một phút chúng đã lao đảo lên bước đi trên hành lang, người vẫn mặc đồ ngủ và dép lê. Constance vẫn còn chưa tỉnh ngủ hẳn nhưng đã ngồi nhai bánh cuộn trên giường, không để ý đến đám bánh vụn rơi vương vãi trên ga giường. Đó là giây phút vừa ngọt ngào vừa đắng chát. Mọi người đều rất phấn khởi, mặc dù sẽ chẳng bao giờ chúng còn có thể tổ chức một cuộc họp của Hội Benedict Thần Bí dễ dàng nữa.

“Tớ khó có thể vượt qua chuyện này được,” Kate nói. “Khi tớ thấy ngài Benedict đi vòng vòng một mình, không có cô Số Hai hay Rhonda đi làng vắng xung quanh - chà, thật là lạ, đúng không? Cứ như thể là ngài ấy không còn ai bảo vệ nữa vậy.”

“Cô Số Hai cũng gặp khó khăn với chuyện đó,” Reynie nói. “Mỗi lần ngài ấy đứng lên, cô ấy cũng thế, sau đó lại ngồi xuống, mặt lộ rõ vẻ lúng túng.”

“Không chỉ thế đâu,” Sticky nói trong lúc liếm ngón tay. “Khi tớ thấy ngài ấy mặc chiếc áo cộc tay màu xanh ngà

y hôm qua, với mái tóc được chải gọn gàng, tớ phải nhìn đi nhìn lại đấy. Tớ cứ nghĩ ngài ấy là ai đó cơ.”

“Em không thích chuyện này như trước đây em nghĩ,” Constance nói. “Em thực sự ghét cái áo len màu xanh lục đó, nhưng nhìn thấy ba mặc đồ khác còn kỳ lạ hơn. Và Sticky đã từng làm em cáu điên lên vì cứ liên tục lau kính, nhưng bây giờ em ghét cái kiểu anh ấy cứ cau mày và nhắm tịt mắt rồi chạy lại chỗ gương để chỉnh lại kính sát tròng. Em từng muốn Kate chuyển đi, nhưng giờ đây khi ngày đó đã đến, tất cả mọi



chuyện làm em phát cáu.” Cô bé cau mày và lấy gối lau cằm đang đầy mảnh vụn bánh mỳ.

“Em là một cô bé đáng yêu, Constance ạ,” Kate nói và lắc đầu.

Reynie mỉm cười và đưa một chiếc bánh chiên nữa cho Sticky, cậu đang phần uất nhìn Constance trùng trùng. “Ít ra thì chúng ta biết rằng đó là điều làm cô bé gắt gỏng - tớ đã quen với việc nghĩ rằng đó là cảm giác của cô bé rồi.”

“Không phải đó là tất cả đâu,” Constance than vãn. “Em đang làm một tập thơ. Em đã cố làm một bài thơ về tất cả mọi chuyện - về cuộc phiêu lưu ấy, ý em là vậy, từ giây phút chúng ta gặp nhau đến lúc cuối cùng. Nhưng em không tìm được từ phù hợp.”

“Chị nghĩ việc tìm một từ vần với ‘Máy Thì Thầm’ là khá khó đấy,” Kate lo lắng nói. Cô bé đang nhìn vào chỗ trống trong cái giỏ của mình. Ở nhà tù, cô bé đã tìm được một số đồ bị thất lạc của mình, và cứ nghĩ mãi nên thay cái gì vào đó và nên bỏ cái gì đi. Bây giờ có vẻ như là đúng lúc rồi. Dù sao thì cũng có quá nhiều chỗ trống trong chiếc giỏ, và nhu cầu của cô bé rất có thể sẽ thay đổi. Mọi thứ khác đều thế, đúng không nào?

“Vần không phải là vấn đề,” Constance phản đối. “Mà là cảm giác. Sau tất cả những điều mà chúng ta đã trải qua và tất cả những gì chúng ta đã làm được thì cũng đáng tự hào lắm chứ! Chúng ta đáng nhẽ phải đứng đầu thế giới! Curtain không còn là mối hiểm họa nữa, chỉ là một kẻ hay quấy rầy đáng ghét mà thi thoảng em phải đến thăm thôi. Và Máy Thì Thầm cũng không bao giờ còn được sử dụng nữa. Tất cả mọi chuyện đó đều quan trọng, và tuy vậy...”

“Tuy vậy chuyện lại không đơn giản đến thế,” Sticky nói giúp cô bé, và mọi người gật đầu, vì ai cũng hiểu.

“Tớ đã thực sự ước rằng mọi chuyện khác đi một chút,” Kate nói. “Khi tớ nghĩ đến tất cả những điều tốt đẹp mà ngài Benedict đã có thể làm được với Máy Thì Thầm, tất cả những người mà ngài có thể giúp được nếu không có những kẻ xấu xa đòi bại cố gắng nhúng tay vào để phục vụ cho những mục đích xấu xa tham lam của mình?...”

“Nhưng Máy Thì Thầm sẽ không bao giờ tồn tại nếu không có một gã xấu xa,” Sticky chỉ ra. “Chuyện đó hơi khó nói, đúng không?”

“Chính xác!” Kate nói. “Tớ cứ nghĩ mãi về mọi thứ tốt đẹp trong chuyện này đều bị làm cho rối tung lên bởi những điều xấu. Ý tớ là nếu không có Curtain và Máy Thì Thầm, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau, gần như không là bạn nữa. Và nếu không có ngài Benedict, chúng ta sẽ không bao giờ thấy được điểm tốt mà Máy Thì Thầm có thể làm, vậy là chúng ta sẽ không gặp rắc rối khi thấy nó ra đi.”

“Đúng vậy,” Sticky nói. “Mọi chuyện vừa ngọt ngào vừa đắng chát.”

“Có lẽ bọn mình nên đòi một vị vừa ngọt vừa đắng,” Reynie nói và cười toe toét. “Vậy thì mọi thứ sẽ thật tuyệt vời.”

“Thật là ngốc nghếch,” Constance cắt ngang. “Nếu mọi chuyện thật tuyệt vời thì nó không còn vừa ngọt vừa đắng nữa, đúng không?”

Reynie chỉ biết nhún vai. Cậu không chắc về chuyện đó lắm.

Kate đã đi tho thân ra chỗ cửa sổ. “Ồ ồ,” cô bé nói. “Nhìn như kiểu mọi chuyện đã bắt đầu rồi.”

Constance hừm hừm tỏ ý không tin và lấy ga trải giường trùm đầu, nhưng bọn con trai đã đến bên cửa sổ cùng Kate. Sân sau đầy người lớn. Bà Washington trên chiếc xe lăn đang xoay hết bên này đến bên kia, và bà Perumal đang mở cánh cổng sắt; mọi người khác khuôn vác túi, hộp, đồ đạc và những bọc gói hình thù kỳ lạ ngài Benedict mặc một chiếc sơ mi cổ rộng không hợp thời mà cô Số Hai đã may cho, lúc này ngài đang bê một chiếc đèn xấu xí trông giống một con cò. Cô Perumal và Số Hai đang khiêng một cái hòm, cười nói rôm rả, và đằng sau họ là Moocho đang bê một cái bàn, hai vali và một cái giá sách. Rhonda và ông Washington đang ở ngoài vỉa hè chỉnh chiếc xe lăn của bà Washington. Và đang động viên mọi người từ chiếc ghế dài dưới cây du là chú Milligan, cả hai chân và một cánh tay vẫn đang bị bó bột.

Ánh mắt của Reynie hướng về phía chú Milligan tội nghiệp. Không phải là lần đầu tiên, cậu ngẫm nghĩ vai trò của mình trong những sự kiện dẫn đến những vết thương đó. Dù sao thì cũng là Reynie đã đề nghị chúng lên mái nhà, và cách đó không lâu cậu vẫn cảm thấy nặng nề kinh khủng về chuyện đó. Tuy vậy, cậu thấy nhẹ nhõm khi nghĩ đến lòng cảm thông của mình với chú Milligan.

Cậu không phải chịu trách nhiệm cho tất cả bọn tớ, Kate từng nói trong

tù. Bọn mình đều chịu trách nhiệm cho nhau mà, đúng không?

Rõ ràng là lời cô bé đã bắt rễ trên mảnh đất màu mỡ, vì mặc dù có rất nhiều vấn đề tồn đọng lại cần được giải quyết - và mặc dù những ý tưởng mới luôn luôn hiện ra trong đầu - nhưng Reynie chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu đến thế. Thật ra, cậu đã cảm thấy rất biết ơn vì chuyện đó, và vào đúng ngày mà Milligan quay trở về từ bệnh viện, cậu đã kéo Kate ra một bên và cảm ơn cô bé.

“Trời ạ!” Kate gào lên. “Cảm ơn tớ ư? Tớ chỉ nói cái điều mà lúc nào cậu cũng nói với chúng tớ thôi mà! Cậu nên cảm ơn bản thân mình thì có!” Sau đó vẻ mặt Kate chuyển sang tư lự. “Nhưng cậu biết không? Tớ rất vui khi cậu nói ra điều đó, bởi vì tớ cũng tự mình cảm thấy tội lỗi. Tớ gần như đã đá bố Milligan ra khỏi thang máy. Bố cứ nhắc nhở tớ rằng tớ chỉ cố gắng cứu Moocho và cô Plugg thôi, nhưng...”

“Chúng ta đều đã làm những gì tốt nhất mà mình có thể làm,” Reynie nói. “Chính McCracken mới phải là người cảm thấy tội lỗi - mặc dù tớ không biết ông ta sẽ làm thế nào.”

Kate vui vẻ khịt mũi. “Có lẽ trong tù ông ta sẽ học được điều gì đó về tội lỗi và trách nhiệm.

“Có lẽ vậy,” Reynie nói. “Tớ đã học rồi, tớ đoán vậy.”

Kate nhìn cậu đầy nghi ngờ, sau đó cúi xuống thì vào tai cậu như thể đang nói bí mật. “Đúng rồi, nhưng cậu thông minh hơn ông ta, Reynie ạ. Thêm vào đó, cậu cũng không phải là xấu xa gì.”

Cả hai đều cười - cả ngày hôm nay tinh thần chúng đã phấn chấn lên nhiều, và bất cứ điều nhỏ nhặt nào cũng khiến chúng cười khúc khích - và bây giờ, đứng nhìn xuống cảnh tượng huyền ảo, Reynie mỉm cười trước ký ức đó. Chúng còn bao nhiêu lần được cười bên nhau nữa? Cậu băn khoăn. Trước khi Kate bước vào cuộc đời cậu, trước khi có Sticky, Constance, cô Perumal và tất cả những người mà cậu yêu mến, cậu rất ít khi cười. Reynie ngạc nhiên khi nghĩ lại những ngày đó; dường như chúng đã cách xa lâu lắm rồi. Cậu không biết mình đang để lỡ điều gì nữa.

“Họ đang rất bận rộn dưới đó nhỉ?” Kate nói.

“Với tốc độ này thì chẳng mấy chốc đâu,” Sticky thở dài.

“Đúng vậy,” Kate tán thành. “Tớ nghĩ thời gian làm việc cùng nhau còn lâu hơn khoảng thời gian chúng thực sự di chuyển. Rhonda đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng y như đồng hồ vậy.”

“Cái gì được chuẩn bị sẵn sàng cơ?” Constance nói vọng ra từ trên giường.

“Kế hoạch chuyển đi này này,” Reynie nói. “Đầu tiên là nhà Sticky đi, rồi là mẹ, bà và tớ, rồi đến Kate, chú Milligan và anh Moocho.”

“Đừng nhắc tớ điều đó nữa,” Constance nói và cau mày. “Em buồn lắm rồi đây.”

Những đứa khác lén nhìn nhau. Nhiều ngày nay Constance đã la hét ầm ĩ vì vụ chuyển đi, trong khi bọn chúng nói về chuyện đó bằng giọng nhẹ nhàng. Chúng đều rất tự hào với cái cách mà mọi chuyện được tiến triển, và tuy vậy chúng cũng cảm thấy u uất nữa, vì có điều gì đó mà chúng quen thuộc đây sẽ thay đổi mãi mãi. Không ngạc nhiên khi Constance có cảm giác như vậy hơi muộn. Ngài Benedict đã cảnh báo chúng rằng chuyện sẽ xảy ra như vậy - và đã bảo chúng phải biết kiên nhẫn.

“Được thôi,” Reynie nói. “Thay vì nói đi thì tớ sẽ nói là tái định cư. Suy cho cùng, Kate và tớ chỉ chuyển xuống tầng dưới thôi mà.”

“Và tớ chỉ chuyển sang bên kia đường thôi mà,” Sticky nói, nghe giọng cậu như thể là cậu không tin vào điều đó cho lắm. Sự thật là cậu gần như không tin - cậu đã ngạc nhiên đến thế nào khi người lớn nói về việc sắp xếp mới này. Bạn bè của cậu cũng rất ngạc nhiên.

“Chờ một chút ạ,” Reynie nói. “Có đúng là mọi người đang nghiên cứu một dự án ở căn nhà bên kia phố không ạ? Cháu nghĩ đó là một câu chuyện nhằm che mắt trẻ em trong ngày lễ việc vặt thôi!”

“Đúng vậy,” bà Washington nói, “nhưng nó cũng đúng nữa. Bên cạnh những việc vặt, chúng ta còn chỉnh sửa lại ngôi nhà nữa.”

“Và Reynie và cháu sẽ thực sự ở lại chứ ạ?” Kate hỏi.

“Chúng ta đã sửa lại hai tầng dưới cùng,” ngài Benedict nói. “Nếu nó phù hợp với tất cả mọi người, tầng hầm sẽ được chuyển thành những

căn phòng cho cháu, Milligan và Moocho, trong khi đó nhà Perumal sẽ tiếp tục ở các phòng của họ ở tầng một. Reynie sẽ chuyển xuống lối đi. Ông Washington có một số ý tưởng tuyệt vời về một phòng khách thông thường và?..."

"Ngài nghiêm túc chứ ạ?" Sticky xen ngang và nhìn chăm chăm đầy thành khẩn vào bố mẹ cậu. "Ý cháu là, chúng cháu thực sự được làm thế ạ?"

"Thật ạ?" Kate và Reynie đồng thanh. "Chúng cháu thực sự, thực sự được làm thế ạ?"

Câu trả lời là phải, đúng là chúng được thực sự làm thế. Suy cho cùng, cô Perumal đã giải thích, thì đó là một cách sắp xếp khéo léo đến bất ngờ. Người lớn sẽ tham gia vào dự án mới của ngài Benedict một mức độ nào đó bọn trẻ cũng thế - đó sẽ là một phần trong việc học hành của chúng. Câu hỏi duy nhất cho bọn trẻ là có hay không.

"Tuy vậy, chúng ta phải thừa nhận đó không hẳn là một câu hỏi," ngài Benedict đã cười khi lũ trẻ nhảy nhót và la hét ầm ĩ.

Trạng thái phấn khích kéo dài trong nhiều ngày, và nó vẫn lóe lên trong lũ trẻ hết lần này đến lần khác, mặc dù nó đã bị giảm đi vì sự thật là bọn con trai không còn ở chung phòng với nhau nữa, rằng Kate sẽ không còn ở ngay hành lang nữa, và rằng những cuộc họp thường xuyên của Hội sẽ không bao giờ khẩn cấp hay quan trọng như trước đây nữa. Đó hẳn là một sự nhẹ nhõm, nhưng nó cũng là một mất mát lạ lùng, và tất cả bọn chúng đều hiểu cảm giác của Constance lúc này.

"Nghe này, Constance," Sticky nói trong lúc cố gắng dỗ dành cô bé. "Nếu em đứng ở cửa sổ này, và anh đứng ở cửa sổ phòng anh ở phía bên kia, chúng ta có thể gửi mật mã Morse cho nhau đấy."

"Nhưng em không có đèn pin!" Constance hét lên, và bắt đầu khóc.

"Em có thể dùng cái này," Kate nói nhanh và thò tay vào chiếc giỏ mà cô bé đã chinh lại về hình dáng ban đầu. "Được chưa, bé Connie? Đừng khóc nè! Em cầm cái này đi, chị sẽ lấy cái mới."

"Chúng ta vẫn có thể họp mặt nhau ở đây chứ?" Constance hỏi và sụt sịt. Và cô bé hé mắt nhìn chúng qua khóe mắt.

Những đứa khác nhìn nhau. Chúng biết trong một hai ngày nữa phòng ngủ của Constance sẽ trở thành một mớ hỗn độn khủng khiếp; chúng cũng biết rằng yêu cầu của Constance một phần là vì sự lười biếng. Nhưng không ai dám mạo hiểm khuấy lên cơn tam bành của cô bé lúc này.

“Bọn mình sẽ luân phiên,” Reynie đề nghị. “Cuộc họp tối nay có thể ở đây, và lần sau chúng ta có thể họp ở phòng mới của Kate, vân vân.”

“Nhưng chúng ta có gì mà nói cơ chứ?” Constance than vãn. “Chẳng còn vấn đề nào cả!”

“Ồ, chị cá là chúng ta sẽ tìm ra điều gì đó để nói chứ,” Kate nói và cười toe toét với bọn con trai. “Đúng không?”

“Như thế nào cơ? Thời tiết ngớ ngẩn ư?” Constance cầu nhàu. Cô bé không còn thấy buồn bã nữa mà đơn giản chỉ là phàn nàn theo thói quen.

“Sao lại không nhỉ?” Reynie nói và thầm mỉm cười với chính mình, vì giờ đây cậu cảm thấy hạnh phúc như trước đây. “Hôm nay là một ngày đẹp trời đấy, Constance. Mùa xuân đến rồi!”

Và quả đúng như vậy, dọc theo hàng rào ngôi nhà của ngài Benedict, hoa hồng đang nở rộ.